

BACH KHOA

337-338

NGÀY 15-1-1971

XUAN TAN-HOI ★ DE THAP TU CHU-NIEN

http://tieulun.hopto.org

Bột giặt SACO

Xin kính chúc quí vị khách hàng một năm mới đầy hạnh phúc và thắng lợi



CÔNG TY HÓA HỌC SAIGON

Văn Phòng
308, Đại lộ Đồng-Khánh
SAIGON — Quận 5

Cơ Xưởng
50/1 Ấp Hòa Thạnh,
Xã Phú Thọ Hòa
Quận Tân Bình, Tỉnh GIA ĐỊNH

http://tieulun.hopto.org

Số kỷ-niệm **14** năm
và Xuân Tân - Hợi

BÁCH KHOA

Số 337 ngày 15-1-1971

TỪ TRÌ **1970,** *một năm chính trị bấp bênh*	05
TẠ CHÍ ĐẠI TRƯỜNG *100 bước đến Hòa bình ?*	16
NGUYỄN NHƯ *nghĩ về kinh tế Việt-nam năm qua và năm tới*	28
LỖ TÚC *1970, một năm ồn ào của điện ảnh V.N.*	35
TỬ DIỆP *một năm khoa học*	42
GEORGES E. GAUTHIER *một người Gia-nã-đại và nghệ-thuật Phạm Duy : Sự chọn lựa một hình thức diễn đạt* — *THU-THỦY* (dịch)	48
NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẮM *thời gian trôi qua dưới mắt người Việt*	55
TOAN ÁNH *chiến-đấu-tính trong một số các cổ tục Việt-nam vào dịp đầu Xuân*	63
NGUYỄN ĐÌNH TƯ *thú chơi xuân tại quê hương : Đêm giao-thừa đốt lói trộm*	71
THIỆN Ý *câu chuyện y-học đầu xuân : Từ thuốc trường sinh đến những hình nhân tự động*	75
NGUYỄN HIẾN LÊ *hôn nhân và nghề cầm viết*	79
CUNG GIŨ NGUYÊN *nửa gánh tang bồng*	87
BẢO CHÂU *ngày Tết đàm luận về nghệ-thuật hút xì-gà*	95
TRẦN VĂN TÍCH *nghĩ về vấn-đề hiện-đại-hóa Đông-y*	103

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU
Chủ bút :
Tòa soạn 160, Phan-Đình-Phùng Saigon
Điện-thoại : 25.539
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ-ĐĂNG
21, Nguyễn Thiện Thuật — Saigon
GIÁ : **100đ** Công sở : **200đ**
Cao Nguyên và Miền Trung
thêm cước phí máy bay

http://tieulun.hopto.org

Nhân dịp Tết Nguyên-đán Tân-Hợi, kính chúc quí vị độc giả, quí vị đăng quảng cáo quí vị phát hành và cổ động cho Tạp chí Bách-Khoa, một năm mới nhiều may mắn, thịnh vượng và hạnh phúc.

Tạp chí BÁCH KHOA

THẾ UYÊN *người cách mạng là người bảo thủ* (đoản văn) 111
LÊ VĂN TRUNG *đường xưa lối cũ* (thơ) 114
PHỒ ĐỨC *cuối năm* (thơ) 115
VÕ HỒNG *nỗi buồn tháng mười một* (truyện) 117
HOÀNG NGỌC CHÂU *gởi mùa xuân thành nội* (thơ) 124
TRẦN THỊ TUỆ MAI *tương lai mở cửa* (thơ) 125
ĐỊNH NGUYÊN *cuối ngày* (truyện) 126
HOÀNG LỘC *những đồng tiền mừng tuổi anh* (thơ) 136
HUỲNH KIM SƠN *4 mùa thương* (thơ) 136
HẰNG VŨ *xuân 28 — Hẹn mai* (thơ) 137
LỆ MINH NGỌC *đợi một mùa xuân* (thơ) 138
TRẦN HOÀI THƯ *đôi mắt mùa xuân xa* 139
NGUYỄN SA *chỗ ở của loài người* 149

SINH HOẠT

THẾ NHÂN *lễ phát giải thưởng Văn bút 70* 155
TRANH BÌA CỦA HỌA SĨ VĂN THANH

CÁO LỖI

Đề số báo Tết của Bách Khoa có thể ra kịp phát hành cuối năm, một số bài không sắp chữ được vào số này như đã hẹn với các tác giả và phải dành cho số Tân niên, sẽ ra vào ngày 15-2-1971.

Xin trân trọng cáo lỗi cùng quí vị tác giả các bài nói trên đây.

http://tieulun.hopto.org

1970

Một năm chính-trị bấp bênh

TỪ-TRÌ

Trước khi bước sang thập niên 1970-1980, người ta đã duyệt lại tình-hình thế-giới để cố tìm ra một vài khuynh-hướng chánh-trị quốc-tế cho phép người ta được hy-vọng rằng nhân-loại sẽ bước vào một kỷ-nguyên mới tươi sáng hơn. Nhưng năm đầu tiên của thập niên này đã trôi qua, mà các vấn-đề quốc-tế sôi bỏng vẫn chưa có được một giải-pháp nào gọi được là khả-quan cả. Trong năm 1970 vừa qua, các nhà lãnh đạo các nước trên thế-giới đã không ngớt đưa ra những sáng-kiến, những đề-nghị hay, đẹp, xây dựng để hoặc là củng-cố hòa-bình trên thế-giới, hoặc là tái lập hòa-bình cho một vài vùng còn đang bị chìm ngập trong khói lửa. Nhưng những nỗ-lực này đã gần như là vô vọng.

Nhiều lúc nhân-loại đã có cảm tưởng là hòa-bình tiến lại gần kề, nhưng nhiều lúc khác người ta lại có cảm tưởng ngược lại là đang ở bên bờ vực thẳm của chiến-tranh. Tình-hình chính-trị thế-giới trongnăm vừa qua bấp bênh hơn bao giờ hết. Trước hết là tình hình bấp bênh tại Á-châu nơi người ta vận dụng mọi phương-tiện để thoát khỏi chiến-tranh kể cả việc mở rộng chiến-tranh để chấm dứt chiến-tranh. Chiến-tranh Việt-Nam đã vượt qua biên-giới để lan sang Lào và Kampuchea.

Tình hình cũng không kém bấp-bênh tại Trung-Đông. Cuộc « chiến-tranh tiêu hao » và du kích đã nhiều lúc bùng cháy thành những cuộc chiến-tranh lớn nhưng cũng được dập tắt ngay. Đồng thời các cuộc thương-thuyết đi tìm hòa-bình cũng qua nhiều lúc thăng trầm khiến vào cuối năm người ta không còn dám nuôi ảo mộng nữa.

Mối bang-giao Đông-Tây cũng không thoát khỏi tình-trạng bấp-bênh. Những nỗ-lực giải-tỏa tình-trạng căng-thẳng giữa hai phe tư-bản và Cộng-sản tuy đã cho nhân-loại nhiềuhy vọng sống chung hòa-bình, nhưng rồi sau cùng cũng vẫn vướng phải những trở ngại khó vượt qua. Hiệp-ước hợp-tác giữa Nga và Tây-Đức cũng như các cuộc hội-đàm để giới-hạn võ-khí chiến thuật chưa đủ để đặt căn bản cho một cuộc cộng-tác lâu dài giữa Đông-Tây.

Tại khu-vực Đệ-tam thế-giới tình-hình cũng không kém bấp-bênh. Vì tất cả các đại-cường đều chú trọng tới vấn-đề Trung-Đông và Việt-Nam nên cuộc tranh-chấp ảnh hưởng ở Phi-châu và Nam-Mỹ không còn mạnh-mẽ như những năm về trước. Sau cuộc chiến-tranh Biafra người ta thấy ít có sự-kiện quan-trọng tại Phi-châu. Nhưng tại Nam-Mỹ phe Cộng-sản đã xâm-nhập vào Chili dưới hình thức

http://tieulun.hopto.org

hợp pháp trong cuộc bầu cử Tổng-Thống vừa qua.

* * *

Chiến-tranh mở rộng tại Á-châu

Năm 1969 khi Tổng-thống Hoa-kỳ Richard Nixon lên cầm quyền, các vị Tổng-thống tiền nhiệm của ông thuộc đảng Dân-chủ đã để lại cho ông một di-sản nặng-nề là cuộc chiến-tranh tại Việt-Nam. Cuộc chiến-tranh nầy đã phân-hóa nội-bộ Hoa-kỳ, làm thâm thủng ngân-sách Hoa-kỳ và đưa xã-hội nước này tới một cuộc khủng-hoảng tinh-thần trầm-trọng. Nhưng một nước Hoa-kỳ lãnh-đạo thế-giới tự-do không thể bỏ mặc cho Á-châu rơi vào tay Cộng-sản mà không làm thương tổn tới uy-tín quốc-tế của mình. Và vậy ông Nixon đã cố gắng đưa ra một chính-sách đối-ngoại mới tại Á-châu. Trong chính sách này ông đặt vấn-đề Việt-Nam vào khuôn khổ của toàn-bộ Á-châu. Ông muốn rút bớt mọi hoạt-động quân-sự của Hoa-kỳ khỏi Á-Châu để trao trách-nhiệm lại cho người Á-châu. Chính-sách Á-châu của ông Nixon là một lối thoát cho Hoa-kỳ để ra khỏi cuộc chiến-tranh Việt-Nam, vì như vậy, khi rút khỏi Việt-Nam dưới hình thức nào thì Hoa-kỳ cũng sẽ không bị mang tiếng là bỏ rơi riêng nước này.

Ngay từ cuối năm 1969, Hoa-kỳ đã áp dụng chính-sách mới bằng cách triệt thoái một phần quân-đội Mỹ. Nhưng tại Hội-nghị Ba-lê phe Cộng-sản không đáp ứng lại với các hành động xuống thang chiến-tranh của đồng minh. Vì vậy mà ông Nixon đã ngấm ngầm tìm cách mở rộng mặt trận ở Việt-Nam hầu phá hủy hết những căn-cứ hậu-bị của quân Bắc-Việt ở Lào và Kampuchea. Bắt đầu từ tháng 3-1970 chính-phủ Hoa-kỳ lần đầu tiên tiết-lộ rằng trong những năm qua quân-đội Hoa-kỳ đã tham chiến bên cạnh quân-đội Hoàng-gia Lào. Cũng trong tháng 3, tình hình đã biến chuyển hết sức mau lẹ trên bán đảo Đông-dương. Sinh-viên học-sinh đã rầm-rộ biểu ình tại Kampuchea, phá các tòa Đại-sứ của Bắc-Việt và của «Mặt-trận giải-phóng» ở Nam Vang. Và ngày 18-3 Thái-tử Sihanouk bị lật đổ và bộ ba Lon Nol, Cheng Heng, Siri Matak lên thay thế. Trước đe dọa của quân Bắc-Việt chính-phủ Lon Nol đã kêu gọi viện-trợ của các nước bạn. Cuối tháng 4, quân đội đồng minh Việt-Mỹ đã ồ-ạt sang tham chiến tại Kampuchea. Mục-tiêu chính của Tổng-thống Nixon là phá hủy các căn-cứ quân-sự Cộng-sản tại các vùng Lưỡi câu và Mỏ-vẹt trên lãnh-thổ Cam-Bốt. Quyết định mở rộng mặt-trận sang Kampuchea nhằm mục đích chính là ngăn chặn không cho Bắc-Việt lợi dụng sự bất khả xâm-phạm của lãnh-thổ nước này và một khi họ mất ưu-thế đó thì họ sẽ phải nhượng bộ tại Ba-lê. Nhưng quyết-định can thiệp của ông Nixon vấp phải phản ứng của dân chúng. Nhiều cuộc biểu-tình đổ máu đã xảy ra trên toàn thể nước Mỹ để phản đối. Ông Nixon đành phải hứa sẽ rút quân khỏi Kampuchea vào cuối tháng 6-70.

http://tieulun.hopto.org

Cùng một lúc với các hoạt-động leo thang chiến-tranh ở Việt-Nam một vài dấu-hiệu đã cho người ta biết là phe Cộng-sản Á-châu nhất định không chịu nhượng bộ. Trung-Cộng sau khi phóng vệ-tinh nhân-tạo đầu tiên của họ lên không-gian đã lợi dụng sự hiện-diện của Thái-tử Sihanouk ở Bắc-Kinh để thành lập một « Mặt trận Đông-dương » chống Mỹ. Đồng thời Mao-Trạch-Đông cũng chính-thức nắm quyền lãnh-đạo khuynh-hướng cách-mạng trong thế giới Cộng-sản để chống lại khuynh-hướng « xét lại » do Mạc-tư-khoa lãnh-đạo. Cuộc tranh-chấp giữa Nga và Trung-Cộng do đó lại rõ-rệt hơn. Tuy biểu dương lực-lượng, nhưng Trung-Cộng cũng không dám can thiệp vì chính-phủ Bắc-kinh không những không muốn một mình đương đầu với Mỹ mà còn phải giải quyết những khó-khăn nội bộ do cuộc Cách-mạng Văn-hóa gây nên. Người ta tự hỏi không biết các khó-khăn này có thể được giải quyết tại Đại-hội đảng Cộng-sản Trung-Hoa thứ 9 được trù liệu vào mùa Xuân 1971 hay không. Trong khi chờ đợi Đại-hội nhóm họp, người ta tin rằng Trung-Cộng chưa có một thái độ rõ rệt.

Sau khi leo thang, ông Nixon lại tỏ thiện chí hòa-bình bằng cách cử ông David Bruce sang cầm đầu phái đoàn Mỹ ở Ba-lê để đẩy mạnh cuộc hòa đàm. Đồng thời ông cũng tiếp tục chính sách rút chân khỏi Á-châu bằng cách rút 20.000 trên 60.000 quân Mỹ đồn trú tại Đại-Hàn. Nhưng hành động này của ông Nixon lại làm cho các nước Á-châu hết sức bất bình vì họ ngại rằng Mỹ muốn bỏ rơi họ. Cuộc công du các nước Á-châu của ông Agnew đã diễn ra trong một bầu không khí hết sức lạt-lẽo nhất là khi ông tới Đại-Hàn và Thái-Lan.

Trong 3 tháng cuối năm, sau nhiều đề nghị và phản đề-nghị của hai phe Tự-do và Cộng-sản người ta vẫn chưa tiến thêm được một bước nào tới một giải-pháp cho các cuộc tranh-chấp hiện tại ở Á-châu. Trong cả năm 1970, cả hai bên đều như dọ dẫm lẫn nhau mà vẫn chưa hiểu nổi ý định của nhau. Một sự kiện được nhiều người chú ý đến là những nỗ lực của Nam Dương nhằm hòa-giải các lực lượng đối nghịch của Á-Châu nhưng hội nghĩ Djakarta vào tháng 5 không mang lại được những kết quả mong muốn.

Hy-vọng hòa-bình đầu tiên tại Trung-Đông

Tại Trung-Đông người ta cũng thăm dò không kém. Gần một phần tư thế-kỷ, vùng này đã sống trong chiến tranh nóng hay lạnh. Ảnh-hưởng của các quốc-gia cựu thực dân Âu-châu đã bị loại khiến hiện giờ chỉ còn Nga và Mỹ đương đầu trực tiếp với nhau ở đây mà thôi. Trong năm 1970 vừa qua cả Mỹ và Nga đã tiến một bước đầu tiên trong sự cộng tác để giải quyết vấn đề Trung-Đông.

Ngay vào tháng 1-70 Tổng-thống Mỹ Richard Nixon đã tuyên bố ý định sẽ không tiếp tục can thiệp ở Trung-Đông nữa. Trước sự xúc động của

http://tieulun.hopto.org

Do Thái, Ngoại-trưởng Rogers đã bồ túc ý-kiến của ông Nixon bằng cách tuyên bố là Hoa-kỳ áp dụng một chính-sách đối ngoại phù hợp với quyền lợi của riêng Hoa-kỳ.

Trong các tháng 2 tháng 4 và tháng 6 các phe kháng chiến Palestine đã phát động một phong trào cướp và phá hoại các máy bay dân sự chở người Do-Thái. Cuộc chiến-tranh Trung-Đôngnhư vậy đã vượt quá biên giới vùng này để lan sang tận Âu-châu và ngoài những hành khách Do-Thái người ta còn thấy hàng ngàn hành khách khác hoặc bị thiệt mạng hoặc bị bắt giữ.

Tình hình nguy-ngập cho Do-Thái hơn nữa khi mà Nga từ tháng 9-1969 đã chở hỏa tiễn SAM và các loại võ khí khác vào Ai-Cập và Syrie Trong khi đó Mỹ lại từ chối không chịu bán máy bay phản lực Phantom cho Do-Thái để tái lập cán cân lực-lượng ở Trung-Đông. Nhưng cũng cùng một lúc Thứ-trưởng Ngoại-giao Mỹ Joseph Sisco được Tổng-thống Nixon ủy-thác cho việc thương-thuyết với Đại-sứ Nga Dobrynine một công-thức hòa-bình ở Trung Đông.

Vào tháng 6, tình trạng căng thẳng đã lên tới cực điểm tại vùng này. Phe giải-phóng Palestine đã mưu toan lật đổ Quốc-vương Hussein xứ Jordanie. để ngăn ngừa mọi ý định thương-thuyết giữa Ả-rập và Do-Thái. Cuộc nội chiến ở Jordanie kéo dài 5 ngày đã làm lung lay ngai vàng của Quốc-vương Hussein.

Ngay sau đó Tổng-thống Ai-cập Nasser sang Nga cầu viện và Bà Golda Meir, Thủ-tướng Do-thái cũng sang Hoa-kỳ với mục đích tương tự. Nhưng cả Nga lẫn Mỹ đều từ chối không chịu cung-cấp thêm võ khí cho các quốcgia Trung-Đông để làm áp-lực buộc cả Do-thái lẫn Ả-rập phải thương thuyết. Vào tháng 8 tình hình Trung-Đông bắt đầu tiến triển theo một đường hướng khả quan hơn. Thật vậy, lần lượt các nước Ai-cập, Jordanie và Do-thái chấp nhận đề nghị hưu chiến trong 90 ngày của Ngoại-trưởng Rogers. Ông Gunnar Jarring, Đại-sứ Thụy-Điển tại Mạc-tư-khoa, đã được Liên-Hiệp-Quốc ủy nhiệm đóng vai trung-gian hòa-giải giữa hai phe liên-hệ. Nhưng cuộc thương thuyết Jarring chỉ mới bước vào giai-đoạn thăm dò thì đã bị Do-Thái tẩy chay vì Tổng-thống Nasser đã lợi dụng hưu chiến để chuyển khí giới vào vùng phi-quân-sự bên bờ kinh Suez. Đồng thời các phần tử hiếu chiến Ả-rập đã dùng đủ mọi phương tiện để phá hoại cuộc thương-thuyết. Vào tháng 9 các lực-lượng kháng-chiến Palestine đã phát động một phong-trào cướp máy bay mới và tấn công quân-đội của Quốc - vương Hussein. Lần này vì Quốc-vương Hussein quyết tâm đàn áp phe kháng chiến Palestine, đã quá lộng hành trên lãnh thổ Jordanie, nên cuộc dụng độ võ trang giữa hai bên đã mạnh-mẽ hơn bao giờ hết. Tổng-thống Nasser đã phải triệu tập cả hai bên đến Le Caire để hòa giải. Nhưng vì quá mệt mỏi, Tổng-thống Nasser đột ngột từ trần khiến dân chúng cả vùng Trung-Đông hết sức hoang-

http://tieulun.hopto.org

mang. Những người kế nghiệp ông Nasser như tân Tổng-thống Sadat, Thủ-tướng Sabri đều không đủ uy-quyền để hy-vọng đóng vai trò lãnh-tụ nên Ai-cập hướng dần về một thái độ hòa hoãn hơn.

Sau đó tập đoàn cầm quyền ở Syrie dưới sự lãnh đạo của Tướng Atassi bị lật đổ nên Syrie cũng bỏ chánh-sách hiếu-chiến. Cuộc hưu chiến 90 ngày chấm dứt vào tháng 11 được hai bên thỏa-thuận kéo dài thêm 3 tháng nữa. Vào cuối năm người ta có nhiều hy vọng hòa-bình ở Trung-Đông sau các cuộc mật đàm giữa Quốc-vương Hussein và Phó Thủ-tướng Do-Thái Yegal Allon. Vào những ngày cuối cùng của tháng 12 Do-Thái đã quyết-định tham gia lại cuộc hòa-đàm Jarring Nhưng cuộc hòa-đàm này có thành công hay không là còn tùy thuộc ở mối bang-giao Đông-Tây, giữa Nga và Mỹ.

Những thăng trầm của bang giao Đông-Tây

Năm 1970 được đánh dấu bằng nhiều nỗ lực hợp tác giữa khối tư-bản và Cộng-sản. Đặc biệt nhất là chính-sách Đông - phương của ông Willy Brandt Thủ-tướng Tây-Đức. Sau đó là cuộc hội đàm Nga-Mỹ để hạn chế các võ khí chiến-thuật (SALT).

Ngay từ khi lên cầm chính-quyền tại Tây-Đức, ông Willy Brandt đã lật ngược lại thế ngoại-giao của Liên-bang Tây-Đức. Trong hơn 20 năm liên tiếp các chính-phủ của Đảng Dân-chủ Thiên-chúa giáo đã luôn luôn từ chối không thiết lập liên-lạc ngoại-giao với những quốc-gia đã thừa nhận Đông-Đức. Ông Willy Brandt ngượclại muốn nối lại dây thân hữu với các nước Cộng-sản Đông-Âu.

Tuy không thừa nhận Đông-Đức, nhưng ông Brandt đã bằng lòng coi nước này như một « thực-thể » hiện hữu. Để tiến tới hợp tác giữa Tây-Đức và các nước Cộng-sản Âu-châu lân cận, ông Brandt đã bằng lòng gặp ông Willi Stoph, Thủ-tướng Đông-Đức tại Erfurt vào tháng 3 và tại Kassel và tháng 5-70. Ngoài ra ông đã gửi sứ-giả đến Nga và khắp các nước Đông-Âu đề thương - thuyết một thỏa hiệp hợp-tác.

Vào tháng 8, ông Brandt đã đạt được mục đích mong muốn với Nga. Hiệp ước cộng tác Nga-Đức đã được long-trọng ký kết tại Mạc-tư-khoa. Bằng hiệp ước này Nga tuyên bố không dùng võ lựa đề giải quyết các vấn đề tranh chấp với Tây-Đức, và Tây-Đức cam kết viện-trợ kinh tế và kỹ-thuật cho Nga. Đồng thời Tây-Đức cũng tuyên bố thừa nhận các đường biên giới hiện-hữu ở Âu-châu.

Tuy hiệp-ước được ký-kết nhưng ông Brandt ngay sau đó đã không khỏi thất vọng vì chính-sách Đông-phương của ông không được thành công như ông mong muốn. Thật vậy, ông Brandt muốn dùng hiệp-ước nầy để ổn định tình hình Âu-châu nên ông đã ra điều kiện cho Nga là ông sẽ chỉ đệ trình Quốc-hội Đức duyệt y hiệp-ước nếu Nga nhượng bộ ở Bá-linh. Nhưng Bá-linh lại thuộc thẩm-quyền của 4 cường quốc chiến thắng trong trận Đệ-nhị Thế-chiến.

http://tieulun.hopto.org

Và tại hội-nghị các Đại-sứ của tứ cường Anh, Nga, Mỹ, Pháp. Nga không tỏ một thiện chí nào để giải quyết qui-chế của cựu thủ-đô Đức. Do đó đến tận giờ này hiệp-ước Mạc-tư-khoa vẫn chưa được duyệt y.

Nếu sự thiếu thiện-chí của Nga làm cho nỗ lực của ông Brandt bị thất bại thì thái độ của Đông-Đức cũng là một trở ngại cho chính-sách của ông Brandt. Thật vậy, Chủ-tịch Đông-Đức Walter Ubritch tuy bằng lòng cho ông Stoph gặp ông Brandt, nhưng lúc nào cũng tỏ ra dè dặt trong việc giao dịch với Tây-Đức. Ông Ubritch ngại rằng dân chúng Đông-Đức sẽ ngả theo Đông Đức nếu quan hệ bình thường giữa hai bên được thiết lập.

Ngay trong nội bộ Tây-Đức ông Brandt cũng gặp những khó khăn không nhỏ. Tại Quốc-hội ông Brandt phải liên-kết với đảng Tự-do mới chiếm được một đa số mỏng manh là 6 phiếu. Hiện thời các lãnh tụ đảng Dân-chủ Thiên-Chúa giáo đang cố gắng lôi cuốn các dân biểu của đảng Tự-do để lật đổ ông Brandt nên ông này phải hết sức thận trọng trong các hoạt động của ông.

Sau hết các quốc-gia đồng minh của Tây-Đức cũng nhìn chính sách Đông-phương của ông Brandt bằng con mắt nghi kỵ. Pháp luôn luôn sợ Đức liên-kết với Nga để chống Pháp. Hơn nữa từ khi Tướng De Gaulle còn sống Pháp luôn luôn hoạt động để đóng vai trò hòa-giải giữa Nga và Mỹ, nay thấy ông Brandt muốn giành vai trò này nên Pháp hết sức bất bình. Nga hiểu như vậy nên khi Tổng-thống Pháp Pompidou sang thăm Nga, các lãnh-tụ điện Kremlin đã đề nghị hợp-tác với ông và coi như không có hiệp-ước Mạc-tư-khoa. Về phía Mỹ người ta cũng không tán thưởng nền ngoại giao quá hoạt-động của Đức vì chính-phủ Hoa-thịnh-Đốn muốn Tây-Đức giữ thái-độ của một chư-hầu ngoan-ngoãn ngày trước.

Ngoài những hoạt động của ông Brandt ở Âu-châu để sống chung hòa-bình với phe Cộng-sản người ta còn thấy những nỗ lực tay đôi Nga-Mỹ để đặt nền móng cho một thế-giới hòa-bình hơn. Cuộc hội-đàm để giới hạn võ khí chiến thuật giữa Nga và Mỹ đã nhiệm kỳ thứ hai tại Thủ-đô Vienne của Áo. Đến tháng 8 khi các phiên nhóm bế mạc người ta có cảm tưởng rằng Nga thật sự mong muốn chấm dứt cuộc thi đua võ trang. Nhưng đến tận cuối năm các đề nghị của Mỹ cũng vẫn chưa được Nga trả lời.

Tại Trung-Đông Nga cũng cộng-tác với Mỹ một cách không mấy nồng-nhiệt. Tinh thần cộng tác của Nga càng kém đi khi vào tháng 12, thợ thuyền và sinh-viên Ba-lan nổi loạn. Nga chỉ có thể sống chung được với Mỹ khi nội-bộ được củng-cố. Ngược lại với những khó-khăn trong khối Cộng-sản vào cuối năm, Nga sẽ không còn ưu-thế để nói chuyện với Mỹ.

Những dao động của Đệ-tam thế-giới

Trong khối Đệ-tam thế-giới, ngoài vấn-đề Đông - Dương và vấn-đề Trung-Đông, năm 1970 đã là một năm khá tốt đẹp. Từ khi cuộc chiến-tranh Biafra được kết liễu, Phi-châu ít được nói tới. Vì trong những năm qua Trung-Cộng bị sa lầy trong cuộc Cách-mạng Văn-hóa không còn nghĩ tới bành-trướng ảnh hưởng và vì nhiều cuộc đảo chính đã quét sạch các chính thể thân Cộng - sản như N'Krumah tại Ghana và Keïta tại Mali, Nga cũng không còn đủ phương tiện để đóng vai trò quan-trọng tại Phi-châu. Các quốc-gia mới độc-lập tại lục-địa này cũng không nghiêng

http://tieulun.hopto.org

hẳn về Mỹ và chỉ tìm cách thân-hữu với các quốc-gia của thuộc-địa Âu-mà thôi.

Trong những năm vừa qua vì các quốc-gia Âu-châu này muốn có một thái độ độc-lập với Nga-Mỹ nên họ đã cố gắng khuyến-khích chính-sách phi-liên-kết của Đệ-tam thế-giới. Tướng De Gaulle, khi còn sống, tự coi mình là một lãnh-tụ của Đệ-tam thế-giới. Ông có tham vọng dùng lực lượng thứ ba này để nắm quyền trọng tài giữa hai quốc-gia Nga và Mỹ. Ngoài Tướng De Gaulle, các ông Sukarno và Nasser cũng theo đuổi mộng này. Ông Sukarno được coi như cha đẻ của hội-nghị Bandoung, nơi khối Á-Phi ra đời. Cho tới năm 1965, cùng với ông Nasser, ông Sukarno đã tạo cho khối Á-phi một uy-quyền quốc-tế đáng kể. Sau khi khối này bị rạn nứt tại Alger, ảnh hưởng của khối trên thế-giới đã giảm đi nhiều. Năm 1970 vừa qua, ba cái chết liên tiếp của Sukarno, Nasser và De Gaulle khiến cho khối Á-Phi khó có thể tìm được những lãnh-tụ có đủ uy-tín để phục hồi lại địa-vị cũ,

Tại Mỹ-châu la-tinh trong khi Cuba, sau 10 năm thí-nghiệm chế-độ Cộng - sản, đang vật lộn với mọi khó-khăn thì chủ-nghĩa Cộng-sản lại xuất hiện tại Chili dưới một hình-thức hoà-hoãn và hợp pháp. Ứng-cử-viên Mác-xít Allende đã đắc cử Tổng thống tại nước này Sự đắc cử của ông Allende đã làm cho Hoa-kỳ lo-ngại rằng các quốc-gia Mỹ châu la-tinh khác trong tương lai sẽ bắt chước Chili. Nhưng thí-nghiệm Chili đã củng cố lập-trường sống chung hòa-bình của Nga trước quan-điểm ách-mạng cuồng-tín của Trung-Cộng.

Tại Á-châu, một hiện tượng tương tự cũng đã xảy ra vào tháng 5, khi Bà Bandaranaike trở lại nắm quyền Thủ-tướng tại Tích-lan. Bà Bandaranaike, tuy không là Cộng-sản, nhưng có một chánh-sách thân hữu với phe Cộng-sản nên các quốc-gia Á-châu không khỏi nhìn bà với cặp mắt nghi kỵ. Nhất là hiện thời tại Ấn-Độ một vị nữ Thủ-tướng khác, Bà Indira Gandhi, vì muốn chống lại ảnh hưởng của phe thủ cựu trong đảng Quốc-đại, mà phải áp dụng một chính-sách thân Nga để lấy thiện cảm của các đảng cực-tả. Người ta ngại rằng phong-trào Cộng-sản sẽ dùng chiến-thuật mới để cướp chính-quyền tại các quốc-gia thuộc khối Đệ-tam thế-giới.

ooOoo

Năm 1970 vừa qua đã không mang lại cho các vấn-đề quốc-tế một giải pháp nào rõ-rệt. Tuy các lãnh-tụ trên thế-giới đã cố gắng vận dụng mọi nghị lực và tài năng của mình để cải thiện tình-hình chính-trị quốc-tế, nhưng kết quả thu hoạch được đã hết sức mỏng-manh. Ta có cảm-tưởng rằng các lựclượngthống-trị trên thế-giới chưa thực tâm muốn cộng-tác với nhau để loại bỏ những mầm tranh-chấp và giải-quyết những mối bất hòa. Tuy nhiên, vì lực lượng này không đủ mạnh để áp đảo lực-lượng kia nên người ta đã phải đi dần tới sống chung hòa-bình. Năm 1970 đã là một năm người ta dò xét lẫn nhau, dọ dẫm ý định của nhau, và đồng thời mỗi phe kiểm điểm lại lực-lượng của chính mình. Do đó, năm 1970 đã là một giai-đoạn chuyển tiếp giữa chiến tranh và hòa-bình. Trong giai đoạn chuyển tiếp này không một ai có thể tiên đoán được, tương-lai chính-trị của thế-giới sẽ ra sao. Vì vậy mà đời sống chính-trị quốc-tế trong năm vừa qua đã ở trong một tình-trạng vô cùng bấp bênh.

TỪ TRÌ

http://tieulun.hopto.org

100 bước đến Hòa-bình?

Những ngày còn đánh nhau dữ dội, người ta kêu gào tổ chức một cuộc hội nghị cho các phe-phía tìm điểm dung-hòa giải quyết các mâu thuẫn. Gặp mặt rồi, người ta mới thấy hi vọng dung hòa quả là ảo mộng: ai cũng mong cuộc bàn cãi sẽ là phương tiện đi đến chiến thắng mau chóng hơn. Bắc-Việt thì tuyên bố: «Sẽ cứng rắn trên bàn hội nghị cũng như ở chiến trường». Người Mỹ thì coi cuộc gặp mặt như một lối giải tỏa áp lực đòi hỏi hòa bình trên thế giới. Cứ thế mà dằng co: cuộc chiến này có những căn cớ sâu xa bắt nguồn trong những mâu thuẫn xã hội địa phương đồng thời với sự quân bình của các thế lực tương tranh trên thế giới ở một vị trí then chốt khiến cho một cường quốc phải sa lầy và một giải pháp dung hòa khó có cơ thành tựu được.

Tuy nhiên, quyết tâm của 2 phe lại đưa đến một kết quả lạ lùng là cuộc chiến đã từ từ xuống thang lắng dịu có lợi cho một phía khiến nhiều người cả quyết rằng rồi ra chiến tranh sẽ tàn lần dù có những cơn giật bắt thần kiểu vụ tái oanh tạc và đột kích Sơn Tây mới đây làm giảm một ít lạc quan. Xuống thang chiến tranh thực ra nằm trong phần chiến lược, chiến thuật của các phe chứ không phải được thúc đẩy bởi ý nguyện hòa-bình. Ý nguyện hòa bình chỉ có trong đám dân chúng tan cửa nát nhà, sợ thân xác mình hay của bà con thân thuộc phơi trên đồng ruộng rừng rú chứ không phải ở những người lãnh đạo cuộc chiến: quần chúng ô hợp bị lường gạt không phải là điều mới lạ trong lịch sử loài người. Nhưng chính ý nguyện hòa bình của họ đã là yếu tố thúc đẩy đẻ ra chiến lược, chiến thuật kia cùng những canh cải giai đoạn mà ta đang thấy.

Về anh khổng lồ Mỹ, sức mạnh của họ không thể là điều chối cãi được. Trên chiến trường, có thể nói là họ đã sử dụng tất cả năng lực của họ với tất cả những vũ khí, kỹ thuật tối tân nhất mà họ có trong tay — trừ vũ khí nguyên tử: cứ nghe đến máy dò hơi người, hàng rào điện tử, bom bắn tên, bom tự động tìm đích... là người ta biểu rằng chuyện Phong thần đã là chuyện thực và đã trở thành chuyện thông thường rồi.

Nhưng chính tính chất khổng lồ đó đã làm hại cho Mỹ một phần. Chính việc tung ra trên một chiến trường nhỏ bé những vũ khí tối tân nhất mà không giải quyết được chiến tranh đã làm xúcđộng thế giới, gây tác hại cho Mỹ, chứ không phải như những người yêu Mỹ hơn Mỹ đã bào chữa cho các chàng Yankee, rằng *tự người Mỹ, tự ông Mc Namara, L. Johnson cảm thấy phải tự chế* đối với đám «con nít» Việt Cộng nên lầm lạc đề ra chiến lược siết-đinh-ốc mà thất bại. Quần chúng Mỹ — cũng như bất cứ quần chúng nào — thường bị lãnh đạo đặt trước sự đã rồi, nhưng cũng vẫn bày tỏ ý nguyện qua một số hình thức sinh hoạt «dân chủ» của thời đại. Hãy xem kết quả cuộc bầu cử 1968: các ứng cử viên đều tung chiêu bài hòa bình, vậy

http://tieulun.hopto.org

mà dân chúng lại bầu cho con diều hâu nổi tiếng trong quá khứ nay khoác bộ lông bồ câu vì hi vọng rằng sự thay người sẽ dễ đưa đến sự thay đổi chính sách hơn là mong đợi ở sự bất nhất ở cặp-đôi cầm quyền đương nhiệm, tuy rằng Johnson đã cố biểu diễn những hành động ngoạn mục ở cuối nhiệm kỳ (mở hội đàm Ba-lê, ngưng oanh tạc quy mô Bắc Việt, từng phần rồi dứt hẳn) để yểm trợ cho mình, rồi cho người kế tục, Humphrey.

Chiến lược Việt hóa có dáng hướng về hòa bình vì sự thúc đẩy đó của quần chúng. Nhưng không như người Pháp, năng lực và uy tín của Mỹ không cho phép thực hiện một nền hòa bình không «công chính» (1), nên Việt hóa cũng là một hình thức mới để đạt đến hòa bình trong chiến thắng.

Đã đến lúc người Mỹthấy cần thúc ép người Việt «quốc gia» đảm đương cuộc chiến dưới sự yểm trợ quyết liệt của họ. Thành thử chiến lược Việt hóa là một hình thức vừa đánh vừa đàm theo sự phân công nội bộ phía Đồng minh : Việt đánh, Mỹ đàm. Họ giảm các cuộc hành quân to tát để nhẹ bớt số thương vong Mỹ khỏi gây xúc động trong quần chúng chính quốc. Trong chiều hướng đó, họ sử dụng tối đa lực lượng không quân làm lực lượng gián-chỉ, đập tan các cuộc di chuyển, tập trung quân đánh phá của địch (2). Và như chúng tôi đã nói ở nơi khác, chiến lược dukích ở bên kia phải theo sựchuyển hướng này trong không khí hòa đàm để đi đến khủng hoảng trầm trọng. Còn đánh nhau thì các đại đơn vị của VC phải di động đến tối đa mới tránh khỏi bị lùng, diệt, nghĩa là phải ở tư thế tác chiến, phải quấy đảo vùng đất 24/24 giờ một ngày, và phải nhờ hàng rào du kích địa phương yểm trợ, bảo vệ bí mật. Đang hội nghị với lời kêu gào hòa bình và các màn biểu diễn xuống thang ngoạn mục của Mỹ, các đại đơn vị này không thể nằm im trong các mật khu trong nước để lãnh B 52, nên phải dời ra các vùng biên giới, bỏ lại du kích địa phương lớp bị các đội võ trang nhẹ của chính phủ lùng diệt, lớp mất tinh thần chạy ra hồi chánh. Cái thế tương trợ vận động chiến - du kích chiến mất đi thì sự biến cải các đơn vị chính quy thành du kích cũng đưa đến một số kết quả thất lợi tương tự : thêm nữa, các bộ phận đầu não không được bảo vệ kỹ càng, dễ bị tiêu diệt để cho ưu thế biệt kích bên này tăng thêm.

Khai thác thắng lợi trong đà xuống thang, người Mỹ đưa chiến tranh sang đất Miên. Trên lập trường quốc gia thực ra không thể thấy có vị quốc trưởng nào có hành động khác hơn như của Sihanouk để giữ cho đất nước mình khỏi nhảy vào vòng lửa chiến cuộc tận diệt. Sự việc có quân đội Việt Cộng lập an toàn khu ngay trên đất Miên sát thủ đô Saigon là điều không thể chối cãi. Nhưng sức Cao Miên không đủ

---

(1) Mà ngay như một nước Pháp thất trận Điện biên phủ cũng còn có thể nhờ con ngáo ộp Mỹ đứng sau lưng dọa cho Việt-Minh chỉ còn có được 1/2 nước nữa là!

(2) Nghe các lời tố cáo ở bên kia trên bàn hội nghị về các cuộc không tập của phản lực, B.52, chúng ta biết được hiệu quả của chiến thuật quấy rối hậu phương địch bằng các phóng pháo cơ trên các vùng thưa dân cư, xa xôi, ít gây tiếng vang thất lợi hơn các cuộc trả đũa nếu có, của địch vào thành phố đông dân cư.

http://tieulun.hopto.org

để đuổi đám binh tinh nhuệ này mà làm theo lối mời sói vào nhà bắt gà lạc thì hẳn không còn nói gì khỏi đổ vỡ, chưa kể đến chủ nhân bị thịt nữa là khác. Cho nên Sihanouk phải áp dụng lối đối phó linh động : với Mỹ ông dùng ưu thế của một nước có chân trong Liên Hiệp Quốc, dù là nước nhỏ, để nêu vấn đề chủ quyền quốc gia, tố cáo Mỹ bắn phá biên giới, ngăn chận các cuộc tấn công từ đất đai VNCH ; với Việt Cộng, ông dùng cái trò ma giáo của những cuộc biểu tình, lấy áp lực quần chúng khuấy động dư luận để Việt Cộng chùn tay không làm lộ liễu quá sự hiện diện của họ trên đất Miên làm cớ cho quân Mỹ tràn sang.

Nhưng cái trò đi giây trên không vốn đòi hỏi không những sự khéo léo và sức mạnh của người accrobate mà còn đòi hỏi sự cân bằng của những áp lực bên ngoài nữa. Quả Sihanouk và Kampuchia vào đầu hạ 1970 không còn hội đủ những điều kiện như thế nữa — hậu phương VNCH tuy vẫn bị khuấy rối nhưng tiền tuyến rõ ràng là đã ở ngoài biên giới — nên chiến tranh đã tràn vào đất Miên, vượt trên cả sự tính toán — nếu có tính toán — của những người lãnh đạo mới ở đây. Cái trò «giải phóng, chống Cộng sản» lại tái diễn trên đất Miên, Sihanouk ra bưng phá cầu, đắp mô, Lonnol run rẩy ở Nam Vang kêu gào viện trợ. Quốc-hội Mỹ không cho đóng quân ở đất Chùa Tháp thì Biệt-kích Miên và quân đội VNCH thay thế giúp đỡ vậy. (Đánh ngoài nước tinh thần chắc cao hơn thực, nhưng có gì để bù đắp sự thất lợi của một đoàn quân viễn chinh lạc loài giữa dân bản xứ không ?). Thái Lan e ngại phong trào du kích trên vùng Đông giáp Miên và Đông Bắc giáp Lào nên không gởi quân qua. Chủ thuyết Guam tuy có què quặt nhưng cũng áp dụng được một phần, nối tiếp công việc gởi quân Đại Hàn, Thái Lan qua VNCH, mà lần này có vẻ nhiều thuận lợi hơn.

Chính bằng vào ưu thế đó trên chiến trường và cũng là để yểm trợ cho cuộc bầu cử vào Thượng nghị Viện mà Nixon đã tung ra đề nghị 5 điểm bao gồm việc ngưng bắn tại chỗ, trao trả tù binh, thật hấp dẫn đối với quần chúng đang mong đợi Hòa bình. Trong khi VNCH nhận chịu muộn màng một cách miễn cưỡng vì cái sợ chia đất ám ảnh thì Việt Cộng vội vã bác bỏ ngay vì nhận thấy sự thất thế sẽ đến với mình. Đối với họ, trên phương diện chính nghĩa, chấp nhận ngưng bắn tức là chấp nhận một giải pháp Cao ly rằn ri : quân đội Mỹ trước kia đã đóng ở Nam Việt-nam «theo sự yêu cầu» của chính phủ Saigon nay lại được vững chân hơn với sự chấp nhận trên giấy trắng mực đen của phe chống đối là họ, thì Mỹ có thể ở lại muôn năm mà sau này dù họ muốn cũng không thể còn lấy một thứ chính nghĩa yếu ớt nào để nói với vũ khí tối tân và những áp lực kinh tế hùng mạnh chắc chắn sẽ có như thường lệ.

Trên chiến trường, từ lúc ví dụ chấp thuận ngưng bắn tới lúc bàn cãi xong thể thức ngưng bắn, các toán du kích phải lộ ra để chiếm đất, như vậy có thể bị tiêu diệt — vì chiến tranh còn tiếp diễn mà ! Từ đó, giải pháp da

http://tieulun.hopto.org

beo dự tính lúc đầu có hi vọng xóa bỏ với sự chiến thắng của Đồng Minh ! Dẹp yên ở miền Nam, người ta có thể tính tới miền Bắc bằng cách dùng vấn đề giải thoát tù binh để quyến rũ quần chúng Mỹ phiêu lưu vào những cuộc đột kích bắt thần kiểu Sơn Tây — có thể bắt lãnh tụ để làm hàng trao đổi, và những cuộc oanh tạc từng cơn để Bắc Việt phải quỳ gối dâng tù binh và xin hàng.

Hẳn là kẻ địch của anh khổng lồ Mỹ không dễ dàng chịu thua như thế tuy họ đã mất mát khá nhiều, nhất là trong năm qua. Đầu tiên là việc người lãnh đạo của họ không còn nữa. Trong gần 30 năm, thói quen chung sức làm việc theo một đường lối đồng nhất đã tạo cho miền Bắc một tập thể lãnh đạo khá thuần nhất, nhưng vai trò «cha già dân tộc» của Hồ Chí Minh không dễ gì có người điền khuyết kịp được. Lối «học tập di chúc Bác Hồ» và khẩu hiệu «biến đau thương thành sức mạnh cách mạng» tuy có tính cách tiếp tục quen thuộc theo đường lối chộp thời cơ vận động quần chúng trong mọi trường hợp, nhưng cũng tỏ lộ cho người ta thấy những nhà lãnh đạo Miền Bắc muốn dùng một bóng ma để làm hình ảnh lãnh đạo chuyển tiếp, sau khoảng trống của «Hồ Chủ-tịch» để lại. Còn sau thời gian đó là cái gì thì hẳn chỉ có người Mỹ là mong ước một cuộc tranh giành thế tập kiểu thường thấy ở Nga. Mong ước chủ quan này quên mất một thực tế quan trọng là ưu thế về sự thuần nhất lãnh đạo thường có ở một nước Cộng sản nhỏ. Đó là điều nảy sinh lầm lỗi — lấy ví dụ phía bức màn sắt — khiến Staline quên trường hợp Nam Tư, Kroutchev quên trường hợp Albanie và Brejnev quên trường hợp Tiệp Khắc Huống chi đây lại là một nước Cộng sản đã bằng vào hoạt động mà kết hợp được chủ nghĩa với những điều kiện địa phương, tạo thành một thứ «Cộng sản nhà quê» tuy có tủn mủn, bẩn hẳn, keo kiệt, thô lỗ... nhưng cũng đầy tự tín như người nông dân kiêu hãnh ở công trình vun xới ruộng vườn của mình.

Người có nhiều tài liệu về sự phát triển miền Bắc từ 1947 có thể thấy rõ sự vững chắc ở căn bản xã hội đã giúp ích như thế nào cho dân chúng có thể ngang nhiên sống khỏi điên loạn dưới bom đạn, chịu đựng trong mấy năm trường cuộc bắn phá dữ dội nhất lịch sử loài người trên một vùng đất. Người đọc báo thường ở Miền Nam có thể lấy

Đề khai thông dòng Văn Học Nghệ Thuật đang bị tắt nghẽn
Tinh Sương 20-2-1971, phát hành :

CHUYỂN THỨC

Phát khởi một dòng Văn Học Nghệ Thuật mới

Chủ trương : NAM CHỮ — HỒ NGẠC NGỮ — HOÀNG NGỌC CHÂU — NGUYỄN LƯƠNG VỊ — LÊ PHIÊN VƯƠN — NGUYỄN KHNÔG — VÕ CHÂN CỬU

Liên lạc : Nguyễn Lương Vị. 2268 Phan văn Trị — Gia-định

http://tieulun.hopto.org

vụ Nhân văn Giai phẩm cũ kỹ để thấy cái yếu và cái mạnh của xã hội «Cộng sản nhà quê» vừa nói đó. Trong chiến tranh 1945-54, đám thị dân tản cư khuất lấp trong ruộng vườn, bận bịu về sinh kế, chịu đầu hàng Giai cấp để kiếm miếng cơm manh áo, chút danh vọng,nên dù có bị bạc đãi — như lúc thay đổi chính sách lớn nhất : Cái cách ruộng đất — cũng chỉ có thể hoặc cúi đầu nhắm mắt, hoặc « dinh tê » để lại làm con thiêu thân đầy mặc cảm nơi các thành thị tạm chiếm. Chỉ đến khi tiếp thu Miền Bắc, họ mới có cả một thành thị thích hợp với họ mà những nhà lãnh đạo, tuy thấy khó chịu, vẫn không thể nào chối bỏ được. Chỉ đến khi đó họ mới có môi trường để nhân danh CM đòi sửa sai lãnh đạo (1), Chiến tranh khuấy động lại ở Miền Nam rồi bom đạn tàn phá Miền Bắc xua đuổi thị dân về làng, giúp nhận chìm thêm đám trí thức tiểu tư sản hay suy nghĩ viển vông vùi lấp sau đám quần chúng gào thét theo lãnh đạo chỉ dẫn từng bước một. Cho nên, có thể khách quan mà nghĩ rằng tập thể lãnh đạo Miền Bắc với lãnh vực cai trị hiện nay có thể còn nắm quyền đến 15, 20 năm nữa chứ chưa tan rã sớm như người ta mong mỏi.

Tuy nhiên sự vững bền của quốc gia nhỏ không bù đắp được cái yếu của họ khi phải chống chọi một địch thủ quá lớn. Lời huênh hoang « chiến thắng », đòi trừng phạt thích đáng » kẻ thù không che dấu được một chút gì bi đát, thảm thương ở những tiếng kêu gọi đến « chính nghĩa », « lương tâm nhân loại », cùng « lẽ phải sơ đẳng » của « công pháp quốc tế »... Khi có những cuộc tấn công xâm phạm chủ quyền họ.

Thực ra, những lời kêu gọi ấy cũng có hiệu quả phản ứng ở những cuộc biểu tình bài Mỹ khắp thế giới và phong trào phản chiến ngay trong nước Mỹ. Nhưng nói rằng những biến cố ấy ngăn được Mỹ hành động có kết quả thì thật lầm to. Sức chịu đựng của Bắc Việt bây giờ không phải chỉ do ở thói quen sống lam lũ, cần cù mà phần khác nhờ ở sự viện trợ của cả khối Cộng sản sau lưng, đứng đầu là Nga với vũ khí tối tân và áp lực ngoại giao trong một chừng mực nào đó để giữ cho chế độ miền Bắc được tồn tại. Hẳn những cuộc bắn phá dinh Chủ tịch chẳng hạn không phải là điều khó khăn, hay là không nghĩ tới được như những người chỉ trích Mc Namara, L. Johnson đã chê trách. Những cuộc hành quân kiểu Sơn tây để giải thoát tù binh (2) hay với các đoàn

---

(1) *Vụ chống đối của trí thức tiểu tư sản ở Liên khu 5 (VM gọi là vụ « gián điệp Bình định ») xảy ra được ngay trong Kháng chiến vì vị trí cô lập của LK5 đối với Trung ương, bị bao vây giữa các vùng tạm chiếm và biển cả có hải quân địch trấn giữ, và vì tổ chức quần chúng của CS năm 1950 ở đây còn lỏng lẻo (Hình như Võ Nguyên Giáp đã kêu đó là «vết nhơ của kháng chiến »).*

Về phong trào Nhân văn giai phẩm cũng đừng nghĩ rằng đó là con đẻ của phong trào « tan giá » ở Nga, « trăm hoa đua nở » ở Tàu. Cứ nghĩ nếu đến 1956 mà CS còn ở rừng thì cụ Phan Khôi có tức giận cũng chỉ chửi đổng cho bạn bè, cho mình nghe thôi chứ không quy tụ được một số đông chí cùng quần chúng tiểu tư sản ủng hộ Cụ được. Sự việc xảy ra đúng là sự trùng hợp của những yếu tố chờ đón ở địa phương và giao động ảnh hưởng từ bên ngoài tới.

(2) Đang viết những giòng này thì báo chí loan tin Ông Harriman cho biết đã có dự tính giải thoát tù binh bằng biệt kích từ thời TT Johnson. Bây giờ Mỹ hành động được, vì hòa đàm — lại cũng vì hòa đàm ! BV đã phải mở cửa đón tiếp nhiều người, tin tức tù binh tiết lộ ra nhiều hơn.

http://tieulun.hopto.org

cơ động cỡ lớn để « nhúm » tập đoàn lãnh đạo Bắc Việt hẳn không phải đã không được trù tính tới. Chiến tranh càng dài lâu thì số vốn uy tín của Mỹ đầu tư vào Việt Nam càng nhiều nên biện pháp táo bạo nào cũng có thể đề ra để thi hành được hết (1). Nhưng ngoài sự cẩn thận đến mức độ không thể lường được của người Cộng sản— vụ giải thoát hụt tù binh vừa rồi là một chứng cớ — người ta còn thấy Nga có bổn phận phải giữ ít ra là một nước Việt miền Bắc Cộng sản để còn uy tín lãnh đạo với thế giới đỏ của mình. Huống chi đằng sau Bắc Việt còn có khối nhân lực khổng lồ của Trung Cộng — khối nhân lực đã cho Mỹ nếm mùi ở Cao-ly rồi. Đổ bộ rút được không nói gì, rủi bị sa lầy phải tăng viện thì hẳn Thế chiến không tránh được. Và Trung Cộng năm 1970 có bom, hỏa tiễn nguyên tử chắc là có khác với năm 1950 chỉ có Mig viện trợ của Nga và xương thịt đè súng đạn.

Cái lối lấy yếu chống mạnh cũng thật có nhiều thất thế. Người ta có thể nghi ngờ đặt câu hỏi về sự sa sút của Việt Cộng : các toán quân mà sau Tết Mậu Thân người ta còn tính đến 300.000 người ấy bỗng dưng biến đâu mất đi để VNCH có thể la to là đã thắng lợi? Người ta cũng có thể giải thích tình hình chiến trường lắng dịu như là một kết quả tâm lý của những kẻ thấy hòa bình tới gần nên tránh xung đột chừng nào hay chừng nấy: «anh đi đường anh, tôi đường tôi», còn bất đắc dĩ có gặp nhau thì thấy anh từ đàng xa, tôi đánh tiếng lên, anh liệu tìm đường tránh đi để hai ta cùng được dịp phục vụ thắng lợi cho hòa bình!

Nhưng như ta đã phân tích, sự xuống thang của Việt Cộng dù có ý nghĩa chủ động hay không cũng đưa đến thực tế có hại cho họ, làm tan rã phần nào cơ sở quân chính của họ. Điều này rõ ràng khi ta thấy 2 năm qua đã có nhiều cán bộ Cộng sản cao cấp hồi chánh trong khi trước 1967 chỉ có một anh Thiếu tá thua trận, sợ bị Đảng trừng phạt, mới quay đầu về thôi (2). Điều này càng rõ ràng hơn khi họ muốn leo thang trở lại để thực hiện những cao điểm của họ, ví dụ, để phản ứng những cuộc hành quân qua Miên, Lào, những cuộc oanh kích Bắt Việt chẳng hạn. Không có cái không khí chiến tranh hoang mang, quấy động, gây sự hư hư thực thực cần thiết cho việc bảo mật, không có du kích địa phương yểm trợ để «giữ vững tinh thần đồng bào» — bằng thuyết-phục hay bằng khủng-bố đe dọa không cần lắm — khi họ tập trung quân định đánh lớn thì có dân chúng chỉ điểm cho quân đội chính phủ đến bóp tan dự liệu đột kích trong trứng nước. Chỉ còn vài cái hỏa tiễn phóng đi và các cuộc tấn công bằng đặc công với tầm quan trọng

---

(1) Về khía cạnh tâm lý quan trọng này của cuộc chiến, hãy chú ý đến các lời tuyên bố «rửa mặt» cho Mỹ: VC sẽ giúp Mỹ rút lui trong danh dự, sẽ giao thương với Mỹ khi chiến tranh chấm dứt, sẽ xin viện trợ... Chỉ thiếu có điều xin quân Mỹ đồ bộ nữa thôi!

(2) Nỗi giao động của các cán bộ nay chỉ là lặp lại tương tự như của viên Tư lệnh phó Liên khu V, Nguyễn văn Nên, sau 10 năm kháng chiến, tháng 8-1954 lại bỏ cả quân đội «nhân dân» định về thành nên bị bắt giết.

http://tieulun.hopto.org

nhỏ không gây được một số thương vong lớn hơn số tai nạn xe cộ trong một tiểu bang, đủ để gây xúc động Mỹ quốc.

Tất nhiên, toan tính để cho Chủ lực quân tan biến vào du kích thích hợp cho thời kỳ xuống thang cũng có tác dụng bảo tồn được lực lượng để chờ những cuộc phát động mới. Mỹ rút bao nhiêu quân có nghĩa là VC loại được — tạm thời — chừng ấy quân địch (không dễ gì trong 2 năm họ đánh tan được 150.000 quân Mỹ mà không hao hụt bao nhiêu !). Nhưng chương trình Việt-hóa ngăn chận được một phần toan tính ấy bằng sự phát triển của Quân lực VNCH. Và mong đợi là ở hiệu quả của Quân lực này và sự ổn cố tình hình chính trị, kinh tế trong nước để làm thế đứng nói chuyện với bên địch, với thế giới.

Chúng ta đã nói chương trình Việt-hóa chẳng qua cũng chỉ là một mưu toan đến chiến thắng bằng sự phân công đánh và đàm nội bộ, trong đó VNCH giữ phần đánh. (Phải hiểu sự thông đồng này để khỏi ngạc nhiên tại sao tình thế có khác năm 1953 khi Lý Thừa Vãn nằm vạ ở Bàn môn điếm) lối phân công này thực ra cũng đem thất lợi cho VNCH trên trường quốc tế khi các nhà lãnh đạo hoặc phải giữ một thái độ chủ chiến để bảo vệ lập trường của mình, hoặc phải mâu thuẫn tuyên bố vài chủ trương tương nhượng bất đắc dĩ trên danh từ để hòa tấu chậm chạp với anh bạn Đồng minh lèo lái.

Các phe phái Diều hâu, Bồ câu từ Mỹ quốc cũng có thế để mà hoạt động ở Việt-nam, ít hay nhiều cũng gây sự hoang mang trên một xứ sở vốn đã thiếu căn bản đồng nhất từ lâu mà nay đang cần sự hợp nhất để chống kẻ địch. Trước khi biết được lời LM Hoàng Quỳnh, chúng tôi có viết trong một bài báo là « diều hâu hay bồ câu cũng đều là sản phẩm của chế độ bên này» và đòi đem bồ câu tống xuất ngoài Bắc là thiếu hiểu biết về chân lý ấy. Một con bồ câu chính trị, cho dù thuộc loại ra-ràng, có đem ướp sả ớt thì cũng để làm đồ nhắm cho chế độ, chỉ có chết bên này lần mức mới có lý do của nó. Nó là một thứ ba-lông thăm dò phản ứng nhiệt độ chống đối chính sách chiến tranh. Đó là trường hợp Trương đình Dzu. Nó là con cờ thí trong mưu mô gạt gẫm địch quân. Đó là trường hợp Trần ngọc Châu. Nó cũng có thể là một nước cờ dự bị của một thế lực lớn hơn chánh quyền muốn có đủ bộ mặt để ăn nói với dân chúng, với thế giới. Đó là trường hợp Ngô công Đức.

Nên nói rõ hơn về nhóm Công giáo Cấp tiến mới nổi ở VN. Nếu không chịu nhìn hai ông Tổng-thống công-giáo của 2 giai đoạn Cộng hòa thì hãy đọc những bức thư của các đoàn thể Việt-nam gởi cho Giáo hoàng La-mã chuyến đến Manilla vừa rồi để thấy rõ vai trò lãnh đạo xứ sở không chối cãi được của người công giáo Nam Việt nam. Bộ mặt của Công giáo Việt-nam hơn 100 năm nay đã gắn liền mãi với bom đạn ngoại bang rồi. Bây giờ hàng Giáo phẩm tưởng đã đến lúc tìm ra được một bộ mặt khác hiền hòa hơn giúp cho người công giáo vẫn nắm được quyền bính — có kèm sự thủ đắc tài sản to lớn

http://tieulun.hopto.org

do sự viện trợ đổ vào — mà không phải chia sớt uy tín dưới mắt dân chúng đối với một tập thể chống đối nào hết, trong cũng như ngoài. Tất nhiên không nên phủ nhận sự thành thực ở riêng những người công giáo cấp tiến, nhưng nhìn trong chiều hướng chung của đoàn thể tôn giáo họ, nhóm của họ quả cũng đã được sử dụng ngoài ý định của họ. Hiểu như vậy ta mới biết được ý nghĩa chấp thuận cho LM Nguyễn ngọc Lan đi dự hội nghị tôn giáo ở Nhật của Tổng Giám mục Nguyễn văn Bình. Phân tích như vậy ta mới không ngạc nhiên tại sao khi Tổng thống Thiệu đòi đập chó thì Trần ngọc Châu thân Ấn Quang bị kéo đập đầu trên thềm Hạ Viện còn Ngô công Đức thì lại có thể quay về họp báo thách đố Hành pháp đưa mình ra tòa, đòi kiện các ông Nghị chống Cộng trật-chìa và tiếp tục viết bài bênh vực mình trên 1 tờ báo giữ kỷ lục về số lượng bị tịch thu.

Trở lại đám diều hâu. Chúng ta vẫn còn có một đám diều hâu già giữ nguyên những ý nghĩ từ ngày di cư nên trở thành lạc hậu ngay đến cả với đám con cháu họ đã chuyển hướng vì chiến tranh ảnh hưởng trực tiếp đến thân xác những người trẻ. Và tất nhiên cũng có thứ diều hâu giữ tổ — cái tổ bằng vàng xây dựng được trong chiến tranh. Hầu như chỉ có thứ diều hâu vừa la vừa lùi trước mấy con vịt cồ tung từ tòa Bạch Ốc để giành độc quyền yêu chuộng hòa bình từ tay CS. Không thấy có thứ diều hâu đại loại hô hào một cuộc Thế chiến, hoặc để người ta e ngại mà chấm dứt chiến tranh Việt nam, hoặc cho nhân loại ăn chia năng lực nguyên tử mà phần lớn trút về các cường quốc để họ suy sụp không còn cách gì ngóc đầu lên được.

Dù sao cái chiêu bài hòa bình mà hội nghị Ba-lê bắt buộc các phe dựng lên cũng khiến cho tiếng nói chủ hòa ở Nam Việt-nam có chỗ lên tiếng. Điều này, như đã nói, mâu thuẫn với chính sách hòa sau khi chiến thắng của chính phủ nên gây xung đột trầm trọng nhất là gặp dịp suy sụp kinh tế. Chữ «suy sụp kinh tế» dùng cho những giao động sinh hoạt trong nước từ khi Mỹ rút quân thật không đúng chút nào, bởi vì kinh tế đã suy sụp rồi, từ ngày chiến tranh bắt đầu tàn phá dữ dội. Đây chỉ là những bước đầu trở lại thực trạng kinh tế chậm tiến, sau mấy năm bành trướng tiêu thụ mãnh liệt ghép với sức phát triển kinh tế Mỹ do bởi Mỹ đổ quân ào ạt vào Việt-nam. Muốn biết nỗi bất mãn vì khả năng tiêu thụ sút kém, hãy xem một ý tưởng chống đối lại chủ trương «ta về ta tắm ao ta» của Phó Tổng thống Kỳ (đại khái): «Bảo rằng bỏ xe hơi đi xe đạp thì sao không bỏ tất cả để trở về thời đi bộ?» Còn nhớ mang máng người phản kháng đã có lời ám chỉ rằng cứ theo đà thụt lùi này thì sẽ sống như Cộng sản (từ đó dẫn đến kết tuận: Chống Cộng làm gì?) Thực ra chủ trương đi xe đạp cũng chỉ là một ý tưởng bốc đồng như thói quen của người nói, nhưng cũng là một thoáng qua nhận thấy tình trạng mâu thuẫn của một nền kinh tế không sản xuất được gì hết mà tiêu thụ toàn hàng xa xỉ thuộc loại mới nhất, một thứ tình trạng nô-lệ không trá hình chút nào.

http://tieulun.hopto.org

Người phản kháng tuy có tỏ lộ chút suy luận ích kỷ của một lớp thị dân làng nhàng — ảnh hưởng suy sụp không tới tầng lớp trên, trái lại là khác — nhưng cũng được sự phụ họa kêu than của một số đông bị ảnh hưởng dây chuyền bởi sự rút quân, bớt phung phí của Mỹ, bớt gánh nặng chiến tranh tới tân-hóa đè trên một nền kinh tế phá sản, đến gạo cũng không sản xuất đủ mà ăn ! Không kể đám người bu quanh các đống rác Mỹ hay sống vật vờ nhờ tiền trợ cấp trong các trại định cư tạm thời lúc nào cũng sẵn sàng trở về khung cảnh cũ —, đám nông dân tránh bom bạn, đám liên hệ gia đình quân cộng đồng đảo giành nhau những dịch vụ thư lại, chợ đen.... cộng với đám thanh niên dưới cờ quen bấm cò súng, nhậu la de... thực khó mà trở về cầm cái cày, cái cuốc. Đường hướng thăng tiến thông thường là từ thôn quê ra thành thị, nên *một chuyển hướng ngược lại phải có một kế hoạch cưỡng ép tập thể, khó quan niệm ở xã hội ta đang sống được*. Và còn lúng túng trong cái lồng ấp viện trợ thì những vụ phản kháng kiểu Thương phế binh, Sinh viên Học sinh cứ theo thế xa luân chiến mà đập vào chính quyền. Chống đối bùng nổ dây chuyền gây thói quen tác hại cho uy quyền quốc gia đến nỗi một anh chàng Y sĩ Đại úy bướng bỉnh cũng chiếm đơn vị gây được một vụ nổi loạn kéo dài vài ba ngày trời với sự hỗ trợ của báo chí say mê vì lý tưởng chống tham nhũng thể hiện trong một câu chuyện giật gân.

Tham nhũng vẫn được coi như là tệ trạng lớn nhất của chế độ. Thực ra tham nhũng không phải là điều mới và cũng chẳng phải là độc quyền của miền Nam : cứ coi đạo luật chống tham ô lãng phí của miền Bắc vừa ra thì đủ biết. Nhưng tham nhũng ở miền Nam có một thái độ vênh váo làm xấu hổ cả những người lì lợm nhất. Tham nhũng lâu ngày trở thành *một thói quen* ăn sâu gốc rễ, khuyến khích, che chở cho nhau, giải cứu nhau tránh thoát mọi biện pháp trừng trị. Một thái độ cầu an của những người có trách nhiệm hợp với lúc uy quyền quốc gia lỏng lẻo cũng giúp phát triển tệ trạng này : người ta cứ sợ đụng — hay có khi tưởng đụng «gốc bự». Nhưng căn nguyên chính của mấy năm qua; là sự rơi vãi của mạch máu viện trợ một thời đã quá dồi dào đi từ Mỹ quốc theo đoàn quân viễn chinh qua Việt nam. Rồi một khi viện trợ như miếng da lừa co lại thì tham nhũng càng hoành hơn vì phần chia trở nên ít hơn nên phải « hoạt động » nhiều hơn. Bất mãn càng tăng lên.

Khủng hoảng xuống thang, khủng-hoảng hòa bình tăng lên với những tác tệ của chiến tranh được khêu dậy. Không phải đã chỉ có một vụ Mỹ Lai, Ninh Thuận suốt cuộc chiến. Không phải bây giờ mới có tra tấn người. Và «chuồng cọp» quả đã có từ thời xa xưa... ... Nhưng những điều đó bỏ qua được trong thời kỳ ai nấy phải lo cho mạng sống của mình, thời kỳ nói chuyện quyền hành, vũ khí, bây giờ trở thành không thể tha thứ được trong một không khí đạo đức giả đặt lại vấn đề nhân đạo, pháp lý của thời lắng dịu (!) để «rửa mặt» cho tập thể chỉ-huy chiến cuộc. Nhưng sức công phá của những phác giác này thật vượt quá xa những

http://tieulun.hopto.org

tính toán của kẻ có quyền: người ta bàng hoàng chua xót trước sự thực tàn tệ từ lâu được bưng bít và tinh thần chống đối lại tăng lên ở các đô thị.

Bài ngoại và chống đối chính quyền đã trở thành một thứ thời trang. Nguy hại cho bản thân người đeo theo đến mức nào thì còn tùy ở thế lực sau lưng mạnh hay yếu. Trong vụ đắp tượng đất cho Hà thúc Nhơn, báo chí cũng theo đúng «mốt» để chĩa mũi dùi vào những người và cơ quan có trách nhiệm. Và nhân nhắc đến vụ này, thiết tưởng *nên ít chú ý đến sự kiện Hà Thúc Nhơn nổi loạn* — có tính chất cá nhân, bệnh hoạn — *hơn là sự kiện nổi loạn theo Hà Thúc Nhơn:* dựa vào những chuyện xảy ra trong vụ, người cầm quyền có ý thức phải lo ngại về tâm trạng chống đối thường xuyên, âm ỉ của dân chúng đối với mình, dẫn đến nguy cơ cho chế độ.

Đã nói đó là một cái «mốt» thì cũng có thể thấy tính chất hời hợt phần nào của những cuộc chống đối ấy. Chẳng hạn, có khi người ta hát những bài ca phản chiến không phải để kêu gào chấm dứt chiến tranh, nhưng là để tìm một *không khí vui chơi khác*. Cho nên, vụ lụt miền Trung đã cứu vớt được chính quyền qua cơn khủng hoảng vì là yếu tố tình cờ giải tỏa đúng lúc bản năng hoạt động tự ý — không phải tự do, của đám thanh niên học đường, trong đó có những kẻ đã chọn lựa đứng về phía bên kia, rõ rệt — thực là rõ rệt. Có sự chuyển hướng này ở đám người trẻ vì lý tưởng chống cộng cho đến nay chỉ vỏn vẹn có một mớ danh từ trừu tượng đã bị thực tế sỗ toẹt và một mớ «chuyện kể» cũ kỹ về đấu tố, dân công... so ra không mấy đáng sợ khi phải chứng kiến và dự phần cho bom đạn xâu xé thân xác. Cho nên, khi ông Tổng-trưởng Chiêu-hồi bực tức mạt sát đám hồi chánh sợ B. 52, sợ cực... tức là cũng thú nhận rằng ông không có lối chiêu dụ nào khác hơn chính sách «cái gậy và chai la de» mượn ở đâu đó sau khi đổi «củ cà rốt» đi cho hợp không khí bản xứ phần nào.

Bài ngoại và chống đối chính quyền có khi bày tỏ dưới những hình thức dấu diếm phức tạp hơn. Ví dụ phong trào ái mộ thơ nhạc tiền chiến, kháng chiến. Sự ái mộ này có thể coi như một thói quen hướng về dĩ vãng đã đành mà còn có ý nghĩa phản đối cái không khí Mỹ hóa hiện tại ở các thành phố lớn nữa. Đã chen vào đấy rồi cái tâm lý bài ngoại của người Việt! Hình như có người Mỹ đã lấy làm lạ về các khoái ác ôn của một người Việt quốc gia thấy Mỹ chết vì tay Việt Cộng. Thật vậy, sự đổ quân ồ ạt của Mỹ và sự băng hoại của xã hội Việt-nam ảnh hưởng bởi sự hiện diện của quân đội Đồng Minh cũng như sức chống đối bền dai của Việt Cộng cả 2 miền đã tạo nên ở những người quốc gia tâm trạng giống như hồi «đình tê» 1950. Phổ nhạc những bài thơ của Vũ Anh Khanh, Hữu Loan, hát Sông Lô, Hồng hà.... vừa tiếp nối được dòng lãng mạn cuối mùa còn sót lại, vừa bày tỏ được tâm trạng « hướng về Hà nội » mà không mâu thuẫn với tiếng tăm chống cộng của mình. Tất nhiên, những người trẻ nhạc quá khứ dễ dứt khoát hơn, nên ta

http://tieulun.hopto.org

thấy được những lập luận, những bài thơ có ý chọn lựa rõ rệt — nhắc lại lần nữa, thực là rõ rệt.

Thành thử trong khi an ninh thôn quê có bộ mặt tương đối dễ chịu — ít ra là lúc ban ngày, thì thành phố đầu não Saigon lại sôi sục. Hay nói như một nhận xét khôi hài là khi vòng đai an ninh thôn xóm mở ra đến cửa rừng thì lôi theo vòng kẽm gai của Dinh Độc Lập từ đường Công Lý xê dần đến Pasteur.

Chiếm được thôn quê, người ta phải lo «nắm» lấy thôn quê. Đã dụ hoặc được dân thành phố bằng Honda, Ti-vi, Casselte...người ta tưởng có thể thành công ở thôn quê bằng cách tư-sản-hóa nông dân qua đạo luật Cải Cách Ruộng Đ t. Thực ra đạo luật đã chừa đám địa chủ to nhất, có thế lực nhất là cái giáo hội, nhất là Giáo hội công giáo. Còn đám địa chủ tư nhân thì hoặc đã thất thế qua những trận chiến tàn phá, hoặc khôn ngoan ra nhiều qua những đợt cải cách lui tới của Việt Cộng từ 20 năm. Cho nên tiếc ruộng đất đem chia là tiếc vớt vát của rơi nhặt nhạnh chưa hết chứ địa chủ có thể đang nắm giữ những nguồn lợi kinh doanh ở đô thị và bản thân của họ cũng thị-dân-hóa từ lâu rồi, không còn đặt vấn đề sống chết với ruộng đất nữa. Còn về phía nông dân cựu tá điền, vấn đề chia ruộng còn bị ảnh hưởng ở quan niệm, vai trò chính trị của họ—nhiều lúc chỉ là bị bắt buộc—đối với các hệ thống chánh trị đang chi phối đất nước. Được ruộng rồi, vấn đề cải tiến kỹ thuật canh tác cũng phải được đặt ra. Bởi vì còn giữ lại những lề lối làm việc cổ truyền thì mức sản xuất thấp còn làm cách biệt thôn - thị thêm sâu đậm, gây bất mãn cho đám nông dân nghèo đói ở lại và thu hút về các xóm nhà lá của thành phố những người bỏ ruộng đất ra đi gia nhập vào lớp người gây khuấy động xã hội.

Để thay đổi bộ mặt làng xã, người ta đặt ra các đoàn Cán bộ Xây dựng (rồi Phát triển) Nông thôn. Vấn đề an ninh thôn ấp đã khiến cho các đoàn này có lúc nặng về quân sự và chính trị hơn. Nhưng ngay trong thái độ chính trị, người cán bộ của Trần ngọc Châu, Nguyễn Bé cũng chỉ mang tính cách lãng mạn tiểu tư sản của thời kháng chiến 45-50 hoặc cái gay gắt chính-trị 51-54 của Việt - Minh mà không có cái nội dung thực tế cải tạo xã hội của họ. Phim «Bốn cô gái Suối Châu» tuy chỉ là một chuyện phim, nhưng xét về ý tưởng hướng dẫn thực hiện thì cũng có thể lấy ra để làm minh chứng phần nào nhận xét trên : không kể đến mối tình của cô cán bộ với anh phi công — xuất ngoại nhiều nên mới dễ hào hoa — rõ rệt là lãng mạn rẻ tiền quá, chúng ta thấy việc dạy trẻ em hát ca, học cứu hương... không phải là không đúng, nhưng quả xa rời thực tế phũ phàng của người nghèo. Cán bộ tát nước, gặt rúa ngoài ý nghĩa làm để lãnh lương lại cũng có phần hướng dẫn bởi ý tưởng tìm một cách chơi khác thôi. Các trường học, nhà thương dựng lên trong khung cảnh thiếu chính sách phối hợp phát triển nhịp nhàng cho thôn-thị chỉ để tiếp tục lôi kéo thêm một số ít người xa rời sản xuất, gia nhập đám thư lại bất mãn ở thành phố.

Thực ra trong quan niệm xây dựng

http://tieulun.hopto.org

nông thôn, cái khúc chính trị Việt Minh cũng được chắp vào cái khúc kỹ thuật mới của thế giới tự do. Nhưng hình như không ai chú tâm lắm đến khía cạnh nhân bản phát sinh rắc rối từ sự áp dụng các kỹ thuật này.

Chuyện cá phi bị «phản tuyên truyền» đã là một bằng cớ. Cá phi là một loại cá sinh sản lanh, phát triển lẹ, được coi là một yếu tố tốt để tăng tiến thực phẩm cho dân quê nên Chánh phủ đệ I cộng hòa đã gây cả một phong trào nuôi nó. Ác hại thay nó là một *kẻ lạ*, hơn nữa, một *con cưng* yếu ớt phải chăm sóc riêng biệt : ví dụ có cá lóc lẫn vào ao cá phi thì cả bầy bị xơi tái hết — mà ở nhà quê, với nước lên xuống, nước lụt nước lội, có chỗ nào thuộc loại «thâm cung» để cá lạ khỏi vào ? Thành thử tiếng đồn «cá phi ăn bị cùi» tuy có thể là một thủ đoạn tuyên truyền của Việt Cộng, nhưng sự tuyên truyền này chỉ là tiếp tay sự chống đối của dân quê với thứ cá phải chiều đãi này vì trong khung cảnh sinh hoạt lam lũ thông thường đã có những thứ cá quen thuộc, thích hợp hơn, tự đi tìm lấy bèo, trùn... mà ăn, tung tăng trong các đồng lúa hay quanh quẩn ở mấy cụm chà bồi chờ ngày chui vào đó, dẹp... hay bị tát nước chận bắt.

Chuyện lúa Thần nông IR8 đang quảng cáo bây giờ chắc chưa vấp phải sự thất bại của cá phi. Nhưng hãy chú ý một chút về việc sử dụng phân hóa học đã gây phản ứng thụ động về phía dân quê : họ bảo phân hóa học làm đất rạc lần đi, trong khi phân chuồng « đượm » hơn, có ảnh hưởng lâu dài hơn. Sự thực đúng như vậy khi ta biết phân chuồng phải trải qua một thời kỳ biến chất không đều nhau của các phần tử kết hợp — do đó nó là một thứ phân đa hiệu như chỉ dẫn của quyển cách trí lớp nhỏ. Chuyện phân chuồng, phân hóa học, móc nối với ưu thế của con trâu, con bò so sánh với cái cày máy trên một vùng ruộng cao thấp khác nhau, manh mún nhiều chủ, khó cho tính chất làm việc đại canh và đồng chuẩn do của cơ khí đòi hỏi.

Cứ thế mà dù thôn quê thanh bình thực sự, vẫn còn có những vấn đề cũ chưa giải quyết. những vấn đề chính gây nên Cộng sản hơn là của Cộng sản bịa ra.

Rồi trên con đường cải tiến, không phải đã không có những vấn đề khúc mắc, chi ly của thực tế phản kháng các chương trình đưa ra từ các phòng lạnh mà thực hành bởi những cán bộ từ thành thị đưa về, những con người uể oải, mệt mỏi, lơ lơ lửng lửng trong các công sở quân chính, những con người có thể từ đám học sinh, sinh viên chen chúc trong các học đường để lánh quân dịch, những người được đào luyện từ các trường Nông Lâm Súc, các Đại học có dạy chuyên môn mở ra chỉ cốt câu số thanh niên muốn thêm một tuổi cho hợp lệ tình trạng quân dịch.

Thành thử, cái không khí an bình giả trá đang thấy không phải chỉ tùy thuộc vào cái ý đinh của đối phương thôi mà còn tùy thuộc vào khả năng trấn áp, chuyển hóa những mâu thuẫn xã hội của chính quyền VNCH đối với đám dân chúng dưới tay nữa. Nhân có chuyện bão lụt miền Trung, để lấy hình ảnh kết luận, người ta không khỏi nghĩ

100 bước đến hòa-bình » hiện nay giống như khoảng thời gian yên lặng giữa 2 chiều gió. Chỉ đến khi « lại nồm » thì cây nào còn vững, nhà nào chưa đổ mới biết được thôi.

Có người cũng hi vọng còn nhà để ở — cái nhà không phải của uy-xét, uy-xôm lập ra !

TẠ-CHÍ ĐẠI TRƯỜNG

5-12-70

http://tieulun.hopto.org

● NGUYỄN -NHƯ

Nghĩ về kinh tế V. N.
trong nặm qua và nặm tới

Một năm lại bắt đầu. Cũng như bao lần trước, mỗi người chúng ta hồi hộp đặt câu hỏi : Năm nay sẽ mang lại những gì? Liệu những khát vọng, những ao ước thiết tha nhứt có cơ thành sự thực phần nào không ?

Hai vấn đề đứng hàng đầu trong ưu tư của đại đa số quần chúng, tuy không nhứt thiết phải xếp đặt theo thứ tự ưu tiên. Một là vấn đề chấm dứt chiến tranh, tái lập hòa bình. Hai là vấn đề sinh sống hàng ngày, sự sút giảm mãi lực do vật giá lên cao không ngừng.

Trước hai vấn đề nầy có hai thái độ của một bên là chánh quyền, một bên là quần chúng.

Phía chánh quyền thì lạc quan. Nước nhà đã ghi được nhiều thành quả, nhiều tiến bộ trong quá khứ. Chúng ta sẽ tiếp tục con đường đi lên và mọi việc sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp. Tương lai sẽ sáng sủa, mọi ước nguyện sẽ thành sự thực. Tưởng khỏi cần phân tách xem những lời tuyên bố lạc quan ấy có đúng sự thực không Xưa nay bất cứ dưới chế độ nào, chánh quyền bao giờ cũng lạc quan trước bất cứ một tình thế nào.

Phía quần chúng trái lại lo âu nhiều hơn là hy vọng. Có thể là quần chúng không nắm hết những yếu tố mà chỉ chánh quyền mới thấy rõ. Quần chúng chỉ suy diễn và kết luận căn cứ trên những sự việc đã và đương xảy ra. Quần chúng rất muốn chia sẻ sự lạc quan của chánh quyền, tức là tin tưởng vào những lời tuyên bố và dự đoán của giới chức có thẩm quyền. Khốn nỗi, những lời tuyên bố của những vị ấy đôi khi quá xa sự thực và thường là những lời cam kết không được tôn trọng. Do đó phát sinh thái độ hiểu ngược lại, hoặc coi những dự đoán lạc quan là dông dài vô trách nhiệm.

Như đã nói ở trên, chưa có một cuộc thăm dò dư luận nào để xác định xem đa số quần chúng coi đằng nào ưu tiên hơn trong hai vấn đề : chấm dứt chiến tranh và sinh sống hàng ngày. Trong bài nầy, chúng tôi sẽ giới hạn vào việc phỏng đoán một vài viễn tượng trong phạm-vi vấn đề thứ nhì, Sự giới hạn này không có nghĩa là coi vấn đề sinh sống hàng ngày ưu tiên hơn vấn đề chấm dứt chiến tranh. Thực ra tình trạng chiến-tranh là yếu tố quan trọng nhứt của những khó khăn trong đời sống kinh tế hàng ngày. Không một quốc-gia nào, trong lịch

http://tieulun.hopto.org

sử cận đại, đã thịnh vượng thêm trong thời gian lâm chiến. Cách đây ít năm, người ta tưởng Huê-kỳ là một biệt lệ. Nhưng những cơn sốt của đồng đô-la hai ba năm trước đây và tình trạng lạm phát hiện tại đã chứng minh ngược lại. Huê-kỳ vẫn còn giầu mạnh lắm. Tuy vậy chiến tranh không thể là phương thuốc bổ hoàn toàn cho nền kinh tế Hoa-kỳ và hậu quả bất lợi đã phát hiện rồi.

Mặt khác chỉ có những người khờ khạo mới tin rằng hòa bình đương nhiên và tức khắc mang lại ổn định kinh tế và thịnh vượng. Chúng ta đã khá quen tai với hai chữ « hậu chiến ». Kế hoạch hậu chiến — không nhứt thiết phải là kế hoạch do hai chánh phủ Việt-Mỹ công bố cách đây hơn một năm — nhằm đối phó với những khó khăn phát sinh từ việc chiến tranh chấm dứt ngõ hầu đặt nền kinh tế nước nhà trên đường phát triển mau lẹ.

Những yếu tố ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của quần chúng sẽ diễn tiến như thế nào trong năm mới nầy ?

Trước hết là sự chi tiêu của nhà nước. Số nầy một lần nữa lại tăng, mặc dầu những khuyến cáo giảm chi đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Ngân sách 1971 đã được Hạ-viện chấp thuận toàn bộ mau lẹ. Những đề nghị cắt sén của Thượng-viện, từng có đôi chút tiếng vang, vẫn còn giữ tổng số chi tiêu ở mức cao hơn năm 1970. Số thiếu hụt ghi trong dự thảo ngân sách vẫn là mấy chục tỷ bạc. Số thiếu hụt tích lũy từ mấy năm nay đã lên quá một trăm tỷ rồi. Thiếu hụt có nghĩa là chánh phủ sẽ nhờ Ngân-hàng quốc-gia ứng trước, bằng cách phát hành thêm giấy bạc. Tình trạng lạm phát sẽ tiếp tục. Lạm phát tới mức nào thật khó nói. Một mặt số dự thâu có thực hiện đủ không ? Chánh phủ đã ban hành nhiều biện pháp tăng thâu. Có biện pháp gây chống đối như tài định lợi tức. Có biện pháp gây hoang mang như kiểm kê thuế vụ. Có biện pháp thuộc loại đốt nhà để giết chuột như việc đòi hỏi giấy phép nhập cảng cho tất cả các món hàng nhập nội. Vấn đề chánh là số thâu đã được ước lượng một cách thực tế chưa. Ghi nhận là một chuyện, thực thâu lại là chuyện khác. Nếu số thực thâu kém số dự thâu, số thiếu hụt lại tăng thêm.

Vì lẽ số chi thường không được dự trù chính xác và đầy đủ cho toàn niên. Bản tu-chính ngân sách 1970 còn lớn hơn những con số cắt sén khi Quốc-hội thảo luận ngân sách nầy vào cuối năm 1969 đến chục lần ! Chương trình Việt-hóa chiến tranh, việc Mỹ chuyển giao cho Việt-Nam những căn cứ, những đội phi cơ, những đoàn tầu, sẽ đòi hỏi ngân-sách quốc phòng tu chính là bao nhiêu ? Nếu trong 1971 Tổng-thống Nixon sẽ « hạ lệnh » cho quân đội Mỹ-Việt tiến qua Lào như ông đã « hạ lệnh tiến qua Kampuchia» hồi tháng 4-1970 thì sao ? Nếu chiến tranh leo thang tới việc đổ bộ ra Bắc-Việt thì sẽ tiêu thêm bao nhiêu ? Trong khi ấy không một cơ quan nào của nhà nước không than phiền thiếu ngân sách, thiếu phương tiện nên không

http://tieulun.hopto.org

làm được việc. Vậy với tư cách người công dân có nghĩa vụ cao đẹp đóng thuế, chúng ta hãy tạm hy vọng rằng tu chính ngân sách 1971 sẽ nhỏ hơn tu chính 1970 cũng như đuôi con heo so với thân mình tương đối nhỏ hơn đuôi con chó.

Ngoại viện, nhứt là viện trợ Mỹ, vẫn tiếp tục góp phần vào việc chi tiêu của nhà nước. Giới chức và báo chí Mỹ thường nói số tiền viện trợ mỗi năm mỗi nhiều hơn. Nhưng họ quên rằng tỷ-lệ tiền viện trợ so với tổng số chi mỗi năm mỗi nhỏ đi. Nghĩa là dân chúng Việt-Nam mỗi năm đóng góp mỗi nhiều hơn.

Kinh nghiệm cho thấy rằng nhà nước không từ bỏ một phương sách, một biện pháp nào để có đủ tiền tiêu dù những phương sách, biện pháp ấy đi ngược lại những mục tiêu quan trọng khác do chính nhà nước đề ra. Vì nhà nước không thể vỡ nợ trong khi các vấn đề khác có thể chờ đợi ít lâu. Thí dụ một Mỹ-kim dùng để nhập cảng xe hơi mang lại cho công quỹ nhiều tiền hơn là một Mỹ-kim dùng để nhập cảng máy móc trang bị. Thí dụ việc tăng thuế Kiệm-ước làm giảm mãi-lực của những giới có lợi tức thấp kém hay cố định trong khi nhà nước luôn luôn tuyên bố ý chí cải thiện đời sống của họ.

Nói tóm lại trong năm 1971, sự chi tiêu của nhà nước vẫn là sao quả tạ chiếu vào số mệnh của quần chúng. Yếu tố thứ hai là vật giá. Lợi tức của mỗi người chia làm ba phần. Phần đóng thuế nhà nước, phần dành cho việc tiêu thụ hàng ngày và phần tiết kiệm nếu có. Trong thời kỳ thịnh vượng, lợi tức tăng nhiều hơn thuế và vật giá. Kết quả là phần dành cho việc tiêu thụ có thể tăng lên, nghĩa là mức sống cao hơn, hoặc phần tiết kiệm tăng lên. Trong hoàn cảnh hiện thời của nước nhà, tình trạng tươi đẹp nầy chắc chắn không thể xảy ra được.

Như trên đã nói, phần đóng góp vào việc chi-tiêu của nhà nước sẽ tăng thêm. Theo lời nghị-sĩ Chủ-tịch Ủy-ban Ngân-sách Thượng-viện, vật giá đã tăng 30% trong 10 tháng đầu năm 1970. Tính cả năm, mức gia tăng ít nhứt phải là 35%, sau những biện pháp tăng lãi xuất, thiết lập thị thường song hành và định lại cách tính mức lời hàng hóa nhập cảng. Và vật giá gia tăng là một phản ứng giây chuyền hay một bệnh truyền nhiễm. Sự gia tăng sẽ không giới hạn trong một số hàng hóa hay dịch vụ nhất định. Số hàng hóa thực sự khan hiếm, khiến cho giá cả tăng lên, rất ít. Lý do chính của sự tăng giá là các sắc thuế nhà nước thâu trên món hàng và sự tiền tệ mất giá do lạm phát. Những nguyên nhơn khiến cho vật giá gia tăng trong 1970 vẫn tồn tại trong năm 1971. Vậy những hậu quả tương tự tất sẽ xảy ra trong năm 1971 nầy. Vật giá sẽ tăng ít hơn, bằng hay nhiều hơn năm 1970? Mực độ gia tăng phỏng định tùy thuộc thái độ của mỗi người. Điều chắc chắn là vật giá sẽ chưa ổn định. Đồng bạc sẽ tiếp tục mất giá.

http://tieulun.hopto.org

Người ta đã coi việc phát hành giấy bạc 1.000 đồng như một tai họa. Biết đâu một ngày gần đây, người ta chẳng đưa thỉnh nguyện và kiến nghị yêu cầu Ngân-hàng quốc-gia phát hành mau lẹ giấy bạc 1.000đ. hay giấy lớn hơn, không những rất tiện lợi cho những vụ giao dịch thầm lén cần đưa tiền mặt, mà còn tiện lợi cho những người đi mua sắm khỏi mang theo những sấp giấy 500 đồng cồm cộm !

Đồng bạc mất giá thì lại đặt ra vấn đề hối-xuất thực tế ! Ta cần ngoại tệ nhưng khốn nỗi ta không kiếm ra ngoại tệ bằng cách xuất cảng. Định lại hối-xuất đồng bạc hay không, ta đã chịu áp lực nặng nề của Hoa-kỳ. Nhớ lại hồi tháng 10-1969, khi tăng thuế kiệm-ước, nhà nước giải thích rằng đã phải lựa chọn giữa biện pháp tăng thuế và biện-pháp phá giá đồng bạc. Biện pháp phá giá đồng bạc đã được loại bỏ. Nhưng người ta không chịu nghĩ hoặc không chịu nói ra rằng với việc tăng thuế kiệm-ước, vật giá sẽ tăng, đồng bạc sẽ mất giá, hối xuất 118 đồng bạc một Mỹ-kim càng xa thực tế, người Mỹ càng cảm thấy thiệt thòi và gây thêm áp lực để đòi hối xuất. Vì ta hoàn toàn trông cậy vào Mỹ để có ngoại tệ nhập cảng ngõ hầu thâu thuế cho công quỹ, rốt cuộc hối xuất song hành đã được ban bố. Dĩ nhiên nhà nước lại giải thích và đề cao giải pháp nầy với những hứa hẹn tương lai tươi sáng.

Đành rằng việc phá giá đồng bạc có thể thúc đẩy xuất cảng và khuyến khích tư bản ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam. Nhưng ta có những hàng gì khả dĩ xuất cảng nhiều? Việc ngoại nhân mang vốn vào đầu tư đâu có căn cứ trên hối xuất đồng bạc mà thôi. Rút cuộc việc phá giá đồng bạc tùy thuộc rất nhiều tình hình ngân sách, không khác gì tình trạng nước Lào trong những năm qua. Khi giải tán Viện phát-hành liên-quốc, ba đồng Riel, Kip và bạc Việt-Nam đều trị giá bằng nhau, 35 đồng ăn một Mỹ-kim. Đồng Kip đã suy xụp mau lẹ bởi lẽ nước Lào sản xuất rất ít và ngân sách thâm thủng trầm trọng. Hối xuất đồng Kip đã được định lại nhiều lần và nay đứng ở mức 500 Kip một Mỹ-kim.

Mối lo ngại của chúng ta là nếu tình hình ngân sách không cải thiện, áp lực phá giá đồng bạc lại tái phát. Nhưng một mặt, phải hết đệ nhứt lục-cá-nguyệt 1971, người ta mới trông rõ chiều hướng ngân sách, một mặt với những cuộc bầu cử sẽ khai diễn trong đệ tứ tam-cá-nguyệt, chắc chắn rằng dù không tránh được việc định lại hối-xuất đồng bạc, nhà nước cũng sẽ phải giật gấu vá vai, đợi cho xong các cuộc bầu cử đã.

Sau hết, hãy duyệt lại yếu tố sản xuất nội-địa. Ta có thể tăng-gia những ngành sản xuất nào trong năm 1971 ?

Nhà nước nói rằng sản xuất lúa đã tăng trong năm 1970 và sẽ tiếp tục tăng trong năm 1971. Khó mà nói thống-kê của nhà nước chính-xác tới mức nào. Nhưng quả thực vấn đề gạo vượt qua sức hiểu biết của người dân trung bình. Sản xuất tăng

http://tieulun.hopto.org

mà vẫn phải nhập cảng. Khi ông hoàng Sihanouk còn dung dưỡng Việt-Cộng trên đất Kampuchia, người ta ước lượng có những số lượng gạo quan trọng được xuất cảng lậu qua ngả đó. Từ tháng 4-70 quân đội Việt-Nam đã hành quân sâu vào lãnh thổ Kampuchia, việc xuất cảng lậu lúa gạo, nếu có, tất nhiên không thể tiếp tục được. Vậy lúa gạo chạy đi đâu mà ta vẫn phải nhập cảng. Mặt khác ông Tổng Trưởng Canh Nông gần đây khuyên nông-gia chuyển qua các hoa mầu khác khả-dĩ mang lại lợi-tức cao hơn lúa gạo. Vậy ta thiếu, đủ hay thừa gạo ? một vấn-đề sanh tử như vậy mà không nắm vững được thì biết nghĩ sao đây ?

Nghề chăn nuôi, nhất là nghề nuôi gà đã sẹp nhiều từ hơn một năm nay. Còn thiết tha với nó họa chăng chỉ là những nhà nhập cảng gà con và thực phẩm gia súc.

Nghề đánh cá biển xem ra vẫn còn hấp dẫn. Nhưng một mặt việc nhập cảng tầu đánh cá khó khăn vì thủ tục cấp giấy phép nhập cảng rất dài dòng, một mặt việc chuẩn bị nhân sự để điều hành tầu và xí nghiệp đánh cá chưa được lưu ý đúng mức. Rút kinh nghiệm nghề nuôi gà, thiết tưởng nhà nước nên lưu tâm đến việc đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển ngư-nghiệp viễn-duyên, nếu không khó tránh khỏi những vụ đầu tư chết yểu.

Trong lãnh vực công nghiệp, thành thực mà nói, điều kiện hiện tại chưa thuận tiện cho lắm. Nhơn công lành nghề vẫn còn khan hiếm do việc thi-hành quân-dịch. Giá sanh hoạt gia tăng mau lẹ luôn luôn đặt ra những vụ tranh chấp giữa chủ và nhơn công. Những vụ khủng bố, phá hoại, rủi ro chiến tranh cũng là mối đe dọa cho xí-nghiệp. Nguy cơ lớn nhất là sự thay đổi chánh sách nhập cảng. Khi cần biến số ngoại tệ khả dụng ra số bạc tối đa để xung vào ngân quỹ, nhà nước có thể cho nhập cảng ồ ạt. Như vụ nhập cảng nguyên chiếc xe gắn máy đã đánh một đòn chí tử vào kỹ nghệ sản xuất đồ phụ tùng. Ngược lại khi thiếu ngoại-tệ, nhà nước có thể không cung cấp đầy đủ để nhập cảng nguyên-liệu, bán chế phẩm hoặc đồ phụ tùng cần thiết cho sự hoạt động đều hòa của kỹ nghệ nội địa.

Trong những năm đầu hoạt động, khó có kỹ nghệ nào khả dĩ mang lại cho số vốn đầu tư lợi tức tương đương với lãi xuất ký thác tại ngân hàng. Nếu phải vay một phần vốn đầu tư hay vốn luân chuyển, không khác chi nại lưng ra làm việc để trả tiền lời mà thôi. Phải là người rất nhiệt thành hoặc có toan tính gì dài hạn mới xông ra mở kỹ-nghệ trong tình thế hiện thời.

Chúng ta chờ mong tư-bổn ngoại-quốc vô đầu tư để phát triển công nghiệp nội-địa. Việc thiết-lập hối-xuất song hành đã được đón tiếp với một vài phản-ứng thuận-lợi. Quốc hội đương cứu xét luật đầu tư. Hơn chục dự-án đầu tư với sự

http://tieulun.hopto.org

tham gia của vốn ngoại-quốc đã được nói tới. Chắc là phần lớn những dự-án nầy, đã được chuẩn bị từ trước khi có hối-xuất song-hành.

Câu hỏi được đặt ra là những dự-án đã đệ nạp sẽ mang vào Việt-Nam mấy triệu Mỹ-kim, và nhà nước dự trù thu hút bao nhiêu vốn ngoại quốc. Ta chớ nên quên rằng tư-bổn ngoại-quốc chỉ đầu tư vô những nơi nào dành cho nó điều kiện sanh lợi nhiều nhứt. Ta không thể khờ khạo để bị bóc lột nhưng ta cũng không thể hy vọng thu hút tư-bổn ngoại-quốc nếu ta không đối xử với nó bằng hay hơn các quốc-gia cũng cần vốn khác. Tình trạng chiến tranh là yếu tố quan trọng nhứt đối với tư-bổn ngoại quốc cóý định đầu tư ở Việt nam Hối xuất song hành mặc dù cao hình như vẫn còn xa thực tế dưới mắt nhà đầu-tư ngoại-quốc

Kẻ viết bài nầy đã được nghe một giáo sư Kinh tế học thuộc Đại học Massachusset Institute of Technology nói với một nhóm học viên từ nhiều quốc gia đương mở mang và cần tư bổn ngoại quốc như sau : « Quý vị kêu gọi tư bổn ngoại quốc đầu tư vào nước quý vị. Nhưng quý vị có biết rằng những số tư bổn được chuyển ra khỏi nước quý vị còn nhiều hơn những số tiền mà ngoại quốc có thể đem đầu tư vào nước quý vị không ? » Từ 1965 tới nay, nước ta có lẽ đã mất hàng trăm triệu đô-la do những vụ chuyển vốn lét lút. Ước gì những người có nhiều tiền ký thác ở ngoại quốc phát sinh niềm tin tưởng nơi tương lai đất nước và hồi hương những số tiền ấy để đầu tư trong việc phát triển kinh tế, há chẳng hơn là để nhà nước phải mời mọc tư bổn ngoại quốc nhào vô hưởng lợi hay sao !

Nói tóm lại, trong thời gian ngắn ngủi một năm 1971, hy vọng sản xuất nội địa gia tăng sẽ giải trừ một phần áp lực lạm phát thực là mong manh.

oOo

Những phân tách sơ lược trên đây không phản ảnh thái độ lạc quan của giới hữu trách cao cấp. Trên cương vị người dân, ai chẳng muốn chào đón năm mới với niềm hy vọng tràn trề. Khốn nỗi những điều kiện đã tạo nên kinh nghiệm cay đắng của vài năm qua vẫn còn nguyên vẹn thì làm sao có thể hy vọng một sự thay đổi quật ngược được ? Sự cách biệt giữa giải thích và hứa hẹn của nhà nước một bên sự lãnh hội và tin tưởng của dân chúng một bên càng ngày càng rõ rệt. Một nhà trí thức cách đây hơn tháng có kể lại cho bạn bè rằng ông đã được hân hạnh tiếp kiến giới chức cao cấp và ông đã lưu ý các vị nầy đến một tình trạng lạm phát cũng nguy hại như lạm phát tiền tệ, ấy là lạm phát ngôn từ. Hứa hẹn những điều mình biết chắc không làm nổi hay mình biết trước sẽ vượt quá sức mình đều là bất lợi cho nhà nước, cũng như dự đoán những điều mà sự thật phũ phàng sau đó vượt quá xa. Năm 1971 là

http://tieulun.hopto.org

năm tuyển cử. Cứ đà nầy dân chúng sẽ được nghe nhiều phỉnh phờ, nhiều hứa hẹn để rồi sau khi tuyển cử đã qua phải uống những liều thuốc đắng đứt ruột.

Vấn đề đối thoại giữa nhà nước và dân chúng thiết tưởng cần phải xét lại và đặt trên căn bản chân thành để gây sự thông cảm, tin tưởng và nhất trí. Công nhận một tình trạng khó khăn đâu phải là phản chánh trị. Khi Đệ-nhị Thế chiến lan đến nước Anh, ông Churchill đã hứa hẹn những gì với dân chúng Anh ngoài nước mắt và cam khổ ? Có phải vì thế mà ông không được coi như một vĩ nhơn và một chánh trị gia đại tài đâu ? Chúng ta đang theo đuổi một cuộc chiến tranh quyết định vận mệnh và tương lai của dân tộc. Chánh nghĩa đã rõ ràng. Chiến tranh đòi hỏi hy sinh, người thì mạng sống, người thì một phần thân thể và đối với mọi người, nếp sống thanh nhàn. Một nước nhỏ và nghèo phải đánh giặc lại còn mơ ước phát triển kinh tế và cải thiện mực sống th đúng là ôm núi Thái sơn nhảy qua Bắc-hải như cồ nhơn đã nói. Hãy cương quyết diệt trừ tham nhũng, vạch mặt chỉ tên những kẻ làm giàu và phè phỡn trên xương máu, mồ hôi nước mắt của đồng bào. Nói lên sự thực phũ phàng để mọi người bình tĩnh chấp nhận và kiên trì chịu đựng gian khổ. Nếu nhà nước tin rằng làm như vậy mất lòng dân thì đúng là đánh giá quá thấp sự hiểu biết của dân chúng.

Dân chúng như nhà có người bịnh nan y, sớm phân biệt ai là lang vườn khoác lác, ai là lương y tận tình cứu chữa.

Nhà nước nên hành động như một vị lương y để được sự cảm mến tin tưởng và tri ân.

NGUYỄN NHƯ

Sách mới

— **Tiếng dân trong thời loạn** *của Long Nga Trần Như Nguyện do An Lạc xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 260 trang trình bày những vấn đề thời sự của một ký giả trẻ. Trần Việt Sơn, Phan Thế Châu, Lê Tràng Kiều giới thiệu. Giá 200đ.*

— **Cuộc bầu cử Hội đồng Đô-thành, Tỉnh, Thị xã 1965 và thể thức đầu phiếu đơn danh hợp tuyển** *của Trần văn Dương do Hội Cựu Sinh-viên Quốc-gia Hành-chánh gửi tặng. Cuốn sách đầu tiên khảo luận về bầu cử dày 226 trang trình bày tình hình xã hội chính trị và bộ mặt bầu cử tại các địa phương. Giá 280đ.*

— **Hoa đào năm trước** *của Nguyễn Hiến Lê do Lá Bối xuất bản và tác giả gửi tặng Sách dày 18 trang, giấy hồng, khổ 10 × 20, câu chuyện xúc động mùa xuân của tác giả, thay thiếp chúc Tết, do sáng kiến của nhà xuất bản. Giá 40đ.*

— **Sắc lá** *tập thơ của Cô Phan Phụng Văn, do tác giả xuất bản và gửi tặng. Sách dày 52 trang gồm 35 bài thơ. Giá 100đ.*

http://tieulun.hopto.org

1970

Một năm ồn ào của điện-ảnh Việt-Nam

LỖ-TÚC

Tết năm nay, đồng bào thủ đô lại có dịp xem phim Việt nam trong nhưn úc thừa thì giờ và thiếu tiền. Theo một tờ tuần báo chuyên về xi-nê số mới đây thì hiện giờ đang có những cuốn phim sau đây chuẩn bị trình chiếu:

— *Điệu ru nước mắt* của Liên ảnh Công ty.

— *Tiếng hát học trò* của Alpha phim.

— *Nàng* của Việt nam phim.

— *Lá rừng* của Việt nam Á châu Điện ảnh.

— *Trần thị Diễm Châu* của Nam phương phim.

— *Biến động* của Kim Cương phim.

— *Người tình không chân dung* của Giao Chỉ phim.

Còn những phim sau đây thì đang còn quay nên phải chiếu sau Tết :

— *Gác chuông nhà thờ* của Sống phim.

— *Xin đừng bỏ em* của Thăng Long phim.

— *Trống mái* của Thăng Long phim.

— *Như hạt mưa sa* của Việt ảnh.

— *Bụi phấn hồng* của Cosunam phim.

Vậy là con số sản xuất phim ảnh năm 1970 thật là lớn. Hẳn chúng ta còn nhớ là ngoài những phim kể trên, năm 1970 đã cho xuất hiện những phim sau đây và nói chung là rất ăn khách, từ những phim của nhà nước :

— *Chiến kỳ niệm* của Việt nam phim

— *Loạn mắt nhung* của Cosunam

— *Chân trời tím* của Liên ảnh công ty.

— *Giã từ bóng tối* của Trung tâm Quốc gia Điện ảnh.

— *Cúi mặt* của Trung tâm Quốc gia Điện ảnh.

Trong lịch sử điện ảnh Việt nam thì đây là lần thứ hai đã đạt được cái kết quả đáng khích lệ về lượng phim sản xuất. Năm 1967 rồi năm 1968 sau đến 1969 mỗi năm chỉ có chừng một tới hai phim. Mà những phim này lại do Trung tâm Quốc gia Điện ảnh thực hiện. Công chúng ít có dịp thưởng thức những phim này cho tới ngày tình cờ nhìn thấy chiếu ở trên màn ảnh của chiếc máy truyền hình.

Đang từ mức điểm chót, tương đương với một con số không to tướng như thế nhưng tại sao điện ảnh Việt Nam lại vùng dậy, cựa quậy mạnh mẽ, ồn ào quá vậy ?

Chính quyền bắt đầu ý thức

Đến giữa năm 1969 nền điện ảnh nội hóa của ta vẫn còn nằm xuội lơ. Phim ngoại quốc mặc sức tung hoành tại các rạp. Đặc biệt là phim Trung Hoa đã bò lên tới con số gần hai trăm cuốn trong tổng số chừng bốn trăm phim được nhập cảng. Nền quay phim của

http://tieulun.hopto.org



Kim Cương và Huy Cường trong phim « BIỂN ĐỘNG »

miền Nam mình chỉ còn lại ở Trung tâm quốc gia điện ảnh Và mỗi tuần ta được coi một phim Việt nam đó là phim thời sự dài khoảng mười phút chiếu với những tài tử nồng cốt đắt giá như Tổng thống Việt nam Cộng hòa và phu nhân, Phó Tổng thống, Thủ tướng, Tổng Bộ trưởng, nhất là Ông Thông tin.

Nhà nước chỉ mới biết ý thức về vai trò của điện ảnh từ khoảng thời gian của nửa năm sau của năm 1969. Tại Trung tâm quốc gia điện ảnh, mỗi tháng đã có các cuộc hội họp giữa những người có máu điện ảnh và những tài tử nghệ sĩ để nói chuyện, trao đổi ý kiến trong công việc gọi là tìm một lối thoát cho điện ảnh Việt nam. Lai rai đã có một vài tin tức về điện ảnh được đăng trên nhật báo. Đặc biệt là khi Tổng thống Việt nam Cộng hòa mở giải thưởng Văn học Nghệ thuật cũng đã lại nhớ có ghi bộ môn điện ảnh bên cạnh các bộ môn khác nên cũng đã làm cho hoạt động điện ảnh có giá một chút, quan trọng hơn một chút.

Kết quả của những buổi hội thảo ở Trung tâm quốc gia điện ảnh là những giải pháp cụ thể như :

— Hạn chế nhập cảng phim ngoại quốc. Con số phim nhập cảng được tính từng năm và bớt dần tùy theo số lượng và triển vọng sản xuất của phim Việt nam. Riêng phim của Trung hoa còn phải chịu sự hạn chế hơn nữa để tránh cảnh độc chiếm thị trường khiến cho đồng bào ta đều chỉ được xem phim Tàu.

— Bắt buộc các rạp hát phải chiếu phim Việt nam. Tạm thời ấn định cứ mỗi tam cá nguyệt một rạp phải chiếu phim Việt nam một tuần lễ nếu có sự yêu cầu của nhà sản xuất phim.

— Cho phép trao đổi phim Việt nam miễn thuế lấy phim ngoại quốc. Tùy theo sự thu đạt được từ các Đại hội điện ảnh quốc tế và trong nước mà Ủy ban Quốc gia Điện ảnh sẽ cho phép trao đổi từ năm tới một cuốn.

— Miễn giảm các sắc thuế trong giai đoạn phát triển. Tất nhiên sự miễn

http://tieulun.hopto.org

giảm sẽ bớt dần khi mà công việc làm phim nội hóa đã thu được lợi tức khả quan.

— Chỉ cấp môn bài hành nghề nhập cảng phim mới cho những nhà sản xuất trong xứ đã có thành tích làm phim.

— Trong giai đoạn phôi thai, ta chưa có đủ chuyên viên và máy móc thì Trung tâm quốc gia điện ảnh sẽ tích cực yểm trợ. Đi xa hơn, Trung tâm sẽ ký kết hợp đồng hợp tác với các hãng phim tư để sản xuất những phim dài có nội dung phục vụ công ích và quyền lợi quốc gia. Sự hợp tác sẽ đem lại một kết quả là công tư lưỡng lợi.

Trong số những biện pháp chính đó, một hai cái đã được thực hiện với nhiều sự sửa đổi. Hầu hết những dự án đều được ghi là đang nghiên cứu, kể cả bản dự thảo luật điện ảnh rất công phu do giới điện ảnh viết ra sau ba tháng hội thảo. Tóm lại là nhà nước mới bắt đầu biết ý thức chứ chưa thực sự coi điện ảnh là một công tác quan trọng phải phát triển.

Dân cảm thấy hơi tiền

Chính quyền chưa tỏ vẻ lo lắng cho điện ảnh có lẽ vì còn nhiều cái lo lớn hơn, trước mắt hơn. Nhưng người dân thì khác. Người dân đã nhảy vội vào lãnh vực điện ảnh như những anh lính cảnh sát dã chiến nhảy vào khám xét nhà người dân.

Hồi giữa năm 1969, nước ta mới có tám nhà có môn bài hành nghề sản xuất phim ảnh. Gọi là sản xuất phim ảnh nhưng những nhà đó chỉ chuyên làm phụ đề tiếng Việt cho phim ngoại quốc hoặc chuyển âm phim Ấn độ ra tiếng Việt. Một số nhà ngoại quốc sản xuất có thế lực hơn thì đi hợp tác với người ngoại quốc để làm phim, tựa như một hãng thầu. Thầu quay phim. Thầu thuê mướn tài tử. Và thầu cả công tác giao dịch với chính quyền cho công việc mau chóng. Dư luận cho rằng cái nghề sản xuất này rất khả quan về tiền bạc. Thí dụ khi một hãng phim ngoại quốc tới Việt nam thì ông sản xuất phim nào đó tới hợp tác, bao thầu. Về điều kiện thì có thể yêu cầu hãng phim ngoại quốc trả tiền cho mình tại một ngân hàng giầu sang tại ngoại quốc và dĩ nhiên là bằng ngoại tệ. Đổi lại, ông sản xuất phim Việt nam sẽ trả lại bằng tiền Việt nam ở Việt nam cho các dịch vụ quay phim. Thành ra đã có một vụ chuyển ngân lậu có thể xảy ra trong nghề làm phim, ấy là chưa kể khi hãng phim ngoại quốc tới đây với bao nhiêu là đồ nghề máy móc và khi họ về nước, có thể nhượng lại cho mình chút ít, đỡ phải tới sở thuế và xin lít-xăng nhập cảng vừa tốn kém vừa phiền phức.

Những người tiên phong bước vào lãnh vực điện ảnh từ giữa năm 1969 là những người đàn bà. Bà Nguyễn văn Lợi, Giám đốc Hãng Cosunam phim và cô Thẩm Thúy Hằng tức bà Nguyễn xuân Oánh hiện giờ. Bà Cosunam thì chỉ có ý làm phim Việt nam cho vui, chắc gì có lãi bằng phim nhập cảng. Trường hợp Thẩm thúy Hằng thì khác Thẩm thúy Hằng là một tài tử điện ảnh, nổi tiếng là nhờ điện ảnh. Cho nên khi được ông Nguyễn xuân Oánh hùn hạp thì tất nhiên Thẩm thúy Hằng phải đóng vai bà chủ hãng phim để làm phim cho mình đóng.

Hai cuốn phim «Chiều kỷ niệm» và

http://tieulun.hopto.org

«Loan Mắt Nhung» được hoàn tất. Số thu về tài chánh vượt cả những ý nghĩ lạc quan nhất của nhiều người. Đây chính là phần thưởng cho những người mạo hiểm. Họ đã gặt hái được những sự thành công đó là nhờ hậu quả của những ngày dài bàn cãi, cổ võ làm phim ảnh nội hóa qua báo chí.

Song song với những hoạt động trên còn có một tổ hợp nữa phải đặc biệt nói tới. Đó là Liên ảnh Công ty. Liên ảnh Công ty được thành lập là nhờ có giải thưởng về điện ảnh của Tổng thống. Nha Báo chí Phủ Tổng thống mời những nhà làm điện ảnh ở thủ đô tham dự vào ban tổ chức. Rồi nhờ những buổi gặp gỡ đó, nhất là vai trò xúc tác kết hợp của ông Đỗ tiến Đức mà thành Liên ảnh công ty. Công ty gồm 7 người, hoặc là những nhà sản xuất phim trước đây hoặc là nhà báo, chỉ trừ có ông Trần đức Ước, Tổng thư ký phòng Thương mại. Bước đầu tiên là công ty thực hiện cuốn phim «Chân trời tím», phỏng theo tiểu thuyết của Văn Quang. Trung tâm quốc gia điện ảnh đã ký kết hợp đồng hợp tác phim này vì nhận rằng nội dung đã đề cao quân ngũ của người lính chiến. Mới đây, cuốn phim này cũng đã đoạt được số thâu kỷ lục trong năm 1970.

Ngoài những nhà sản xuất có thể coi như là mới kể trên, sau này Bộ Thông tin còn ào ạt cấp thêm rất nhiều giấy mở hãng khác nữa. Từ con số 8 nhà sản xuất giữa năm 1969 tới nay đã có tới 25 hãng được chính thức hành nghề. Số đơn xin mở hãng còn trong vòng cứu xét nghe đâu cũng khoảng hơn mười hồ sơ nữa.

Ai là những người thích mở hãng phim ? Điểm danh sách các nhà sản xuất mới in trong Tập kỷ yếu Ngày Điện ảnh Việt nam kỳ 2, (22-9-1970) thì đa số là các bà các cô. Mở đầu là các nữ tài tử. Thí dụ cô Kiều Chinh thì mở hãng Giao Chỉ Cô Túy Hồng thì mở hãng Sóng phim. Cô Kim Vui thì có Kim Vui phim. Thẩm thúy Hằng thì có Việt nam phim. Tài tử nam thì hiếm hoi hơn, chắc là vì mắc trong quân đội. Cho nên mới có một vài vị tài tử thanh niên là Đoàn châu Mậu với hãng phim Hopa mà thôi. Thật là tự nhiên không cần phát động mà chính phủ cũng đã hữu sản hóa được một giới nghệ sĩ. Y như chính sách người cầy có ruộng mà một buổi trả lời trong chương trình. «Người dân muốn biết», tài tử Kiều Chinh đã tỏ ra mong ước người làm phim phải có hãng phim. Giới thích mở hãng phim thứ hai là người Tàu. Người Tàu Chợ lớn đánh hơi tiền mau lắm. Một nguồn tin cho biết ngay trong thời gian phim *Chiều kỷ niệm* chiếu, nhiều người Tàu đã hối hả kiếm những nhà quay phim Việt nam để ký hợp đồng làm phim. Đây là trường hợp của phim *Xin đừng bỏ em*, tiếp tới là phim *Trống mái*. Nhóm Thăng Long của Trần văn Lịch và Lê mộng Hoàng đã có kinh nghiệm thua lỗ làm xong phim mà không có rạp chiếu những năm trước đây nên nay chỉ đi làm phim thuê cho người Tàu mà kiếm lời.

Một số người Tàu khác thì có dự tính lớn lao hơn Họ đã thuê những tài tử nổi danh Việt nam để làm bình phong cho họ hoạt động. Nhờ có tên

http://tieulun.hopto.org

tuổi người Việt, lại ra cái điều là nghệ sĩ nên đi đâu cũng dễ dàng cho công việc và được giúp đỡ. Người Tàu lại không bị báo giới chỉ trích như trước đây là thấy có ăn thì nhảy vô phá thối. Trường hợp này có nghệ sĩ Kim Cương đang hợp tác với hãng phim Trung hoa Tân Kiệt Y Oan

Còn một giới cũng thích mở hãng phim nữa là những người mới giầu có nhờ chiến tranh. Năm 1966, khi quân đội Hoa kỳ mới sang thì họ đi mở sờ-nách-ba bay đi đấu thầu giặt ủi, cung cung cấp văn nghệ cho người ngoại quốc. Nay thì họ trở nên giầu có. Lại nữa, nghề sờ-nách-ba cũng không còn ăn khách bằng nghề làm phim nội hóa nếu coi số thu của phim *Loan Mất Nhung* và *Chiều kỷ niệm*. Mở một hãng phim lại còn đạt được cảm tình, ít ra mình cũng là làm văn nghệ.

Họ đua nhau làm phim. Ồn ào hỗn loạn. Người thì chạy ngả này, người thì chạy ngõ kia, cốt sao móc nối được với những ông lớn để có một sự hứa hẹn giúp đỡ. Chính những sự giao thiệp phi-điện-ảnh này đã làm các chính sách mà Trung-tâm quốc-gia điện ảnh trước đây đưa ra trở nên đồ bỏ. Hình như cũng có những sự phản đối đâu đó. Nhưng rồi sau cùng là Nha Điện-ảnh bị giải tán. Như thế là xong việc.

Khung cảnh để làm phim

Thường thường mỗi nhà sản xuất đều có sẵn một hai cốt truyện để làm phim. Có thể là một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng, đang ăn khách như « Loan Mất Nhung ». Có thể là một câu chuyện mà tự mình viết ra hay mua lại của ông đạo diễn như « Chiều kỷ niệm » và «Gác chuông nhà thờ». Sau này, người ta mới để ý tới việc chọn lựa truyện phim. Chọn lựa truyện phim thôi chứ đề tài thì chưa. Vì « Loan mất nhung » là phim du đãng mà ăn khách thì ta phải sản xuất ngay phim du đãng. Cho nên mới có những phim *Điệu ru nước mắt* hoặc *Trần Thị Diễm Châu*. Vì « Chiều kỷ niệm » là tình cảm ướt át ăn khách, nên phải có *Xin đừng bỏ em*, *Tiếng hát học trò* và *Như hạt mưa sa*... Nghĩa là nhiều người đã coi hai cuốn phim « Loan mất Nhung » và « Chiều kỷ niệm » làm cái khuôn mẫu để sản xuất phim mới. Sự lựa chọn đã là như thế. Chỉ còn chờ kết quả về tài-chánh.

Dĩ nhiên là vẫn còn những đường hướng khác. Thí dụ cô Kim Cương thì với cái sở trường là khai thác tình cảm giầu nghèo cách biệt nên đã phóng tác cuốn phim «Madame X!» thành cuốn « *Biến động* » đầu tay của cô. Thí dụ như cô Kiều Chinh và Hoàng-vĩnh-Lộc vẫn tiếp tục đi vào đề-tài chiến-tranh với những cái phi-lý tột cùng để tìm kiếm những hình ảnh đặc biệt và xúc động đặc biệt. Tiếc rằng số này lại là số ít.

Truyện phim có rồi thì phải tìm người và phương tiện thực hiện. Ở thời buổi mà có một vị thế cân lệch như hiện nay giữa nhà sản xuất và chuyên viên thì cái giá trị của chuyên viên phải tăng vụt lên cao vòi vọi. Chúng ta đã có khoảng 40 hãng phim nhưng chúng ta chỉ có khoảng 10 ông đạo diễn và khoảng 6 ông thu-hình-viên và cũng khoảng 5 ông chuyên-viên ráp nối. Tài tử nhà nghề thì mỗi người một hãng phim nên chỉ còn cách tìm tòi trong giới cải lương để tăng cường.

http://tieulun.hopto.org

Mở hãng phim nhưng không ai nghĩ tới việc mở cơ sở kỹ thuật hết. Cả nước không có một phim trường. Cả nước mới có hai phòng in rửa phim, một của Trung tâm điện ảnh và một của Alpha phim. Nhà nước thì cũng không bao giờ nghĩ tới việc huấn luyện chuyên viên ngành này.

Hoàn cảnh đã thúc đẩy các nhà sản xuất phải biết tháo vát cùng cực. Có người phải mua phim liệu và máy móc lậu bằng cách nhờ các chuyến bay từ ngoại quốc về, hoặc nhờ các quân nhân đồng-minh. Có người phải trổ tài ngoại giao với Bộ Thông-tin để được yểm-trợ. Không biết có phải vì thế mà chủ hãng phim thường là nữ tài-tử, hoặc là các vị ở trong Chợ-lớn khả kính ? Chuyên viên và máy móc ở Trung tâm điện ảnh bị Bộ điều động tới tấp. Các nhà sản xuất thích ông nào là được cử cho ông đó dù rằng ông đó đang bận àm phim cho nhà nước.

Một số ít nghệ sĩ, tinh thần tự trọng hơn, đã thấy thời buổi để hoạt động tới rồi nên làm đơn xin ra khỏi cơ quan điện ảnh nhà nước. Đó là Lê Mộng-Hoàng, Lê-Hoàng-Hoa, và Hoàng-Vĩnh-Lộc. Những người này nếu sống với nhà nước, mỗi tháng được nhà nước trả cho khoảng mười lăm ngàn, trong khi làm một phim cho tư nhân, trong vòng một tháng rưỡi là đã có khoảng ba trăm ngàn.

Vẫn nên hy vọng

Năm 1957, nước ta đã sản xuất tới con số 28 phim nội hóa. Được như vậy rồi mà còn chết thì liệu rằng cái đà phát triển này có mãi mãi tiến tới và tốt đẹp không. Đây là một vấn đề mà nhiều người suy nghĩ và câu trả lời sau đó thường là khác nhau.

Người thì cho rằng cái phong trào điện ảnh nội hóa hiện giờ chẳng qua cũng giống như phong trào nuôi gà. Ồn ào đó song sẽ xẹp xuống mau chóng. Bởi người ta đi xem phim Việt nam là vì tò mò lúc đầu. Bởi các nhà làm phim đã biết cách khai thác bằng cách câu khán giả của giới cải lương qua các vai do các nghệ-sĩ cải-lương đóng. Một lập-luận khác không phải không có lý là rồi đây, chính người Tàu Chợ-lớn sẽ bóp chết phim ảnh Việt Nam. Nguyên nhân là vì quyền lợi của họ. Nếu để phim Việt Nam ra đều đều thì làm sao nhập cảng phim Tàu nữa. Và một khi không nhập cảng thì sự chuyển vốn về Tàu cũng gặp trở ngại ít nhiều. Những người Tàu Chợ-lớn đang nắm giữ hầu hết các rạp chiếu bóng ở thủ đô lại thao túng cả ngành nhập cảng phim thì cái điều cần dập tắt một cách êm thấm phim Viêm-nam như đã xảy ra trước đây do người Pháp năm 1926 và người Tàu năm 1957 không phải là không thể tái diễn.

Trong buổi ban đầu, phim Việt ăn khách thì với cái miếng mồi đó, người Tàu dại gì mà bỏ. Họ đã nhảy vào và với sự suy tính rằng có lãi thì tốt mà nếu không có lãi, để kéo theo nền điện-ảnh nội-hóa xuống mức suy tàn thì lại càng tốt nữa. Người làm điện-ảnh xứ này chưa ai quên nổi cảnh làm xong phim mà không có rạp nhận chiếu phim dù với bất cứ điều kiện nào.

Thế nhưng thật ra, cái tương lai của nền điện-ảnh nội-hóa không phải là chỉ u ám như thế. Nếu chúng ta có tâm phát triển điện ảnh, đưa sự phát triển đó vào trong một trật tự, ngay thẳng

http://tieulun.hopto.org

thì tưởng rằng không thể thất bại.

Phim nội hóa ngày nay hơn phim nội hóa 1957 rõ ràng về phần kỹ-thuật. Các phim mới chiếu trong năm 1970 đã có thể so với phim ngoại quốc mà không e ngại. Phim nội hóa ngày nay lại được nhiều người ủng hộ vì cái máy ti-vi đã học tập cho đại đa số người dân cái thú coi xi-nê. Hơn nữa, khán giả mến yêu phim ảnh ngày nay thường không còn mặc cảm coi phim Việt là bình dân, vì các chương trình học tập ở nhà trường cũng đã tạo nên những người yêu tiếng mẹ đẻ hơn là tiếng ngoại quốc. Vì lẽ đó, người làm phim chân chính sẽ không phụ lòng khán giả và khán giả cũng sẽ không phụ lòng người làm phim chân chính.

Chiến tranh càng tàn lụi thì số khán-giả của phim ảnh càng gia tăng. Đã thế mai mốt, người ngoại quốc sẽ tới đây để khai thác đề tài chiến tranh Việt nam vô số. Đây chính là cơ hội để phát triển nền điện ảnh nội hóa và những cuốn phim Việt có một nội dung khả dĩ nói được cái gì là Việt Nam cũng sẽ tha hồ xuất ngoại để mang về cho đất nước những khoản ngoại tệ hhông nhỏ.

Có phải như vậy không, thưa những sản xuất phim Việt nam ? Nhà đạo diễn Lê Dân tuy hợp tác với ông Tàu Lâm Châu và cô Kim Cương tuy hợp tác với ông Tàu Trần Phao nhưng vẫn làm phim cho Việt nam đấy chứ ? Còn Liên ảnh Công ty, một tổ hợp hùng mạnh như thế mà sao cũng hình như muốn rạn nứt ? Xin quí vị hãy đoàn kết lại, không cần mỗi tài tử một hãng phim như hiện nay. Vô ích. Điện ảnh là một công trình của tập thể. Điện ảnh còn là một kỹ nghệ nữa. Cái ước mong của mọi người là trong năm 1971 sẽ được nhìn thấy những phim trường bắt đầu xây cất, những cơ sở kỹ thuật in rửa, âm thanh và ráp nối phim được thiết trí. Việc huấn luyện đào tạo chuyên viên tương cũng không thể thiếu trong năm 1971.

Làm điện ảnh phải được quan niệm khác hơn là làm nghề áp phe. Đừng mang cái thân mình để đánh đổi lấy những sự giúp đỡ phi lý. Đừng mang tiền tài thao túng mua chuộc những người có trách-nhiệm. Những đòn phép đó có thể có giá trị trong một đôi trường hợp nhưng rồi sẽ giết chết điện ảnh Việt nam. Gì mà hơi tí chút cũng chạy vào Bộ Thông tin để xin được cái chỉ thị xuống Trung tâm điện ảnh phải yểm trợ. Từ một vài cái đèn. Từ cái máy quay phim. Từ ông thợ điện. Nghĩa là từ cái nhỏ nhặt nhất mà đa số các nhà làm phim cũng không có. Khả năng của Trung tâm điện ảnh thì hạn hẹp mà sự đòi hỏi của hàng chục nhà sản xuất phim thì quá lớn. Làm cách nào mà thỏa mãn nổi. Nên dù có tận tình giúp đỡ cách nào chăng nữa thì vẫn là thiếu, là ít là được coi như không tích cực và là phá hoại điện ảnh Việt nam. Nghĩ mà thương cho Trung tâm điện ảnh, tự mang lấy giây để buộc vào cổ.

Gặp một nhà sản xuất phim nào cũng kêu rêu là công việc khó khăn. Nào là thuế cao. Nào là phim khó mua. Nào là chính quyền không giúp đỡ. Đấy là chưa kể nhiều nhà sản xuất đã cố tình kêu rêu để quảng cáo phim, để tìm một tấm tình thương của anh em ký giả vì e lỡ ra phim của mình không ra gì sau này. Những người cộng tác với các ông chủ tài phiệt Chợ lớn hay nguyên là thầu và sờ-nách-ba thì lại càng kêu rêu khó khăn đôi khi còn có mục đích kể công và vòi tiền thêm. Thành ra giới điện ảnh vốn đã không lấy gì làm đoàn kết cho lắm lại càng trở nên nghi kỵ, ghen ghét nhau và khinh bỉ nhau nhiều hơn trong năm 1970. Nguyên ngân chỉ vì những người làm điện ảnh vì thời cơ, vì ăn sổi ở thì, khi vui, thì vỗ tay vào. Đến khi nền điện ảnh có chết ngắc thì họ cũng chẳng mất gì, kể cả khoản tiền thuế môn bài vì nào mấy khi họ nhớ mà đi tới sở thuế.

LỖ TÚC

http://tieulun.hopto.org

● TỬ-DIỆP

Một năm khoa-học

Nếu hai năm 1967 và năm 1969 đánh dấu những biến cố quan trọng trong lịch sử của khoa học hiện đại thì năm 1970 là năm không có những thành công nào lớn lao trong địa hạt này. Năm 1967, C. Barnard của Nam phi đã làm sửng sốt giới y học bằng một cuộc ghép tim đầu tiên trên thế giới. Sau Barnard, những cuộc ghép tim liên tiếp được thực hiện nhiều nơi trên thế giới, tạo thành một cơn sốt thời sự lôi cuốn sự chú ý của cả những người ngoài địa hạt chuyên môn. Nha sĩ Blaiberg người được ghép tim đầu tiên đã chết sau đó ít lâu. Ông ta đã có đủ thời giờ để hoàn tất một cuốn hồi ký ghi lại tâm trạng của kẻ sống một cuộc đời mới nhờ quả tim của một đồng loại xa lạ. Ghép tim là một công cuộc giải phẫu đầy hứng thú đối với người y sĩ, nhưng chắc hẳn là không có những ích lợi lớn lao trên thực tế. Năm 1969 là năm vinh quang của chung cả nhân loại: con người đầu tiên đã đặt chân lên Nguyệt cầu, biến thành sự thật một ước mơ có từ ngàn đời. Con người đã chiếm đoạt được, sau rốt, một tinh cầu lạnh giá, để đánh mất đi một huyền thoại đầy thơ mộng. Ánh trăng dịu dàng muôn đời chắc rồi sẽ vẫn còn đó nhưng ánh mắt loài người đã mất đi một cái gì thiêng liêng mãi mãi không tìm lại được.

Năm 1970 người ta lần mò đi tìm tới nguồn gốc của Nguyệt cầu và Thái dương hệ qua những nắm đất cát mà phi thuyền Apollo 11 và Apollo 12 đã đem về. Nguồn gốc của chị Hằng mơ hồ hơn người ta tưởng. Hơn 100kg đất đá đem về cũng chưa cho phép các nhà bác học xác định dứt khoát được niên kỷ của nó. Kết quả là sau hai chuyến bay thành công, các phi hành gia chỉ đem về được thêm những giả thuyết. Trong những chất kim loại có trong số đất đá đem về, người ta ghi nhận sự có mặt của vàng và kim cương, tuy nhiên số lượng của loại quí kim này được tiên đoán chỉ có rất ít. Đó có thể là sự thật mà cũng có thể là một lời che dấu một mỏ vàng khổng lồ nào đó trên Nguyệt cầu để tránh cảnh chạy đua lên nơi này tìm vàng như cảnh những ngày đầu tiên lập quốc của Hoa-kỳ. Có ít nhất là 3 chất kim loại mới không có ở Trái đất được tìm thấy trên Mặt trăng. Một trong những chất đó được đặt tên là *Kennedyite* để tưởng nhớ cố tổng thống John F. Kennedy, vị tổng thống Hoa-kỳ đầu tiên hết lòng hỗ trợ cho chương trình thám hiểm không gian.

Đất Nguyệt cầu có rất ít chất kim loại và chất Chromium. Bởi thế một số nhà bác học lạc quan đã đề nghị nên đem trồng một ít loại dương-xỉ và giả rêu để cho đất chị Hằng có được thêm tí chất tươi.

Rất tiếc là giấc mộng trồng cây ăn

http://tieulun.hopto.org

trái này đã vì sự thất bại của Apollo 13 mà bị gián đoạn.

Trong lịch sử của nhân loại, chưa có một thảm họa nào mà được nhiều người chia xẻ và cùng lo âu như tấn thảm họa của Apollo 13. Con số 13 một lần nữa lại đi sâu hơn vào sự kiêng kỵ của người Tây phương. Aopollo 13 là chuyến bay được dự trù mở đầu cho năm 1970, nó được phóng đi ngày 11-4 tại dàn phóng 39, mũi Kennedy. Tai nạn xảy ra khi Apollo 13 cách xa trái đất 205.000 dặm trên đường đi đến Nguyệt cầu. Sau này cơ qua NASA cho biết nguyên do là tại một sự va chạm trong bình dưỡng khí lỏng đã khiến cho bình này phát nổ. Qua màn ảnh vô tuyến truyền hình, hàng triệu người chia xẻ với 3 phi hành Lovell, Haise và Swigert những giây phút hãi hùng 12g54ph chiều ngày thứ 6, Apollo 13 bắt đầu lao đầu trở lại vào bầu khí quyển trái đất. Nửa giờ sau, cả 3 xuất hiện trên boong hàng mẫu hạm Iwo Jima mệt mỏi chắp tay cầu nguyện. Cả thế giới thở phào. Người Mỹ chọn ngày trở về của Apollo 13 làm ngày lễ Tạ ơn.

Trong lúc người Mỹ hãnh diện về những thành công rực rỡ của họ về mặt không gian thì người Nga cũng đành phải gượng gạo chúc mừng những « thành công vĩ đại đã đem lại hãnh diện cho cả nhân loại » này. Hoạt động không gian của Nga có vẻ như bị ngưng hẳn sau thất bại đau xót của Luna 15. Cái đau xót của Luna 15 là nó đã thất bại đúng lúc với ngày thành công của Apollo 11. Nga nín luôn, không nói tới chuyện không gian nữa. Chờ cho tới lúc Neil Armstrong qua viếng thăm Nga trong chuyến công du vòng quanh thế giới của ông. Nga mới cho phóng phi thuyền Soyuz 9, đánh dấu sự hoạt động trở lại của giới khoa học không gian Sô-viết. Cuối tháng 9, trong lúc Mỹ bị những xáo trộn về tài chánh và tổ chức ngăn cản ngày phóng Apollo 14 Nga cho phóng luôn Luna 16. Luna 16 là một thành công đáng kể. Phi thuyền này được điều khiển hoàn toàn bằng vô tuyến, đã đáp xuống Mặt trăng an toàn trong vùng Biển Phi nhiêu, lấy một ít đất đá và an toàn bay trở về trái đất. Như thế là sau Mỹ gần một năm, Nga cũng đã lấy được đất mặt trăng đem về và chứng tỏ họ không hề bỏ cuộc trong chương trình thám hiểm không gian. Trong những tháng cuối cùng của năm 1970, người ta thấy hai cường quốc không gian Nga và Mỹ lần đầu tiên công khai xác nhận chịu hợp tác với nhau trong lãnh vực không gian. Sự hợp tác này được thể hiện bằng một văn kiện ký kết tại Mạc-tư-khoa quy định việc chế tạo những kiểu mẫu giống nhau để hai phi thuyền của hai quốc gia có thể cứu giúp lẫn nhau trong trường hợp chẳng may có tai nạn trên không gian.

Về mặt y học, giải Nobel năm nay đã được trao tặng cho 3 nhà bác học khác nhau. Giáo cư Ulf Von Euler, Thụy điển, Huân tước Bernard Katz, Anh quốc và Bác sĩ Julius Axelrod, Hoa kỳ. Công trình của họ đã tạo nên

http://tieulun.hopto.org

nền tảng sự hiểu biết về cơ chế dẫn truyền luồng thần kinh trong cơ thể. Đó là một công trình liên tục đã có từ lâu năm, đi sâu vào nền y học hiện đại mà chúng ta đôi lúc quên mất kẻ đã tìm ra nó.

Trong năm 70 này, đáng lẽ người ta phải chú ý đến một khám phá tuy nhỏ bé và ít tiếng tăm, nhưng thật là quan trọng : việc cấy được vi trùng bịnh cùi (BH). Phải biết các nhà vi trùng học đã khổ công đến thế nào mà không cấy được loại vi trùng khó tánh này, rồi mới thấy khám phá của Bác sĩ Shepard là đáng quý. Số mệnh quả đã chiều đãi bác sĩ Charles C. Shepard. Trên khắp mình con chuột nơi phòng thí nghiệm, ông đã cấy vi trùng Hansen nhưng không có kết quả gì. Tình cờ ông trông thấy bàn chân chuột hồng hào xinh xắn bèn nghĩ ra ý định cấy vào đó một phát. Vài tháng sau nơi cấy mọc lên những nốt hủi cũng xinh xắn không kém. Nhờ sự thành công của Shepard mà việc thử các loại thuốc trị cùi trở nên dễ dàng. Hiện nay ở Hoa-kỳ 2 loại thuốc chính dùng trị chứng bịnh này là *Dapsone* và *Dadds* cả hai đều là Sulfamide và đều mang lại một kết quả khả quan sau vài tháng dùng thuốc. Vì cũng thuộc nhóm Sulfamide nên Thalidomide, một thứ thuốc đã từng bị kết án gây nên quái thai cho sản phụ, lại rất có hiệu quả trong việc ngăn chặn sự phát triển của vi trùng cùi.

Nếu kể về lợi ích thực tế thì việc cấy được vi trùng cùi của bác sĩ Shepard phải coi là quan trọng hơn cuộc ghép tim của bác sĩ Barnard. Mặc dầu tới nay vẫn chưa có một thứ thuốc nào hoàn toàn công hiệu để trị liệu bịnh cùi, khám phá của Shepard rõ ràng đã mở đường cho hy vọng đó và trong tương lai sẽ thay đổi cuộc sống của hàng chục triệu người cùi trên thế giới.

Năm 70 cũng là năm của những tiến bộ rõ rệt về mặt hiểu biết nguyên nhân, cách khám phá và phương pháp trị liệu bệnh ung thư. Cách đây chỉ có vài năm, nguyên nhân của bịnh ung thư còn hoàn toàn ngoài tầm hiểu biết của các nhà bác học. Năm 1969, 3 bác sĩ người Pháp xác định chứng ung thư bạch huyết là do một loại siêu vi trùng gây nên. Đây là một khám phá quyết định đối với đà tiến của môn ung-thư-học. Hiện nay, mọi nỗ lực tìm kiếm nguyên nhân của bịnh ung thư đều nghiêng về phía các loại siêu vi trùng. Bác sĩ Temin, một nhà sinh-vật-học phân tử tăm tiếng tại đại học đường Wisconsin, đã đóng góp vào sự hiểu biết này bằng cách nêu lên phương pháp phân biệt loại siêu vi trùng có khả năng gây bịnh ung thư và loại siêu-vi-trùng không có khả năng đó. Thật ra trọng tâm của Temin không phải là nghiên cứu về bịnh ung thư mà lại nằm trong lãnh vực di-truyền-học. Trong thí nghiệm củaHoward Temin,ông đã chứng minh cơ chế di truyền có thể đi ngược lại từ những phân tử RNA sang những phân tử DNA thay vì từ DNA sang RNA như trong lý thuyết cổ điển. Đây là

http://tieulun.hopto.org

một sự kiện rất quan trọng trong lãnh vực di-truyền-học, một quan niệm cách mạng kể từ ngày những định luật di truyền đầu tiên của Mendel ra đời. Người ta mệnh danh thuyết của Howard Temin là thuyết Tân-sinh-học để nêu cao tầm quan trọng của khám phá này. Temin để ý rằng loại siêu-vi-trùng có khả năng đi ngược lại cơ chế di truyền này đều là loại có khả năng gây nên bịnh ung thư. Loại RNA - virus không có khả năng gây bịnh ung thư, không có đặc tính đó. Như vậy, nhờ Temin người ta đi sâu thêm được một bước dài tới nguyên nhân của bịnh ung thư.

Cuộc họp thường niên của tổ chức Y-tế Quốc tế năm nay lấy chủ đề là bịnh ung thư. Một châm ngôn đã được hội đồng nhóm họp nêu lên sau những ngày thảo luận : « *Ung thư khám sớm, dễ lành* ». Trong lúc trông đợi một phương pháp chữa trị mới hoàn hảo hơn, các bác-sĩ cố gắng cải thiện những phương pháp khám phá ra bịnh ung thư ở một giai đoạn sớm hơn để cho việc trị liệu theo các phương pháp cổ điển có nhiều kết quả. Hiện nay có 2 phương pháp tối tân nhất để khám phá ra bịnh ung thư trong những giai đoạn thật sớm của bịnh. Phương pháp thứ nhất là phương pháp nhiệt đồ (Thermogra phy). Phương pháp nầy dựa trên sự chuyển biến nhiệt độ thành các màu sắc tương ứng khác nhau. Mô ung thư luôn luôn có một nhiệt độ cao hơn so với các mô lành xung quanh. Màu tương ứng với mô ung thư được dùng đến là màu đỏ và màu cam. Nhiệt đồ, ngoài công dụng khám phá các mầm ung thư sớm hiện, còn có thể dùng để xác định lượng máu đến một cơ quan hay một phần nào đó của cơ thể. Nó có thể phát giác những vùng não có ít máu tới nuôi dưỡng và do giúp chẩn đoán nguyên nhân các chứng kinh phong về sau. Nhiệt đồ khi xử dụng không hề gây một nguy hại nào cho sức khoẻ của bịnh nhân.

Phương pháp thứ hai là dùng các chất phóng xạ đồng vị để xác định vị trí của mầm ung thư. Đặc tính của các chất phóng xạ này là tụ lại ở các mô ác tính nhiều hơn các mô lành. Chỉ cần dùng một máy ghi Geiger để đo mức phóng xạ phát ra từ cơ thể là có được một biểu đồ rất chính xác những vùng có tế bào ung thư xâm nhập. Phương pháp này áp dụng được là nhờ sự có mặt của các máy cylotron ở các bệnh viện, giúp các chuyên viên có thể chế tạo và xử dụng ngay tại chỗ những chất đồng vị phóng xạ có bán sinh ngắn. Những chất này chỉ lưu lại trong cơ thể chừng 2 đến 3 ngày, không đủ thời gian gây nguy hiểm cho bịnh nhân. Hai chất thông dụng nhất hiện nay là Gallium và Indium phóng xạ. So với phương pháp cổ điển là chụp hình bằng quang tuyến X, phương pháp dùng đồng vị phóng xạ giúp người y sĩ có một chẩn đoán chính xác sớm hơn một thời gian là 6 tháng.

Năm 70 cũng là năm mà thế giới hippy nhận được nhiều lo âu nhất. Nhà di truyền học Digamber Bor-

http://tieulun.hopto.org

gaonkar đã thực hiện một cuộc khảo sát tâm lý trẻ em bằng một bảng thống kê về những nhiễm-sắc-thể của chúng. Chương trình này đã bị dư luận tại Mỹ chống đối dữ dội nên đành bỏ dỡ. Borgaonkar và nhiều nhà di truyền học khác đều để ý rằng các phạm nhân của những tội ác kinh khủng đều có một mẫu nhiễm sắc thể bất thường. Từ đó nảy sinh ra ý nghĩ rằng có thể những đầu óc bất bình thường khác, những đầu óc luôn luôn có khuynh hướng chống đối lại xã hội cũng có những mẫu nhiễm - sắc - thể bất thường như vậy. Thiên ý đó nhắm vào những đấng hippy của xã hội Mỹ. Nếu giả thuyết trên trở thành sự thật thì các đấng hippy bỗng nhận ra rằng mình có một căn bản hippy thiên phú rất vững chắc — nghĩa là việc họ sẽ trở thành hippy là một diễn biến tự nhiên, họ không thể thành những công dân bình thường được. Đầu tiên là 3 bác sĩ của bịnh viện Sinai : bác sĩ Lillian Y. Hsu, bác sĩ Strauss và bác sĩ Hirschhorn ghi nhận trường hợp đầu tiên một quái thai vì dược phẩm LSD. Sau đó bác sĩ Jacobson và bác sĩ Berlin xác định rõ ràng tác dụng sinh quái thai cửa LSD bằng một bảng thống kê, dựa trên kết quả cửa 112 sản phụ trước đó đã dùng loại thuốc này. LSD trở thành một loại Thalidomide của thế giới hippy. Nghề hippy trong tương lai bị đe dọa thất truyền !

Một vấn đề bận rộn nữa trong năm 70 là việc cai để cho các bà. Từ nhiều năm nay, viên thuốc ngừa thai trở nên quá quen thuộc với các bà, quen thuộc như kẹo bánh đối với trẻ con vậy. Bỗng nhiên các nhà bác học đạo mạo khả kính lên tiếng đùa dai ! Có người kết án chính viên thuốc ngừa thai là thủ phạm gây nên chứng ung-thư vú và ung-thư cổ tử-cung. Họ lại còn đưa ra những con số thống-kê chính xác, con số bịnh nhân bị ung-thư vú được biểu diễn bằng một đường vẽ dài ngoằng chạy từ dưới lên trên. Một số khác cần thận hơn thì bảo chưa chắc lắm. Mấy vị người xô, kẻ kéo, người nói có kẻ nói không làm cho các bà ở giữa lo sợ không biết theo đàng nào. Tuy vậy trò đùa dai cũng đã có nhiều ảnh hưởng : các nhà sản xuất thuốc viên than phiền số bán đã giảm xuống hàng chục triệu viên trên khắp thế giới. Năm 1960 thuốc ngừa thai lần đầu tiên được cho phép dùng ở Mỹ, năm 1970 người ta mới thấy xuất hiện dần dần những nguy hại của nó. Trong một cuộc phỏng vấn cách đây 3, 4 năm nhân dịp các vị bác sĩ lớn tiếng khuyên nhủ các thân chủ của mình nên hạn chế sinh đẻ bằng cách dùng thuốc viên, 90% số bác sĩ được phỏng vấn cho biết họ đã cấm vợ không được dùng đến loại thuốc đó. Hơn ai hết, họ biết rõ sự nguy hiểm của viên thuốc.

Bị những nguy hiểm của các phương pháp ngừa thai đe dọa, người đàn bà giận dữ quay sang phía các đấng đàn ông. Trong việc vui chung này người đàn ông quả nhiên cực kỳ đều giả, dành hết mọi sung sướng

http://tieulun.hopto.org

mà không hề bận tâm lo nghĩ gì. Phải làm thế nào để các ông cũng chia xẻ sự lo lắng với mình mới công bình. Những bà giận dữ quá đòi ông chồng phải... thiến cái của nợ đó đi. Cơ quan A.V.S. (Association for Voluntary Sterilization) ở bên Mỹ cho biết hơn 2 triệu ông chồng rầu quặp đã nể lời vợ mà chịu thiến. Đó là chưa kể một con số lớn hơn nhiều các ông chồng Ấn-độ, xứ sở của bà Gandhi đã âm thầm hy sinh cho vợ. Nhưng các bà nóng tính đó đã nhầm to ! Mặc dầu ông chồng vẫn còn có thể giúp vui cho bà được nhưng quả cuộc vui đã thay đổi đi nhiều. Nếu cuộc vui đó có tăng lên vì cả hai đều tự do không sợ có con thì cũng không bù lại được cái thiệt thòi mà chỉ một mình bà biết và một mình bà chịu đựng. Biết vậy thà để bà chịu khổ còn hơn !

Các phương pháp ngừa thai tưởng đâu có thể làm cho sự chửa đẻ của các bà tạm yên ổn, không ngờ nó vẫn bất lực. Đầu tiên là tiểu bang Hạ-uy-di, rồi tới tiểu bang Maryland và sau cùng là Nữu-ước đã ban hành những đạo luật hợp-pháp-hóa sự phá thai. Thiên hạ từ mọi nơi trên thế giới đua nhau tới thăm viếng các thành phố thuộc tiểu bang này. Ở Nữu ước đã có 2.000 vụ phá thai mỗi ngày. Ông Thống đốc tiểu bang này đã tiên liệu những thủ tục dành cho các thân chủ ngoại quốc, trong đó có biện pháp xây cất thêm các trung tâm phá thai. Người ta nghĩ rằng các thành phố lớn và danh tiếng trên thế giới đều phải lần lượt ban hành các đạo luật tương tự để thu hút lại sở du khách đã mất đi. Việc phá thai trở thành một công cuộc cạnh tranh thương mãi. Sự hơn thua còn tùy thuộc ở giá cả và cách thức chiều chuộng khách.

Vào những tháng cuối cùng của năm 70, các nhà sinh-lý-học Hoa-kỳ đã chế tạo được một loại máu nhân tạo có đủ đặc tính của máu người. Đó là một dung dịch gồm 2 chất *fluorocarbon-polyol* trong đó fluorocarbon giữ vai trò của hồng-huyết-cầu và polyol giữ vai trò của đản bạch tinh trong máu.

Con người từ lâu đã trở thành một đối tượng của khoa học. Khốn khổ cho nó giờ đây nó không còn cái gì có thể coi là thiêng liêng được nữa: khoa học có thể ghép thận, thay da, thay mắt và thay luôn cả máu nữa. Máu không còn đỏ nữa, nó có thể có bất cứ màu sắc nào tùy ý muốn của người chứa nó. Sự sống của con người được lo lắng chu đáo ở mọi khía cạnh, khoa học sắp cho con người cái khả năng chống lại mọi bịnh tật. Cả đến cái chết cũng không còn là uy quyền của tạo hóa : những xác chết được ướp lạnh để lâu hàng trăm năm chờ giây phút sống lại. Con người đã vượt không gian và thời gian.

TỬ DIỆP

trong đêm giao thừa
chúng ta chuyền đọc
● **KHỔ LỤY**
của phong tấn để chào mừng
mùa xuân như chào một tuổi trẻ
chưa bao giờ có thật

http://tieulun.hopto.org

● GEORGES E. GAUTHIER

4 / THU THỦY *dịch*

Một người Gia-nã-đại và nghệ thuật của Phạm-Duy

Sự lựa chọn một hình thức diễn đạt

Hình thức diễn đạt nghệ thuật vốn là cái khôn lường. Có những nghệ sĩ do chính bản chất thiên tài và lối cảm xúc của mình, chỉ chuyên về một lãnh vực nghệ thuật đặc biệt và không bao giờ cảm thấy cần thiết phải diễn đạt trong một môn khoa nào khác ngoài môn khoa cố hữu.

Đó là trường hợp của những nhạc sĩ như Bach, Mozart, Beethoven và Schubert, của những họa sĩ hay điêu khắc gia như Rembrandt, Goya, Van Gogh và Rodin, chẳng hạn. Trái lại, có những nghệ sĩ khác, ngoài môn nghệ thuật sở trường, lại còn có khả năng về một hay vài môn nghệ thuật khác. Do đó mà họa sĩ Ingres các văn sĩ Jean Jacques Rousseau và André Gide cũng là những nhạc sĩ xuất sắc ; nhà soạn nhạc Frédéric Chopin có biệt tài hiếm có về tuồng câm và diễn kịch, các nhà soạn nhạc Mendelssohn, Gershwin và Schoenberg cũng là những họa sĩ xuất sắc. Thỉnh thoảng, đối với một số nghệ sĩ khác nữa, thiên tài lộ ra muôn vẻ, Do đó, Michel Ange và Léonard de Vinci cùng chú trọng đến cả hội họa, điêu khắc, kiến trúc, thi ca và khoa học như nhau. Gần chúng ta hơn, có Jean Cocteau và Picasso, cả hai đều cảm thấy sự cần thiết thi thố thiên tài sáng tạo của họ trên nhiều lãnh vực khác nhau như hội họa, thi ca, hí kịch và điện ảnh.

Biết thế, tôi không hề ngạc nhiên mấy về chỗ Phạm Duy đã lần lượt chú trọng đến nhạc, thơ, họa — hồi thiếu thời, ông đã theo học tại trường Cao đẳng mỹ thuật Hà nội — rồi đến kịch tuồng, vô tuyến truyền thanh và Điện ảnh. Cũng như ở những thiên tài muôn vẻ mà tôi vừa nói đến, cái *nhu cầu diễn đạt cấp thiết* ở Phạm Duy rất mạnh và quả là ông cần phải xông xáo vào nhiều lãnh vực khác nhau của Nghệ thuật mới thỏa mãn được cái khiếu tìm tòi và phát kiến sâu xa của ông. Mỗi hình thức nghệ thuật đều có đặc tính riêng, nhưng không hề có bức tường nào ngăn kín nghệ thuật này với nghệ thuật khác. Một nhạc sĩ hay một họa sĩ có thể nhờ một bài thơ gợi hứng ; một thi sĩ thỉnh thoảng lại nhờ một bản nhạc hay một bức tranh gợi hứng. Lại có những nghệ sĩ khác — như đã thấy

http://tieulun.hopto.org



Georges E. Gauthier

ở trên đây — ngoài ngành nghệ thuật sở trường, còn phải vận dụng đến một hình thức nghệ thuật khác để diễn đạt một khía cạnh khác trong cá tính sáng tạo của mình. Vì thế mà nếu có một số nghệ sĩ thượng thặng cần đến nhiều hình thức nghệ thuật để diễn đạt vô số diễn biến của mình, để diễn đạt muôn màu nghìn vẻ của cõi thế gian này và của cuộc sống này, thì đó cũng là sự thường.

Tuy vậy người ta đã có dư luận cho rằng «nếu sau những thành công buổi đầu, Phạm Duy chịu nghiên cứu sâu sắc thêm về kiến thức và kỹ thuật âm nhạc của mình, chắc chắn ông đã sáng tác được những bài hay hơn nữa... Rằng nếu ông bớt bị bận rộn dập dồn vì nhiều việc quá, có lẽ ông đã tiến xa hơn nữa và, tập trung sự chú tâm vào việc nghiên cứu nghệ thuật của mình có lẽ ông đã vượt cả mọi giới hạn...» (1) Tất cả những cái ấy không phải không thể xảy ra. Tuy nhiên, trong khi nghiên cứu tác phẩm của Phạm Duy tôi đã nhận thấy không mấy khó khăn rằng con người ấy từ thuở thanh xuân cho đến ngày nay không bao giờ ngưng đào sâu thêm trong kiến thức của mình. Tôi lại còn nhận thấy rằng từ *Cô Hái Mơ* đến *Đường Ra Biên Ải*, từ *Tình Ca* đến *Con Đường Cái Quan*, từ *Mẹ Việt Nam* đến *Khi Tôi Về*, kỹ thuật tài tình về thanh nhạc và về nhạc tác của Phạm Duy đã theo thời gian mà chuyển biến thành ra kỹ thuật của một tay *diệu thủ tuyệt hảo*. Mặt khác, dù cho nhạc sĩ ít bận rộn hơn, dù cho ông có dành tất cả mọi cố gắng cho loại ca khúc đi chăng nữa, tôi ngờ rằng ông ấy khó có thể tiến xa hơn hay vượt qua được mức hiện nay. Thực ra, sự phát triển của một nghệ sĩ ít bị ảnh hưởng bởi các biến cố bên ngoài. Sự phát triển của một nghệ sĩ trước hết và trên hết vẫn là kết quả của một *diễn trình nội tâm* bí mật mà thường khi chính người nghệ sĩ chỉ ý thức được phần nào thôi, và các biến cố bên ngoài bất cứ ra sao cũng ít ảnh hưởng hay không ảnh hưởng đến diễn trình ấy, như phần đông chúng ta vẫn nghĩ. Hơn nữa, cứ xem cái mức tuyệt đỉnh mà Phạm Duy đã đạt tới hiện nay trong sự nghiệp của ông, thực tình tôi không thấy phải hối tiếc rằng ông đã không thể hay không muốn tiến cao hơn nữa. Tôi lại cũng không quên như

(1) *Văn Học Số 102*

http://tieulun.hopto.org

tôi đã có lần nói đến — rằng Phạm Duy chưa phải đã nói ra tất cả, và tôi tin rằng trong tương lai ông sẽ còn những tác phẩm vượt xa hơn. Sự nghiệp sáng tác của Phạm Duy như thể một bông hoa hiếm hoi và mong manh, cần có ánh nắng của cả một cuộc sống để làm nở từ từ và lần hồi muôn nghìn cánh hoa. Mùa xuân và mùa hạ Phạm Duy đều đã huy hoàng, mùa thu sẽ còn rực rỡ thêm nhiều màu sắc khác. Đó là niềm tin tưởng sâu xa nhất của kẻ viết ra những giòng này.

***

Mặc dù Phạm Duy vận dụng nhiều hình thức nghệ thuật, nhưng hiển nhiên là ông đã chuyên về nhạc và thơ một cách sâu xa và liên tục hơn cả. Vì Phạm Duy chọn ca khúc, cũng vì ông không lao vào những loại nhạc lớn của Tây phương như hòa tấu khúc và đại nhạc kịch, cho nên có một số người Việt Nam — hình như thấm nhuần ảnh hưởng văn hóa Tây phương nhiều hơn là văn hóa Đông phương — đã ngờ vực về thiên tài của tác giả *Ngày trở về*.

Phạm Duy không soạn hòa tấu khúc chăng? Nhưng ông đã soạn hai thiên *Trường ca* mà, theo tôi — vì nhiên lẽ — hai trường ca ấy có giá hơn nhiều bản trong số những hòa tấu khúc hay nhất của Âu châu. Phạm Duy không soạn đại nhạc kịch chăng? Nhưng ông đã viết hai tiểu ca kịch tuyệt vời — *Chức nữ về trời* và *Tấm Cám* — những tác phẩm không nổi tiếng mấy nhưng giá trị về nhạc và về kịch độc đáo, phong phú, không kém các giọng nhạc kịch hay ho (và đôi khi bất tuyệt) của Tây phương. Bởi vì tôi đã để ý từ lâu rằng nghệ thuật giai điệu của Phạm Duy, mặc dù rất cá biệt, nhưng không hề kém thua nghệ thuật của các nhạc khúc gia đại tài ở Âu châu tí nào.

Vả lại, tôi không tin rằng một hình thức âm nhạc này lại vĩnh viễn cao hơn một hình thức khác. Trước hết và trên hết, một hình thức là một cách thức thí nghiệm. Vì vậy tôi nghĩ rằng một tác phẩm thành công khi nào nó thỏa mãn được những gì ta chờ đợi ở nó. Xét theo quan điểm ấy, tất nhiên một ca khúc hay một bài hát nổi danh ở Broadway cũng có thể thành công như một hòa tấu khúc hay một vũ khúc cổ điển. Tất cả sự khác nhau giữa một thành công dễ dãi và một đại thành công nằm ở cái phức tạp của những phương tiện và chất liệu được sử dụng vào sự thực hiện tác phẩm và còn nằm ở cái mức tinh thần cao thấp của tác phẩm ấy.

Hơn nữa, hòa tấu khúc và đại nhạc kịch là những loại đặc biệt *Tây phương* tương ứng với cái tâm lý nghệ thuật của các quốc gia tư-lạp-phu (slave) và la-tinh ở lục địa Âu châu, vì vậy nếu một nhà soạn nhạc *Đông phương* không bị hay ít bị các loại ấy quyến rũ thì đó cũng là sự thường. Tôi tin chắc rằng với cái trí năng xuất sắc về âm nhạc của Phạm Duy, *nếu ông muốn* ông có thể nắm vững lối viết hòa tấu khúc hay đại nhạc khúc, cũng như ông có thể

http://tieulun.hopto.org

nắm vững lối viết cầm tấu khúc hay mấy bản khí nhạc theo kiểu Âu châu. Nhưng chính ra là ông đã không muốn thế—dù sao thì ít ra ở tại Việt Nam chắc Phạm Duy không có được một số thính giả đông đảo cho những loại tác phẩm ấy. Nhưng chúng ta hãy để cho chính Phạm Duy bày tỏ ý kiến của ông về vấn đề này : « Khi tôi còn trẻ, tôi có học âm nhạc Tây phương. Cũng như nhiều bạn bè khác, tôi bị mê hoặc bởi sự phong phú của các hình thức âm nhạc đó (cổ điển, lãng mạn, hay tân kỳ...). Nhưng tôi biết ngay rằng tôi sẽ không thể nào sử dụng được các loại nhạc ấy ở Việt nam, vì lý do giản dị là người ta không thể chịu đựng nổi *sự độc tài của chủ âm* ấy trong một nước mà 99% dân chúng từ nghìn xưa vẫn quen thuộc với *thứ âm nhạc không có chủ âm*. Hơn nữa, những tác phẩm lớn cần phải có nhạc công, rất nhiều nhạc công để trình tấu. Nhưng từ hơn ba mươi năm nay, tại Việt-Nam chỉ có hai viện Âm nhạc giảng dạy nhạc Tây phương. Không có một giàn nhạc (hòa tấu) nào xứng đáng với tên gọi ấy. Hầu hết những người tốt nghiệp các trường Âm nhạc ra đều bắt buộc phải đổi nghề !... Âm nhạc cổ truyền cũng không thể sống được trong một nơi quá đổi loạn động như xứ tôi hiện nay. Tôi đã nhiều lần muốn phục hưng âm nhạc cổ truyền của chúng tôi (nhất là loại *nhạc lễ* và *nhạc phòng*).Nhưng các nhạc sĩ già rất là bảo thủ, Họ cho rằng không nên thay đổi một tí gì trong âm nhạc cổ truyền. Họ sắp chết đi, mang theo cả các nhạc khí của họ (những nhạc khí kể ra cũng rất thô sơ). Thế hệ mới bỏ rơi nhạc khí cổ truyền. Trong 17 triệu người Việt miền Nam, người ta chỉ tìm thấy chừng một trăm người chơi đàn tranh, độc huyền cầm, đàn ti bà .. Vì vậy tôi đã chọn làm ca khúc, và các thiên *Trường ca* là những sáng táo bạo nhất mà tôi đã dám soạn ra». (Thư gửi cho tác giả tháng 10-1969).

Do đó, đối với con người Việt-nam Phạm Duy, vừa thi sĩ lại vừa nhạc sĩ, việc chọn lựa ca khúc làm phương tiện diễn đạt là một việc chọn lựa tự nhiên và hợp lý, nhờ đó bản chất nghệ sĩ sáng tạo của ông có thể tự phô diễn một cách tài tình và hoàn toàn phóng khoáng. Bởi vì, dựa theo một câu của Liszt viết về Chopin, tôi xin nói thêm : dáng dấp của Phạm Duy chỉ có thể lphóng khoáng, và tôi tin rằng mỗi ần ông tìm cách gò ép tài năng của mình vào những loại nào, những hình thức nào, những qui luật nào không phải của nó là ông đã cưỡng chế thiên tài mình vậy.

André Gide đã nhắc lại : « Chỉ có nghệ thuật thoạt tiên ý thức được các giới hạn của nó mới là hoàn hảo, mới là vô biên ». Điều ấy Phạm Duy đã biết rất sớm. Và chính vì tác giả *Trường ca* đã dồn chủ yếu của cố gắng vào loại ca khúc cho nên dần dần do theo ý muốn của ông, ông đã thành công trong việc *vượt lên trên, thăng hoa* cái hình hình thức nghệ thuật nhỏ bé ấy, cũng như *Chopin* vì chuyên tâm vào đàn dương cầm cho nên đã thành

http://tieulun.hopto.org

thành công trong việc *vượt lên trên* dương cầm, vượt quá cái phong thể của nhạc khí này. Nhiều bài của Phạm Duy tương ứng với ý niệm thông thường của mọi người về một ca khúc. Nhưng mặt khác, làm sao có thể gọi phần lớn các bài trong hai thiên *Trường ca* là ca khúc được? Làm sao có thể gọi những tác phẩm như *Đường ra biên ải, Tình hoài hương, Tình ca, Viễn du, Ngày trở về, Chiều về trên sông, Kiếp nào có yêu nhau, Xuân Hành. Tâm sự gởi về đâu, Tôi ước mơ, Tiếng hát to, Nhân danh. Đi vào qu hương, Khi tôi về* và bao nhiêu bài khác nữa là ca khúc được? Trong những tác phẩm như thế, Phạm Duy đã vượt quá loại ca khúc và có thể nói là đã *sáng tạo* ra một hình thức nghệ thuật hoàn toàn riêng biệt, nhờ ở sự đẹp đẽ, sâu sắc và sôi động của lời thơ cũng như nhờ cái hứng khởi, sự lớn lao và đẹp đẽ vô song của điệu nhạc, một hình thức nghệ thuật đã có thể diễn tả được tất cả những gì là tuyệt vời, là vĩ đại, là nhân bản và siêu nhân nơi tác giả, diễn tả một cách phóng khoáng và khoan đại. Như thế làm sao tôi lại có thể lấy làm tiếc về chuyện tác giả *Cô hái mơ* đã chọn lựa dồn những nỗ lực chủ yếu của đời nghệ sĩ sáng tạo vào loại ca khúc? Làm như vậy, ông đã khiến cho hình thức nghệ thuật nhỏ bé ấy có cả một *kích thước* và một *sức dẫn dụ* mà ít nhạc sĩ ở Việt Nam hay ở bất cứ nơi nào có thể sánh kịp.

Loại ca khúc, dưới mọi hình thức, chắc chắn là một trong những bộ môn nghệ thuật cổ kính nhất và được mọi dân tộc trên hoàn cầu tán thưởng, nhưng cái điều khiến cho anh chàng Phạm Duy ở xứ Việt xa xôi khổ cực kia lãnh phần biện cải và huy dương số phận của ca khúc, điều đó tôi không thể nào không thấy là đẹp đẽ và lạ lùng.

Cảm hứng và công phu

Người ta không thể trầm tư mà không hành động cũng không thể hành động mà không trầm tư

GIORDANO BRUNO

Kết quả của trầm tư là hành động, nhưng đối với nghệ sĩ, hành động không phải là xuống đường hay diễn thuyết về thân phận con người, đối với nghệ sĩ, hành động là sáng tạo ra một tác phẩm. Ý tưởng này mặc dù quan trọng nhưng cũng chỉ cắt nghĩa được phần nào sự hình thành một tác phẩm nghệ thuật. Cái gì làm phát sinh ra một nghệ phẩm — nhất là một nghệ phẩm có giá trị — vốn vừa giản dị hơn lại vừa phức tạp hơn sự tưởng tượng của phần đông chúng ta rất nhiều. Thường thường, phần giản dị là cái ý tưởng động lực của một tác phẩm, phần phức tạp hơn là sự phát triển và hình thành của ý tưởng nguyên thủy

http://tieulun.hopto.org

ấy. Vì vậy mà tôi bảo rằng nghệ phẩm chân chính, đẹp đẽ và vĩ đại, nó vừa là vấn đề của trí óc vừa là vấn đề của con tim. Và đối với Phạm Duy, sự phối hợp giữa tim và óc thật là đặc biệt tốt đẹp. Nhưng tất cả quần chúng trên hoàn cầu thường có thói quen xem nghệ sĩ như là con người của cảm hứng hơn là con người của lao tác, là người thợ. Vì bản tính riêng cho nên Phạm Duy cũng không thoát khỏi những huyền thoại và những điều bịa đặt xung quanh câu chuyện sáng tác ra một số phẩm ông. Vì vậy mà dần dà, đối với nhiều người, Phạm Duy thành ra một kẻ mà phần lớn tác phẩm được sáng tạo dễ dàng và như thể bằng ảo thuật, nghệ sĩ chỉ có việc viết thẳng lên giấy những gì cảm hứng đã đặt sẵn. Vấn đề ấy tưởng nên xét lại bằng con mắt công bằng và bình tĩnh hơn.

Nói rằng ở các nghệ sĩ lớn cái tài miệt mài công phu không kém cái thiên tài, nói thế cũng không có gì là lập dị. Một số ca khúc của Phạm Duy ra đời hầu như không cần công phu, do cảm hứng vừa tuyệt diệu vừa khó giải thích, điều ấy tôi cho là hoàn toàn đúng — Và lại ở những nghệ sĩ khác cũng có thế — nhưng một số nhiều hơn những ca khúc khác của Phạm Duy đã thành hình một cách khiêm tốn, trên bàn làm việc của ông, và phải nhờ sự suy tưởng vâ công phu vừa tỉ mỉ vừa lâu dài của ông mới đạt đến chỗ hoàn hảo và tuyệt mỹ, điều ấy lại cũng đúng không kém. Thật tình, khi tôi thưởng thức cái quân bình tuyệt đối nơi các thiên *Trường ca*, cái vẻ đẹp rạng rỡ nơi bao nhiêu tác phẩm khác của Phạm Duy, làm sao tôi có thể mảy may ngờ vực rằng những tác phẩm như thế lại không phải là kết quả *vừa của cảm hứng vừa của công phu miệt mài* ?...

Nghệ sĩ vĩ đại Jean Sébastien Bach đã nói nói một cách giản dị rằng : « Tôi đã ra công rất nhiều ; ai mà chăm chỉ như thế cũng có thể làm được những điều tôi làm. » Và đến lượt Phạm Duy cũng đã nói : « Tôi thường khuyên các nhạc sĩ trẻ hãy học hỏi và làm việc không mệt mỏi, như tôi đã từng làm suốt đời tôi. » Beethoven, Chopin, Ravel, Picasso, Chagall, và nhiều nghệ sĩ thiên tài khác đã nói điều tương tư bằng những lời lẽ cũng gần tương tự. Dưới mắt họ, không hề có phép mầu. Chỉ cần có ý thức về chân lý, về khiếu thẩm mỹ và về sự hoàn thiện, còn lại tất cả là công việc của sự kiên trì và chăm chú, các công phu và cố gắng lâu bền. Dĩ nhiên, khi định mệnh đã không trao cho một thiên tài thì dù ra công đến đâu cũng không sao tạo nổi thiên tài, nhưng cũng dĩ nhiên không kém, nếu các nghệ sĩ vừa nói trên đây không tin tưởng ở tầm quan trọng của công phu miệt mài ít ra cũng ngang với mãnh lực của thiên tài thì chắc chắn họ đã không bao giờ đạt đến mức thành công của họ.

Nhưng chúng ta hãy ngừng lại thêm một chút nữa, để suy ngẫm về những ý tưởng sau đây của Igor Stravinski, một trong những nghệ sĩ lớn nhất của thế kỷ hai mươi : «Đối với tôi, trong tư cách nhạc sĩ, tác giả, thì soạn nhạc là một công việc hàng ngày mà tôi tự cho rằng phải làm cho tròn. Tôi soạn nhạc bởi vì tôi sinh ra để soạn nhạc và tôi không thể không làm việc ấy. Cũng như mọi cơ quan hễ không hoạt động luôn thì suy nhược đi, các khả năng của nhà soạn nhạc hễ không cố gắng và trau luyện thì sẽ thành suy kém và trì độn. Kẻ phàm tục tưởng tượng rằng muốn sáng tác phải chờ

http://tieulun.hopto.org

cảm hứng. Đó là một điều sai lầm. Tôi không hề phủ nhận cảm hứng, trái lại. Đó là một động lực mà người ta nhận thấy ở bất cứ hoạt động nào của con người, chứ không phải là độc quyền của nghệ sĩ. Nhưng cái động lực ấy chỉ bùng lên khi nào có một nỗ lực nào phát khởi nó, và cái nỗ lực ấy là sự làm việc. Cứ ăn sẽ thấy ngon miệng, cứ làm việc sẽ thấy cảm hứng, nếu cảm hứng không chịu đến ngay từ lúc đầu. Nhưng không phải chỉ có cảm hứng là quan trọng, cái quan trọng là kết quả, nói cách khác là tác phẩm... » Những lời thật là sáng suốt ! Chính Phạm Duy chắc chắn cũng có thể nói như thế.

Phạm Duy có chỗ bí ẩn, cũng như mỗi nghệ sĩ, mỗi con người đều có chỗ bí ẩn — nhưng ở nơi chàng thiếu niên hồi 1935 ấy, chiếm giải nhất trong cuộc thi hát và đọc truyện ở trường Nguyễn Du Hà nội ấy, ở nơi chàng nhạc sĩ trẻ tuổi tác giả bài *Cô hái mơ* (1942) mà nhạc thuật đã xuất sắc ấy, ở nơi chàng ca sĩ đã thu hút và làm điên đảo thính giả Việt Nam trong những năm 40 và 50 ấy, ở nơi người nghệ sĩ làm ngạc nhiên và thán phục một số thính giả Mỹ châu và Âu châu vào khoảng cuối những năm 60 ấy, ở nơi tất cả những khuôn mặt Phạm Duy ấy, khuôn mặt của thi sĩ và của nhạc sĩ, của nhà soạn nhạc và kẻ diễn trình, của con người và của nghệ sĩ, ở nơi tất cả các khuôn mặt ấy, nếu có bí ẩn thì không phải *chỉ* có cái bí ẩn mà thôi, dưới cái bí ẩn ấy, lại còn có một lời giải thích ngầm có lẽ tầm thường hơn, nhưng cũng *quan trọng không kém* đối với những ai muốn hiểu rõ tác giả các bản *Dân ca*.

Hình như Phạm Duy ít khi thuật lại về sự luyện tập của ông hồi thiếu thời và trong buổi thanh niên — như việc tập luyện nhiều bài hát cổ điển và lãng mạn Tây phương hay việc xướng âm khó khăn các điệu của đại nhạc kịch Ý-đại-lợi. Thật là một việc tài tình vì khi đó chàng Phạm Duy đã luyện tai nghe và kỹ thuật của mình bằng cách *chuyển thể* tất cả mọi bài hát mà chàng được biết, chẳng hạn hát bản *Sénérade* của *Schubert* theo *hơi trưởng* ! Và sau này nữa, khi Phạm Duy nghiên cứu về dân ca và nghệ thuật âm nhạc cổ truyền của nước ông, khi ông nghiên cứu, không kém hào hứng và thông minh, tám trăm năm âm nhạc Tây phương... Nếu ở nơi Phạm Duy có một bí ẩn, không còn ngờ vực gì nữa, một phần nào của sự giải đáp là ở chỗ đó. Không phải tự thinh không mà làm ra một nghệ sĩ Một nghệ sĩ chân chính cần đến tất cả để tự túc. Càng hiểu rõ về nghệ thuật của mình và về những cái liên hệ người nghệ sĩ càng có khả năng đem nó ra thi hành, càng trở thành một nghệ sĩ toàn vẹn.

« Thiên tài chỉ là một cái tài biết kiên nhẫn hơn... » câu nói ấy của Buffon chắn hẳn gần với chân lý. Ở vào một thế kỷ mà người ta vẫn thường tán dương cái mãnh lực của tự động tính trong phạm vi nghệ thuật, mà nhiều nghệ sĩ tin tưởng ở tuyệt phẩm « chớp nhoáng », tôi lấy làm vững lòng khi nhận thấy Phạm thuộc vào số những kẻ đã tin tưởng và luôn luôn tin tưởng ở sự miệt mài và cố gắng liên tục như là những bảo đảm tốt nhất cho một nghệ phẩm lớn lao và đẹp đẽ. Tác giả *Khi tôi về* có hơn một bài học để truyền lại cho chúng ta, nhưng xác thực nhất và bổ ích nhất chắc chắn là bài học về sự kiên trì và về tinh thần miệt mài. Bởi vì nếu tôi thích nghĩ rằng Phạm Duy vốn *sinh ra là* Phạm Duy, tôi cũng thích tin rằng ông đã *trở nên* như thế.

GEORGE—ETIENNE GAUTHIER

Montréal 11-1970

http://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-THỊ-NGỌC-THẮM

Thời gian trôi qua dưới mắt người Việt

Hàng ngày ai cũng sống trong thời gian. Nhưng cứ Tết đến chúng ta mới thực sự chạm mặt với nó. Người ta lại một lần nữa thấy «con én vun vút đưa thoi» và thì-giờ trôi qua thắm thoắt. Có người nhầm tính thấy mình già đi một tuổi. Có người lại thấy mình lớn thêm một tuổi. Nhưng cả hai đều thấy là mình đã sống thêm một năm trong khói lửa điêu-linh.

Để khỏi phải nói đến những giờ hưu chiến nhỏ giọt cuối năm, chúng tôi xin phép được đề cập đến thời-gian đã trôi qua dưới mắt người Việt, trong những ngày xa xôi, gọi là để quên đi những giây phút bẽ-bàng. Bởi vì thiền nghĩ nhiều khi quên cũng là điều cần thiết để nuôi dưỡng lòng lạc-quan của chúng ta vậy.

Ngày xửa ngày xưa...

Thần-thoại ta kể rằng ngày xửa ngày xưa ông Trời đã dựng nên trời đất với tinh tú, núi non, sông ngòi, biển cả...

Sau đó Trời mới bắt đầu tạo ra các sinh vật. Lúc đầu Trời dùng những chất cặn còn sót lại nặn ra đủ các giống vật, từ những con to lớn như voi, sư tử, beo, gấu, cho đến những con bé nhỏ như sâu bọ, côn trùng. Xong rồi Trời mới gạn lấy chất trong để nặn ra con người. Cuối cùng Trời làm công việc tu bổ các giống vật để hoàn chỉnh «sáng tác phẩm» của Ngài. Trời sai ba vị thần xuống trần sửa chữa, thêm thắt cơ thể cho loài vật. Nhưng sau vì tu bổ hết cả vật liệu, các thần phải bẻ tạm chiếc cẳng ghế làm cái chân sau cho con chó, bẻ hai cái que làm chân con vịt vì nó chưa có chân và lấy tăm hương làm chân cho các loài chim khác như chiền chiện, chìa vôi, đỏ nách, ốc cau, mỏ nhác.. (1)

Thế là tạo phẩm của Trời đã hoàn thành (sau một thời gian bao lâu không được rõ). Và kể từ đấy vũ-trụ vạn-vật ngày đêm vận chuyển không ngừng:

«Mặt Trăng và Mặt Trời là hai chị em, con của Trời. Trời giao cho hai cô con gái phần việc mỗi ngày phải thay nhau đi xem xét thế gian. Cô chị Mặt Trời ngồi kiệu có bốn người khiêng đi. Bọn khiêng kiệu có hai lớp già và trẻ thay phiên nhau. Gặp lúc bọn già khiêng kiệu, đi chậm ; cô Mặt Trời phải ngồi lâu. Ngày ở dưới trần hóa dài ra. Đến

---

(1) *Hoàng Trọng Miên, «Việt Nam văn học toàn thư», thần thoại, nxb Kim Lai Ấn Quán, SG 1959, tr. 71-72.*

http://tieulun.hopto.org

lượt bọn trẻ khiêng kiệu, đi mau ; cô Mặt Trời được chóng công việc về sớm thì ngày ngắn lại.

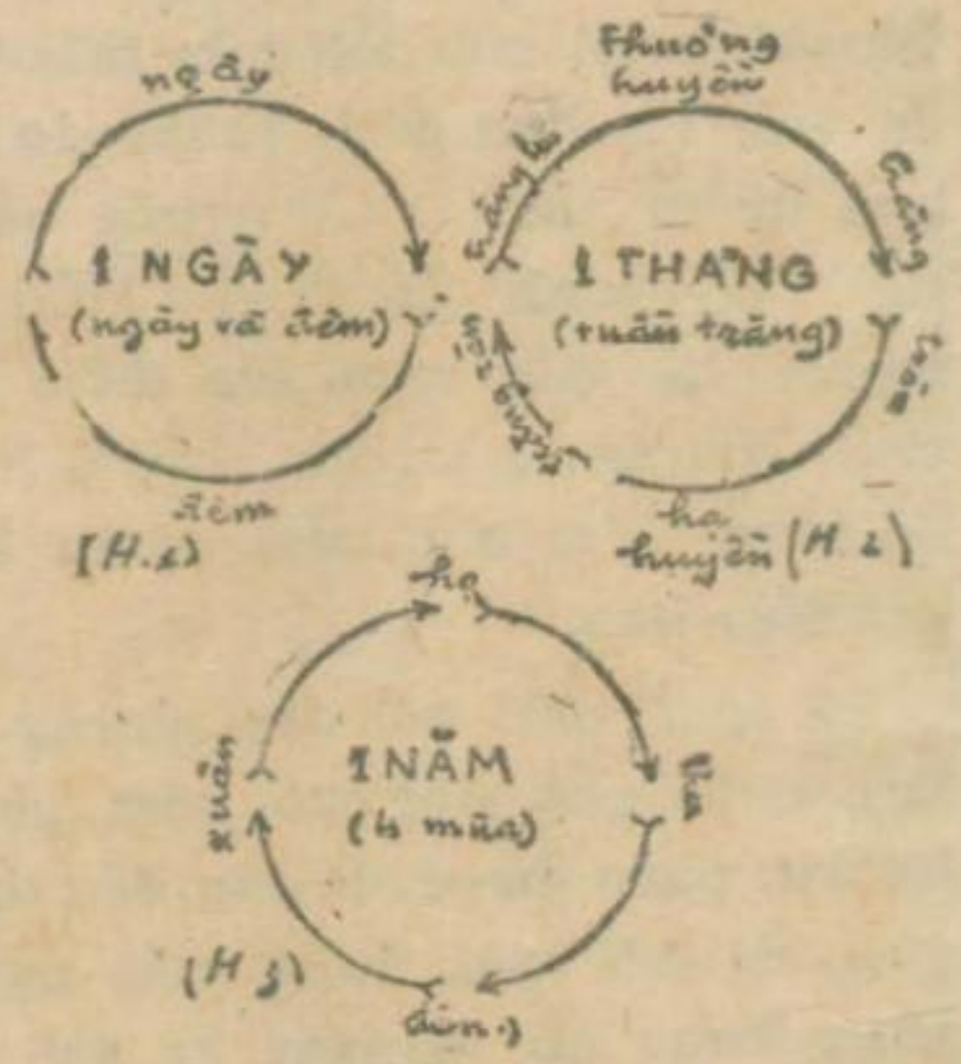
Cô em Mặt Trăng tính nóng nảy không thua gì cô chị, làm loài người than thở đến tai nhà Trời. Bà mẹ mới lấy tro trát vào mặt cô Mặt Trăng. Từ đó cô em đổi tính hóa ra dịu dàng, khác hẳn với cô chị. Nên người ở dưới trần ai cũng thích. Mỗi lần cô em ngoảnh mặt nhìn xuống trần, lúc đó là trăng rằm. Ngoảnh lưng lại là ba mươi. Ngoảnh sang phải, sang trái là trăng thượng huyền hay hạ huyền. Hôm nào trăng quầng là vết tro bị trát ở mặt hiện ra. (1)

Thời-gian vòng tròn

Như vậy là nhờ có thần Mặt Trăng và Mặt Trời mà có thời gian ngày đêm. Khi nào cô chị đi xem xét thế gian, ở trần lúc đó là ngày. Còn khi nào đến phiên cô em tức là đêm. Đêm, ngày là hai khoảng thời gian nối tiếp nhau Ban ngày vạn vật sinh hoạt, ban đêm yên nghỉ. Thế gian lại có bốn mùa (Xuân. Hạ, Thu, Đông) là do 4 người khiêng kiệu của nữ thần Mặt Trời mà ra. Mỗi năm có hai khoảng thời gian khác nhau : ngày dài đêm ngắn (Xuân, Hạ) và ngày ngắn đêm dài (Thu, Đông) ; cũng lại do bọn khiêng kiệu (toán già, toán trẻ) mà ra nữa.

Truyện cũng kể rằng mỗi lần cô em ngoảnh mặt xuống hạ giới, lúc đó là trăng rằm, ngoảnh lưng lại là ba mươi, ngoảnh sang phải và trái là trăng thượng huyền hay hạ huyền. Theo đó thời gian của vũ trụ có thể tóm tắt như sau :

Đêm và ngày là do hai vị nữ thần Mặt Trăng và Mặt Trời thay phiên nhau đi xem xét thế gian. Khoảng thời gian cô chị làm phận sự, người trần gọi là ngày. Và khoảng thời gian của cô em người trần gọi là đêm. Ban đêm và ban ngày làm thành một ngày.



[H.2] [H.3]

Từ đêm trăng lú đến đêm trăng tàn làm thành một tháng : Trong tháng có khi ban đêm sáng nhiều (lúc thần Mặt Trăng nhìn xuống thế gian), có lúc ít sáng (thần ngoảnh mặt sang phải hay trái, tức thượng huyền hay hạ huyền), có lúc tối om là do thần quay lưng lại (ba mươi không trăng).

Bốn mùa Xuân. Hạ, Thu, Đông

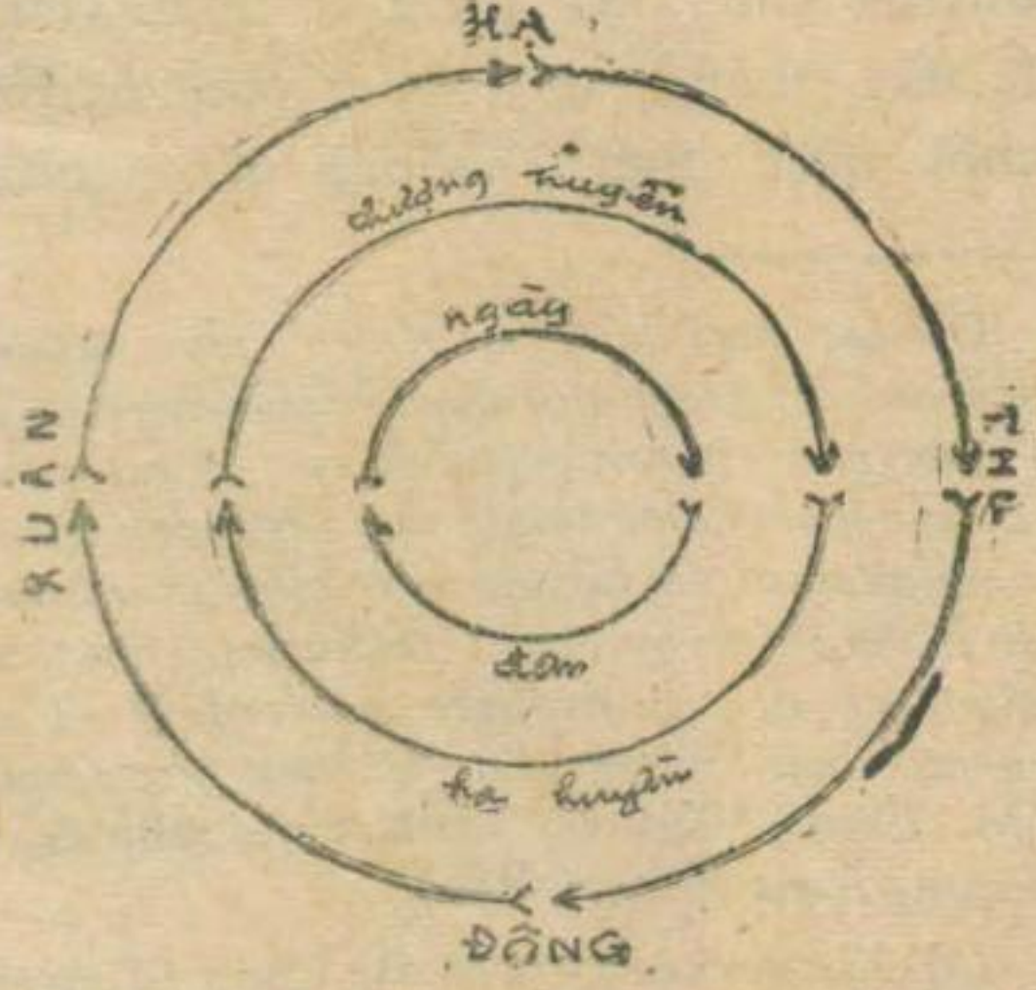
---

(1) *Xem truyện «Nữ thần Mặt Trăng và Mặt Trời» trong «Lược sử thần thoại Việt Nam» của Nguyễn Đổng Chi, nxb Văn Sử Địa, HN 1956, tr. 85 hay Hoàng Trọng Mien sđd, tr. 66.*

http://tieulun.hopto.org

làm thành một năm. Trong năm, tháng nào có ngày ngắn là do bọn khiêng kiệu cho nữ thần Mặt Trời, gặp tốp trẻ nên đi mau Tháng nào có ngày dài là do bọn già khiêng kiệu nên đi chậm. Bốn tên khiêng kiệu cứ thay phiên nhau nên có bốn mùa Mỗi mùa kéo dài chừng ba tháng, nối tiếp nhau làm thành một năm.

Như vậy là cứ ban ngày tiếp ban đêm làm thành một ngày. Chừng 30 ngày (một tuần trăng) làm thành một tháng. Ba tháng làm thành một mùa và bốn mùa làm thành một năm. Thời gian cứ tiếp tục đi theo một vòng tròn như thế. Ta có thể phác-họa thời-gian vòng tròn của dân-tộc theo đồ-biểu sau đây :



Thời gian đi vòng tròn là thời gian của thiên nhiên. Trời đất đi hết một vòng lại trở về chỗ bắt đầu. *Cái vòng tròn ấy khép kín, bao-bọc nếp sinh-hoạt của vũ trụ và vạn-vật.* Ngày hết thì đêm đến. Đêm hết ngày lại đến. Trăng mọc rồi tàn, tàn rồi lại mọc. Mặt trăng đi một vòng Xuân, Hạ, Thu, Đông rồi lại bắt đầu từ mùa Xuân. Thảo mộc cũng đâm bông kết trái theo tứ thời bát tiết. Và con người cùng chim muông cầm thú cũng sống theo nhịp thời gian đi vòng tròn như thế. (1)

Phục hồi tái sinh

Chính cái vòng tròn đó đã làm xuất hiện nơi người Việt cổ sơ quan niệm về *«phục hồi, tái sinh»* cũng như sự *«tuần hoàn nhân quả»*.

Mặt trăng có lúc bé bằng lá trai (lúc mới mọc, mới tái sinh), bằng lá lúa, bằng cái câu liêm, cái lưỡi liềm..., có khi sáng vằng vặc, có khi khuyết có khi không trăng (tàn, chết). Nhưng trăng không chết hẳn cũng không sống mãi. Chết và sống như hai thái cực của vũ trụ vạn vật trong nhịp tuần-hoàn. Và con người sống trong vũ trụ vạn vật ắt cũng phải như thế. Cây cỏ cứ xuân đến thì đâm chồi nảy lộc, rồi đậu bông kết trái, cuối cùng héo tàn (chết). Thế rồi khi vòng thời gian trở về lại đâm chồi nảy lộc... Thời gian tiếp tục đi và trở về chỗ bắt đầu như thế. Con người và muôn loài cũng sẽ tiếp tục tuần hoàn trong vòng tròn thời gian giữa hai cực sinh tử.

Trong *«Việt Nam cổ sử»*, ông Trần văn Khang bảo : (2)

---

(1) *Giáo sư Kim Định, tác giả «Chữ Thời» cho rằng thời gian trong quan-niệm Đông-phương không phải là thời-gian đường thẳng (linéaire) hay thời-gian vòng tròn mà là «cộng cả» hai vào một cơ-cấu duy-nhất: có vỏ thẳng (hay vuông cũng là một loại) và ruột tròn là trung-tâm» (tr. 41). Tuy không đồng ý nhưng chúng tôi cũng xin ghi lại ý kiến độc đáo này.*

(2) *Trần văn Khang, «Việt Nam cổ sử», in tạp chí Giáo Dục Tân San, số 2 tháng 11-12/1945, tr. 101.*

http://tieulun.hopto.org

«Vì nước ta, sinh-lực của thảo-mộc rất sung-dật, hễ cây cỏ này chết đi hóa đất mùn thì cây cỏ khác lại do ngay ở đất mùn đó mọc lên ngay, nên ta mới có cái cảm tưởng là linh-hồn bất-diệt, nên ta mới có cái tín-nhiệm về thoát-sinh luân hồi».

Một đoạn khác của Mircea Eliade viết :

«Sự chết tỏ ra chẳng có gì khác hơn là một sự thay đổi tạm thời trong cách-thế hiện-hữu. Mùa đông không bao giờ vĩnh viễn, vì nó được kế tiếp bằng cả một sự hồi-sinh toàn diện của thiên nhiên, một sự biểu hiện cái trạng thái mới và vô-hạn của sự sống. Không có gì thực chết hẳn, tất cả qui-hồi vào chất-thể nguyên-thủy và yên chờ một mùa xuân mới». (1)

Hai đoạn văn trên đây, một nói về hiện tượng cây cỏ tái phát không ngừng và một nói về thời gian đi theo một vòng tròn bất tận có lẽ chính là động cơ làm phát sinh quan niệm về luân hồi trong đầu óc của cổ nhân. Sự tin tưởng này đã ăn sâu vào cảm nghĩ và nếp sống của người. Bởi vậy trong kho-tàng truyện cổ dân gian, chúng ta đọc được vô số những truyện nói về tái-sinh luân-hồi. Ví dụ truyện cây hoa sen, chim cốc, cá hòa thượng, quả sầu riêng, con tằm, sự tích con nhái, con khỉ, quạ và bìm-bịp, chuông trống mõ, bình vôi, con kiến cái chồi. ống nhổ; chim đa đa, con cuốc cuốc, thằn lằn, chim qui, con mối v.v .. (2)

Hẳn có người sẽ bảo những truyện cổ dân gian nói về luân-hồi là do chịu ảnh hưởng của Phật giáo. Điều đó không phải là không đúng. Nhưng thiền nghĩ, trước khi chịu ảnh hưởng của Phật giáo thì những xã hội nông-nghiệp như dân tộc Việt Nam đã có quan-niệm về tái-sinh luân-hồi rồi.

Thời-gian thiêng-liêng

Vì thời gian đi vòng tròn nên trong nhịp tuần hoàn sẽ diễn lại những biến-thái, những hiện-tượng, những sinh-hoạt cũ. Bởi vậy hằng năm cổ nhân tổ-chức những hội-mùa (fêtes saisonnières) (3), kỷ niệm những biến-cố đã xảy ra để sống lại trong cái ảnh-hưởng và cái ý-nghĩa của những phút đã định-hướng cho đời sống cá nhân (làm lễ đầy tháng, đầy năm cho người chết hoặc người sống) cũng như

---

(1) *La mort s'avère n'être plus qu'un changement provisoire dans la manière d'être; l'hiver n'est jamais définitif, car il est suivi d'une régénération totale de la Nature, d'une manifestation de formes nouvelles et infinies de la vie ; rien ne meurt réellement, tout se réintègre dans la mattière primordiale et se repose dans l'attente d'un nouveau printemps»* (M. Eliade, «Traité d'histoire des religions» Payot, Paris 1953,p, 285),

(2) *Xin xem các truyện này trong* «Truyện cổ nước Nam» *của Nguyễn-văn-Ngọc,* «Kho tàng cổ tích Việt Nam» *của Nguyễn đồng-Chi.* «Cổ-tích» *của Hoàng-trọng-Miên và* «Truyện cổ Việt-Nam» *của Nguyễn-Duy.*

(3) *Xem Lê văn Hảo,* «Les Fêtes Saisonnières au VietNam», *Revue du Sud-Est Asiatique, n. 4/1962 hay* «Một số tục cổ và trò chơi của người Việt qua các hội mùa», *tạp chí Đại Học, số 37, 39, 40 tháng 2, 6, 8 /1964.*

http://tieulun.hopto.org

cho đời sống tập-thể (làm lễ tế thần) (1).

Đối với cá nhân thì sau khi chào đời, cha mẹ sẽ làm lễ đầy cữ, đầy tháng rồi đầy năm để đánh dấu những giai đoạn trong đời người. Với người chết thì cứ mỗi năm đến ngày giỗ, gia đình bày cỗ làm lễ vật mời người quá-cố về xum-họp với anh em, cha mẹ, vợ chồng, con cái...

Nhưng đặc biệt quan trọng đối với dân chúng là các hội-mùa. Khi Đông hết Xuân về hay Hạ tàn và Thu sắp đến sẽ là những giây phút chuyển mình cực kỳ nghiêm-trọng của vũ trụ. Đó là những khoảng thời-gian thiêng-liêng có thể đưa đến họa hay phúc, được mùa hay mất mùa, ấm no hay đói kém. Bởi vậy người ta mới long-trọng tổ-chức những lễ-nghi tôn-giáo để ảnh-hưởng đến sự chuyển-vận của thời-tiết. Họ tin rằng có một sự tham-phần giữa con người và vũ trụ. Hành động của con người có thể tác-động trên thiên nhiên cũng như thiên nhiên có thể ảnh-hưởng trên đời sống của con người. Cho nên người xưa đã tổ chức những tục-cổ và trò, chơi có tính cách chiến-đấu (như *chạy đua, kéo dây, bơi chãi, đấu quyền, đấu roi, đánh vật, bắn cung, cướp cầu, đánh phết, cướp bị gậy, bắt chim, đánh cá v.v...*) để kích-động khí-lực tiềm-tàng trong thiên-nhiên và góp phần hoàn-tất sự tương tranh giữa hai mùa. Cổ nhân cũng tổ chức những lễ-tục có tính cách đề cao tính-năng và khuyến-khích tự-do luyến-ái để nhằm đến mục đích ấy (như *thờ thần dâm và rước sinh thực khí, tắt đèn trong cuộc tế thần cho trai gái tự do đùa nghịch, trai gái ném cầu hay ném pháo ghẹo nhau, tổ chức những cuộc đối ca cho trai gái có dịp bắt tình rồi dắt nhau vào nơi vắng vẻ v.v...*) Giữa tính-năng và nông-nghiệp có một liên-hệ vô cùng mật thiết. Tự-do luyến-ái được xem là một nghi-thức quan-trọng vào bậc nhất trong hội mùa. Khích-động tính-năng của con người tức là khích-động thiên-nhiên. Trai gái giao-hợp sẽ có tác-dụng làm giao-hòa giữa khí âm và khí dương trong vũ-trụ để đem lại sự phong-nẫm cho mùa màng. Bởi vậy khi tái-diễn các nghi-lễ về canh-nông là người ta nhằm kích-động và thông-hòa với thiên-nhiên nhằm đạt đến sự sản-xuất sung-dật, điều-hòa và tốt đẹp cho cuộc sống.

Trong những ngày làng vào đám mọi người đều phải giữ một lòng chân-thành, cung-kính tuyệt-đối. Những kẻ có chuyện tang tóc đau buồn, tàn tật, đàn bà con gái gặp lúc «ô uế» không được dự vào hội hè. Đây là thời gian đặc-biệt nghiêm-trọng. Không ai được làm ầm ĩ huyên náo. Người chết phải được giữ kín và tang lễ phải dẹp tiếng khóc và trống kèn. Hoa trái quanh nơi thờ tự không được bẻ. Vườn tược phải được giữ nguyên sức sống. Tất cả lễ vật cúng thần phải còn nguyên vẹn, tinh khiết. Trong khi hành-lễ, ai nấy y phục phải chỉnh-

(1) *Mircea Eliade, Ibid, p. 285,*

http://tieulun.hopto.org

tế và cử-chỉ phải trang nghiêm kính-cẩn (1). Người ta thực hiện các nghi lễ với tất cả tâm lực và cố gắng tái diễn cho thật đúng với truyền thống.

Mặt khác vì thời gian có lúc sung-mãn, dồi-dào sinh-lực (lúc trăng tròn, đầu tháng, đầu năm hay mùa Xuân mùa Hạ), có lúc tàn tạ héo hắt (lúc trăng khuyết, cuối tháng. cuối năm, mùa Thu, Đông). Do đó khi sinh cũng như khi chết hoặc khởi công làm việc gì. cổ nhân thường đối-chiếu với thời gian của năm tháng để dự đoán kết-quả mà hành-sự.

Thời-gian nông-nghiệp

Đồng thời với lòng tin ở thời-gian thiêng liêng, cổ nhân còn sống gắn liền với nhịp vận-chuyển của thời-gian ấy. Năm nào cũng như năm nào nếp sống nông nghiệp vẫn trở đi trở lại chừng đó chuyện, và theo một trật-tự không thay đổi. Đến nỗi cổ nhân đã lập được một thời-khóa-biểu, diễn-tả bằng thi-ca và thuộc nằm lòng rằng :

«Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai trồng đậu, trồng khoai,
trồng cà.
Tháng ba thì đậu đã già.
Ta đi ta hái về nhà phơi khô.
Tháng tư đi tậu trâu bò,
Để ta sắp sửa làm mùa tháng năm.
Sớm ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra.
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về.
Lấy tiền mướn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.
Cỏ lúa dọn đã sạch rồi,
Nước ruộng vơi mười còn độ một hai.
Ruộng thấp đóng một gầu giai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gầu sòng
Chờ cho lúa có đòng đòng,
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.
Gặt xong ta hái về nhà,
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

Trong việc trồng trọt, ngoài lúa là món chính, người ta còn trồng khoai, đậu, cà (Tháng chạp là tháng trồng khoai, tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà). ngô, kê, sắn... Dĩ nhiên trồng thứ này hay thứ khác là tùy ở màu đất và thời-gian thích hợp. Những nông-sản được sản-xuất cũng như công việc đồng áng dính liền với vòng tuần-hoàn của vũ-trụ. Sự phục-hồi viên-túc của thời-gian ra sao thì sự tái-lập của sinh-hoạt canh-nông cũng diễn ra như thế. Và khi công việc của nhà nông đã gắn chặt với thời-gian vòng tròn thì chúng ta thấy, tất cả những nghề nghiệp, công việc nào có liên hệ đến đời sống nông nghiệp cũng sẽ bị cuốn tít theo vận-hành vòng tròn ấy :

— *«Tháng giêng ăn Tết ở nhà,*
Tháng hai rồi rãi quay ra nuôi tằm
Tháng ba đi bán vải thâm,
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về.

---

(1) Xem Toan Ánh «Tín ngưỡng Việt Nam», quyển thượng, nxb Hoa Đăng, Sg 1969, tr. 183-186.

http://tieulun.hopto.org

Tháng sáu *em đi* buôn bè,
Tháng bảy *tháng* tám *trở về* đong ngô»

— «*Tháng* giêng *ăn Tết ở nhà,*
Tháng hai *cờ bạc tháng* ba *hội hè.*
Tháng tư *đong đậu nấu chè,*
Ăn Tết đoan ngọ trở về tháng năm
Tháng sáu buôn nhãn *bán trăm,*
Tháng bảy *ngày rằm xá tội vong nhân.*
Tháng tám *chơi đèn kéo quân,*
Trở về tháng chín *chung chân* buôn hồng.
Tháng mười buôn thóc, bán bông,
Tháng một *tháng* chạp *nên công hoàn thành.*»

Đặc biệt trong đoạn ca-dao vừa trích-dẫn, chúng ta gặp một thời-khóa-biểu thật là đầy đủ. Thời gian được kể từ tháng một đến tháng mười hai, có công việc đồng áng, có các công việc phụ và có cả các lễ-lạc hội-hè.

Nếu quan sát về việc hôn nhân, ta cũng sẽ thấy cổ nhân bị chi phối bởi thời gian vòng tròn rất nhiều. Sau khi hỏi vợ xong là từ đó trở đi mùa nào thức ấy, chàng trai phải mang đồ lễ đến biếu cha mẹ đàng gái. Chẳng hạn tháng ba thi sêu đậu với chim ngói, tháng năm sêu dưa hấu, ngỗng và gạo nếp, tháng tám sêu cốm. hồng, tháng mười sêu cam và gạo mới. Đám cưới thì thường cử hành vào mùa Xuân, nhất là gần Tết. Lúc ấy là mùa ái tình của vạn vật. Cây cỏ đâm chồi nảy lộc và sức sống cùng sự sinh sản bật tung sinh-lực đến độ mãnh-liệt cùng cực.

Đời sống nông-nghiệp cùng những sinh-hoạt phụ-thuộc, xem đó ta thấy quyện chặt vào nhau và được lồng kín trong vòng tuần-hoàn triền miên bất tận. Bên dưới nếp sống của người Việt cổ thời, có vô số những liên-lạc tròng tréo xoay quanh vòng tuần-hoàn của vũ trụ. Sau đây chúng tôi xin tóm tắt lại những sự kiện để có liên hệ ngầm với thời-gian vòng tròn để dễ thấy hơn.

Tg vòng tròn ←→ Luân hồi
|
Cây cỏ
|
Vật (súc vật, chim chóc, ếch nhái, côn trùng)
|
Người

Tg vòng tròn ←→ Thiêng liêng
|
Những lễ tục và trò chơi hội mùa → Lễ gia tiên
|
Những cấm kỵ trong hội mùa → Lễ thần

→ Rước thành hoàng
→ Cúng tế lễ bái
→ Âm nhạc (chèo, tuồng, bát âm, dân ca, ca trù)
→ Trò chơi (có tính cách chiến đấu và thể thao, đề cao tuổi già, đề cao địa vị và quyền lợi phụ nữ, đề cao tính năng)

http://tieulun.hopto.org

Tg vòng tròn ←→ Canh nông
|
các công việc đồng áng theo mùa
|
các nông sản →Lúa chiên, lúa mùa
→Các thứ phụ (ngô, khoai, sắn, đậu, kê, cà...)
→Các thứ để sêu, tết, biếu xén theo mùa

Tg vòng tròn ←→ Ái tình
|
Mùa cưới
|
Những tục cổ và trò chơi có tính cách đề cao tính năng (thờ thần dâm và rước nõn nường, khuyến khích trai gái gặp gỡ và luyến ái)
|
Lễ vật theo mùa (sêu, tết nhà gái)

Con người sống là sống trong không-gian và thời-gian. Cho nên khi không-gian và thời-gian được quan niệm như thế nào thì cuộc sống của chúng ta cũng sẽ diễn ra như thế ấy. Thời-gian vòng tròn vừa nói đến, đúng là đã chi-phối tất cả nếp sống của dân-tộc. Tiếc rằng chúng tôi chưa khai thác hết được những ảnh-hưởng tiềm-ẩn của nó đối với đời sống của tiền-nhân.

Năm nay khi Xuân về, nhắc lại quan niệm về thời-gian của ông bà tổ tiên chúng ta, thiết tưởng cũng là dịp ôn lại vốn cũ, đồng thời cũng là để sống lại cái không khí xa xưa, thứ không khí như «một Thiên đường đã mất» sau mấy mươi năm khói lửa...

NGUYỄN THỊ NGỌC THẮM
Phan Rang 18-XI-70

TÌM ĐỌC :

15 GƯƠNG PHỤ NỮ

của MARIANNE MONESTIER
NGUYỄN HIẾN-LÊ lược dịch

«Tôi mong rằng đọc xong cuốn này, lòng tự tín của bạn gái sẽ tăng lên ; họ sẽ thấy nếu họ muốn thì cũng lập được những sự nghiệp lẫy lừng như đàn ông, mà nền văn minh tương lai sẽ không phải cửu riêng đàn ông xây dựng, vì họ không kém đàn ông về một phương diện nào hết.» (Trích lời tựa)

TRÍ-ĐĂNG xuất bản và phát hành

http://tieulun.hopto.org

TOAN-ÁNH*

Chiến-đấu-tính
trong một số các cổ-tục Việt-nam vào dịp đầu Xuân

...Dân-tộc Việt-Nam luôn luôn có tinh thần chiến-đấu và chiến-đấu-tính đã được thể hiện trong rất nhiều cổ tục của ta, những cổ-tục nầy mỗi năm với dịp hội hè đình đám được biểu diễn lại như nung-nấu ý-chí quật cường, như nuôi dưỡng sức đấu tranh bền bỉ của dân ta. Thực vậy, những cổ-tục đầy chiến-đấu tính, và ta có thể nói thêm, đầy thể-thao tính theo danh từ mới ngày nay,đã luôn luôn duy-trì, biểu-dương và phát-huy tinh thần thượng võ, do đó cái ý-chí quật cường bất khuất của người Việt-Nam.

Đọc lại lịch sử Việt Nam, chúng ta thấy từ ngày lập quốc, lịch sử đất nước là một sự tranh đấu liên tục chống lại mọi dân-tộc đã đe dọa sự sống còn của dân tộc ta.

Những cổ-tục nặng mang chiến-đấu tính, được dân ta gọi là chiến-đấu hí trò chơi đánh nhau, chính là một phương sách để nuôi dưỡng tinh thần thượng võ trong thời bình. Sự nuôi dưỡng nầy nhiều khi đã được bộc lộ bằng những trò chơi mạnh-mẽ, đến thô-bạo như tục *Quật bò* ở xã Tích-Sơn huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên hoặc như tục *Đánh bệt* ở xã Kẻ-Nôi, huyện Tiên-Lữ tỉnh Hưng-Yên, hoặc như tục *Đánh nhau thật sự* của ba xã Yên-Lũng, Vân-Lũng và Yên-Thọ với xã Thượng-Ốc, bốn xã nầy đều thuộc tỉnh Hà-Đông, hoặc như *Đấm nhau* của dân làng Duyên-Tục, phủ Tiên-hưng tỉnh Thái-Bình. Bên những cổ-tục với chiến-đấu tính, biểu lộ một cách kịch liệt đến thô bạo có những cổ-tục cũng nặng mang chiến-đấu-tính nhưng chiến-đấu tính ở đây được thể-hiện dưới hình-thức như những cuộc tranh đấu thể thao ngày nay: tục *Đánh phết* ở làng Thượng-Lạp phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên, tục *Đánh vật* tại các hội hè vùng Vĩnh-Yên, Bắc-Ninh, Hà-Đông. Nam-Định..,' tục đánh *Trung-bình-tiên* tại các hội quê tỉnh Thái-Bình, Vĩnh-Yên... tục thi thuyền tại xã Bạch - Hạc, huyện Bạch Hạc tỉnh Vĩnh-Yên hoặc tại xã Văn-Trưng phủ Vĩnh-Tường tỉnh Vĩnh-Yên v.v...

Dưới đây chúng tôi xin trình bầy một số các cổ-tục có chiến-đấu tính mà chúng tôi biết, chúng tôi mong được bạn đọc chỉ dẫn cho thêm, vì đây là vấn-đề văn-hóa, có liên quan tới sự phát-huy và bảo-tồn những cái hay cái đẹp của dân tộc cũng như tới sự loại trừ gạn lọc những điều không còn phù-hợp với nếp sống tân-tiến ngày nay.

Kéo co

Đây là một cổ-tục cổ võ tinh thần thượng võ cố hữu của dân-tộc ta Cũng

(*) *L.T.S.— Toan Ánh cũng là tác giả bài* « Luyến ái tính trong một số cổ-tục V.N vào dịp đầu Xuân» *trên BK các số 313—14 (15-1-70) và 315 (15-2-70).*

http://tieulun.hopto.org

như những thú vui chuộng võ khác của Việt-Nam, đánh vật, đánh trung-bình-tiên, bơi chải v.v... tục kéo co xuất-hiện rất nhiều ở hội quê, nhất là ở miền Bắc, và rất được dân chúng tán thưởng. Tục kéo co ở mỗi nơi được chơi một lối khác nhau, nhưng bao giờ trong tục nầy, những người tham dự cũng vẫn chia làm hai bên, hai bên cùng dùng sức để kéo cho được bên kia ngả về phía mình. Có khi hai bên đều là con trai, có khi bên nam bên nữ, trong trường hợp bên nam bên nữ, dân làng thường chỉ kén những trai gái thanh-tân chưa chồng chưa vợ.

Làng Hữu-Trấp tục gọi là làng Chấp, huyện Võ-Giàng tỉnh Bắc-Ninh, hàng năm mở hội vào ngày mồng 4 tháng giêng. Trong các trò vui có tục kéo co giữa hai bên trai gái trong làng.

Kéo co được thể-hiện như sau:

Một cột trụ để ở giữa sân đình, có dây thừng buộc dài hai phía. Thanh niên nam nữ trong làng, trai một bên, gái một bên, xúm nắm lấy dây thừng để kéo. Một vị chức sắc — hoặc bô-lão trong làng cầm trịch ra lệnh cho đôi bên kéo. Nam nữ đều ra sức kéo, kéo sao cho cột trụ ngã về bên mình là thắng.

Kéo co phải kéo ba keo, bên nào thắng hai keo là bên ấy được.

Trông lúc đôi bên kéo co, dân làng và khách đi xem hội đứng ngoài cổ võ. Họ như cùng chia sẻ sự cố gắng của đôi bên nên họ reo hò khuyến khích bằng những tiếng *đô ta, cố lên.*

Có năm trai thắng, có năm gái thắng, nhưng dù bên nào thắng, cuộc vui cũng rất là vui, vui ở sự ganh-đua, vui ở sự nỗ-lực, vui ở những tiếng hò reo khuyến-khích.

***

Làng Tích-Sơn, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên cũng có tục kéo co. Làng này mở hội vào ngày mồng 3 tháng giêng. Trong ngày hội, có nhiều tục-lệ khác ngoài tục kéo co.

Ở đây kéo co được diễn ra giữa đàn ông với đàn ông. Làng có hai giáp, thanh niên hai giáp kéo co với nhau trong ngày hội ở ngay bãi ruộng trước sân đình. Để kéo co, ở đây không có cột trụ và dây thừng, mà dân làng lại dùng một sợi dây song dài.

Lúc kéo co, kể từ giữa sợi dây tráng đinh hai giáp xúm vào nắm hai đầu dây rồi cùng cố kéo cho đối phương ngã về phía mình. Số người của hai giáp không hạn chế, bên nào nhiều bên nào ít cũng được, cốt sao cho thắng cuộc thì thôi. Bởi vậy, nhiều khi có giáp thua cuộc đầu, cuộc thứ hai dân trong giáp tăng cường thêm tráng đinh, nên có thể thắng được hai cuộc sau. Ở đây cũng kéo co ba keo, giáp nào thắng hai keo là thắng. Người ta tin rằng những tráng đinh dự cuộc kéo co đầu năm mà thắng cuộc, quanh năm sẽ gặp được nhiều điều may mắn.

Cuộc ganh đua nầy giữa hai giáp trong làng, do đó rất gay-go và tráng đinh hai giáp đều hăng hái đem sức mình để kéo cho được đối phương. Cuộc kéo co ngoài các cụ và các quan viên trong làng chứng kiến còn có khách thiên hạ tới xem vây quanh.

http://tieulun.hopto.org

Sau ba keo kéo co, dân làng đốt một bánh pháo để mừng bên thắng, và các cô gái làng cũng không ngớt ngợi khen những chàng trai thắng cuộc.

***

Trùng-bình-tiên

Trung-bình-tiên là một cây gậy dài, khi sử-dụng người chơi gậy đứng ở trung bình tấn, nghĩa là đứng giang hai chân, đầu gối khuỵu xuống.

Cây trung-bình-tiên dài khoảng hai thước, lúc đấu, người ta gọi là đấu roi, có những miếng đánh, miếng đỡ, nước tiến nước thoái để lừa địch-thủ.

Thường tại các hội quê, khi có đấu trung-bình-tiên dân làng đều có treo giải như giải đánh vật hoặc giải bơi thuyền hoặc như nhiều cuộc vui xuân khác vậy. Các võ-sĩ dự cuộc đấu roi, vì giải thưởng thì ít, vì tinh thần thượng võ, nhất là vì danh-dự của từng lò roi thì nhiều. Hai tiếng lò roi để chỉ những tay chơi trung-bình-tiên xuất thân ở một xã nào, hoặc ở một nhóm nào, có người huấn-luyện chỉ dẫn.

Đánh trung bình-tiên, đánh tay đôi, ai đánh trúng địch thủ vào những chỗ hiểm và đánh trúng được nhiều, được coi là thắng.

Trong cuộc đấu, chiếc gây thường được bịt giẻ ở đầu để tránh sự nguy hiểm cho các đấu-thủ. Đầu bịt giẻ được nhúng vào nước vôi trắng, để một khi địch thủ nào đánh trúng đối phương sẽ có dấu vết để lại. Vết vôi ở người mỗi địch thủ giúp cho ban giám-khảo xét định hơn thua. Trận đấu gồm nhiều hợp và mỗi hợp tính theo những động tác của các đối thủ.

Chơi trung-bình-tiên phải luyện tập rất công phu. Chân tay phải cứng cát, mắt phải nhanh để lúc giao đấu thấy rõ đường roi của đối phương mà biết đường tiến thoái, thấy rõ sơ hở mà tấn công cũng như nhận rõ những đòn mạnh mà tránh né.

Trung-bình-tiên được hầu hết thanh niên miền quê luyện-tập, nhưng thịnh hành nhất là ở các xã Ô-Mễ, Phúc-Khánh, Đại-Lai huyện Vũ-Tiên, một số lớn các xã huyện Thư-Từ tỉnh Thái-Bình, các xã thuộc phủ Vĩnh-Tường và huyện Yên-Lạc tỉnh Vĩnh-Yên.

Những cuộc đánh roi ngoạn-mục và hào hứng của những tay roi danh tiếng, hàng năm thường diễn ra ở sở Ô-Mễ, huyện Vũ-Tiên vào ngày mồng 6 tháng giêng, trong ngày hội xã này. Những người ưa chuộng môn đánh roi thường kéo nhau tới thưởng thức, hoặc những tay có nghệ cũng cao hứng vào thử một vài đòn.

Tục-truyền rằng thú đánh roi Trung-bình-tiên này có từ đời Vạn-Thắng-Vương Đinh-Bộ-Lĩnh. Để luyện tập ba quân và để nhớ lại thời kỳ cờ lau tập trận của mình, Vua Đinh-Tiên-Hoàng đã bắt ba quân phải luyện tập môn đánh roi.

Trung-bình-tiên, cũng là một môn võ-nghệ để thanh-niên luyện tập ngõ hầu tự vệ lấy mình lúc cần, hoặc chống lại những bọn giặc cướp vào phá làng xóm, hoặc gặp khi trong nước có loạn những thanh niên này đã có sẵn một môn võ khi xung vào quân ngũ.

Đánh vật

Tại các hội xuân hầu hết các tỉnh miền Bắc nhất là mấy tỉnh Bắc-Ninh,

http://tieulun.hopto.org

Vĩnh - Yên, Nam - Định, Hà - Đông thường có những cuộc *đấu vật*, còn gọi là *đánh vật* hoặc *chọi vật*.

Những làng có những tay vật danh tiếng là Chung-Màu tỉnh Bắc-Ninh, Vị-Thanh tỉnh Vĩnh-Yên, Mai-Động tỉnh Hà-Đông, Thức-Vụ và Lương-Xá tỉnh Nam-Định.

Nếu những môn chiến-đấu-hí khác với đầy tinh thần thượng võ của ta, có môn chỉ dùng để giải-trí trong ngày hội như kéo co, đánh phết thì đánh vật là một chiến-đấu-hí dân ta luyện tập rất siêng năng để mua vui trong thời bình và đem ứng dụng trong thời loạn, nhất là khi trong nước có ngoại-tộc xâm lăng.

Vật có thể gọi được là một thể thao, khi chơi phải dùng sức, nhưng cũng phải biết những thế vật gọi là *miếng* do đó vật cũng chính lại là một môn võ nghệ vậy.

Một tay đô vật tài giỏi, không phải chỉ cần khỏe, mà lại cần phải nhanh-nhẹn để có thể thi-thố được những miếng vật đối với đối-phương.

Lệ vật, muốn thắng được đối phương hoặc phải vật cho đối phương ngã ngửa trắng bụng hoặc phải là đội bổng được đối phương lên.

Tại những hội quê như ở làng Hội Hợp huyện Tam-Dương tỉnh Vĩnh-Yên, mở hội vào ngày 15 tháng giêng làng Mai Động tỉnh Hà-Đông mở hội vào các ngày mồng 4, 5 và 6 tháng giêng, v.v... là những làng có đô vật thường bao giờ cũng có những giải vật. Vật có nhiều giải phụ và ba giải chính. Những giải phụ gọi là giải hàng. Vật giải hàng, cứ hai đô vật vật nhau, người nào thắng thì được giải. Những giải chính hàng năm đều có người giữ giải, người giữ giải tùy theo giải nhất, giải nhì hoặc giải ba, phải giữ trong hết thời gian mở hội, nếu không có người thắng mới được lãnh giải. Thường những giải chính của các hội làng chỉ vật vào ngày chính hội. Trong ngày chính hội nầy, nếu có nhiều người phá giải thì người giữ giải nhất nhì hoặc ba, sau khi vật thắng được một số đô vật tùy theo mỗi giải sẽ được tuyên bố trúng giải. Giữ giải nhất phải vật được ít nhất sáu đô vật khác, giải nhì phải vật được năm và giải ba phải vật được bốn.

Người phá giải, sau khi đã vật thắng người giữ giải không phải là được giải ngay, mà còn phải vật ngã thêm một số đô vật khác. Phá giải nhất phải thắng thêm bốn người, giải nhì ba người và giải ba hai người.

Đô vật khi dự vật mình trần trùng trục và chỉ đóng một chiếc khố, khố xanh, đỏ, trắng hoặc nâu tùy ý, nhưng không ai đóng khố vàng, màu vàng là màu của nhà vua, màu cấm dân gian dùng.

Trước khi vật, hai đối thủ cùng nhau *lên đài*, múa tay co chân, đi đi lại lại rình miếng lẫn nhau. Sau một hồi lên đài, họ xông vào ôm lấy nhau mà vật.

Trong lúc các đối thủ vật nhau có người phất cờ và đánh trống. Người đánh trống cầm một chiếc trống khẩu ghé vào tai các lực sĩ mà đánh 3 tiếng một như để khuyến khích và thúc dục.

http://tieulun.hopto.org

Người phất cờ cầm cây cờ cán dài để người xem khỏi lấn sân vật, và phất cờ theo nhịp trống khi có người thắng cuộc để nâng giá trị của người thắng.

Đối với ba giải chính, phá xong mỗi giải, hoặc do người giữ giải đã vật đủ số người theo lệ định, hoặc do người phá giải toàn thắng, dân làng thường đốt một bánh pháo toàn hồng để mừng người được giải.

Lúc vật, đôi khi có những đô vật lỡ miếng, liền nằm bò sát đất, mặc cho đối phương vần bốc và đô vật chỉ nhổm dậy khi đối phương hở cơ.

Đánh vật có những miếng *ngáng*, miếng *đệm* làm cho đối phương ngã xuống, lại có những miếng *bốc* để nhấc bổng đối phương lên.

Xem vật, khán giả thường hồi hộp như chính mình là lực-sĩ, và các lực-sĩ trước hằng trăm con mắt của người xem, ai nấy đều cố gắng khiến cuộc vật càng gay go.

Trước khi vào cuộc, các đô vật mình trần đóng khố ngồi xếp thành hai hàng ở hai bên sân vật, sân vật thường ở trước cửa đình. Mỗi lần dự một cuộc vật, họ thường hướng về phía đình làm lễ theo tục-lệ.

Tục-truyền rằng : bà Lê Chân, nữ tướng tiên-phong của Hai Bà Trưng xưa kia đã dùng môn vật trong những cuộc thi binh tuyển tướng. Cũng vì vậy, nên làng Mai-Động, mỗi khi mở hội là có các cuộc thi vật, chính là dân làng muốn ghi nhớ lại kỷ-niệm của bà Lê thủa trước !

Đánh Phết

Nói đến vật, một môn du hí có từ thời Hai Bà Trưng, không thể không nói tới *đánh phết* cũng là một môn du hí xuất-hiện đồng thời với đánh vật. Môn du-hí nầy hai Bà cho quân sĩ luyện tập, vừa để giải trí, vừa để gây thêm tinh thần hăng hái cho ba quân.

Khi đánh đuổi quân Tô Định, Hai Bà có những đoàn nữ binh các đảm và anh hùng không kém những đội binh phái khỏe. Trong những ngày thao luyện, các đoàn nữ binh có một môn du-hí đặc-biệt vừa vui nhộn vừa làm phấn chấn tinh thần chiến đấu của mọi người. Đó là đánh Phết.

Ai đã có dịp xem các đội khúc-côn-cầu biểu diễn, có thể tưởng tượng tới đánh Phết một cách dễ dàng, vì môn đánh Phết cũng tương tự như môn thể-thao khúc-côn-cầu, có điều chơi đánh Phết khỏe mạnh hơn, ồ ạt hơn Quả Phết bằng gỗ tròn và to bằng một chiếc bong bóng trâu thổi phồng và nặng độ một người mang vừa sức. Để đánh phết, phải dùng những gốc tre đực đào cả củ, gọt bỏ hết rễ đi. Một gốc tre dài vào khoảng một thước ngày nay và củ tre uốn hơi cong. Người chơi Phết phải có sức mang nổi cái gậy gốc tre, dùng những gậy đó phang đầu có củ tre vào quả Phết. Quả Phết lăn theo sức gậy, và cũng có khi bị củ tre móc kéo đi.

Những người đánh Phết chia làm hai bên, nhiều ít tùy theo số người dự cuộc. Phết chơi trên một khu đất rộng, gọi là sân Phết, phân làm hai phần, mỗi phần về phía cuối sân có vẽ vôi một vòng tròn hoặc đào một hố có thể lọt được quả Phết xuống.

http://tieulun.hopto.org

Đánh Phết, người bên nọ dồn Phết về phía bên kia, bao giờ quả Phết lăn vào cái vòng tròn hoặc cái hố của bên kia là thắng. Trong khi chơi Phết phải liệu mà tránh những đòn phang rất mạnh vào quả Phết, lại phải khéo-léo đưa hoặc kéo quả Phết về phía sân địch.

Vừa đánh Phết vừa tha hồ hò reo cười nói để cuộc vui càng hoạt động.

Xưa kia, mỗi khi nữ binh chơi Phết, Hai Bà Trưng thường ngự lãm và thường treo giải cho bên nào thắng.

Khi hai Bà thua quân tự tận, các tướng của hai Bà Nam cũng như Nữ đều chết theo để toàn trung. Tướng Cao Nguyên sau khi tử tiết, xác trôi về hạt Vĩnh-Tường ở Phong-Châu, được làng Thượng-Lạp vớt lên lập đền thờ.

Để ghi nhớ thời kỳ oanh-liệt của Hai Bà Trưng, những làng có thờ các vị danh tướng về thời ấy đều có giữ lại tục đánh Phết và nhiều làng không thờ những danh thần ấy cũng có cái môn du hí thú vị này.

Ngày xưa chơi Phết thường là đàn bà con gái, nhưng về sau nầy, dưới thời Pháp thuộc tại nhiều làng như các làng Bích-Đại, Thượng-Lập .. làng cắt trai tráng đóng giả nữ-binh để chơi Phết trong ngày hội.

Chơi Phết thật vui, đúng với câu *vui ra Phết*. Trong ngày hội làng, Phết chơi ở trước sân đình. Chính giữa sân Phết có một vòng tròn là nơi để quả Phết trước cuộc chơi.

Quật bò

Đây là một cổ tục tàn-bạo, nhưng thật kỳ lạ. Tục này xuất-hiện tại làng Tích-Sơn, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên, hàng năm mở hội vào ngày mồng 4 tháng giêng.

Làng này thờ một ông thần ăn cướp bị giết chết, tục quật bò như nhắc lại tính hay gây sự của vị thần.

Quật bò không có nghĩa là cầm roi quật vào con bò, mà chính nghĩa là quật cho con người ngã nằm bò ra.

Làng Tích-Sơn nằm ven quốc-lộ Hà-nội đi Hà-giang, và hội xuân được tổ chức tại đình làng, nằm ngay bên hữu quốc-lộ, cách tỉnh lỵ Vĩnh-Yên độ hơn ngbìn thước.

Suốt buổi sáng hôm mồng 4, dân làng làm lễ tái đình và tổ chức các trò vui ngay trước cửa đình. Và cũng ở nơi đây thực-hiện cổ-tục *quật bò*,

Trong lúc dân làng hành lễ, khách thập phương phải đứng ra hai bên khu ruộng trước sân đình, không ai được đứng phía trước đình, nơi ngai thần trông ra. Dân làng họ kiêng như vậy, cho rằng khi có người đứng phía trước mặt ngai thần chiến đấu tính ở đây đã được bộc lộ rất rõ rệt. Tục này ở làng Nôi, huyện Tiên-Lữ tỉnh Hưng-Yên.

Thành-Hoàng làng này, nguyên trước làm nghề hành khất chết gặp giờ linh, được dân làng này thờ phụng.

Hàng năm vào tháng giêng, rất tiếc tôi không nhớ rõ ngày nào, làng này mở hội. Có tế lễ, có rước xách và có đủ các trò vui, nhưng ngoài những trò vui thông thường, dân làng hàng năm còn chọn một số thanh niên khoẻ mạnh ăn mặc như hành khất để đi vào các làng lân cận. Những thanh niên được lựa

http://tieulun.hopto.org

chọn tự cho đó là một vinh dự vì được gánh vác việc làng. Dân làng chỉ cử những người khoẻ mạnh và biết đôi chút võ nghệ, vì những người này đi vào các làng lân cận, đều bị dân các làng ngăn cản, giữ không cho vào. Người ta tin rằng nếu để người kẻ Nôi ăn mặc hành khất vào lọt trong làng thì quanh năm toàn dân xã sẽ làm ăn lận đận. Những thanh niên kẻ Nôi được lựa chọn làm hành khất, trong ngày lễ thần đầu năm phải tìm cách làm sao cho vào lọt được một làng, có như thế, chính bản thân thanh niên đó và dân kẻ Nôi mới được may mắn quanh năm.

Một bên giữ không cho vào làng, một bên cố tìm cách vào, tất nhiên phải có xô xát; dân làng muốn ngăn cản người thanh-niên hành khất không cho vào trong làng phải dùng võ lực, trái lại người thanh-niên hành khất phải đỡ đòn để tìm cách vào cho được trong làng.

Cuộc xô xát nầy gọi là đánh bệt, vì dân các xã lân cận kẻ Nôi sẽ dùng đủ mọi ngón đòn, đánh sao cho ngã người thanh niên hành-khất, đánh cho đến bị thương phải nằm *bệt* một chỗ, không thể tìm cách vào lọt làng đương-sự được.

Có nhiều thanh niên kẻ Nôi hàng năm bị thương nặng trong những cuộc « đánh bệt » này. Các nhà chức trách đã tìm cách cấm đoán, nhưng lệ dân lệ làng, cấm đoán sao cho nổi.

(còn tiếp 1 kỳ)

TOAN ÁNH



http://tieulun.hopto.org

● RỬA CHÉN KHÔNG HẠI DA TAY



● RỬA XE CÀNG BÓNG THÊM





● GIẶT QUẦN ÁO TRẮNG LẠI TRẮNG THÊM



● LAU NHÀ SẠCH NHƯ MỚI



CÔNG TY VISO VIỆT NAM SẢN XUẤT

http://tieulun.hopto.org

● NGUYỄN-ĐÌNH-TƯ

Đêm Giao-thừa đốt lói trộm

Quê tôi, làng Chi-nê, một làng nghèo thuộc huyện Thanh-chương, tỉnh Nghệ-an, nằm trên bờ sông Lam, nơi có vực Quánh, núi Quánh, có hòn Phu-phụ-thạch nổi giữa dòng sông, nơi sinh-trưởng của vị lãnh-tụ phong-trào Văn-thân khởi nghĩa : TRẦN-TẤN.

Quê tôi là đất cũ của Tổ-quốc Việt-nam, từ ngày họ Hồng-Bàng mới lập quốc. là một làng nhỏ, tuy nằm trên bờ sông nhưng lại ở gần rừng Trường-sơn, dân-chúng chuyên sống về nghề nông, một ít làm thêm nghề phụ là lên rừng lấy lâm-sản, không có một tiểu-công-nghệ nào. Mỗi năm hai thiên-tai xảy ra đều đều, mùa tháng năm thì nắng hạn nứt đất nẻ ruộng. lúa cháy ngọn không thể trổ bông, mùa tháng mười thì lụt tràn đồng, lúa vừa ngậm sữa thì bị ngập nước làm mồi cho cá. do đó dân-chúng rất siêng-năng cần-cù mà vẫn thiếu cơm thiếu áo, phải ăn khoai ăn sắn, ăn bắp, đôi khi phải ăn rau má củ chuối vào những tháng giáp hạt.

Quê tôi nghèo như vậy nên không có người các nơi đến ngụ cư lập nghiệp, thành-phần dân-chúng thuần-nhất từ thuở nào đến bây giờ, và cũng vì nghèo nên các trò chơi Xuân không có gì đặc-biệt, chỉ có thú đốt lói trộm đêm giao-thừa là đáng nói.

Lói là cái ống lệnh làm bằng sắt, lớn bằng cái pháo tống, vỏ khá dày, phía đáy bịt kín. bên hông có một cái lỗ nhỏ bằng hạt đậu xanh để chuyền ngòi, phía miệng để trống. Bạn nào đã thấy khẩu đại-bác thần-công cổ của ta thì có thể hình dung được cái lói, vì nó là khẩu thần-công bé tí.

Vào khoảng nửa tháng chạp âm-lịch, những tay chơi lói đi chợ mua các nguyên liệu làm thuốc lói, tức là thuốc pháo nhưng tiêu lượng mạnh hơn, gồm có sinh (soufre) và diêm (sulfate) ở các tiệm thuốc Bắc có bán. Hai thứ ấy đem về trộn với than cây xoan theo toa có sẵn, bỏ vào cối giã nhỏ rồi bỏ vào nồi rang bắc lên bếp sấy cho khô. Việc sấy nầy hết sức nguy hiểm, vì thuốc lói có thể bắt lửa cháy bùng lên. sém cả mặt mũi, có khi đốt luôn cả nhà.

Thuốc lói đã làm xong. họ gói kỹ gác trên sàn bếp cho khô ráo, rồi lấy gỗ xoan cưa thành từng khúc độ 4 phân tây, đường kính lớn hơn lòng lói chút ít, chuốt một đầu cho vừa lọt miệng lói, tựa như cái nêm, được gọi là cái tông.

Chiều 30 Tết, họ lấy giấy quyến mỏng trong cuốn sách chữ nho ngày xưa rất bền và bén lửa, rọc thành từng miếng hình chữ nhật, dài độ 10 phân, rộng độ 3 phân, lấy thuốc lói rắc lên một

http://tieulun.hopto.org

mặt giấy, thoa đều rồi cuốn lại xoắn chặt làm ngòi lói.

Sau khi làm lễ rước ông bà xong, họ đốt thử một phát chơi. Trước hết, họ xuyên ngòi vào lỗ, cho ngược lên lòng lói độ 4-5 phân để dễ bắt lửa vào thuốc, phần lòi ra ngoài độ 3-4 phân, tùy người gan dạ hay không, muốn lói nổ chậm thì để khúc ngoài cho dài. Đoạn xúc thuốc đổ vào lòng lói, đổ đến đâu lấy que tre nén đến đó cho chặt. Khi thuốc đã đầy, họ lấy giấy quyến nhét lên rồi bỏ tông vào, lấy búa đóng cho đến khi nào tông lút ngang miệng lói hoặc còn dư độ một phân phòng khi lói bị tịt ngòi, ngày nay gọi là trở ngại tác xạ, thì còn có thể tháo ra được.

Họ đặt lói giữa sân, trong thềm bao nhiêu người đứng xem, nhất là mấy chú bé nhóc thì miệng trầm trồ, hai tay bịt chặt lỗ tai, vừa sợ muốn trốn mà vừa muốn đứng lại xem. Pháo thủ cầm một cây đuốc tiến lại gần ống lói châm vào ngòi, một tia sáng xì xì phóng ra chớp mắt một tiếng nổ kinh hồn lớn bằng tiếng lựu đạn làm điếc tai mọi người. Cái tông phóng đi mất như một viên đạn, cái lói té xuống mặt đất sau khi đã làm lún đất xuống độ một hai phân tùy theo sân cứng hay mềm. Tiếng reo cười của mấy chú bé xen lẫn tiếng khen của mọi người lớn tuổi.

Đốt lói vui thật, thích thật, nhưng rủi gặp lúc tịt ngòi thì cực nhọc cũng không ít vì phải tháo cái tông quá chặt, sau khi đã chuyền lại cái ngòi hai ba lần mà vẫn không nổ.

Nửa đêm cúng giao-thừa xong mà ở quê tôi người ta gọi là cúng sang canh, mấy tay đốt lói trộm chia thành từng tốp hai ba người mang vật-liệu dụng cụ ra đi.

Đốt lói trộm là một hình-thức đạp đất xông nhà đầu năm, nhưng có vẻ tài-tử trinh thám hơn, là phải làm sao cho chủ nhà không biết, phải làm sao cho chủ nhà giật mình khi tiếng nổ phát ra mới là tốt, là hên và mới được thưởng nhiều tiền, sau khi đã được mời vào nhà đánh chén. Vì lẽ đó, họ phải đi trong đêm rất im lặng, khi đến nhà ai thì phải xô cổng hoặc phá rào vào hết sức nhẹ nhàng, tránh sao cho mấy con chó không biết, khốn nỗi, những nhà mà họ đến lại là những nhà tương đối giàu, có chó dữ. Vậy mà họ lén vào được mới tài, lói được nhồi thuốc sẵn trước khi ra đi.

Theo tập tục địa-phương, nơi đặt ống lói trộm được chủ nhà vừa lòng nhất vì là hên nhất là nơi ngạch phên gian bảy, tức là phòng để của. Ở quê tôi không có nhà xây gạch mà toàn làm bằng gỗ, nên phòng nào cũng có ngạch cả. Đặt nơi đó, lẽ tất nhiên là cái tông sẽ vọt lên mái nhà mà tìm lối thoát, gặp nhà lợp ngói thì phải làm vỡ một miếng. Thảo hoặc, có khi đụng vào rui, vào đòn tay mà rơi trở lại, sáng mồng-một chủ nhà nhặt được thì lại càng quý.

Như trên đã nói, lúc vào đốt lói trộm là phải làm sao cho chó không biết, nên hễ động một cái, nghe chó

http://tieulun.hopto.org

hực hực sắp sủa là phải rút lui ngay, chờ hồi sau trở lại, hoặc bỏ luôn, sáng mai sẽ đến. Cũng có trường-hợp không thể tiến sát ngạch nhà, đành phải đặt ống lói ngoài sân, ngoài hè, có khi bí quá phải đặt trong cồng chút ít mà đốt.

Việc tối kỵ trong tục đốt lói trộm là tịt ngòi. Rủi gặp trường-hợp này phải rút lui ngay, nếu chủ nhà biết. họ xúi chó đuổi như đuổi tà. Phát lói mở hàng bị tịt ngòi, chẳng những năm đó gia-chủ bị xui xẻo mà cả phường lói trộm làm ăn cũng chẳng ra gì.

Sau khi bị tiếng lói làm giật mình, chủ nhà tươi cười mời phường lói trộm vào nhà, bọn này lựa lời chúc gia-chủ một năm mới đầy sự tốt lành. Theo lệ thường, họ sẽ nổ thêm vài phát nữa cho vui, và đóng sẵn một lói để đến nhà khác. Mâm cỗ trên bàn thờ được hạ xuống, chủ nhà mời họ ăn uống, sau đó là tiền lì-xì.

Tiếng lói nổ thường làm cho mấy con chó cắm đầu chạy trốn, bán sống bán chết không kể gì chướng ngại, vì vậy mà có câu:

Chạy như chó phải lói.

Sáng sớm mồng-một, trong lúc xuất-hành lấy hên, hễ ai bắt gặp được cái tông thì mừng rỡ khôn xiết, vì họ tin năm đó làm ăn sẽ phát đạt, thăng quan tiến chức, con cái học hành sẽ đỗ đạt v. v...

Từ biến cố 1945 trở đi, cái thú đốt lói trộm không còn nữa, phần vì lệnh cấm đốt pháo, đốt lói đề phòng quân Pháp đồ bộ tấn đánh, phần vì phải tiết-kiệm dành mọi khả-năng cho cuộc kháng-chiến trường-kỳ.

Nhân dịp đầu Xuân năm nay, tôi kể lại cái thú đốt lói trộm để nhớ lại quãng đời thơ ấu, đồng thời cũng để cầu-nguyện cho hòa-bình chóng trở về trên quê-hương, để cứ mỗi đêm Giao-thừa, tiếng lói sẽ nổ vang xua đuổi tà ma ám khí, chết chóc, nghèo khổ và đem lại niềm an-lạc cho mọi gia-đình.

NGUYỄN-ĐÌNH-TƯ

ĐÃ CÓ BÁN:

ĐỒNG QUÊ

Phóng sự tiểu thuyết của PHI-VÂN

Giải nhất cuộc thi Văn chương của Hội Khuyến Học Cần Thơ 1943.

Lửa Thiêng tái bản lần thứ 5, sau 10 năm vắng bóng.

Mua sách tại nhà sách Phong-Phú 120 Đinh Tiên Hoàng có chữ ký của ký giả. Giá bán: **250đ.**

http://tieulun.hopto.org

BNP

A votre service

tous les sèrvices de la

BANQUE

NATIONALE

DE PARIS

http://tieulun.hopto.org

● THIỆN-Ý

Từ thuốc trường-sinh đến những hình nhân tự động

Trong hậu bán thế kỷ này, khoa học tiến bước không ngừng, và trong khoảng vài thập niên, riêng ngành y-khoa đã bước bằng những bước hia bảy dặm...

Thật thế, ngoài vấn đề trị liệu các bệnh hiểm nghèo và phòng ngừa một cách chắc chắn các bệnh truyền-nhiễm y-khoa đã phát triển ngành lão-học, một ngành đem lại thích thú cho người tìm kiếm và đem lại nhiều hi vọng cho những người yếm thế.

«Không có tuổi già» là quan niệm hiện nay của một số khá đông các nhà sinh học Âu-Mỹ (1).

Tuổi già chỉ là một nhầm lẫn trong việc chế tạo protêin cho cơ thể (2) như thuyết của bác sĩ Leslie E. Orgel (University Chemical Laboratory, Cambridge) được khảo nghiệm thành công vào một số sinh vật (thí nghiệm của hai bác sĩ Rolin Holliday và Brian Harrison tại London). (3)

Những học thuyết trường sinh được phổ biến. Vấn đề dinh dưỡng được xét lại và đưa ra những tiêu chuẩn lợi ích hơn. Đáng kể hơn cả là việc phổ biến một số dược phẩm được mệnh danh là «cải lão hoàn đồng», những thuốc hồi xuân Bogomoletz, những thuốc nhàu Filatov, những H3, những P.A.T. v.v...

Năm 1942 cũng là năm đáng nhớ. Hai y sĩ Gilson và Medawar suy luận từ vụ ghép da, ghép xương, chuyển sang công việc ghép các cơ quan trong thân thể. Năm 1950 : ghép thận, nhưng không thành công, phải chờ đến bốn năm sau. Rồi năm 1968, đến việc ghép tim. Bác sĩ Christian Barnard đã thành công trong 43 vụ. tuy các bệnh nhân không thật hoàn toàn hết bệnh nhưng cũng kéo dài được cuộc sống thêm một khoảng thời gian khá dài. (4)

Đáng chú ý nữa là phương pháp ướp lạnh cơ thể. Ướp lạnh ở một nhiệt độ thật thấp, dưới không độ, để con người ngưng sống một thời gian, sau đó ta đánh thức dậy bằng phép « ủ nóng » để lại tiếp tục cuộc sống trên mặt đất này (5).

Phương pháp thực ra chưa hoàn toàn. vì còn một số trở ngại chưa giải quyết xong nhưng cũng đã có người tin tưởng. Tại Hoa Kỳ đã có một số công ty nhận trông nom về vấn đề này, như : Life Extension Society ở Hoa Thịnh Đốn, Immortality Research and Compilating Association ở Californie, và Anabiosis

http://tieulun.hopto.org

and Prolongevity Institute ở Nữu Ước v.v... (6)

Và cũng có người chịu ướp lạnh cơ thể. Đó là giáo sư James H Bedford, tiến sĩ tâm lý hoc bị ung thư mất năm 1967 tại Californie. Trước khi chết ông giao cho một công ty 4.200 đô la để ướp xác ông. Bác sĩ Renault Able trông coi về vụ này : trước tiên ông chích vào cơ thể một chất làm cho máu không đông : chất héparine, sau đó ông mổ ngực ra để cho tay vào chà sát tim sao cho máu di chuyền điều hòa lên óc, tiếp theo ông nối vào cơ thể một «bộ máy tim - phổi» và ướp xác cho lạnh đến 8 độ. Đến lúc đó ông lấy hết máu trong người ra và thay vào đó một dung dịch đặc biệt có tên là DMSO (diméthyl sulfoxyde) có tác dụng đi ngay vào các tế bào và không bị kết đặc ở những nhiệt độ thật thấp. Sau đó ông hạ nhiệt độ xuống 79 độ dưới không độ và gửi xác về Phoenix (vùng Arizona) để ngâm trong chất azốt lỏng ở nhiệt độ 190 độ dưới không độ (7) Cho đến nay chưa biết kết quả ra sao, vì ông Bedford chưa được đánh thức dậy. Chỉ biết ông Bedford đặt nhiều tin tưởng vào công việc này, vì trong chúc thư của ông để lại, ông có dành 200 ngàn đô la cho cơ quan Bedford nghiên cứu thêm về phép ướp lạnh.

Khoa chỉnh hình ngày nay cũng tiến bộ rất nhiều, trong việc làm những chân giả, tay giả Tại Do Thái, viện Weizmann đã làm được một bắp thịt nhân tạo có đầy đủ tính chất sinh lý như một bắp thịt thật. Cơ



Handyman

quan General Electrics thi chế tạo được một lá phổi có thể thở ở ngay dưới nước được.

Cơ quan này không phải chỉ làm có vậy, còn chế tạo ra một hình nhân tự động và đặt tên là *Handyman*. Hình nhân Handyman khác hẳn những con người robot. Robot có những động tác rất hạn chế và không thể giới hạn được cử động của nó, trái lại Handyman có máy móc tinh xảo hơn, có đủ sức mạnh để nhổ bật lên một cây cổ thụ và cũng có thể hết sức nhẹ nhàng vuốt ve một con mèo. (7)

Hình nhân Handyman rất được hoan nghênh, cho nên cơ quan này

http://tieulun.hopto.org

lại chế một loại máy có tác dụng như một con người khổng lồ, và mang tên là *Pedibulator*. Vật này bước những bước thật dài và có thể mang, vác, chở nặng. Ngoài ra lại có thể bơi được ở dưới nước nữa chỉ còn thiếu một bộ óc ! Đó là ý kiến của người quan sát và người ta cũng đã nghĩ tới một bộ óc điện tử thật tối tân mà cơ quan Institute of Defence Analyses ở Hoa Thịnh Đốn đã dự định đặt tên là *Telefactor*...

* * *

Như thế là con đường đi tới thuật trường sinh mỗi năm lại được rút ngắn đi một ít.

Dĩ nhiên cho đến nay và còn lâu lắm chưa có người nào bất tử nhưng những dược phẩm và các thủ thuật đã giúp cho con người sống lâu, sống trẻ, làm được nhiều động tác vượt sức mình, cũng như được bù đắp một phần nào những gì mà cơ thể bị mất mát đi !

Con đường tìm kiếm còn thật dài, và thật gian nan, nhưng chúng ta phải tin tưởng như vị y sĩ Anh quốc, ông Alex Comfort đã đặt nhiều tin tưởng vào các công cuộc tìm kiếm y khoa để chờ hé mở ra những chân trời mới (8).

B.s. THIỆN Ý

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1) «Ngày Xuân bàn chuyện trường sinh» của Thiện Ý (Bách Khoa số kỷ niệm mười năm, Xuân Đinh Mùi).

2) «Không có tuổi già» của Thiện Ý (Bách Khoa Xuân Canh Tuất.)

(3) Errors in protein synthesis and clona senescence in fungi, tuần báo Nature ngày 29-3-1969.

(4) Chirurgie et orgares de rechange của B.s. Donald Longmore (London).

(5) L'homme est il immortel ? của Robert C.W. Ettinger.

(6 Science et vie. tháng 10 năm 1969.

(7) La révolution biologique của Gordon Rattray Taylor.

(8) The Process of Ageing của Alex Comfort.

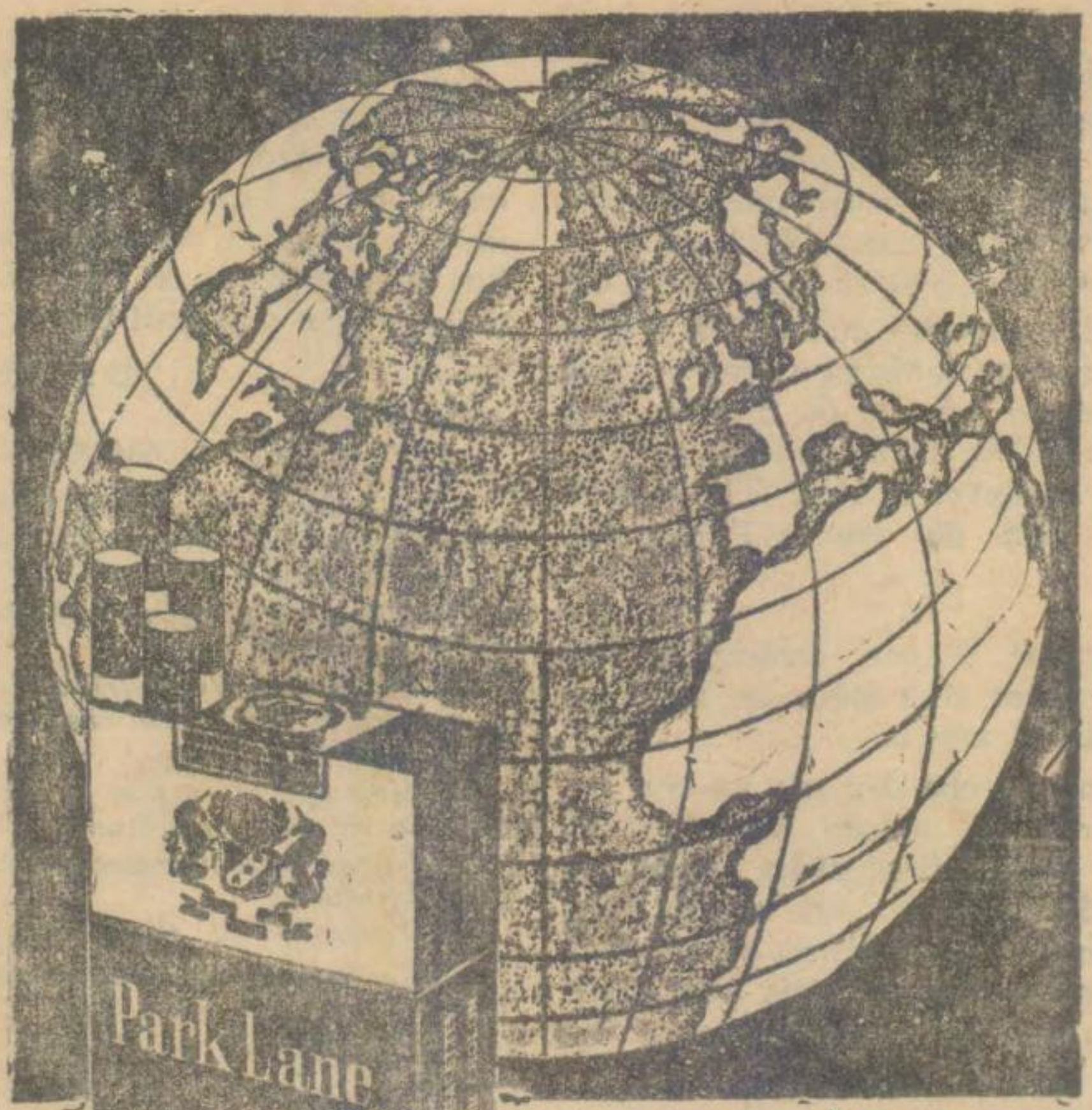
Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433-YTDP.Đ.

http://tieulun.hopto.org



HIỆU THUỐC THƠM
VIRGINIA NỔI TIẾNG
NHỜ...
ĐẦU LỌC

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão — Sài-gòn

Dây nối : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG

có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cổ áo (étiquette) màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện

Số : 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

http://tieulun.hopto.org

● NGUYỄN HIẾN LÊ

Hôn nhân và nghề cầm viết

Trong *Dialogues des vivants* — một tập tiểu luận viết theo thể đối thoại đưa ra một quan điểm rồi một bên bênh một bên bác, André Maurois nêu ra vấn đề hôn nhân có thích hợp với công việc của nghệ sĩ không, nghĩa là nó có làm cho tài năng của nghệ sĩ nẩy nở thêm không hay chỉ làm cho nó thui chột đi thôi. Cũng như đa số các vấn đề khác bàn trong tập đó, vấn đề này không thể giải quyết được. Ông chỉ kể trường hợp một số nghệ sĩ độc thân như Voltaire, Stendhal, Flaubert, Proust và trường hợp một số nghệ sĩ khác lập gia đình mà vẫn sáng tác mạnh như Tolstoi, Hugo, Lamartine, Vigny, Coventry Patmore (ông có thể thêm trường hợp của chính ông nữa) rồi bỏ lửng chẳng khẳng định gì cả.

Không ai biết rõ thiên tài là cái gì. Các nhà tâm lí học đã nghiên cứu trí thông minh, tình cảm, ý lực, mà chưa hề nghiên cứu tài năng, không biết nó tùy thuộc những yếu tố nào, phát hiện ra sao, nẩy nở ra sao, cơ hồ như không coi nó là một cơ năng như tình cảm, trí tuệ chẳng hạn, cho nên không bàn tới. Nó thật lạ lùng, có vô số hình thức, không một nghệ sĩ nào giống một nghệ sĩ nào : sáng sủa như Voltaire là một thiên tàimà tối tâm như Mallarmé cũng như là một thiên tài; lập luận xác đáng, chặt chẽ là có tài mà chỉ tán dóc, lập dị cũng là có tài—tôi không mỉa mai chút nào đâu mà cũng chẳng ám chỉ ai cả. Sự nảy nở của nó không theo một qui luật nào cả : hạnh phúc có thể kích thích nó như Tolstoi thời viết *Chiến tranh và Hòa bình*, mà đau khổ cũng có thể kích thích nó như Hugo khi viết *Lá thu* (Feuilles d' automne) ; khỏe mạnh thì sáng tác mạnh như Alexandre-Dumas cha mà bệnh tật như Proust. sáng tác cũng mạnh ; có kẻ càng bị cảnh túng bấn, nợ nần hối thúc càng viết mau như Balzac, có kẻ càng phong lưu càng viết nhiều như Hugo, Maugham ; và như Mourois đã nói, có gia đình hay không có gia đình, thì sáng tác cũng vẫn được. thậm chí như Tchekov suốt đời chẳng được một người đàn bà nào yêu mà nghệ thuật lại rất cao : tội nghiệp, ông ta phàn nàn rằng giá đánh đổi tất cả sự nghiệp của ông để được một người đàn bà lo ngại cho ông sao tới bữa ăn mà chưa về, thì ông sẵn sàng đổi liền !

Tài năng đã khó hiểu như vậy thì bàn về nó là chỉ là chuyện phiếm, đặt vấn đề hôn nhân với tài năng như Maurois lại càng phiếm nữa. Nên thu hẹp vấn đề lại : Hôn nhân với nghề viết văn.

***

Ngày xưa các cụ viết văn chứ không làm nghề viết văn. Các cụ dạy học, làm quan, cày ruộng, có khi chẳng làm một việc gì cả, sống nhờ tài quán xuyến của vợ, lúc nào cao hứng thì làm thơ, làm văn để tiêu khiển, để bày tỏ nỗi lòng, để thù tạc, để lưu danh

http://tieulun.hopto.org

tuyệt nhiên không phải để kiếm tiền: Viết rồi, ai muốn khắc và in thì in, chẳng phải trả nhuận bút, cũng chẳng cần xin phép tác giả. Cụ nào như Lê quí Đôn, Phan huy Chú. Nguyễn Du bỏ ra cả chục năm biên khảo, sáng tác, được nhà vua biết tới, thưởng cho ít lạng bạc, mười cây bút, mươi thoi mực quí đã tự cho là may mắn lắm rồi, không cần gì hơn nữa.

Mãi tới cuối thế kỷ trước mới có những nhà văn được hưởng tiền nhuận bút. Người đầu tiên có lẽ là Trương Vĩnh Ký. Nhưng sống bằng cây bút thì Phạm Quỳnh, Nguyễn văn Vĩnh mới là những nhà đi tiên phong.

Tuy nhiên tôi vẫn không muốn coi hai nhà đó là làm nghề viết văn, là nhà văn chuyên nghiệp, vì họ vẫn còn kinh doanh : ra báo, mở nhà in cũng là kinh doanh, kinh doanh bằng bút mực. Làm nghề viết văn thì chỉ sống bằng cây bút, không làm việc gì khác, mà sống một cách độc lập, nghĩa là không lãnh lương đều đều hằng tháng của riêng một cơ quan, một tòa báo nào, một nhà xuất bản nào, tóm lại, không phải là một thứ tư chức hay công chức. Có thể bỏ vốn ra in tác phẩm của mình rồi giao cho một nhà phát hành, nhưng không xuất bản tác phẩm của người khác. Dĩ nhiên, nếu có dư tiền thì có thể hùn vốn với một công ty nào, mua đất cát, nhà cửa cho thuê nhưng không điều khiển những công việc làm ăn đó, mà lợi tức chính vẫn là do cây bút cung cấp. Có thể dạy cho một đại học một hai khóa về môn sở trường của mình, nhưng không dạy năm này qua năm khác, không sống bằng lương giáo sư.

Ở Âu Mỹ, đa số các nhà văn nổi danh như Hugo. Balzac, Maugham. Maurois, London, Cronin, Steinbeck,... đều như vậy. Ở nước ta, số nhà văn chuyên nghiệp hiểu theo nghĩa hẹp đó còn hơi hiếm, cả nước không biết được năm sáu người không, vì lẽ thị trường sách vở còn hẹp, số độc giả ít, cây viết khó nuôi nổi nhà văn, nhà nào cũng phải làm kiêm thêm một vài việc khác mới đủ sống: Nhưng chỉ độ hai chục năm nữa, số đó sẽ khá đông, đủ họp thành một giới đặc biệt trong xã hội, có một lối sống riêng, những nhu cầu riêng, cách thức làm việc riêng ; và cũng như trong mọi giới khác, đời sống gia đình phải thích hợp với nghề nghiệp thì làm việc mới có kết quả Tôi không nói đến sự phát triển của tài năng vì những lẽ đã trình bày ở trên, mà chỉ nghĩ đến sự thành công trong nghề thôi Về phương diện đó, địa vị người đàn bà rất quan trọng : vợ giúp cho chồng được nhiều ; không còn phải đặt vấn đề như Maurois nữa.

***

Người ta có thể cưới nhau vì cả trăm lí do ; theo tôi, không có lí do nào phù phiếm bằng người mình yêu có tài văn nghệ. Có tài, đành rằng đáng quí thật đấy, nhưng còn phải có cái gì khác nữa, chứ nếu chỉ vì cái tài không thôi mà gắn bó với nhau thì quả là dại dột.

Tài thì ai bằng Balzac, tiểu thuyết gia bậc nhất của nhân loại. Hồi danh

http://tieulun.hopto.org

ông đã vang lừng khắp châu Âu, ông nhận được một bức thư ngưỡng mộ của một người đàn bà kí tên là «người xa lạ». Bà ta quả là vừa xa, vừa lạ : ở Ba Lan, chồng là Hanski một nhà quí phái Nga rất giàu có nhưng già. Bà không biết mặt Balzac, chỉ biết văn Balzac. Vậy mà bà yêu Balzac, hai bên thư từ với nhau, hẹn hò với nhau, đi du lịch với nhau ở Thụy Sĩ, ở Đức ; Balzac mong từng ngày bà ta thành quả phụ để có thể cưới được — cái mộng suốt đời ông ta là có vợ quí phái và giàu, không cần đẹp — nhưng khi ông Hanski mất, Balzac ngỏ lời, rồi hỡi thức thì bà ta do dự rất lâu vì ngán tính tình kì cục, thái độ kém phong nhã của ông ; sau cùng mãi đến khi ông đau nặng mới vì tình thương hại mà chịu làm phép cưới để ít tháng sau lại làm quả phụ một lần nữa.

Nhưng họ chưa điên bằng một cặp nọ chỉ đọc văn nhau, không cần biết mặt mũi nhau nữa mà đòi cưới nhau liền và khi chàng thấy mặt người yêu thì đành ngậm bồ hòn mà giữ lời hứa. Dĩ nhiên, chỉ giữ được ít năm rồi mỗi người một ngả.

Tôi vẫn trọng tình cảm vì bao nhiêu cái đẹp ở đời đều do tình cảm tạo ra cả, và khi hai tay buông xuôi, cái quí nhất để lại cho đời là chút cảm tình ở trong lòng những người đã biết mình. Nhưng trong cái việc hôn nhân, muốn cho tình được bền, thì không thể coi thường lí trí được, nghĩa là phải sáng suốt chứ không nên bốc đồng.

Trong trường hợp muốn kết hôn với một nhà văn thì sáng suốt có nghĩa là phải nhận định được và chấp nhận tính tình cùng lối sống của người đó. Và nếu lỡ kết hôn được ít lâu rồi, ông chồng mới «đổ đốn» thành nhà văn thì phải thích nghi với tình trạng mới cho khỏi có sự đổ vỡ. Mà như trên tôi đã nói, hạng nhà văn chuyên nghiệp ở nước mình còn hiếm, mới xuất hiện trong xã hội, nên ít người được biết tính tình, nhu cầu, lối sống của họ, nhất là hạng phụ nữ lại càng ít hiểu họ, dễ thất vọng vì họ mà sinh ra ân hận.

***

Tôi không thuộc nòi nghệ sĩ như Baudelaire, nên không bi đát như ông mà tự nguyền rủa số phận mình khi ông viết trong bài *Bénédiction :*

Lorsque, par un décret des puissances suprêmes,
Le Potèe apparait en ce monde ennuyé,
Sa mère épouvantée et pleine de blasphènes,
Crispe ses poings vers Dieu, qui la prend en pitié.
Khi Thi sĩ, bị trời đày đọa,
Xuất hiện trên cõi trần chán nản này,
Thì bà mẹ kinh hoảng
Đưa nắm tay lên thóa mạ Trời, và Trời cũng mủi lòng

Hay nhất là nửa câu cuối : qui la prend en pitié. Đời một nhà văn chuyên nghiệp không đến nỗi thê thảm như vậy. Maugham, Maurois tuy chẳng là thi sĩ nhưng cũng là nghệ sĩ mà sướng hơn các ông hoàng nữa chứ ; và các nhà văn nước ta dù chẳng được như hai nhà đó thì nhiều lúc cũng có thể rung đùi tự hào rằng nếu vận tới thì «tôi làm Trạng nguyên, anh

http://tieulun.hopto.org

làm Tể tướng» không chừng mà vận chẳng tới thì mình cũng được độc lập chẳng phải ra luồn vào cui ai, có thể khinh thị những ông Tể tướng viết một câu không thành, khi bị hạ bệ rồi thì bị đời quyền rủa.

Nhưng cứ thực tế mà xét thì hiện nay đời một nhà văn chuyên nghiệp ở nước ta chưa có gì tươi đẹp cho lắm. Những cái vui mới kể trên chỉ là một tâm trạng ngông thôi ; cái vui chắc chắn hơn là cái vui sáng tác, cái vui được một số độc giả tín nhiệm, nhưng những cái vui này, chỉ nhà văn mới cảm thấy, vợ con không cảm được hoặc cảm được rất ít. Chính sự nghèo túng mới là cái người ta cảm thấy thấm thía nhất.

Một số ít nhà văn thành công rực rỡ ngay từ buổi đầu như Tolstoi, Dostoievski, Jules Verne; đa số viết bốn năm năm rồi mới nổi tiếng, kiếm được tiền như Hugo, Dumas cha, Balzac, G. Sand : một số khác phải tập viết mười năm như Maugham, Maurois. Maurois nhờ sinh vào một gia đình giàu có nên thời tập viết của ông rất ung dung ; Maugham trái lại, có lúc phải chịu đói chịu lạnh viết cả năm chẳng được đồng nào, có lẽ một phần vì vậy mà ông chua chát, không lạc quan, khoáng đạt như Maurois. Vậy chúng ta đừng nên hy vọng có thể nhà Tolstoi, mạnh bạo nhắc nhà báo về khoản nhuận bút ngay từ tác phẩm đầu tay ; cứ nên cầm bằng rằng phải tập viết từ năm tới mười năm mới kiếm được tiền. Và khi có chút ít tiếng tăm rồi thì cứ như hiện tình, cũng đừng nên mong có thể sống ung dung bằng cây viết, nếu muốn giữ nhân phẩm.

Điều đó, nhà văn cần nhớ kĩ mà vợ nhà văn lại càng nên nhớ kĩ hơn nữa. Tôi nghĩ trong giai đoạn tập sự đó, nếu không được nhờ của phụ ấm, hoặc không có một nghề kiếm ăn nào khác, thì đừng nên lập gia đình vội. Nếu đã có vợ con rồi mà bốc đồng đổi qua nghề viết văn thì nên thuyết phục vợ để có thể vợ chồng cùng kiên nhẫn chịu được cảnh túng thiếu năm mười năm tới khi thành công. Vì một khi đã coi viết văn là một nghề thì phải chuẩn bị một thời gian để có một số kiến thức rộng và vững, nắm được kĩ thuật, biết rõ thị trường văn chương và tập thói quen viết mỗi ngày một số trang nào đó, chứ không thể tùy hứng được. Ở đời không có nghề nào tùy hứng cả.

Vợ nhà văn nào mà hiểu được điều đó thì đã giúp chồng được khá nhiều trên con đường sự nghiệp. Nếu lại đảm đang chịu khó mưu sinh trong giai đoạn tập sự đó thì không còn gì quí bằng, và sự nghiệp của chồng sẽ là công của vợ. Nhưng trong xã hội của ta hiện nay, có bao nhiêu người đàn bà như vậy ? Có bao nhiêu bà không phàn nàn về cảnh thiếu thốn trong nhà vì ông chồng không có tài kiếm tiền ; có bao nhiêu bà không quên rằng chồng mình làm nghề cầm bút chứ không làm nghề dân biểu, thầu khoán hay xuất nhập cảng. Tôi có cảm tưởng rằng thời xưa, các cụ ông không biết cái nghề viết văn, mà các cụ bà như bà Tú Xương lại chính là những người vợ kiểu

http://tieulun.hopto.org

mẫu của nhà văn ; còn thời nay, nhiều nhà văn cần có người vợ như vậy thì không biết tìm kiếm hoặc tìm kiếm mà không ra.

***

Mỗi nhà văn có một lối làm việc : người viết đứng như Hugo, kẻ viết nằm như Đông Hồ, Đoàn Thêm, Phan Du (?), đại đa số viết ngồi và sau này các nhà văn của ta cũng sẽ đánh máy như các nhà văn phương Tây, chứ không viết nữa ; có nhà như Balzac, được một bà quí phái nào vẫy là bỏ hết công việc, nhảy qua Thụy Sĩ hoặc Ba Lan cả tháng, cả năm, về nhà lại cắm cổ viết, uống cà phê đặc quánh để viết một ngày mười tám hai mươi giờ, chân ngâm trong nước hột cải cho bớt nhức đầu ; có nhà như Hugo sống rất chừng mực, viết đều đều mỗi sáng, buổi chiều mới lại nhà tình nhân. Lối nào cũng có kết quả, lối của Balzac tổn thọ hơn lối của Hugo. Nhưng dù sống rất chừng mực, làm việc rất đều đều như một công chức thì nhà văn vẫn không phải là một công chức.

Họ khác xa nhau từ tính tình tới lối sống. Nhà văn sống một đời độc lập : không nhận chỉ thị của ai, không chịu một kỉ luật nào trừ kỉ luật chính mình tự đặt cho mình, họ tự tạo lấy giá trị của mình chứ không nhờ một quyền uy nào cả, có khi còn từ chối cả những vinh dự mà thế tục coi trọng nữa, cho nên tính tình thường ngang tàng kì cục ít nhiều, bất chấp dư luận, thích cái gì thì làm cái đó, dù biết nó không có lợi về danh vọng, tiền bạc. Bà Tolstoi không hiểu tâm lý đó của chồng nên phàn nàn rằng sao ông không chịu viết tiểu thuyết mà viết những sách tập đọc cho con nít, sao ông không nhận tiền đặt trước cả vạn rúp của các nhà xuất bản mà viết những truyện ngắn bình dân bán ba xu một tập.

Một số nhà văn, nhất là các tiểu thuyết gia đại tài, còn có tính tình kì cục này nữa là thay đổi như chong chóng, lúc muốn thế này lúc muốn thế khác, tâm hồn đầy mâu thuẫn. Trường hợp điển hình nhất là Tolstoi ; ông vừa muốn giữ những đặc quyền quí tộc của ông mà lại vừa muốn làm bình dân, ăn mặc như nông dân ; muốn chia ruộng đất cho nông dân mà lại cứ tậu thêm điền trang ; ham săn bắn mà làm bộ che chở cho loài vật ; mạt sát đàn bà là gây tật xấu cho đàn ông mà xa vợ lâu thì chịu không nổi ; thích ăn ngon mà lại hô hào cả nhà ăn chay...

Một số khác như Dostoievski, Maupassant... sau mỗi cơn bệnh thần kinh ý tưởng mới dồi dào, văn mới sâu sắc. Một phần Thánh kinh Coran là do Mohamed đọc cho đệ tử chép sau những cơn động kinh của ông. Ông ta không biết viết.

Những tật đó có lợi cho sự nghiệp của họ (có mâu thuẫn như Tolstoi mới hiểu được tâm lý mọi hạng người) nhưng có hại cho hạnh phúc trong gia đình ; nhà văn thường đau khổ cô độc; nỗi đó người thân của họ phải hiểu cho họ.

***

Nhưng dù tâm trạng họ có bình thường thì họ vẫn có một lối sống khác các giới kinh doanh. Những nhà viết tiểu thuyết nhất là viết báo phải dư

http://tieulun.hopto.org

lịch nhiều, giao thiệp rộng để kiếm đề tài ; những lúc nghỉ ngơi họ cũng thích tán dóc và nếu gặp bạn tri kỉ trong giới của họ thì có thể hết đêm mà chưa hết chuyện ; nhưng xét chung, họ không ưa những xã giao mất thời giờ, những câu chuyện mưa nắng, vớ vẩn của những kẻ mà Montherlant gọi là *chronophage* (ăn thì giờ).

Maurois đã mấy lần mạt sát bọn chronophage đó mà lần mạnh nhất là trong cuốn *Lettes à l'inconnue*. Con người rất phong nhã đó mà phải thốt những lời căm tức, hằn học như vầy :

«Con vật đó — tức bọn ăn thì giờ của bọn khác — cả gan một cách không tưởng tượng nổi. Nó dám viết thư cho những tác giả mà nó không quen, buộc người ta phải trả lời ngay ; nó tàn nhẫn tới cái mức gởi kèm theo một con cò làm cho người nào lương thiện nhận được thư đâm ra lúng túng ; chẳng có việc gì cả nó cũng xin được hội kiến và nếu cho nó hội kiến thì thật là tai hại. nó tứ đeo dính cho tới lúc chủ nhân bực mình không còn giữ lễ độ được nữa (...) Nó y như con chó mà một thực khách đã dại dột liệng cho một miếng thịt gà thì không chịu rời ra nữa, ngước mắt lên năn nỉ, lấy chân cào cào, đòi cho được những miếng khác, (...)

Và ông khuyên ta «phải tàn nhẫn với bọn đó, diệt chúng chứ đừng thương hại» vì «đời sống của ta là gì nếu không phải là thì giờ ?»

Nhà văn chuyên nghiệp nào cũng rất ít thì giờ, và được phút nào rảnh thì họ thích sống với thiên nhiên, với sách vở, với tâm tư hơn là với hạng người tào lao, không đồng tâm đồng chí. Nhất là trong khi làm việc họ không muốn bị quấy rầy. Ở nước ta chắc ít nhà văn cương qnyết như Maurois. Mà dù có cương quyết thì cũng không sao tránh hết được hang phá quấy đó nếu không được «che chở» một cách hiệu nghiệm. Ở phương Tây, những nhà văn có tên tuổi thường mướn thư kí.

Khách tới, cô thư kí tùy từng người, xét xem có nên cho vô hội kiến không ; cô trả lời điện thoại (điện thoại là một cách xâm nhập vào phòng làm việc mà không báo trước), trả lời cả những bức thư không quan trọng hoặc liệng vào sọt rác những bức thư dài dòng, vớ vẩn ; tóm lại là lãnh cái nhiệm vụ «che chở» nhà văn, nếu không thì nhà văn không còn một chút nào để viết lách nữa.

Ở nước ta, chưa có nhà văn chuyên nghiệp nào mướn nổi thư kí, thì vợ hoặc con cháu phải đảm nhận công việc đó. Có người treo một dấu hiệu riêng ở cửa, bạn thân tới nhìn dấu hiệu mà biết chủ nhân có nhà hay không, nếu có thì cứ việc vô ; còn người lạ tới thì luôn luôn có người ra đáp rằng chủ nhân đi vắng.

Công việc tiếp khách lạ đó hơi tế nhị, phải là người đàn bà thông minh, nhã nhặn mới làm thay chồng được. Một số phụ nữ không hiểu nổi đời viết văn — vì như tôi đã nói, nghề đó ở nước ta còn mới mẻ quá — đã không «che chở» cho chồng mà còn bắt chồng phải tiếp tất cả các bạn bè, họ hàng của mình, muốn được tiếng là có chồng

http://tieulun.hopto.org

lịch thiệp thì tốt hơn nên kiếm một nhà kinh doanh.

Còn cái việc đọc thư và trả lời độc giả thì tôi chắc nhà văn nào cũng phải làm lấy Nhiều ông không dám để địa chỉ tại nhà mà mượn địa chỉ của sở hoặc tòa soạn một tờ báo, sợ các bà ghen.

Tôi không «làm luân lí», chỉ xin trình bày ít nhận xét riêng khi đọc các tiểu sử các văn nhân đông tây. Xét chung các nhà chuyên về biên khảo thường có một đời sống rất đứng đắn. Nhà văn kiểu mẫu của phương Đông về phương diện tình ái là Tư Mã Quang ; sử gia đời Tống đó đã bỏ ra hai mươi lăm năm soạn bộ *Tư trị thông giám*, mỗi ngày cặm cụi ghi chép tài liệu đặc ba mét rưỡi giấy, tới nỗi bản thảo của ông chứa chật hai phòng. Hồi ông mới làm một chức quan nhỏ, thấy vợ chồng ăn ở với nhau mấy năm mà chưa có cơn, bà tự ý kiếm cho ông một nàng hầu mà không cho ông hay. Ông không hề để ý tới thiếu nữ đó, cơ hồ không biết có nàng trong nhà nữa. Bà vợ tưởng chồng còn ngượng vì có mình, một buổi tối xin phép chồng đi đâu đó, và dặn nàng hầu trang điểm xong rồi vô phòng ông. Khi Tư Mã Quang thấy nàng vô, ngạc nhiên hỏi : «Bà đi vắng mà sao dám vô đ.y ?», rồi đuổi nàng ra.

Khi danh ông đã vang trong nước mà vẫn nghèo, có người lên là Lưu Mông, ngưỡng mộ ông, bán cả ruộng đất được 50 vạn đồng tiền, tặng ông hết «để ông mua một nàng hầu châm thuốc mài mực cho ông», ông viết một bức thư rất cảm động để tạ lòng và nhất định từ chối.

Các học giả của ta như Lê Quí Đôn Phan Huy Chú, của Tây như Michelet, Renan, Bergson, ngay cả Maurois nữa, nếu không có được cái đức của Liễu Hạ Huệ đó, thì cũng là những người nghiêm chỉnh, được vợ tin cậy.

Trái lại, các nghệ sĩ, đông cũng như tây, xưa cũng như nay, đều không ít thì nhiều có máu... «nghệ sĩ» cả. Tư Mã Tương Như, Đỗ Mục, Lý Thương Ẩn, ngay cả Tô Đông Pha, cũng yêu thanh sắc. Hai lần làm quan ở Hàng Châu, nơi mà cảnh và người đều đẹp mê hồn, Tô thường dắt theo một ca nhi dạo cảnh Tây Hồ mà ông ví với nàng Tây Thi, khi vui đã đẹp, lúc buồn cũng đẹp. Ông làm những bài từ cho họ hát, có khi dắt họ vào chùa để phá các vị hòa thượng. Nhưng ông không đam mê như Đỗ Mục. Cứ xét bề ngoài thì các nghệ sĩ phương Đông chúng ta thời xưa không quá phóng túng như các nghệ sĩ phương Tây thế kỉ XIX.

Đọc tiểu sử của Balzac, Dumas-cha Goethe Musset vân vân... ta có cảm tưởng đời của họ chỉ có hai việc chính là viết văn và «làm ái tình», lúc buồn thì mới làm chính trị Vị nào cũng có hai ba cô nường một lúc, có vị như Hugo còn cẩn thận ghi vào nhật kí tên những nường — dĩ nhiên là — ghi sao cho vợ không đọc ra được — đã ái ân với mình : trước sau chắc tới con số trăm. Ngay như Tolstoi cũng tự sỉ vả mình hoài về cái tật đó.

Bản tính của họ như vậy, họ khác

http://tieulun.hopto.org

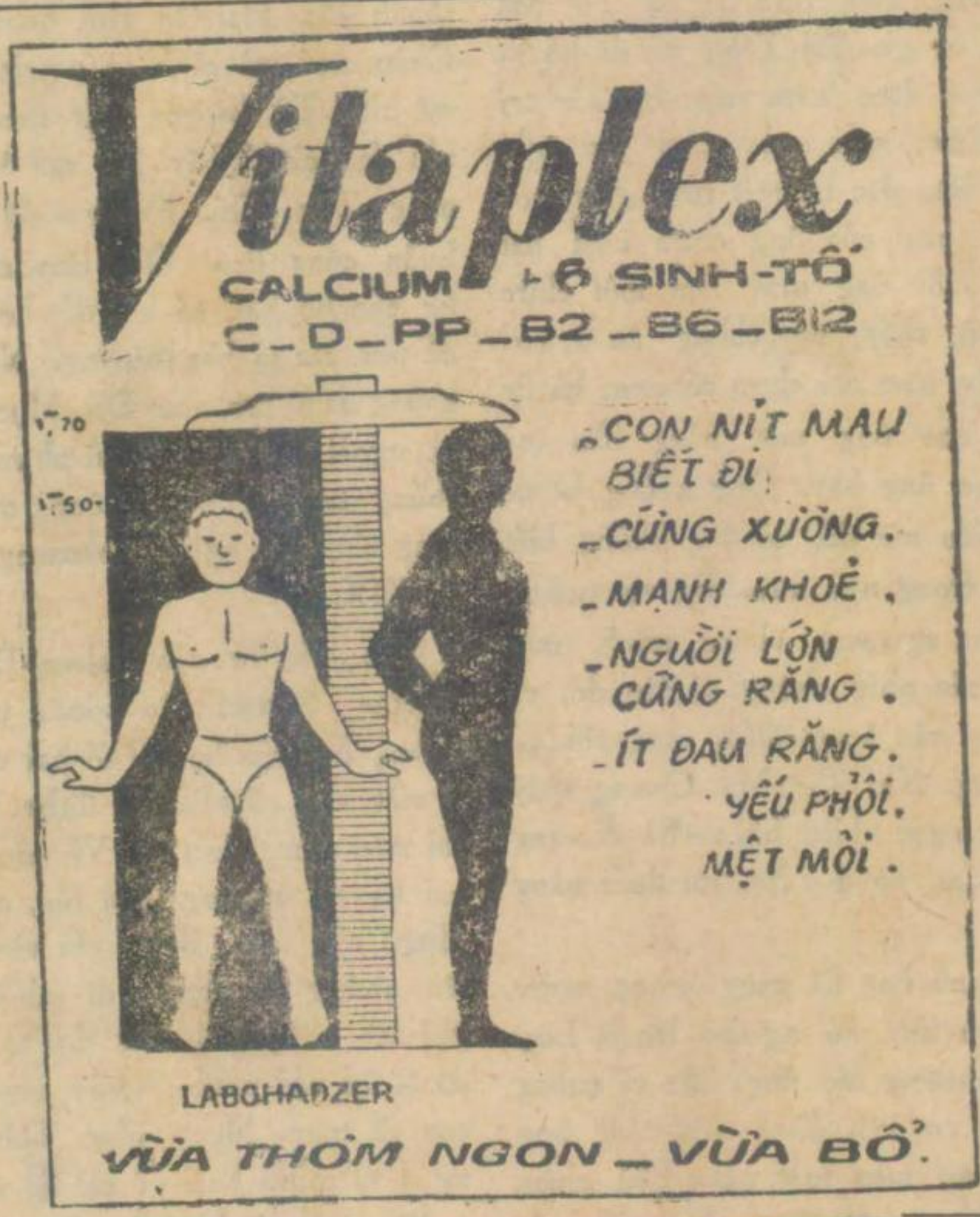
hẳn hạng đạo mạo ở trên cũng như con dê khác con trâu, và các bà các cô có giỏi lắm thì chỉ thay đổi bản tính của họ được tí ti thôi. Chỉ khi loài dê mà lại khoác áo thầy tu (coi trong Histoires d'amour de l'Histoire de France) thì chúng ta mới thấy tởm.

Khi gặp những ông chồng có nghệ sĩ tính, đàn bà phương Đông hồi xưa có thái độ an phận, hi sinh ; chẳng hạn bà Tô (Đông Pha) chẳng những mặc cho ông dạo cảnh Tây Hồ với ca nhi, mà còn cưới cho ông nàng Triêu Vân mới tới tuổi trăng tròn khi ông đã ngoài bốn mươi. Còn đàn bà phương Tây thì như George Sand hô hào thuyết nam nữ bình quyền về ái tình nói nôm na là thuyết «ông ăn chả bà ăn nem» ; hoặc như bà Hugo, chẳng cần lý thuyết, cứ lặng lẽ thực hành ái tình, tình tự, hẹn hò với Sainte Beuve, làm cho Hugo phải than thở về tình bạn và vợ, rồi sáng tác được tập thơ bất hủ *Lá thu* ; bà Tolstoi, trắng trợn hơn nữa ve vãn một thầy đờn đáng tuổi em út mình, và ngay trong nhà mình, tới chính thầy đờn đó phát ngượng phải mắng cho bà một trận.

Tôi noi gương Maurois chỉ trình bày một số trường hợp điển hình như vậy, chứ không kết luận.

(còn tiếp một kì)

NGUYỄN HIẾN LÊ



http://tieulun.hopto.org

CUNG-GIŨ-NGUYÊN

Nửa gánh tang bồng

Từ rê sang rẽ

Thầy Sơn cất khăn đóng, gãi lia lịa trên đầu trọc, theo một tiết tấu rất nhanh của cơn khoái chí lên cực độ. Thầy hít một tiếng khe khẽ. Lớp yên lặng, tất cả học-sinh sung sướng với thầy. Chỉ có giờ nầy, học-sinh dung hòa được cảm tưởng có học và có tự-do, muốn làm gì cũng được, miễn đừng làm ồn. Thầy đặt lại khăn, lấy ngón tay trỏ làm dấu nơi chóp chữ nhân để khăn nằm ngay ngắn trên mặt xương của thầy. Đoạn, với dọng nghệ nặng nề và thú vị, thầy đọc bài chữ nho đã viết từ lâu nơi bảng đen, dừng từng chỗ để phầy, để khuyên. *Quần nghĩ. Quần nghĩ cộng toàn đường lang nhi tẩu...* Tôi chờ thầy đọc cho hết. *Cố thiên hạ chi tối cường giả, mạc như quần lực. Quả năng hợp quần, thục năng địch chi.* Tôi chờ thầy bắt đầu giảng, vì thầy sẽ nhắm mắt lim nhim, nói say mê về sức mạnh của hợp quần như đàn kiến chống lại được bọ ngựa. Tôi lén rút một tờ giấy viết thư, đặt trên bàn, bên cạnh vở chữ nho. Huế, ngày... Thưa Cha. Thằng Văn ngồi bên cạnh tôi có nguồn hứng kỳ lạ. Nó kéo tờ giấy vừa nói lớn : Thư tình hả ? Câu hỏi làm bặt tiếng ngân của thầy. Thầy mở mắt thấy tôi đang dành giựt tờ giấy. Thầy chẳng la tiếng nào. Cả lớp, giả bộ như ngoan ngoãn, la giùm cho thầy. Chắt, ồn. Chắt, Chắt, im đi. Lơ Sa Ngoao, ngoao. Tiếng mèo kéo dài. Ba mươi bạn tôi hóa ra mèo cả, trước sự ngạc nhiên của thầy, một đám mèo thật đoàn kết trong sự đùa nghịch. Thầy chờ một hồi lâu mới chắt lưỡi để than phiền, khiến các bạn tôi sung sướng chắt chắt thêm một hồi nữa như một tiếng vọng tàn dần.

Thầy Sơn làm sao hiểu được giá-trị tiếng mèo ngoao, mà lịch-sử mới bắt đầu trong giờ học trước đó của lớp chúng tôi. Đã từng cùng với lớp chọc người khác, tôi chấp nhận luật trò chơi, và rán chịu. Chịu đành phận. Mình sinh ra, số phận. Cha mẹ đặt tên, số phận. Tên xấu hay tên tốt, số phận. Bạn bè tặng cho biệt-danh để cười cợt, cũng số phận. Chữ số phận có công hiệu an ủi thật nhiều. Nhưng tên nào cũng có nghĩa, cũng có nguyên-nhân. Hay dở, xấu tốt, tùy lúc. Để nuôi con cho được, cha mẹ lựa tên thật xấu, để ngăn ngừa ma quỷ hay thần thánh vì tên đẹp mà dành mạng. Để mong con có những đức tánh cao quý hay tương lai rực rỡ có khi cha mẹ không có, cha mẹ gởi hy vọng nơi tên con. Thời-gian sẽ xác-nhận hay phủ nhận, nhưng tên con nói lên cả một tình thương. Tuy nhiên, có người lớn lên khổ vì tên chơi, tên móc nôi, không được quên đi mà lại ghi

http://tieulun.hopto.org

vào sổ bộ. Thứ tên kỳ quặc còn làm cho kẻ khác mắc vạ. Tôi quen con một nhà láng diềng, thường hỏi nhau bài vở, tôi chẳng biết tên thật vì thường một chút là gọi Chị, hai chút là Chị, mà khi giận lẫy thì mầy hay mi. Tôi nghe trong nhà chị gọi chị là Chó con, chó con ra bảo, chó con làm cái nầy, chó con làm cái kia. Thế rồi chó con lớn lên, sau nhiều năm xa cách, tôi được biết cả gia đình đã về kinh đô, chị gặp tôi mừng lắm cho biết địa-chỉ, hôm nào rảnh ghé nhà chơi. Được ngày nghỉ, tôi chạy đến nhà. Vừa bước vào cổng, gặp bà mẹ. Bà không nhận ra tôi. Bà ăn mặc sang trọng hơn trước, cốt cách phương phi hơn trước, vì ông đã tiến chức, sang trọng. Tôi mừng thầm cho gia đình quen biết xưa kia, tôi cũng hiểu sự đăng trí của bà. Cậu hỏi ai? Tôi đến thăm chị Chó con. Mắt của bà tròn xoe, đôi mí xách lên một cách lạ đời. Tôi đã làm gì cho bà ngạc nhiên hay tức giận? Sợ bà nghe không rõ hay hiểu lầm, tôi lập lại, lễ phép hơn nữa: Dạ, thưa bà, con xin phép vào thăm chị Chó con. Hai cánh tay bà đang thả xuôi, bỗng xách lên và chống nơi hông như tuân theo một lệnh của huấn-luyện-viên. Bà há miệng thật lớn, để lộ hai hàm răng đen đã cạo một phần ra trắng. Đây không có Chó con, chó mẹ nào cả. Đồ vô lễ. Cút đi! Bấy giờ, đến phiên tôi ngạc nhiên, đến nỗi vội vã cút ngay, không can đảm và thông minh để cải chính. Mà tôi chẳng biết gọi Chó con bằng tên nào khác. Đời có biết bao nhiêu chuyện hiểu lầm. Thôi để đời làm trôi đi.

Nhưng rồi tôi gặp lại Chó con nơi một nhà sách gần cầu Tràng Tiền. Tôi không dám thuật lại câu chuyện. Tôi chỉ tỏ ý tiếc không biết bây giờ chị lập gia-đình chưa và tôi phải gọi với danh, tước nào. Chị thốt cười: Cứ đùa mãi. Đã có ai ưng mô! Trước kia Chó con, bây giờ cũng Chó con, chớ Chắt hỏi chi lần thần. Tiếng người thiếu nữ nói nghe dễ thương quá, nhưng tôi vẫn ngần ngại. Chắc chị không hiểu tại sao tôi cười gượng. Tôi do dự để chị từ giã ra về mất cơ-hội hỏi chị tên thật là gì. Một độ nào, một tên như đã thoáng qua tai tôi, mang hương-sắc một cõi thần tiên, nói lên những gấm hoa, những làn tơ sóng gợn êm đềm, hoà với những hình ảnh xa xăm của một ấu-thời vạn sắc. Những bao nhiêu âm-thanh và màu sắc đã xóa mất danh-từ, rồi vì không biết, tôi không còn dám đến nhà hỏi thăm và không đề lên được trên một phong thơ.

Mà chị vẫn dùng tên riêng của tôi, tên đặt ra để chỉ một tương-quan trong gia-đình, không tốt không xấu. Chỉ vì một người đã lớn tuổi sung sướng có một chút giòng giống xuất hiện trên trần thế, và có lẽ sau nầy biết thắp hương nơi bàn thờ hay đi tìm thăm viếng mộ tổ, cha mẹ tôi mới cho tên Chắt bình dị ấy, một tên hết nghĩa-lý khi ông Cố tôi nhường chức Cố cho con ông và thằng Chắt không còn là chắt của ai sống trên đời nữa. Tôi vào trường với một

http://tieulun.hopto.org

tên khác. Chẳng bạn học nào biết biệt danh của tôi. Một hôm, Cậu tôi, từ phủ An Thành qua thăm Lăng-tầm trở về, ghé lại trường, cho gọi để thăm và trao một gói kẹo thèo lèo và bánh tam-ích. Thôi, cậu về, nghe không Chất ! Trong phòng khách, chỉ có một học-sinh lớp dưới chứng kiến cuộc gặp gỡ và trò chuyện giữa hai cậu cháu. Người bạn nhỏ là một trẻ có vẻ hiền lành và tội nghiệp. Các học sinh ác độc gọi nó là Lai Mò-hóng, vì nước da ngâm và tông tông tích không được rõ ràng của nó. Nó có tật nơi mắt trái, chân lại thọt. Trước tình cảnh ấy, phần đông đều thương hại, không muốn chọc ghẹo. Chẳng hiểu nó đang chờ ai nơi đây, nhưng khi chợt thấy cặp mắt him-híp nhìn tôi, tôi vội vã mở gói bánh, đến mời nó một cái. Nhưng nó lắc đầu. Tôi quay trở về phòng học. Tôi bước xuống tầng cấp, bỗng nghe ở phía sau tiếng cười khúc khích, và khi tôi đi xa, nghe tiếng kêu sung sướng của Mò-hóng : Chắt, Chắt, như thể nó chưa bao giờ nghe một tên kỳ quặc, như thế nó vừa khám phá được một bí-mật cần phổ biến, như thế nó đã tìm ra một cách khủng bố tinh thần và bêu xấu. Quả thật, nhờ chứng nhân ấy, không bao lâu bạn ở lớp tôi, và ở lớp khác nắm được biệt-danh của tôi để làm trò cười.

Thế mà tên Chắt, một buổi mai tháng mười, đã nổi tiếng trong lớp học. Cũng vì một người đàn bà. Vì một người đàn bà trẻ và đẹp. Vì một người đàn bà trẻ và đẹp từ trời Âu mới qua để dạy văn-chương Pháp. Một vườn hoa thơm ngát đã vào phòng học với cô giáo thạc-sĩ. Một pho tượng Milo với đủ tay, với áo tân thời, qua lại nơi vườn hoa. Đôi mắt trong xanh lấp lánh làm linh động pho-tượng và đôi môi duyên dáng đưa ra những lời nói ngọt ngào. Bản văn đọc lên không còn biết của ai, hình như của mọi người, của thời đại nào, hình như của muôn đời ; có nhạc trong tất cả mệnh-đề, luôn cả trong lời giải thích Không dám phàm bình, sự chăm chỉ yên lặng của các bạn tôi chứng tỏ sự mừng thầm năm nay gặp được thầy hay và sự cố gắng chăm học cho vui lòng thầy đẹp. Đẹp như Hélène, đẹp như người lý-tưởng ở thành Troie, mà vì danh-tiếng và tưởng tượng hơn là vì đã trông thấy, biết bao chiến-sĩ đã bỏ mình một cách oai hùng. Trong trí tôi, thế kỷ nầy nhập vào thế kỷ khác, phương trời nầy pha lẫn với bao nơi xa lạ. Cô giáo đang giảng một bài thơ của Ronsard gởi Hélène, cô giáo đã trở thành Hélène. Trên sổ tay, tôi ghi chép với tiếng của tôi. *Khi nào nàng đến tuổi già. Ngồi bên lò sưởi canh tà vá may. Đem thơ ngâm lại thấy hay, Nhớ chàng thi sĩ gặp ngày còn xuân...* Tôi dừng lại, nhìn ra cửa sổ, mắt vướng nơi những nét kiều diễm của khóm trúc ngà và giàn hoa tím trước nhà chơi. *Nghe tôi chớ hẹn ngày mai, Bây giờ sống được đừng nài ngày sau, Hường hoa chỉ đẹp ban đầu, Hường đời nên đón hương màu hôm nay...* Cô giáo đã im bặt từ hồi nào. Cô đã chỉ tôi

http://tieulun.hopto.org

để đọc bài mà tôi không biết. Tại sao tôi, có lẽ vì đầu cúp ca-rê duy nhất trong đám đều có tóc rẽ ? Cô hỏi trống : Anh ấy tên gì ? Chắt, Chắt. Có đứa đã thêm vào quán-từ Pháp lơ, và reo lên : Lơ Chắt, có đứa ghép thành : Lơ Sa. Cô giáo tưởng thật, gọi: Sa ? Cả lớp cười rộ, một tiếng ngao đầu tiên được ba mươi tiếng *ngoaoooouuu* phụ họa. Cô giáo đỏ mặt. Các anh im đi, để cho bạn đọc ! Tôi vâng lời cầm sách đứng dậy. Tôi mất bình tĩnh. Bao giờ nàng... Khi nào nàng... Tôi thường không cà-lăm và ngập ngừng đến thế. Tôi làm thinh. Cô giáo bảo ngồi xuống và gọi đứa bên cạnh tôi đọc thế. Cả lớp xì xào, thằng Phương ở bàn cuối lại cất tiếng đùa bằng tiếng Pháp : *Pauvre petit chat* ! Cô giáo quát lên : Không được ồn nữa ! Hélène biến mất Chỉ còn lại bài tập đọc buồn tẻ, bài giảng văn khô khan, với bài soạn, với câu hỏi, với đoạn học thuộc lòng, cả chuỗi khổ của nghiệp học-sinh.

Đến giờ tiếp theo của thầy chữ Hán, tôi lợi dụng sự hiền-từ của thầy để viết xong bức thư cho cha tôi, một thư quan trọng cho đời tôi, một nghi-thức cần thiết hợp với hiếu-đễ theo đạo Khổng như thầy Sơn nhiều lần nhắc đến. Thưa Cha, một lần nữa, con xin Cha cho phép con để tóc rẽ. Trong thư trước, con đã thưa về việc ấy, nhưng thư gần đây của mẹ cho biết Cha chưa tỏ ý-kiến gì. Ngoài nầy, những bạn lứa tuổi con, thuộc những gia-đình quyền quý, đều để tóc rẽ từ lâu...

Nôn nức, tôi không biết dùng luận điệu nào hơn là kích thích lòng tự ái gia đình, để có thể thắng định kiến mà tôi có thể đoán được. Đang còn nhỏ phải để đầu tóc trẻ nhỏ Đầu ca-rê là tiêu biểu cho ngây thơ, sạch sẽ, chăm học. Rẽ ? Rẽ mà làm gì ? Trong việc học hành, rẽ không phải là một yếu tố then chốt. Bậc cha mẹ làm sao hiểu thấu những ham muốn và bâng khuâng của tuổi trẻ. Lý luận của các thế hệ khác nhau, ý thức về đời, về việc, tất nhiên cũng thế. Học đã đành nhưng học mà không có tóc rẽ thì học làm gì, làm sao mà học ? Huống gì đã gần mười sáu tuổi rồi, tuổi đương đầu với mụn và mông, khi ý phải rẽ đã trở thành một ám ảnh, một sự lo âu khốn khổ ! Chỉ một mình rẽ trên trong một xã hội rẽ, ôi, cô đơn đến thế là cùng. Làm sao Rê làm thơ tặng Héléne được ? Một tuần, hai tuần trông đợi. Mỗi buổi trưa, ông Nhiếp vào nhà chơi kêu gọi phát thơ là mỗi lần hồi hộp. Cứ lắng nghe tên mình, rồi phải níu ông Nhiếp nhờ xem lại có kêu sót không.

Tôi quên cha tôi là người có mực thước và phương pháp. Ông chờ cuối tháng gởi tiền cho tôi mới biên thư luôn thể. Ông không cho việc từ rẽ sang rẽ là quan trọng đến nỗi phải đòi hỏi một thư trả lời đặc biệt. Ông trả lời một cách lạ lùng. Ông rầy tôi vì đã tốn thì giờ và giấy và bì và tem để xin phép về một chuyện tuế toái. Để tóc, thi để, việc gì phải hỏi ? Một lần nữa, tôi nhận thấy phạm vi rộng rãi mà các bậc uy quyền có thể vẫy vùng. Khó biết làm gì cho đúng bổn

http://tieulun.hopto.org

phận. Không xin phép là bị la, xin phép cũng bị la. Tôi nhớ lại chuyện một đứa bạn tôi, tháng nào cũng bị đòn vì bảng vì thứ. Đứng thấp, đành. Leo được nhiều bậc, vẫn chịu đòn, vì đã thua nhiều đứa, và nhất là thua con của những gia đình cấp bậc xã hội thua kém cấp bậc của ông cha. Thằng ấy cố học Môn nào khó kiếm điểm thì gian, môn nào không gian được thì nịnh. Rồi nó thành công, nó đứng nhất lớp. Lần nầy, tưởng cha sẽ khen thưởng, nhưng không, nó vẫn ăn đòn. Vì tuy đứng nhất, nhưng điểm trung bình không được nhiều. Làm sao không nhớ câu chua chát thâm trầm của thằng Râu Củ Cải (Poil de Carotte) : Có mấy ai được may mắn sống mồ côi ! (Tout le monde ne peut pas être orphelin).

Nhưng tôi được toại nguyện. Tôi được phép để rẽ. Chỉ điều đó mới quan hệ. Và cả thế giới nên biết điều đó. Tôi sắp sửa ra người lớn. Tôi sẽ được nể nang hơn, và biết đâu, mấy thằng bạn tinh nghịch không còn ăn hiếp tôi nữa. Chúa nhựt ấy, sau khi ghé lại Phủ của ông tôi, để đón nhận một chút ngoại viện, tôi đến gần chùa Diệu Đế tìm ông thợ hớt tóc quen thuộc. Rẽ ! ông thợ không nghe giọng nói khan của tôi. Tôi lo sợ, phải hét lên : Dưỡng rẽ — Rẽ à ? Sắp cưới vợ hả ? Tôi muốn vùng dậy để phản kháng. nhưng ông đã đè đầu tôi và hớt một đám tóc rồi. Tôi đành làm ngơ, không dám ngó sự biến đổi của đầu mình trong tấm gương mờ móc nơi bức tường rêu. Dưỡng rẽ, hớt nhanh quá. Trả tiền lại đắt hơn. Lên giai cấp Lên hạng. Đổi mới. Rẽ có thích thú của nó thích thú nơi ống tre để xoa trên đầu cho đã ngứa. Rẽ thì không còn thứ khoái-lạc ấy. Nhưng rẽ là thụ động, là nhượng bộ, là thu gọn trong hình thức, là chấp nhận sự bất-bình-đẳng. Rẽ là phiêu lưu, là làm chủ tình hình, là xử dụng tự do, là tùy theo mình uốn nắn từng mái tóc.

Ghé đến chợ Đông Ba vào hàng gương lược. Đáng lẽ phải nhờ ai đi mua, khỏi phải mắc cỡ. Giữa đám thiếu nữ, thiếu phụ bán hàng và mua hàng, thư sinh mặt đầy mụn, lúng túng trong chiếc áo đen dài may rộng để bận được nhiều năm, với nơi chân đôi guốc ván dày với cặp quai da trâu, thư-sinh với dọng bán nam bán nữ, nói : Bán cho tôi cái lược. Lược chi, sừng, sắt, đồi mồi, sưa, dày, cho đàn ông, đàn bà ? Cô bán hàng mà tôi không dám ngó mặt, nói nhanh quá làm tôi thêm sợ. Cô giở nắp kính, lấy ra một vài. Nhứt nhát, tôi chỉ một cái thường thấy mấy bạn tôi dùng. Mua chi nữa cậu ? Gương soi. Lớn nhỏ ? Nhỏ, rất nhỏ Bỏ túi, hí ! Dạ. Cô đưa một gương tròn, phía sau có hình đầu người nữ, quảng cáo cho Dầu và Xà-phòng Cô Bà. Tôi đứng một hồi, không dám rời đi hàng khác. Cho tôi một cục. Cục chi ? Tiếng cười của nhiều người vang lên từ hàng này qua hàng khác. Tôi muốn nói ống cosmétique. Cậu biết tiếng tây, tiếng tàu, chớ tụi tôi có biết tích téc gì. Dầu hả ? Sáp hả ? Dạ phải, sáp. Sáp bôi râu. Cậu có râu đâu mà đánh ? Dạ để về xe chỉ đóng sách. Thì mua sáp ong. Dạ cho tôi ống sáp xe râu. Tui

http://tieulun.hopto.org

không có, cậu vô tiệm chà, hắn có đủ. Tôi trả tiền, ra khỏi chợ, bước qua đường. Người Ấn-độ hiểu ngay điều tôi cần dùng khi tôi chỉ cái đầu dưỡng rẽ của tôi và lấy tay làm dấu chà iên chà xuống. May là anh ấy không nghĩ tôi chơi chữ và ngạo anh.

Phải chờ nhiều ngày, phải chờ nhiều tuần. Chế-độ ăn uống của ký-túc-xá không đủ sinh-tố. Tóc ra lâu quá. Mỗi ngày kiểm điểm với gương soi, thấy như đâu cứ đó. Ai nói muốn là được ? Muốn cũng phải chờ. Một buổi sáng, thấy chừng như đã đến lúc, tôi sửa soạn chải rẽ. Gội đầu cho thật ướt, đưa ống sáp chà lên, kê gương Cô Bà nơi sách vạn vật Caustier. Lấy lược chải tóc xuống. Tuyệt. Bây giờ, rẽ ! Rẽ bên mặt hay bên trái ! Bên trái tất nhiên, vì thuận tay. Ôi, ai nói được bao nhiêu kiên nhẫn cần có để tìm một đường rẽ cho ngay ngắn, chia được hai mái tóc còn non. Tạm được, nhưng đường rẽ không gặp xoáy. Tóc gần xoáy nổi loạn Chải lại. Chải xuống. Rẽ. Dựng lại tấm gương. Bôi thêm sáp, rẽ. Tiến bộ khả quan. Đời tươi đẹp. Nửa giờ nữa mới xuống học, tôi lấy khăn lau mặt cột đầu để ghì mái tóc. Muốn nằm lại trên giường, nhưng sợ động tóc, phải ngồi để học bài, đầu đội khăn như người mắc quai bị hay phải ràn sọ.

Chuông reo. Tôi cẩn thận cất khăn, nhìn một lần nữa nơi gương bỏ túi, đi sau cùng theo các bạn xuống thang lầu. Thầy giám thị chưa vào. Rủi cho tôi, thằng Vinh, nghịch nhất lớp, vào trễ, đi ngang chỗ tôi ngồi, rú lên một tiếng : Rẽ chi xấu vậy ? và lấy tay vò đầu đã được sửa soạn công phu. Tôi muốn khóc vì trò chơi độc ác ấy. Nhưng tôi cố dấu phản ứng để bạn nghịch tôi không còn thấy khoái trá. Suốt giờ trong phòng học tôi vẫn để đầu vô-trật-tự. Chẳng ai thấy vô lễ vì tóc dưỡng rẽ có quyền ở trong tình trạng chờ đợi, chưa cần rẽ. Giờ ra chơi Vinh có vẻ hối hận : Mặt mầy rẽ bên trái khó coi. Rẽ bên mặt như tao đi !

Ngày mai, thề theo lời khuyên của Vinh, tôi sửa soạn một đường ngôi bên mặt. Soi gương, tôi nhận thấy chẳng khác gì đường rẽ hôm qua, mặt tôi cũng chẳng bớt xấu chút nào. Nhưng ít ra, Vinh sẽ không còn phá đầu tóc tôi nữa. Quả thật, nó cười khi thấy tôi, bằng lòng có một đứa vâng theo lời nó. Nhưng chiều lại, anh Tân, một bạn nghiêm chỉnh, nhìn đầu tôi, bảo : Mày rẽ bên mặt, dị quá ! giống thằng Vinh. Chính anh Vinh biểu tôi vậy. Ngu, nó rẽ đường ngôi bên phải là vì nó quen cầm lược tay trái, thuận cho nó. Sao cái đầu của mày, mày cũng không làm chủ, mà theo ý muốn kẻ khác. Phải ý-thức những dữ-kiện và yếu-tố riêng của mình chớ. Tôi kính nể anh Tân, người tôi thường gặp nơi nhà Cụ Phan ở Bến-ngự mỗi khi có diễn-thuyết. Tân được các bạn khen thầm là có đầu óc, lúc đó tôi chưa hiểu có đầu óc là thế nào, có khác gì với đầu và óc mà sách vạn vật niêu-tả chung cho mọi người ? Một lần nữa tôi lại sửa toc. Trái, xấu, phải, xấu.

http://tieulun.hopto.org

Giữa vậy. Lại gội đầu, sáp, sáp nữa, chải xuống, chải đều. Đường giữa dễ vạch. Sao tôi không nghĩ sớm hơn. Đẹp quá. Cột khăn nơi cầm. Khi trình diện cho các bạn, không đứa nào thèm chỉ trích nữa. Duy chỉ thằng Văn mỗi lần gặp tôi làm bộ tịch như người đua xe đạp. Nó ngạo tôi vì đường rẽ của tôi giống như đường dốc Nam-Giao. Tôi không sờn lòng, cứ chải như vậy cho đến khi chợt thấy hình ảnh mấy bà có đường ngôi ở giữa trong cuốn Thúy Kiều, tôi nghĩ phải khác họ.

Tôi vẫn biết có bài ngụ-ngôn hai cha con ông xay bột và con lừa. Tôi không để cho dư-luận chi-phối quyết-định của tôi. Nhưng thật tình, tôi không rẽ giữa được nữa. Trở lại ca-rê của thơ ấu chăng? Rẽ tiện lợi về thì giờ và tiền bạc, rẽ giản-dị, không có gì là phi-mỹ-thuật. Nhưng chẳng được, tôi không đi lui được, tôi không nhượng bộ. Trong thời gian thí nghiệm tóc tôi có dịp mọc dài thêm. Ngày tươi tốt là ngày tôi đành hất cả đám tóc ra sau. Tôi sẽ chải xước. Lập-trường dứt khoát của tôi là xước. Trong lớp chẳng có thằng nào xước, tôi sẽ xước! Anh Tân sẽ khen tôi, tôi bắt đầu có đầu óc, đầu óc chải xước. Chuyện đời phiền toái thật. Tốn công trang điểm, lại nước, lại sáp, lải chải, lại soi. Đầu xước của tôi không tệ lắm. Mấy đứa bạn đã chán với đầu tóc tôi, chán cả tôi, không còn phê bình gì nữa. Lần nầy tóc tôi cũng sẽ biết vâng lời. Tôi sung sướng bước vào lớp giờ cô giáo dạy một bài thơ khác của Ronsard. Trong khi tôi khoái trí nghe cô ngâm vịnh, tôi bỗng nhiên nghe những sợi tóc phiến loạn của tôi, vì sáp đã khô, dựng đứng lần lên. Tôi nghe chúng, chẳng cần gương cũng biết vị-trí của chúng, biết chúng nó phản bội tôi nhường nào, trong một lúc hiếm có, thằng Chắt đang nhìn cặp môi đỏ thắm của người ngồi trước mặt.

Thua. tôi chịu thua. Tôi lấy tay vuốt tóc xuống, không một chút tin-tưởng. Và lạ lùng, đến bây giờ, lần đầu tiên, tôi mới ý-thức được đầu của tôi lép. Thế thì tôi sung sướng đã tìm ra lối chải tóc hợp với dữ kiện và yếu-tố riêng, như lời anh Tân giảng, tôi tìm ra cách che được chỗ khuyết của đầu tôi. Tôi càng khoan khoái, và tôi bằng lòng từ đây hất tóc ra sau mãi mãi, để luôn luôn có cơ-hội vuốt tóc và rờ sau ót, và... nhớ mẹ tôi. Mẹ tôi thường nói lại những chuyện xưa. Lúc chưa đầy năm, tôi ngủ hay giật mình. Mẹ tôi lo ngại, thuê người khi nào có sét đánh, tìm đào cho được một đá búa thiên-lôi, đem về lót dưới gối để tôi ngủ cho yên. Có lẽ vì vậy sau vài một năm quen gối trên búa thiên lôi, đầu tôi đã lép! Phải thế chứ. Ở đời, người ta không thể có cả mọi sự, không thể vừa rẽ vừa rẽ, không thể vừa trái vừa phải, vừa chải xước vừa rẽ ngôi. Thân phận con người là thế. Thân phận riêng tôi là thế. không thể tránh được sự quấy phá của ma quỷ, và tránh được luôn cái đầu giống đầu cá chai!

CUNG GIŨ NGUYÊN

http://tieulun.hopto.org

BASTOS *Luxe*

巴士多金牌
貴地超負名
大方等煙



Siêu đẳng thượng hảo hạng

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1	trang giấy mầu	: *mỗi kỳ*	:	3800đ
1/2	trang giấy mầu	: *mỗi kỳ*	:	2000đ
		oOo		
1	trang trong	: *mỗi kỳ*	:	3000đ
1/2	trang trong	: *mỗi kỳ*	:	1500đ
1/4	trang trong	: *mỗi kỳ*	:	800đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty quản-lý tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

http://tieulun.hopto.org

Nghệ thuật hút xì-gà

● BẢO-CHÂU

Hơn bốn năm trước đây (BK số 229, ngày 15-7-1966) trong khi ca tụng «Thú hút pipe» tác giả Vũ Bảo đã vô tình gây một mặc cảm tự ti cho những kẻ không hút pipe. Không mặc cảm làm sao được khi mà môn phái hút pipe có cả một ý-thức-hệ tinh vi chỉ dẫn rõ ràng từng li từng tí về cách chọn pipe, cách nhồi thuốc, cách châm lửa, cách hút khói, chẳng khác gì một cuốn kinh-thánh. Trong khi đó ý-thức-hệ của phái không-hút-pipe lại không có gì ngoài những phúc trình y học, khoa học, sinh lý dầy như quyển tự-điển bàn về tương quan giữa thuốc lá và ung thư phổi, kèm theo những hình ảnh, mầu có, đen trắng có, chụp những vết ung thư mồm, miệng, cuống họng, v.v... trông đến phát khiếp. Vẫn chưa hết, trên mỗi bao thuốc lá lại còn ghi : « Coi chừng, hút thuốc lá có thể nguy hại đến sức khoẻ ».

Làm như chỉ có những anh hút pipe mới là những bậc phong lưu tài tử biết hưởng lạc thú mà lại vẫn giữ được phép trường sinh còn những môn đệ của thuốc lá đều là những kẻ phàm phu tục tử, chỉ biết hưởng cái vui chốc lát mà quên cái chết lúc nào cũng kè kè theo khói thuốc mà chui vào cái buồng phổi ngày càng xám ngoẹt. Phái hút pipe lại còn lên giọng kẻ cả cho bọn hút thuốc lá là đồ bỏ. Tuy nhiên cũng lên giọng khoan dung phán rằng : « hút xì gà còn có thể tạm coi được ». Nói như vậy thì những môn đệ của phái hút thuốc lá, vì tự ái cũng có mà vì chính nghĩa cũng có, sẽ thà chết chứ không chịu bỏ thuốc lá mà ngậm cái ống vố to tồ bố hay phì phèo điếu xì gà gộc. Lý do rất dản dị : trong cuộc đấu tranh hiện tại, ý-thức-hệ là điều quan trọng. « Thuốc lá chủ-nghĩa » sở dĩ có mặc cảm là vì chưa có một thuyết lý quy mô như «hút pipe chủ-nghĩa». Bỏ thuốc lá mà hút pipe thì quả thật là quá nông nổi và bất trung bất nghĩa. Mà nếu cứ khư khư ôm lấy thuốc lá thì ngộ nhỡ mắc bệnh ung thư mà chết cũng uổng một đời. Bỏ thuốc lá, không hút pipe mà lại đi hút xì gà thì lại càng nhục hơn nữa. Bởi vì ý-thức-hệ xì-gà cũng chỉ gói tròn trong một câu rất kẻ cả, cũng lại do phái hút pipe đưa ra, cho rằng « hút xì-gà cũng tạm được ».

Ý-thức-hệ xì-gà

Nhưng cho tới hôm nay thì phái hút pipe không còn giữ mãi được thế « duy ngã độc tôn ». Bởi vì nói theo biện-chứng-pháp thì hợp-đề đã được phát sinh để làm một cuộc hòa giải tối hậu giữa đề (phái hút thuốc lá) và phản-đề (phái hút pipe). Sự

http://tieulun.hopto.org

tiến triển của lịch sử đã đưa ra một ý-thức-hệ mới : đó là nghệ thuật hút xì-gà hay xì-gà-đạo. Ngay về hình thức xì-gà đã là cả một sự hòa điệu giữa cái hình dáng thon thon thanh thoát của điếu thuốc lá với cái dáng bầu bĩnh cùng cái mầu nâu ấm cúng và mạnh mẽ của cái pipe. Mà khi đưa lên miệng hút thì, chao ôi, cái hương vị lại là kết-tinh của cái thơm mát của thuốc lá, cái nồng nàn của pipe và thêm vào đó lại là cái quý phái, đài các của các bậc vương-tôn công-tử.

Nếu bảo hút thuốc lá là « nghiện », hút pipe là « cái thú » thì phải nói hút xì-gà là « cái nghệ-thuật », hay đúng hơn là « cái đạo ».

Ngày Tết, sau một bữa cơm thịnh soạn, lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng, trịnh trọng mở hộp xì-gà thơm ngát, ngắm những hình dáng thon thon bầu bĩnh nằm dài như mời đón, vuốt nhẹ trên thân hình óng ả, từ từ bỏ lớp vỏ bọc ngoài ra, mơn trớn trong lòng bàn tay, đưa lên gần mũi thưởng thức cái mùi hương nồng nàn quyến rũ, rồi đề lên môi hít vào một làn khói lam mát dịu, đậm đà, quyện vào lưỡi, vào cổ, vào khẩu vị rồi trầm ngâm nghe hơi ấm lan khắp người, ngây ngất, đê mê, mơ màng nhìn làn khói quyện trong cành mai, cành đào, trong khói hương nghi ngút, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây hỏi còn có cái giây phút nào tuyệt diệu hơn là giây phút đó ?

Đó mới là cái thú. Còn có cái nghệ thuật, cái đạo, nữa. Nếu chỉ mới đọc đến đây mà đã vội vàng mở phăng luôn hộp xì-gà ra, lột trần luôn một điếu, đưa lên mồm cắn ngấu nghiến rồi ghé vào đèn dầu hôi mà hùng hục châm lửa thì hỏng bét.

Châm xì gà

Phải nhẹ nhàng cầm điếu xì gà lên nắn nhè nhẹ xem có mềm hoặc cứng quá không, xem có mốc không, hoặc những đường gân lá bên ngoài to hay nhỏ. Nếu mềm quá, tức là xì gà quấn lỏng sẽ cháy quá nhanh và khói bị nóng. Còn nếu cứng quá hoặc ướt quá thì hút sẽ khó, khói nhạt và hay bị tắt. Nếu trên điếu xì-gà có một vài chỗ cứng thì lấy ngón tay cái và ngón tay chỏ mân mê day qua day lại chỗ đó cho đến khi mềm đều. Nếu thấy xì-gà có nhiều gân lá thì đó là loại xì-gà không tốt, quấn bằng những lá mọc ở gần gốc cây, hút vừa khô vừa đắng.

Quan sát kỹ lưỡng rồi mới lấy tay hoặc ghé răng cắn một lỗ ở cuối điếu xì-gà. Đừng để lỗ lớn quá, mà cũng đừng nhỏ quá, phải vừa vặn với kích-thước của điếu xì-gà và vừa đủ cho khói thoát qua dễ dàng. Đừng có bắt chước những tay cao bồi, tướng cướp trong các phim mà cắn một cái rồi nhổ phì xuống đất. Đó là hành động của kẻ phàm phu tục tử. Sau đó từ tốn đưa điếu xì-gà lên miệng và châm lửa. Có nhiều người cẩn thận lại còn hơ nóng cuối điếu xì-gà một vài giây rồi mới đưa lên miệng. Nhưng điều này chỉ cần ở những vùng ôn đới để cho khỏi lạnh môi, ở vùng nhiệt đới như Việt-Nam ta có thể chước giảm cái lễ-nghi đó. Châm xì-

http://tieulun.hopto.org

gà bằng cái gì cũng được : quẹt, bật lửa hoặc đón. Nếu dùng quẹt thì đợi cho hơi dim-sinh bay hết rồi hãy đưa lại gần điếu xì-gà. Nếu dùng bật lửa thì nên dùng bật lửa gaz, kỵ nhất là bật lửa xăng, vì khói xăng sẽ làm ô-uế hương-vị của cả điếuxì gà. Có nhiều người cẩn thận hơn dùng đóm, làm bằng những mảnh gỗ chẻ ra từ hộp đựng xì gà. Đó cũng là một cái thú có tánh cách nghi-lễ, nếu làm được thì cũng hay nhưng thực ra cũng không có ảnh-hưởng gì mấy đến hương vị.

Dù châm bằng cách nào thì cũng nên để ngọn lửa nhỏ, cách xa đầu xì-gà độ một phân. Vừa châm vừa hút vào những hơi ngắn và nhanh, đồng thời xoay điếu xì-gà cho cháy thật đều. Edward VII, (vua nước Anh từ 1901-1910) lại còn khuyên các bậc công hầu nên chọc thủng xì gà bằng đầu mũi thương, rồi châm lửa, và sau đó cầm điếu xì gà múa qua múa lại. Cách châm xì gà như vậy rất hào hùng và đẹp mắt nhưng có vẻ võ-biền quá. Bậc văn nhân tài tử nên chọn cách châm làm sao cho trịnh-trọng, kín đáo. Có những người vừa bỏ môn phái thuốc lá, theo đạo xì-gà lại mang theo cả cái thói quen mời ai hút thuốc thường hay mời cả lửa nữa. Đó là điều tối kỵ trong nghệ-thuật hút xì-gà. Châm xì gà phải là một hành động tự nguyện, tự quản, như kẻ tự xuống tóc quy y, tối thiêng liêng, kẻ khác không có quyền xen vào và đương sự cũng không được phép nhờ vả.

Ngậm xì-gà

Châm lửa xong, đưa lên miệng ngậm mới chỉ là những bước đầu trong một cuộc phiêu-lưu cảm-giác đầy bất ngờ lý thú. Tất cả giác-quan, tâm-hồn, tri-thức, tiềm-thức và linh-hồn của toàn thể con người đều phải mở rộng sẵn sàng đón nhận hết những sắc thái mới mẻ của xì-gà. Hút xì-gà phải hút bằng tất cả tâm-hồn và thể xác, nếu không thì cũng chẳng khác gì cái ống khói.

Ngậm xì-gà cũng phải ngậm cho tự nhiên, ngậm cho chắc nhưng đừng có chặt. Cũng đừng ghé răng mà cắn hoặc ngậm lệch sang một bên. Những kẻ phàm phu tục tử dám nhét tăm hoặc que diêm bẻ gẫy vào cuối điếu xì-gà, nói là để ngậm cho dễ và cho thông khói là những kẻ

Phát hành vào dịp Xuân Tân-Hợi (1971)

NON NƯỚC XỨ QUẢNG TÂN BIÊN

của PHẠM TRUNG VIỆT

Tập biên khảo toàn diện về Quảng Ngãi. In lần thứ hai. Tài liệu tăng bổ, sửa chữa, kiểm chứng. Hơn 40 hình ảnh lịch sử. Thắng cảnh. Nhân vật. Sinh hoạt. Sách dày 300 trang. Bìa của họa sĩ Nghiêu Đề. Nhà sách Khai Trí Saigon phát hành.

Có bán tại các nhà sách lớn Quảng-Ngãi và các tỉnh

http://tieulun.hopto.org

theo chủ-nghĩa lệch-lạc đáng được khai-trừ ra khỏi đảng xì-gà. Lại còn có những kẻ ngậm điếu xì-gà đến nỗi nước miếng ra ướt xũng, bầy nhầy làm nát bấy cả điếu xì-gà ra, cũng lại là những kẻ cần phải cải-tạo tư-tưởng và hành động trước khi được chấp nhận là tín-đồ chân chính của xì-gà đạo. Nếu hút xì-gà bằng cái tẩu như tẩu hút thuốc lá thì lại càng đáng chê hơn nữa. Có khác gì dùng ống hút nylon mà thưởng thức rượu hoàng hoa. Tốt hơn hết là từ tốn mà ngậm, và chỉ ngậm khi nào hút thôi, người sành điệu không bao giờ vừa cắn điếu xì-gà trên môi lại vừa nói nói chuyện. Một điếu xì-gà trung bình, loại Corona chẳng hạn, dài từ 12 đến 15 phân, có thể hút lâu được chừng 50 tới 60 phút, hay khoảng 50 hơi, trung bình mỗi hơi một phút Mỗi hơi chỉ đưa lên miệng rít chừng vài giây rồi lại bỏ xuống. Tính tổng cộng trong suốt gần một tiếng đồng hồ hút, điếu xì-gà chỉ ở trên miệng có ba phút. Như vậy nói là hút xì gà bằng tay cũng không phải là điều nói ngoa. Do đó khi hút xì-gà phải chuẩn bị bàn tay cho thật kỹ lưỡng. Tay phải sạch, không ướt mồ hôi, và đặc biệt là không có mùi gì quá mạnh. Tay vừa cầm mít, hay sầu-riêng hoặc vừa xức nước hoa hay có mùa gaz bật lửa là điều tối kỵ. Cầm xì gà cũng phải cẩn thận. Kẹp điếu xì-gà vào giữa ngón tay chỏ và ngón tay giữa là bằng chứng tố cáo người hút vừa mới giải nghệ thuốc lá học đòi thuật hút xì-gà. Khách sành điệu bao giờ cũng cầm xì-gà bằng ngón tay cái và ngón tay chỏ. Tuy nhiên cũng phải nhận rằng nhân vật hút xì-gà nổi danh gần đây là Winston Churchill bao giờ cũng kẹp xì-gà vào giữa ngón tay chỏ và ngón tay giữa. Nhưng trường-hợp của ông đặc biệt, có thể tha thứ được vì ông cũng còn dùng hai ngón đó làm dấu chữ V (Victory) để làm dấu Quyết-thắng trong kỳ Đệ-nhị Thế-Chiến. Có lẽ nhờ cái thói quen đặc biệt này mà xì-gà, cùng với chư V, đã viết những trang sử oai hùng trong lịch sử nhân loại!

Hút xì gà

Điểm đáng nhớ là khi hút xì-gà không bao giờ nuốt khói. Chỉ cần ngậm khói trong mồm một vài giây, lắng nghe những hương vị đặc biệt ngấm qua làn da miệng là đã đủ mê ly ngây ngất lắm rồi. Chính vì đặc tính này mà hút xì-gà không hại cho sức khoẻ như hút thuốc lá. Hút thuốc lá, muốn cho say sưa ngây ngất dân ghiền còn phải hít sâu vào tận trong lồng ngực, giữ ở đó một vài giây rồi mới nhả ra. Những chất độc như nicôtin, nhựa v.v... do đó vào hết cả cơ thể qua một diện-tích hấp-thụ rộng tới 50 thước vuông (bằng diện tích cái nhà ngang 5 thước, dài 10 thước). Diện-tích hấp thụ của người hút xì-gà, trái lại chỉ có một thuốc vuông. Mà những màng mỏng trong miệng lại không hấp thụ nicôtin và nhựa như màng mỏng ở phổi. Thêm vào đó khói xì-gà lại ít nicôtin và nhựa hơn khói thuốc lá vì được biến-chế ít hơn và độ cháy thấp hơn độ cháy của thuốc lá. Chính vì lẽ đó mà khói xì-gà mát và dịu hơn khói thuốc lá..

http://tieulun.hopto.org

Có kẻ phàm phu lại chỉ trích Winston Churchill đã quá phao phí vì bao giờ cũng chỉ hút có nửa điếu xì-gà là vứt đi nửa điếu còn lại. Họ có biết đâu là hút như vậy mới là người biết hút, và hút như vậy là đủ để thưởng thức hết cái tinh-hoa của điếu xì-gà rồi. Phần còn lại của điếu xì-gà chỉ là cặn bã, có nhiều chất lạ làm cho xì-gà đắng và hôi, vô vị đối với người hút mà lại khó chịu đối với những người đàm thoại hoặc kề vai áp má với người hút.

Những người mới theo xì-gà đạo lại hay có mối lo sợ vẩn vơ là sợ để xì-gà tắt trong khi hút. Cứ phải luôn tay đưa lên hạ xuống phì phèo như hút thuốc lá, mất cả vẻ thanh nhàn, thư thái là cái tư-thế cần có khi hút xì-gà. Cứ thong thả mà hút, nếu chưa thấy cần hút thêm hơi khác thì cứ cầm ở tay, xì-gà có thể tiếp tục âm-ỉ cháy trong một thời gian khá lâu. Mà nếu có tắt trước khi đã hết quá nửa điếu thì cứ tự nhiên châm lại, không có gì phải ngượng ngập, che dấu... Có điều là châm lại điếu xì-gà cháy dở cũng cần có chút nghệ thuật. Nếu không phần còn lại của điếu xì-gà sẽ làm tan vỡ cả các lạc thú của phần hút trước. Xì-gà đã tắt thường có mùi hôi, khó ngửi. Nếu khi châm lại cũng mang ngay lên miệng rít như khi châm lúc đầu thì những vị hôi sẽ theo những làn khói đầu tiên mà dính cả vào miệng, vào lưỡi làm mất cả cái hương vị tinh khiết, ấm áp, dịu dàng của xì-gà. Bởi vậy khi châm lại nên hơ phần cháy dở vào ngọn lửa chừng vài giây cho hơi nóng làm bay những chất hôi đi. Sau đó mới đưa lên miệng để rít cho lửa cháy đều như lúc mới châm. Làm như vậy thì hương vị nguyên thủy của xì-gà mới không bị mất sau khi xì-gà đã tắt.

Có người khó tính lại bắt buộc là phải để tàn xì gà cho dài thì mới giữ được ngọn lửa ở đầu xì-gà ở nhiệt độ lý-tưởng. Nhưng mặt khác lại có người dị đoan tin rằng nếu để tàn xì-gà rớt xuống đất thì sẽ gặp điều không may. Giữa hai quan-niệm trái ngược như vậy, những người mới theo xì-gà đạo không khỏi cảm thấy phân vân lúng túng. May thay, nhà văn hào Sacha Guitry đã giải quyết hộ cái vấn đề nát óc đó và nói rằng để tàn xì-gà rơi vào lòng bàn tay rồi đổ tàn từ lòng bàn tay vào cái gạt tàn thuốc, là cái thú đặc biệt của kẻ hút xì-gà sành điệu. Nhưng thường thì không cần làm như vậy, Sau khi cháy tàn xì-gà không còn công dụng gì nữa, có thể gạt bỏ lúc nào cũng được, miễn là gạt đúng chỗ, đừng để bừa bãi, vừa mất vệ sinh vừa không đẹp mắt. Nhưng có lần tàn xì-gà đã cứu vãnh danh dự một nhà quý phái Anh-cát-lợi. Bị một cô gái thứ dân vu khống là ông đã giở trò bướm lả ong lơi, nhà quí-phái đã được tòa xử trắng án sau khi ông đưa ra chứng cớ là suốt trong thời gian ở trong phòng cùng với cô gái, tàn trên điếu xì-gà của ông (chứ không phải xì-gà của ông) dài hai phân mà vẫn không rơi xuống đất.

Khi hút quá nửa điếu, thôi không

http://tieulun.hopto.org

muốn hút nữa thì cứ việc bỏ điếu xì-gà xuống, tự nó sẽ tắt. Không cần phải bắt chước những người hùng, những tay anh chị trên màn ảnh nghiền nát điếu xì-gà vứt vào cái gạt tàn Trông vừa bần mắt lại vừa vũ phu Khi đã tắt thì xì-gà thượng hạng cũng như xì-gà rẻ tiền đều hôi như nhau. Chính Sacha Guitry cũng phải nói rằng : « Nếu phút chào đời của một thiên-tài cũng giống như của một tên dần độn, thì phút tàn lụi của điếu Havana Corona cũng chẳng khác gì điếu xì-gà năm xu ». Các bà rất ghét mùi xì-gà đã tắt, tốt hơn hết là đem ra khỏi phòng hoặc bỏ vào cái gạt tàn thuốc có nắp đậy kín.

Hút xong điếu xì gà nên nghỉ một chút. Có thể tráng miệng bằng một ly rượu mạnh nhỏ như Cognac, Framboise, Hirsch, Mirabelle hay bằng một tách cà phê đặc sánh hoặc một chén trà tàu loại Thiết quan-âm chẳng hạn. Thường thì sau bữa cơm, hút một điếu xì-gà, nhấp nháp thêm ly rượu hoặc tách cà-phê, trà tàu là cái khoái cảm đã đủ ngấm dần qua linh hồn và thể xác tới khi đi nghỉ. Hút xì-gà mà hút liên tiếp hết điếu này sang điếu khác là dấu hiệu của một tâm thần thác loạn, vũ phu không xứng đáng là đệ-tử của xì-gà-đạo. Nếu cảm thấy chưa đã thì đợi mươi, mười lăm phút sau hãy hút ; mà luôn luôn điếu sau phải nặng hơn điếu trước thì mới có hương vị. Hút xì-gà xong mà lại châm điếu thuốc lá thì chẳng khác gì voi ăn bã mía.

Chọn xì-gà

Hút xì-gà cho đúng cách đã là một nghệ-thuật mà chọn được điếu xì-gà để hút cho đúng lúc, đúng chỗ lại còn là một nghệ thuật cao siêu hơn. Không thể nào nhắm mắt chọn đại như chọn cái quần cái áo. Hút một điếu thuốc lá ta chỉ có thể chọn thuốc đen hoặc thuốc vàng đầu lọc hay không đầu lọc. Nhưng hút xì-gà thì lại phải chọn cả cái hình dáng sao cho nó hợp với khuôn mặt nữa. Mặt dài như mặt ngựa mà lại ngậm điếu xì-gà như cái xe điếu thì quả là một điều thiếu thẩm mỹ. Trái lại mặt tròn như cái đĩa tây mà lại ngậm điếu xì-gà ngắn và to như quả chuối mắn thì trông chẳng khác gì anh hề gánh xiệc.

Chọn được dáng xì-gà cho đúng với khuôn mặt lại còn phải lựa loại xì-gà để hút cho đúng lúc. Hút pipe và hút thuốc lá thì còn có thể vừa làm việc vừa hút được chứ hút xì-gà thì phải hút vào lúc nhàn tản, thường là sau bữa ăn tối. Cái thói vừa mở mắt dậy đã châm điếu thuốc của vài dân nghiền thuốc lá, là điều tối kỵ trong nghệ thuật hút xì-gà. Nếu cần hút, thì nên để đến gần trưa hãy hút, mà hút loại nhẹ, một điếu Panatela ngắn, chẳng hạn. Sau bữa trưa có thể hút thêm một hai điếu Corona loại trung-bình. Điếu then chốt trong ngày bao giờ cũng là điếu hút sau bữa cơm tối.

Để đáp ứng cho những đòi hỏi khắt khe của nghệ thuật đó, các nhà sản xuất xì-gà trên thế giới đã đưa ra hàng ngàn loại xì-gà nặng nhẹ, to nhỏ, dài ngắn khác nhau. Thường thì xì-gà càng dài càng to, nhưng cũng có loại

http://tieulun.hopto.org

xì-gà ngắn và to, hoặc dài và nhỏ. Trung bình một điếu xì-gà loại Corona, chẳng hạn, dài từ 12 đến 15 phân. Xì-gà Havana ngắn nhất hiệu Delvado, có 4 phân và dài nhất hiệu Panatela, tới nửa thước. Nhưng đó chưa phải là loại xì gà to nhứt thế giới. Tại Viện Bảo tàng Thuốc lá ở Bunde (Tây Đức) có triển lãm một điếu xì-gà dài hai thước.

Xì-gà ngon nổi tiếng nhất là xì-gà Havana, sản xuất tại Cu-ba dưới những nhãn hiệu danh tiếng như Corona, Panatela, Perfecto. Những loại xì-gà này được chế biến từ những cây thuốc lá trồng tại vùng Vuelta Abajo thuộc tỉnh Pinar del Rio, Cu-ba có thể nói Vuelta Abajo là vùng đất thánh đối với môn phái xì-xà, chẳng khác gì Mecca đối với Hồi giáo. Từ khi Castro lên cầm quyền các nhà sản xuất danh tiếng đã bỏ cơ sở ở Cuba sang lập nghiệp ở những nơi như Virginia, Florida (Mỹ) hoặc Phi-luật-tân, hay Trung - Đông. Do đó phần lớn các loại xì-gà bán trên thị trường không phải là loại Havana chính cống nữa mà là loại Havana sản xuất ở những miền ngoài Cu-ba. Có người cho rằng các nhà sản xuất xì-gà, khi rời khỏi Cu-ba, đã mang theo hết các giống tốt nên xì-gà Havana chính hiệu hiện nay không còn ngon như xưa nữa Nhưng những người sành điệu, không để nghệ-thuật thưởng thức xì-gà bị chi phối bởi chính kiến, đều công nhận rằng nhãn hiệu mới do chính quyền Castro đưa ra như Patagas, Larrenga, Upmann, Rafael Gonzales. v.v...phẩm chất vẫn không khác gì xì-gà Havana thời xưa cả.

Xì-gà đạo không những là một ý-thức-hệ của khoái lạc chủ-nghĩa mà còn là nhịp cầu cảm thông cho cả tư-bản chủ-nghĩa lẫn xã-hội chủ-nghĩa nữa. Nếu những nhà lãnh đạo của tư-bản và đế-quốc như Winston Churchill. Eisenhower đều có những phút trầm ngâm lâng lâng với điếu xì-gà ống ả như máy bay phản lực thì những nhà lãnh đạo vô sản như Lê-nin, Tito cũng thấy được những phút sảng khoái, không chút đấu tranh bên cạnh những điếu xì-gà thon thon như những giàn hỏa tiễn. Cùng với tình nhân đạo, xì-gà đạo cũng theo làn khói thấm vào kẽ tâm hồn thớ thịt của cả tư bản lẫn vô sản. Nếu trước kia tư-bản Mỹ là giới tiêu thụ xì-gà Havana nhiều nhất thế giới thì ngày nay vô-sản Nga-sô lại là giới thưởng xì-gà Cu-ba nhiều hơn ai hết. Ngày xưa dân da đỏ đã hút ống điếu để giảng hòa thì ngày nay rất có thể tư-bản và vô-sản sẽ hút xì-gà để đình chiến.

BẢO CHÂU

Tháng 1-1971 — Phát hành toàn quốc :

NHÀ VĂN VIỆT-NAM

do LƯƠNG-TRỌNG-MINH biên soạn

THI CA MIỀN TRUNG VIỆT-NAM

do LƯƠNG-TRỌNG-MINH biên soạn

Sẽ được tái bản với hình thức tân kỳ, nội dung phong phú

http://tieulun.hopto.org

TRUNG TÂM NHÂN-XÃ-HỌC

(Anthroposocialism Center)

2, Nguyễn văn Thinh Saigon

Hoàng-Xuân-Việt sáng lập và điều khiển

T.T.N.X.H. : Là Học-viện đầu tiên ở V.N. để xướng giáo-dục Hậu-học-đường nhằm phát-triển toàn diện con người, giảm bớt thất bại, tận dụng khả-năng, bồ-túc đại học bằng những khoa Tự-Lập thân ứng dụng ngay trong cuộc sống thực-tế muôn mặt.

T.T.N.X.H : Phổ biến Nhân-xã-học, 12 tháng dự-bị, 36 tháng chuyên-khoa, là môn học được trình-bày trong 74 tác-phẩm của Ông Hoàng-Xuân-Việt thuộc loại Học Làm Người từ 20 năm nay nên Trung-tâm tuyệt-đối đứng ngoài chính-trị và Tôn-giáo, lại càng không liên-hệ gì đến một đảng nọ mang trùng tên.

12 MÔN : Do giáo-sư cấp Đại-học và Học-giả tên tuổi dạy và dùng trên 200 sách loại Học làm người làm sách giáo-khoa, là : 1) Hùng biện, 2) Xử thế. 3) Lãnh đạo, 4) Dụng nhân, 5) Tổ chức, 6) Khoa học ứng dụng, 7) Tâm luyện, 8) Bán hàng. 9) Hôn nhân. 10) Hướng nghiệp. 11) Viết văn và làm báo, 12) Thuật tư tưởng.

ĐẶC ĐIỂM : Vừa HỌC giáo-khoa vừa HÀNH bằng sinh-hoạt tập-thể. Mỗi tuần buộc đọc một quyển sách. Sau mỗi giờ học uống trà, nghe nhạc. Mỗi tháng du-ngoạn tĩnh-tâm. Mỗi tối chủ nhựt Hội thoại và văn nghệ. Mỗi tuần nghe một diễn giả nói chuyện. Giảng đường tiện nghi, thanh lịch.

Nhập khóa 15/1, 1/2 *và* 1/3

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTILÈNE D'EXTRÉME-ORIENT

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) SAIGON

Tél : 93.741 – 93.742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE —AMMONIAQUE—CYCLOPROPANE
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique

Installations de gazothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS

http://tieulun.hopto.org

● TRẦN-VĂN-TÍCH

Nghĩ về vấn đề hiện-đại hóa Đông-Y

« Der Geist der Medizin ist leicht zu fassen...»
GOETHE

L.T.S.— Bác-sĩ Trần-văn-Tích tác giả các bài biên-khảo về dược-liệu Đông-Y, Tây-Y, về Thuốc tây thuốc ta v v... đã đăng trên Bách-Khoa các số từ 326 đến nay, là một bác-sĩ khá trẻ để còn giữ được niềm tin và sự hăng say trong công việc học hỏi, tìm kiếm mà Ông đã tự vạch cho mình

Tại Việt-Nam không thiếu gì những bác sĩ Tây-y nặng tình với Đông-y, nhưng hầu như mỗi người tìm về Đông-y trong một trường-hợp, vớ một mục-đích, một lý do khác nhau. Riêng tác giả « Thuốc tây, thuốc ta » coi « y-thuật và y-lý của tiền nhân » như một kho tàng kiến thức về y-học của dân-tộc, của Đông-phương mà một y sĩ « được đào luyện trong tinh thần học hỏi suốt đời (1) » không thể bỏ qua không tìm hiểu đến, nhất là y-sĩ đó lại nặng tinh thần dân tộc. Mặt khác, thực tế hơn, về phương diện trị bịnh, những hiểu biết về Đông y tổng hợp với Tây-y, sẽ giúp cho người thày thuốc có thể « lựa chọn liệu pháp nào công hiệu nhất, trị nhanh nhất, an toàn nhất... (1) »

Tuy nhiên Bác-sĩ Trần-văn-Tích không được may mắn như các bậc đàn anh của Ông, có sẵn một vốn liếng chữ Hán vững chắc để tự học hoặc ra nước ngoài để nghiên-cứu; Ông đã phải « học lấy qua sách vở tài liệu phần nhiều là ngoại ngữ Tây-phương» (1) mà vốn chữ Hán lại chẳng có là bao, nên sự tìm hiểu Đông-y của Ông thật là cực nhọc.

Nhưng sự cực nhọc này đã đem lại kết-quả là những bài của Ông trên các báo — cụ thể là báo Bách-Khoa — đã làm người đọc rất thích thú và tin cậy, vì cách trình bày sáng sủa và thái độ đứng mực của người viết.

Hiện nay Bác-sĩ Trần văn Tích là một trong những người đang góp sức trong việc xây dựng Đại-học Y-khoa Minh-Đức.

Nhiều bạn đọc đã biên thư về tòa soạn để hỏi về tác-giả loạt bài Đông-y, Tây-y đã đăng trên Bách-Khoa Mong rằng những hàng trên đây cũng làm thỏa mãn được phần nào thắc mắc của quí bạn.

---

(1) *Trích trong bài « Thử đề-nghị một phương-thức hiệnđại-hóa Đông-y » của Bác-sĩ Trần văn Tích đăng trên nhật báo Chính Luận vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6-70.*

http://tieulun.hopto.org

Định-nghĩa Đông-Y

Thông thường, chúng ta dùng danh từ Đông-Y để chỉ nền y-học cổ-truyền Đông-phương, mà trung-tâm là y-học Trung-Hoa (Trung y) và gồm y-học địa phương của các nước Trung-Hoa, Việt-Nam, Triều-Tiên, Nhật-Bản, là những quốc-gia cùng một nền văn-hóa rất gần-gụi.

Hiểu như vậy, Đông-Y là một nền y-học đã bảo-vệ sức-khoẻ cho gần một nghìn triệu người từ mấy nghìn năm nay, gồm một hệ-thống lý-luận phức-tạp nhằm soi sáng cho thực-tiễn trị bệnh và phòng bệnh, với những phương-pháp đa-dạng và độc-đáo, đã được sáng-tạo ra trong quá-trình đấu-tranh chống lại bệnh-tật và thiên-nhiên trong hoàn-cảnh châu Á để phục-vụ cho người châu Á.

Qua y-sử của dân-tộc, ta thấy rằng Đông-Y Việt-Nam đã áp-dụng lý-luận chung của y-học Đông-phương chủ-yếu là Trung-Y vào hoàn-cảnh Việt-Nam, cho người Việt-Nam, vốn sống trong khí-hậu nhiệt-đới, ẩm-thấp Đông y-sĩ Việt-Nam hoặc dùng cây-cỏ địa-phương, hoặc dùng dược-liệu Trung Quốc. Thiện dụng *thuốc bắc* thì có Hải-Thượng Lãn-Ông, sở-trường *thuốc nam* thì có Thánh-sư Tuệ-Tĩnh. Tuy nhiên, Đông-Y của nước nhà, dẫu đã được tổng-kết và ghi chép một phần trong sách-vở, vẫn còn chưa thu-thập hết kinh-nghiệm dân-gian, vì vậy, còn rất nhiều bài *thuốc ta* của người đồng-bằng và người thiểu-số chưa được gom-góp học-hỏi.

Tóm lại, nền y-học hiện nay của chúng ta gồm có Tây-Y, Đông-Y nặng về thuốc bắc, Đông-Y nặng về thuốc nam đã được tổng-kết trong sách vở và đang được áp-dụng, và số kinh-nghiệm quần-chúng nhất là các sắc dân miền núi chưa được tổng-kết và nghiên-cứu.

Những đám mây gợn trên nền trời Tây-Y

Tây-Y hiện nay đã mặc-nhiên được xem là nền y-học chính-thống của nước nhà, chính-thống hiểu theo nghĩa được pháy-lý thừa-nhận, được coi như là thành-phần của bộ máy chính-quyền, là cơ-sở của y-tế nhà nước.

Nhưng y-học thái-tây, mà hiện giờ các nước công-nhận là y-học thế-giới, chưa phải là đã thu-thập hết các nền y-học và các kinh-nghiệm đại-chúng. Ngay tại các quốc-gia Âu-Mỹ, bây giờ vẫn thấy có sự tách rời giữa y-học chính-quy của các Trường Đại-Học và kinh-nghiệm dân-gian, vẫn thường bị xem như là bất-hợp pháp (dĩ-nhiên là ta không nói đến những cá-nhân phi-y chỉ biết lừa-gạt quần-chúng để làm tiền).

Tuy nhiên, nếu theo-dõi thường-xuyên các thư-liệu và các tạp-chí Tây-Y, chúng ta thấy rõ rằng hiện nay nhiều học-giả đang thực-tâm băn-khoăn, khắc-khoải. Họ tự hỏi không biết làm sao tìm ánh-sáng của lối ra cho nền y-học hiện-đại, mà trên nhiều khía-cạnh, đang gần như lâm vào tình-trạng bế-tắc. Dĩ-nhiên, không ai, dù ngoan-cố đến đâu, có thể phủ-nhận những tiến-bộ vượt bực của y-học tiền-tiến trong những

http://tieulun.hopto.org

thập-niên gần đây. Nhưng có lẽ vì sự phát-triển quá nhanh-chóng và quá rộng-rãi, nên y-khoa phương tây, cũng trong những thập-niên gần đây, đã thấy manh-nha những mầm khủng-hoảng.

Có người đã trách các Trường Đại-Học Y-Khoa chỉ biết đào-tạo ra những « kỹ-sư sức khoẻ » (1), chỉ quen suy-tư thuần-lý, mà quên tất-cả những khía cạnh phản-lý của con người, dù đau-ốm hay khoẻ-mạnh!Quá đáng hơn nữa, khoa-học đã sản-xuất ra những bác-sĩ robot, những y-sĩ máy, tự - phụ chẩn-trị bệnh - tật rành-rẽ hơn con người ! Thế rồi có những trường-hợp con người, dưới mắt y-học hiện-đại, cũng trở thành một bộ máy thuần-túy, tách rời khỏi ngoại-giới, khỏi xã-hội. Vì thế, xu-hướng chung của y-giới Tây-phương hiện nay là cố-gắng đặt con người trở lại môi-trường thường-nhật, triển-khai y-học cá-nhân thành y-học tập-đoàn (2). Đại-biểu cho xu-hướng nầy là một loạt những cải-cách sâu-rộng chương-trình huấn-luyện sinh-viên Y-Khoa Pháp, vừa được ban-hành do một số nghị-định ký vào hạ-tuần tháng 7-1970 và sẽ có hiệu-lực hoàn - toàn vào niên-học ..1974-1975.

Trên phương-diện chẩn-đoán, song song với những phát-minh về các thử-nghiệm phi-lâm-sàng, đã xảy ra những lạm-dụng đáng tiếc. Dĩ-nhiên ai cũng thấy tất-cả tầm quan-trọng của phòng thí - nghiệm trong khoa tân-tiến. Không tìm ra huyết-trùng Laveran, không phát-giác ra những bất-thường về nhiễm-sắc-thể, y-khoa không thể hiểu nguyên-nhân của bệnh sốt-rét, của chứng bạch - sỉ Mông-cổ. Các thử-nghiệm phi-lâm-sàng cũng giúp thiết-lập những chẩn-đoán minh-bạch, không ai chối-cãi được : bệnh lao gắn liền với sự hiện-diện của vi - trùng Koch, bệnh Hodgkin với tế-bào Sternberg, ung-thư với những tiêu-chuẩn tế-bào-học ác-tính. Có những phương-pháp trị-liệu căn-bản, tối thiết, nhưng sẽ không thực-thi được nếu không có phòng thí-nghiệm. Ta có thể đơn-cử một thí-dụ thật giản-dị : giá không biết được loại máu của thương-binh, quân-y-sĩ làm sao dám cho tiếp-huyết cứu người ? Những các bất lợi của những thử-nghiệm phi-lâm-sàng cũng không thể nào phủ-nhận được. Chính bản thân người viết bài nầy,nhiều khi đã đòi-hỏi phòng thí-nghiệm suy-nghĩ thế mình để tìm căn bệnh, đã mắc chứng lười biếng lý-trí. Nhiều phương-pháp thám-chẩn rất nguy-hiểm, như các phép nội-chẩn, các phép sinh-thiết, phép chụp ảnh động mạch : sự cẩn - trọng của chuyên - viên và sự cải-tiến kỹ-thuật, nếu có làm giảm bớt nguy-hiểm, thì cũng không tận-diệt được. Có những người lạm-dụng các thử-nghiệm, có nhiều y-sĩ đâm ra nghiện lối « check

---

(1) *J. C. Sournia. — Mythologies de la médecine moderne. Paris. Presses Universitaires de France. 1970.*

(2) *R. Sand.—Vers la médecine sociale. Baillière. Paris 1968 và J.J. Gillon. — Pourquoi pas des démiatres ? Le Concours Médical n°18 2 Mai 1970.*

http://tieulun.hopto.org

up ». Thuở khai-đoan, y-khoa được xem là một nghệ-thuật ; ngày nay, y-học đã bị nhiều người đồng-hóa với một khoa-học thuần-túy mất rồi !

Nhưng dẫu đã tận-dụng khoa-học, Tây-Y ngày hôm nay vẫn chưa giải quyết được nhiều bệnh tật mà đứng hàng đầu là các loại bệnh ung-thư. Ngay trong lãnh-vực nha-khoa, cũng chưa giải-quyết được hoàn-toàn bệnh-tật của ba mươi hai cái răng nhỏ bé, mà chỉ biết sâu đâu trám đấy hoặc nhổ đấy ! Áp-dụng phương-pháp thực-nghiệm và lý-luận phân-tích, Tây-Y đã cố - gắng thường-xuyên để cắt-nghĩa cơ-chế bệnh-sinh của nhiều chứng trạng, nhưng nhiều khi vẫn chưa tìm ra một lời giải-đáp thỏa-đáng và dứt-khoát. Trường-hợp điển-hình là bệnh Hodgkin (1) mà Tây-y đã loay-hoay đề ra hết cơ-chế sinh-bệnh nầy đến cơ-chế sinh-bệnh khác, nhưng vẫn chưa cắt-nghĩa được ổn-thỏa

Trong vòng bốn mươi năm trở lại đây, với sự ra đời của các trụ-sinh, các loại cocticoid và những dược-chất bại thần-kinh, đã có những tiến-bộ lớn-lao trong điều-trị. Nhưng trụ sinh càng nhiều thì lại càng tạo ra những trường-hợp quen nhờn thuốc, ấy là chưa kể một số không nhỏ những bệnh do siêu-vi-trùng chưa trị được. Thuốc cocticoid chỉ đem đến một tình-trạng dễ chịu nhất thời ở các bệnh viêm-nhiễm, một số bệnh máu ác-tính, và ở những bệnh sinh ra do xung-đột kháng-thể kháng-nguyên (như cơn suyễn, thấp khớp, bệnh chất keo...) Nhưng ta không thể coi nhẹ tác-hại nguy-hiểm do thuốc gây ra, nếu chỉ-định và liều-lượng thiếu chính-xác. Cho nên các chương « pathologie iatrogène » (2) trong các tập cours và sách thérapeutique (3) cứ mỗi năm lại thấy mỗi dài !

Nói tóm lại, với và vì sự hỗ-trợ vạn-năng của khoa-học. Tây-Y hiện đã thành công rất lớn, nhưng cũng đồng-thời đang bối-rối không nhỏ, tự biến thành một thứ nô-lệ cho chính mình, quá nặng về khoa-học mà lãng quên các khía cạnh nhân-bản và triết-lý. Trong khi ấy, từ mấy nghìn năm nay, chúng ta đã tìm thấy trong Đông-Y, một triết-thuyết Y-học.

Đông-Y, một triết-thuyết Y-học

Đông-Y lấy *thuyết âm-dương* làm trụ-cột cho hệ-thống lý-luận của mình. Theo Hải-Thượng Lãn-Ông, nhà đại y-tôn của dân-tộc, người ta bẩm-sinh hai khí âm-dương mà sinh-thành và tồn-tại, bệnh-tật phát-sinh là do sự chênh-lệch về thể-chất của âm-dương và sự rối-loạn về cơ-năng của khí huyết. Tuy có những bệnh do sự cảm-nhiễm tà-khí ở ngoài (chẳng hạn vi-trùng của Tây-Y) nhưng việc phát bệnh bay

---

(1) D.G. Miller. — The immunologic capability of patients with lymphomas. Cancer Research n° 28, : 1441-1448, 1968.

(2) bệnh-lý-học về các chứng do y-sĩ gây nên.

(3) trị-liệu-học-

http://tieulun.hopto.org

việc diệt bệnh vốn do chính - khíp (Tây-Y quan niệm là sức đề-kháng, sức tự-vệ, tính miễn-dịch của cơ-thể) quyết-định. Một đại-diện của Trung-Y, Trương-cảnh-Nhạc, cũng đã từng nói : « Đạo làm thuốc tuy là mông-mênh, nhưng chỉ dùng một lời mà bao-hàm được là hai chữ âm-dương». Y-lý cổ-truyền quan-niệm âm-dương trong cơ-thể phải ở thế thăng bằng thì con người mới mạnh-khoẻ ; và không bao giờ có tình-trạng hoàn-toàn-âm hay h oàn-toàn dương; ngược lại, trong âm có dương, trong dương có âm, quá sức âm thì trở lại dương, quá sức dương thì trở lại âm (1).

Âm dương là tổng-cương của sự quan-sát và phân-tích sự vật biến-hóa, tuy đối-lập nhưng thống-nhất, ứng-dụng trong Đông-Y rất rộng-rãi. Bộ y-kinh căn-bản của Đông-phương, Hoàng-Đế Nội-Kinh, cũng ghi : « Người giỏi chẩn-đoán, xem sắc án mạch, trước hết phải biết phân biệt âm dương ». Càng nghiên-cứu sâu lý-luận Đông-Y, càng thấy sáng-tỏ là Đông-Y đã vận-dụng quy-luật phổ biến nầy trong toàn-bộ hệ-thống lý-luận và thực-tiễn trị-bệnh, hòng bệnh, y-lý, dược-lý của mình: do đó, Đông-Y phân-định âm chứng, dương chứng, thái dương, thái âm, thiếu dương, thiếu âm, âm quyết dương quyết ; Đông-Y mô-tả những trường-hợp vong âm vong dương, chân âm bất-túc, chân dương bất-túc; Đông-Y chia loại dược-chất thành thuốc dương tính, thuốc âm tính ..

Cùng với tuế-nguyệt, qua thời-gian, *lý-luận căn-bản nầy của Đông-Y về đại-thể không hề thay-đổi*, chỉ thay-đổi theo từng thời-kỳ, từng tác-giả, trong cách cụ-thể-hóa lý-luận nầy trong từng ngành, từng môn. Ở đây, lý - luận cơ - bản của y - học cổ-truyền cũng biến-thiên, cũng tiến lên như Tây-Y. Chính nhờ vận-dụng quy-luật mâu-thuẫn âm dương nên Đông-Y đã làm sáng tỏ nhiều vấn-đề về bệnh-lý và giải - quyết được nhiều bệnh tật một cách đơn-giản vì nắm được mấu-chốt, gốc nguồn sâu xa của bệnh.

Đông-y cũng dựa vào *thuyết ngũ hành* kim mộc thủy hoả thổ,, chủ-trương cơ-thể con người do năm yếu-tố kết-hợp tạo nên. Ngũ hành

(1) *Trùng âm tất biến dương, trùng dương tất biến âm.*

TIN MỪNG

Được Hồng thiệp, từ Hội-An đến chậm, báo tin ngày 6-1-1971 (tức mùng 10 tháng Chạp năm Canh-Tuất) em VĂN THỊ NGUYỆT-CÚC (*Hội-An*) *vâng lời song thân kết duyên cùng cậu* PHAN NGỌC CHÁNH (*Đà Nẵng*).

Chúc mừng NGUYỆT CÚC — NGỌC CHÁNH *vui hưởng hạnh phúc dài lâu.*

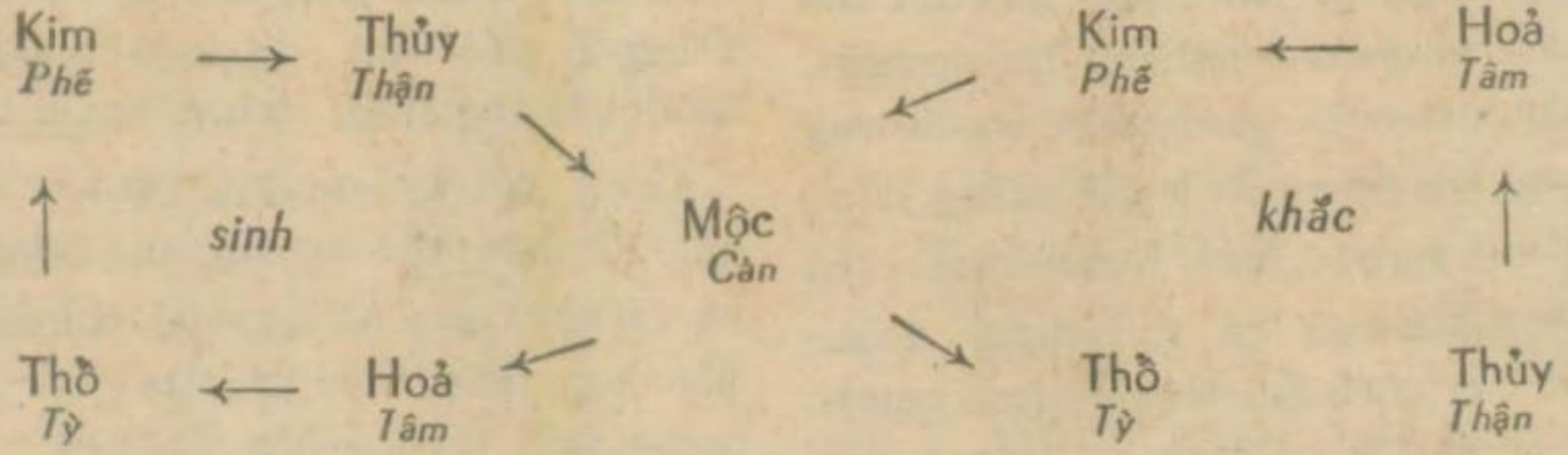
Anh : LÊ PHƯỚC QUƠN
(Saigon)

http://tieulun.hopto.org

điều-hòa thì con người mạnh khoẻ, ngũ hành bất-quân thì bệnh-tật xảy ra. Ngũ hành *vừa tương-sinh vừa tương-khắc* :

mộc sinh hỏa	mộc khắc thổ
hỏa sinh thổ	thổ khắc thủy
thổ sinh kim	thủy khắc hoả
kim sinh thủy	hỏa khắc kim
thủy sinh mộc	kim khắc mộc

Ta có thể biểu-thị như sau tác-dụng tương liên tương phản chế hóa thừa vũ của ngũ-hành :



Ngũ-hành liên-hệ chặt-chẽ với ngũ tạng : tâm thuộc hoả, can thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, phế thuộc kim, thận thuộc thủy. Và ngũ tạng cũng tương-sinh tương-khắc cùng một chiều hướng như ngũ hành. Ví-dụ, can thuộc mộc, tỳ thuộc thổ. Nếu về phương-diện sinh-lý, can-tạng không giữ được trạng thái bình-thường thì tỳ là tạng bị can khắc sẽ bị ảnh-hưởng mà sinh ra bệnh-tật như sinh chứng tiết-tả chẳng hạn. Trường-hợp nầy Đông-Y gọi là « can mộc khắc tỳ thổ ». Hoặc như trường-hợp thận thủy kém, không nuôi dưỡng được can mộc, sẽ làm cho can hỏa thịnh, do đó có thể sinh ra nhức đầu, chóng mặt v.v...

Học-thuyết *thiên nhân hợp nhất* nêu rõ ảnh-hưởng của lục khí và và lục dâm trên cơ-thể con người, đồng-thời nhấn mạnh cơ-năng thích-ứng của con người đối với hoàn-cảnh thiên-nhiên, để rồi từ đấy, đề ra các biện-pháp phòng ngừa bệnh-tật. Đông-Y cho rằng sự biến-hóa của khí - hậu trong một năm, tùy từng mùa tùy từng lúc, có ảnh-hưởng đến cơ-năng sinh-lý trong thân-thể loài người, mà bệnh tật phần nhiều là do khí-hậu trái-thường gây nên. Cho nên, một mặt, đối với phép chữa bệnh, Đông-Y chủ-trương đuổi tà-khí đi để cho yên thể-lực, mặt khác, đối với việc dự-phòng, rất coi trọng vệ-sinh cá-nhân, đồng-thời kết-hợp với vệ-sinh hoàn-cảnh xung quanh nữa. Bởi vậy, người xưa lấy bốn mùa xuân, hạ, thu, đông làm ranh-giới cho những bệnh-tật phát-sinh hằng năm, rất chú-ý hoàn-cảnh khách-quan tồn-tại của từng mùa, đặc-biệt là tính-chất khí-hậu và hiện-tượng khác-thường của tứ thời bát tiết, Kinh-nghiệm trị-liệu của tiền-nhân, vì thế, không những chỉ đơn-thuần chữa bệnh, mà còn bao-trùm cả mặt dự- phòng, trước tiên là tránh sự xâm- phạm của phong tà, sau nữa còn chú-ý vấn-đề ăn uống.

Quan-niệm *khí huyết vinh vệ* cho

http://tieulun.hopto.org

rằng luôn luôn trong cơ-thể có sự lưu-thông của vinh huyết vệ khí. Theo tiền-nhân, con người sinh ra một mặt bẩm-thụ khí tiên-thiên của bố mẹ, gọi là nguyên-khí tàng-trữ trong thận, mặt khác, còn thu-nạp khí của thức ăn uống và khí do bộ hô-hấp. Hai đường hợp lại với nhau, thành ra động-lực hoạt-động của đời sống. Ngoài ra, phần tinh-hoa của thức ăn lọc lại, thông qua sự chuyển-hóa và phân-bố của tỳ vị, chảy vào trong mạch, hóa thành huyết. Nhưng vinh huyết đi khác với vệ khí đi. Vinh huyết thời hơi thở nào cũng có ra có vào, còn vệ khí thời phải đi một vòng lại trở về phổi cùng gặp vinh huyết : Đông-Y gọi đấy là một *tiểu-hội*. Vệ khí ban ngày đi phần dương, cho nên người ta thức, ban đêm đi phần âm, cho nên người ta ngủ, ngày đi hai mươi lăm vòng, đêm đi hai mươi lăm vòng, rồi về phổi, cùng gặp vinh khí: Đông-Y gọi là một *đại hội*. Nhưng vinh vệ khí huyết luôn luôn nương tựa vào nhau. Vì huyết thuộc âm, nhờ dương khí để vận hành, khí hành huyết mới hành, khí thăng thì huyết thăng, khí giáng thì huyết giáng, khí thoát huyết cũng thoát theo, nói tóm lại, « huyết theo khí mà đi, khí là chỉ-huy của huyết »...

Đông - Y khi bàn về nguyên-nhân gây bệnh thì phân ra *ngoại-nhân*, *nội-nhân*, và *bất nội ngoại nhân*, quy-nạp tất cả các nhân-tố khả-dĩ ảnh-hưởng đến sức khoẻ con người.

Ngoại nhân bao gồm hậu quả của *lục dâm* phong hàn thử thấp táo hỏa. Phong tương-ứng với sự lưu-thông và chuyển-vận của không khí ; khi nhiệt-độ hạ thấp là hàn ; nếu nhiệt-độ lên cao là thử ; khi độ ẩm-ướt tăng lên sẽ có thấp ; táo là do độ ẩm ướt hạ xuống ; hỏa là nhiệt-độ ngoại-giới quá cao. Lục dâm chuyển-biến không đúng quy-luật, phát-sinh thái quá hoặc bất-cập thì sẽ tác-hại tới cơ-thể, vì công-năng điều-tiết của

SẼ PHÁT HÀNH VÀO DỊP ĐẦU XUÂN TÂN HỢI :

– Tìm hiểu Văn Nghệ

của VŨ HẠNH

– Căn nhà của Mẹ

của THẾ UYÊN

– Trời Âu qua mắt Việt

của MINH QUÂN

TRÍ ĐĂNG xuất bản và phát hành

Địa chỉ 19-21 Nguyễn Thiện Thuật, Saigon — Đ.T. 92.017

http://tieulun.hopto.org

cơ-thể không thích-ứng được với biến-hóa của khí-hậu.

Ngoài ra, đối với y-lý cổ-truyền, vấn-đề dịch-lệ cũng quan - trọng. Người xưa luôn luôn nêu cao tầm nguy-hiểm của lệ khí, tạp khí, độc khí, mà ta có thể đồng-hóa với ý-niệm vi-trùng vi-sinh-vật ngày nay.

Nội nhân quy nạp *thất tình*, tức là những yếu-tố tình-cảm có thể gây thành bệnh-tật Đông-Y cho rằng giữa thất tình và nội-tạng có ảnh-hưởng qua lại rất chặt-chẽ : hỉ thương tâm, nộ thương can, tư thương tỳ, ưu thương phế, khủng thương thận hoặc hỉ nộ bất tiết tắc thương tạng. Cho nên, trong nhiều trường hợp, có thể không dùng thang dược trị-liệu mà dùng phương - pháp chữa bệnh bằng tinh-thần cũng thu được kết-quả tốt.

Bất nội ngoại nhân là những nguyên-nhân không thuộc ngoại-cảm ục dâm cũng không thuộc nội thương hất tình, chẳng hạn ăn uống không điều-độ, lao lực quá sức, sắc dục thái quá...

Tóm lại, từ năm sáu thế-kỷ trước TCGS, học thuyết âm dương ngũ hành của Đông-Y đã ra đời để giải-thích quá-trình sinh-lý bệnh-lý trong cơ-thể con người. Tiền-nhân dùng câu « âm dương điều-hòa » để nói lên mâu-thuẫn thống nhất của nội-thể và « nội ngoại hòa điều » để mô - tả hoàn-cảnh tương liên giữa con người và ngoại-giới. Qui-luật ngũ hành sinh khắc nói rõ sự quan - hệ giữa các cơ-quan trong người, luôn luôn nương-tựa lẫn nhau và ức-chế lẫn nhau. Trong trạng-thái sinh-lý chính-thường, các bộ-phận liên-quan với nhau, và phát-triển theo một quy-luật nhất-định, trái lại, trong quá-trình bệnh-lý, quy-luật chính-thường ấy bị phá-hoại sụp-đổ.

(còn tiếp)

Bác-sĩ TRẦN-VĂN-TÍCH

Kính chúc

BẠN ĐỌC và THÂN HỮU

một năm mới An Vui và Thịnh Vượng

Nhà xuất bản **TRÍ - ĐĂNG**

19-21, Nguyễn - thiện - Thuật

Dây nói : 92-017 *SAIGON*

http://tieulun.hopto.org

Người cách mạng là người bảo thủ

THẾ-UYÊN

Những người khách trong quán đã ra về hầu hết. tiếng nhạc nghe rõ và trầm, thấm vào người hơn. Tôi đã uống cạn chai bia thứ ba, lý trí đã dịu xuống cho tình cảm buông thả. Tôi thích những lúc như thế này nhất, có lắng nghe nhạc. nhạc hay hơn như đã bắt được cầu cảm thông giữa người làm nhạc có thể đã chết tự bao giờ và người nghe, và có nói chuyện với bạn bè, câu chuyện sẽ chân thật hơn — mọi người đưa ra đối diện với nhau những con người chí tình và mở rộng với tha nhân cùng cuộc đời. Nhưng tôi đã phải đứng dậy, mặc áo khoác cho Thi bởi vì thời gian của đêm sắp bị chia cắt bằng tiếng còi hụ báo giờ giới nghiêm buồn thảm. Khí lạnh bao phủ lấy khuôn mặt, tiếng gót giầy trên hè nghe đã thấy. Đêm nay Đà-lạt sương mù mỏng nhẹ. Con đường dẫn lên cư xá nữ sinh viên đầy ánh đèn sáng của các hàng quà đêm đã hiện ra, mời mọc quyến rũ. Tôi ngồi xuống hàng cháo lòng quen thuộc cả đến mười năm — bà chủ mập đang hỏi thăm Thi xem cô sinh viên hay rủ bạn rời cư xá trưởng rủ màn che ra ăn cháo khuya năm xưa bây giờ đã có mấy con... Mùi cháo nóng lẫn mùi tiêu ớt cay xè bốc lên thơm ngát, ăn vào chưa chi đã thấy con đường về lát nữa không còn thể lạnh. Các lời nói trao đổi của những người chung quanh vào thời khắc này của đêm thường nghe hiền hẳn lên, mọi người làm như đồng ý ngầm với nhau là mọi đấu tranh khó nhọc sẽ ngưng nghỉ vào giờ này để thoải mái thưởng thức món ăn khuya tiễn đưa thân mình vào giấc ngủ.

Tiếng còi hụ báo giờ giới nghiêm vang lên rền rĩ, vang buồn trong thung lũng khi tôi và Thi mở cửa bước vào phòng, ánh đèn sáng rực ấm cúng. Chưa ai ngủ cả, chưa ai ngủ sớm vào đêm nay. Ngày mai là ngày sẽ nấu bánh chưng và các công việc chuẩn bị mới vừa làm xong. Rổ đậu ngâm nước vàng nuột nằm cạnh đống lá rong xanh mướt mát lạnh. Những miếng thịt làm nhân đã chiên qua với hành và tiêu bốc mùi ngậy thơm phức trong căn bếp các cửa đã đóng kín. Mẹ tôi đã bưng ra khay trà đặt lên giường trong phòng, Thi lúi húi bầy bánh ngọt mới mua về, mấy đứa em gái đang tẻ từng hạt ngô nướng lấy từ túi áo khoác của tôi, những hạt ngô còn nóng nguyên mùi than đỏ. Gia đình tôi uống trà không có giờ giấc gì cả. Bất cứ lúc nào có tụ hội trong gia đình, là uống. Vào sáng sớm như các cụ đời xưa, vào giữa trưa hay vào đêm khuya như thế này.

Tôi thu xếp cho tôi một chỗ ngồi tiện nghi nhất trên chiếc ghế bành cũ quá không thể bầy ngoài phòng ngủ, hút thuốc với ly trà nóng bỏng, nói những câu chuyện đầu ngô mình sở, nhẩy từ đề tài này sang đề tài khác không một mạch lạc hợp lý nào. Các tiếng nói được cất lên để bộc lộ tình tự hơn là chuyên chở ý nghĩ... Bây giờ đề tài đã xoay sang những truyện

http://tieulun.hopto.org

đặc biệt là đàn bà giữa Thi và hai đứa em gái tôi — những loại truyện mà đàn ông hiện diện chỉ có thể tham dự bằng sự im lặng hoặc cùng lắm một nụ cười. Trong phòng kín, làn khói thuốc bay lên rất cao mới tan rã. Tôi nhìn theo, vẩn vơ nghĩ tới câu nói của một người bạn đồng hành trong những năm vừa qua : *Nghĩ cho cùng, những người cách mạng Việt-nam là những người bảo thủ !*

Nghĩ đến những chuẩn bị cho ngày Tết sắp tới, gói bánh chưng, muối dưa hành, mua pháo, kiếm hoa đào, cho tới những điều sẽ làm trong ngày mồng một, tôi chợt hiểu người bạn đó đã có lý vô cùng. Ngoài miền Bắc, các người lãnh đạo đã đưa một ý-thức-hệ Tây phương với cả một nền văn hóa mới cũng xuất xứ từ Tây phương vào xã hội Việt-nam, mọi cổ tục và truyền thống cũ của người Việt đều bị hủy diệt. Ở miền Nam, ý-thức-hệ Ki-tô giáo cộng thêm với sự tiếp tay của nền văn minh tiêu thụ anglo-saxon qua sự hiện diện của người Mỹ — lại những thứ phát xuất từ phương Tây nữa — cũng đang nhắm theo chiều hướng đó. Tôi không biết những người dân ngoài Bắc liệu có sung sướng hay không trong tương lai với nền văn hóa đỏ. Tôi nghi ngờ. Một con cá chỉ thoải mái trong thứ nước thích hợp với mình. Cá rô trong ao đầm, cá kình cá ngạc ngoài đại dương. Chất nước với cá, như văn hóa văn minh đối với người, bởi vì xét theo một khía cạnh nào đó, văn minh của mỗi dân tộc chính là thứ môi trường do chính dân tộc ấy tạo ra để mình có thể sống thoải mái trong đó. Và tục lệ, truyền thống chỉ là những cách thế biểu lộ. Tiêu diệt quá nhanh những điều đó, con người sẽ bơ vơ côi cút. Không còn biết mình ràng buộc với đồng bào, với trời đất cây cỏ đá núi ra sao nữa. Ý nghĩa của sự sống và sự chết trở thành mông lung, và từ đó cũng chẳng còn đạo đức, luân lý chung : con người sẽ ích kỷ, tham lam và tàn bạo đối với nhau vô kể — như những người Việt trong xã hội miền Nam hiện tại. Không phải bỗng dưng mà vào thập niên kỷ 63-73, vai trò và ảnh hưởng của các tôn giáo trội bật hẳn lên như thế...

Môi trường tôn giáo bây giờ đã phải mở rộng ra để bao trùm lên cả văn hóa, tạm thời thay thế một phần cho văn hóa. Chính vì thế mỗi khi gặp gỡ các hàng giáo phẩm của Giáo hội Ki-tô, tôi nói ngay thẳng rằng lỗi lầm lớn nhất của Giáo hội từ mấy thế kỷ nay là đã tưởng, qua đạo của mình, sẽ đưa được dân tộc này vào nền văn minh Ki-tô-giáo Tây-phương. Những cây lê, cây táo chỉ nẩy nở tốt đẹp trong miền ôn đới xa xôi. Bởi thế không có gì là lạ khi muốn sống thoải mái, những tín đồ đạo này, mặc dù các ưu thế chính trị và kinh tế đã được hưởng từ cả thế-kỷ nay, mặc dù không còn bạo hành cấm cản nào, cũng vẫn qui tụ sống quây quần với nhau thành từng khu riêng biệt như những ghetto — các ghetto tự nguyện. Một cộng-đồng nhỏ chìm đắm xa cách trong một xã hội rộng lớn phương Đông, làm sao không phát sinh ra bao động, nhất là một khi cộng đồng này cứ tiếp tục hướng về phương Tây,

http://tieulun.hopto.org

tìm tòi yểm trợ từ phương đó để bảo vệ thứ văn hóa tả tả lê trái táo của mình. Một linh-mục người Pháp, cũng là thầy dạy khai tâm cho tôi về triết học Tây phương, người tôi rất quí mến là cha C., đã có lần than với tôi trước khi người về quê hương để chết: Lời rao giảng phúc âm không còn được nghe nữa. Nếu số tín đồ có tăng, chỉ là do sự sinh con đẻ cháu của những tín đồ hiện có...

Đêm đã khuya, Thi đã chui vào chăn để ru đứa con vừa khóc. Tôi mở cửa bước ra ngoài hiên ngắm sương mù bắt đầu dầy đặc. Có tiếng chó sủa ran từ dưới thung lũng vang lên — chắc có một toán quân đang đi tuần tiễu Phía xa, bên kia thung lũng, vòm cao nhọn của Nhà Thờ hiện rõ trên lớp sương phía dưới. Làm sao cộng đồng Ki-tô giáo duy nhất trên lục-địa Á-đông này tồn tại được với thời gian dài rộng trong tương lai ? Có lẽ chỉ có một giải pháp : hãy Việt-nam-hóa giáo-hội Ki-tô như đã Việt-nam hóa cuộc chiến tranh này. Nếu không...

Đạo Phật khôn ngoan hơn, đã thấm nhuần dân tộc tính Việt-nam từ bao thế kỷ rồi. Trong môi trường Việt-nam truyền thống, chưa bao giờ vắng tiếng chuông chùa ngân nga. Đáng tiếc rằng những hàng giáo phẩm của đạo này đã bỏ quá nhiều sức và tâm vào những công cuộc chính trị, lơ là những nỗ lực văn hóa. Hậu quả là để cho những người trẻ Việt-nam thế hệ bây giờ ngẩn ngơ như mèo bỗng dưng mọc cánh, không còn biết bấu víu nương tựa vào đâu khác hơn là những biểu lộ bề ngoài, những tục lệ cổ xưa của dân tộc. Như tôi chẳng hạn, đêm ba mươi năm nay nếu bỏ giới nghiêm, chắc chắn là sẽ theo mẹ đi lễ chùa, và ngày mồng một tết, sau khi quần áo chỉnh tề tụ họp chúc tết mẹ tôi, thế nào cũng có chuyến đi lễ chùa đầu xuân — đứa em trai của tôi đã mượn sẵn cả một chiếc xe lớn cho một cuộc xuất hành đến một ngôi chùa xa, ngoài thành phố. Mà không phải chỉ có tôi cùng gia đình như thế: từ giòng sông ranh giới phía bắc đến mỏm cực nam, đại đa số người dân Việt cũng đang có những hành động duy trì lại tính chất truyền thống dân tộc xưa của mình. Quả thực những người cách mạng quốc gia miền Nam, với lập trường chống Cộng và bài tư bản, bắt buộc phải trở thành những người bảo thủ — bảo và thủ những gì còn lại của nếp sống xưa để từ đó tạo dựng một môi trường sinh hoạt mới, một văn hóa văn minh mới thích hợp với sắc dân da vàng có tên gọi là Việt-Nam.

THẾ-UYÊN

Trích trong « **Đoạn đường chiến binh** » *sắp xuất bản*



Đã phát hành :

MÙA THU TRỐNG TRẢI

Tập truyện MANG VIÊN LONG

● Tác phẩm phản ảnh trung thực nỗi đau xót, niềm mơ ước của những cảnh đời đã chịu hơn 10 năm kháng chiến, và ròng rã hơn 17 năm nội chiến.

★ Bản đặc biệt xin liên lạc : Số 01 Hoàng-Diệu, Tuy Hòa

http://tieulun.hopto.org

Đường xưa lối cũ

Thơ LÊ VĂN TRUNG

con đã về đây đúng ngày đúng tháng
trên con đường quen thuộc mấy mươi năm
qua một cánh đồng bằng vài cụm núi
ngọn gió cuối mùa lạnh rét căm căm

nhớ mái nhà xưa vườn rau luống cải
chậu mai vàng vài cánh nở rung rung
cha vẫn ngồi bên tách trà bốc khói
đợi lũ con về uống rượu tương phùng

cha gợi lại chuyện ngày xưa xa lắc
đêm ba mươi má ngồi đợi ba về
lũ con nhỏ lao xao quanh bếp lửa
nồi bánh thơm tình mẹ quyện tình quê

nhưng má chết năm con tròn bốn tuổi
thằng em trai tám tháng gởi cho dì
người chị lớn dắt dìu hai em nhỏ
cha âm thầm gạt lệ bước ra đi

mấy mươi năm miệt núi rừng Trung Việt
khi ngược xuôi miền Đồng-Tháp Hậu-Giang
tuổi đời cao bằng mồ hôi nước mắt
cha cũng đành rong ruổi kiếp lang thang

rồi từ đó cũng tan tành sự nghiệp
cha về đây cùng với lũ con khờ
mong từng đứa con lớn lên nối tiếp
chí kiêu hùng nòi giống tổ tiên xưa

con về đây cũng con đường năm cũ
mà cánh đồng hoang không một bóng người
mấy cụm núi xác xơ đầy hố đạn
ngọn gió cuối mùa thổi lá bàng rơi

http://tieulun.hopto.org

vài mái liếp bên đường xiêu vách đổ
tiếng à ơi sầu tự thuở nào xưa
trong sương lạnh lạc loài đôi tiếng quạ
hắt hiu bên đồi núi xa mịt mờ

con đã về đây đúng ngày đúng tháng
trên con đường quen thuộc mấy năm qua
sao lòng con bỗng dưng buồn vô hạn
cố hương ơi còn đâu nữa quê nhà

cha ngồi đó với chút lòng ước nguyện
lũ con về dù mỗi đứa mỗi phương
nghe gió xuân sang âm thầm ngoài nội
đường con đi sao lạnh giá vó cùng

con chợt thấy mắt cha buồn quá đỗi
mà tóc sương điểm trắng bạc mái đầu
con đứng lại bên thềm xưa thầm hỏi
sông Thu Bồn xưa nước chảy về đâu ?

Xuân Canh-Tuất

Cuối năm

Thơ PHỒ ĐỨC

Không nhà nên ở phòng thuê,
Tình thời sòng phẳng nên về tay không.
Đủ nghề sống vẫn lông bông,
Cơm hàng cháo chợ nước sông bụi đời.
Tôi còn gì lại trong tôi,
Còn em hồn tựa giờ người mang đi.
Tìm đâu thấy tuổi xuân thì,
Bao đêm trăn trở hết si nồi rồi
Đời tôi giờ đã mồ côi
Như trăng gác lạnh buồn ngồi soi đêm

Saigon—Xuân Tân-Hợi 1971

http://tieulun.hopto.org

mở đầu chương trình giới thiệu
những tác giả và tác phẩm lớn nhất
của văn chương tiểu thuyết
Việt-nam hiện đại

Nhà xuất-bản NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG

sau mấy năm tạm ngừng,
trang trọng giới thiệu :

SỐNG CHỈ MỘT LẦN

truyện dài của MAI THẢO

Một chuyện tình tuyệt vời
hiển hiện từ trang đầu tới trang chót
bằng một bút pháp độc đáo,
bút pháp của MAI THẢO

Đã phát hành toàn quốc

http://tieulun.hopto.org

● VÕ-HỒNG

Truyện

Nỗi buồn tháng Mười Một

Trả tiền xong, cầm túi đựng sơ-mi trong tay. Hiệp thấy mình cảm động nhẹ nhàng. Những tờ giấy trăm vẫn còn có giá-trị. Vẫn còn được công nhận trong một thế «chưa đến nỗi nào ».

Sơ-mi mua hôm nay là thứ sơ-mi ngắn tay lén lút một cách công khai từ kho PX tuôn ra. Trên vuông giấy nhỏ ghi giá 3 đô-la 75. Nhân lên 118 đồng, hối suất chín thức thì giá thành là tám trăm rưỡi. Đó là tình hình nửa tháng trước Hôm nay thì nó nhích lên chín trăm rưỡi. Triền dốc cũng tương đối thoai thoải, Hiệp thấy mình còn đủ sức để bò lên. Cái bình thủy Aladdins năm ngoái tám trăm, tháng trước lên một ngàn rưỡi. hôm nay lên ngàn sáu. Gói Salem năm ngoái bốn chục, năm nay tám chục. Sau một năm, vật giá chỉ lên gấp đôi, thế là nó biết điều lắm rồi. Chẳng hơn giá thợ cắt tóc và giá xích-lô, sau một năm đã phải nhân lên tới sáu lần ?

Mấy người bạn bày mua áo quần của PX rẻ hơn hàng Việt-Nam. Nhưng phải nhớ mua hạng Small nghĩa là hạng nhỏ nhất dành cho trẻ con. Có mấy người thân cao thước bảy, đứng trội hơn đồng bào cả cái đầu nên lăm lăm chọn áo hạng Tall. Ai ngờ về nhà tháo bọc ni-lông mặc vào thì cái áo thùng thình phất phới. Chẳng có chút da thịt nào chạm vào mặt vải. Tưởng chừng như thân thể của mình đã tiêu tán đâu mất hết rồi.

Mấy sinh-viên Việt-Nam đi du học Âu Mỹ cũng thường gặp hoàn cảnh tương-tự. Qua đầu mùa Thu các nhà bách-hóa bán rẻ áo quần mùa Hè. Các chàng đi mua, xăm xăm bước vào gian hàng dành bán áo quần người lớn. Ướm mãi cái nào cũng dài quá khổ, cũng rộng quá khổ. Đành phải qua gian hàng quần áo trẻ con.

Hiệp cảm thấy thương thân phận tờ giấy bạc Việt-Nam và cho thân phận người dân Việt-Nam. Cả hai đều mỗi ngày mỗi ốm yếu còm cõi. Trách ai ? Qui lỗi cho ai ? Có phương thức hiệu nghiệm nào không để tránh con đường đi xuống ? Kinh-tế tài chánh có những qui luật của nó mà những người không chuyên-môn như Hiệp không thể biết được.

Anh chỉ có những kiến thức phổ-thông của cấp Tú tài, của vài chứng chỉ Cử-nhân nên anh không dám mạnh bạo phê phán. Có điều khi đọc nhật báo thì thấy nản lòng. Nhật báo nói Hành pháp tung tiền ra mua chuộc dân biểu để họ bỏ phiếu tán thành Luật chương trình. Sao lại phải mua chuộc ? Mua chuộc là nhằm một mục đích gì đen tối, có hại cho lẽ phải và có lợi cho mình.

http://tieulun.hopto.org

Chẳng lẽ dân chúng lại là đối phương của Chính quyền, cần phải hại ? Nhưng nếu cùng muốn làm lợi cho dân chúng như bổn phận họ đặt ra,— cả hai bên Hành pháp và Lập pháp đều do dân tín nhiệm bầu nên, — thì cả hai phải châu đầu vào nhau mà thảo luận, mà bàn cãi, mà hoạch-định, mà cân nhắc chọn lựa. Đằng nầy theo báo chí thì không phải vậy. Người dân không tin báo chí một cách dễ dàng đâu. Họ tin chỉ có sự mua bán lá phiếu.

Hiệp nghĩ thương cho thân phận của mình. Làm thân công chức nhỏ mà cứ mỗi lần sắp có nghị-định được Chính phủ cho lên lương là mỗi lần buồn muốn khóc. Các tiệm buôn thính tai hơn,—tai của họ mọc nơi vách của các văn phòng Thủ tướng, Tổng trưởng, — nên bút chưa ký mà vật giá đã được tăng thêm 10%; bút ký xong : tăng thêm 20%, khi tin đăng trên báo : tăng 25%. khi thò tay nhận lương tăng 30%.

Hồi Chính-phủ cho đặt tiền trước mua xe Honda « quân đội ». Hiệp có làm phiếu mua và đặt trước mười ngàn. Xe hẹn hoài không thấy tới. Trong khi đó có nhiều bạn quen tới dạy khôn :

— Đặt mua làm chi ? Xe tới phải bắt thăm, phần ai nấy lãnh, may rủi mặc mình.

— Tụi nó lấy đồ tốt thay đồ xấu vào đó thì biết thưa kiện ai ?

— Có vài chuyến tàu đã chở xe về, phân phối tại Saigon thân chủ than thở quá cở. Chỉ có một loại xe màu đỏ. Mỗi xe có hai bu-gi, xài thử thấy đã chết hết một. Còn có một bu-gi, bữa sau lỡ chết nữa thì biết mua đâu?

— Có người nhận xe về. để y nguyên bán lại hăm tám ngàn. Chịu lỗ bảy ngàn Nhiều người nhường lại phiếu đặt hàng, chỉ cần lấy lại đủ vốn.

Hiệp lưỡng lự như con lừa Buridan không biết nên ăn cỏ trước hay nên uống nước trước Cuối cùng, anh chấm dứt tình trạng băn khoăn bằng cách nhường lại phiếu đặt hàng cho một người bạn cùng sở.

Những chiếc Honda quân đội liên tiếp về. Phố xá đỏ rực Honda, lao qua vút lại như những lằn lửa Giá ba mươi lăm ngàn buổi đầu, tụt lần lần xuống khi các hiệu bán xe đạp trong thành phố hiệu nào cũng có dựng bán Honda. Hiệp nghĩ : Có thể đợi thêm một thời gian nữa cho giá hạ nữa. Cái Mobylette cũ vẫn còn chạy tốt mà.

Thì chợt thuế kiệm ước ra đời. Chẳng biết tiết « kiệm » cho ai và giản « ước » cái gì, chỉ thấy Honda nhảy lên chín chục ngàn. Các món hàng khác cầm tay nhau vui mừng nhảy nhót, nhảy lên thật cao, nhảy lên cao gấp hai lần, gấp ba lần chiều cao của nó. Báo chí phản ứng, dân biểu và nghị sĩ tuyên bố, đồng bào nhăn nhó ở trong bếp và chửi thề ở trước chai la ve. Có một vụ kiện lên tới Tối cao Pháp viện, thuế kiệm ước thua. Nhưng vật giá không chịu thua. Luật chương trình liền được nặn ra. Nó lọt qua được Hạ viện và nằm ở trên bàn mổ của Thượng viện. Hối suất đô-la đang ở 118 đồng nghe nói sắp được nâng lên 180 đồng, bằng Luật Chương

http://tieulun.hopto.org

trình Rồi nghe nói không phải 180 đồng mà tới 235 đồng. Hiệp hết muốn nhìn hình ông Nguyễn Huệ và ông Lê văn Duyệt. Cả hình ông Trần Hưng Đạo nữa. Anh tưởng chừng như có một cuộc âm mưu hạ bệ mấy vị anh hùng đó. Các tiệm buôn lớn chuyển giấu hàng hóa, mấy tiệm buôn nhỏ ít vốn thì lo tăng giá hàng. Ai có dư tiền thì đổ xô tiền ra mua hàng hóa vật dụng để dành. Mua cái gì rồi cũng sẽ có lời hết.

Hiệp không phải là người thiếu khôn ngoan, chỉ có anh không dư tiền. Tuy vậy, anh cũng gom vét một ít giấy bạc ra dãy chợ trời Nguyễn Hoàng. Đồ hàng PX bày la liệt, sạp này gần giống sạp kia, cũng tần mần tủn mủn dao cạo, đá lửa, phim ảnh, thuốc đánh răng, xà phòng, nước hoa, cũng từng chồng sơ-mi, khăn tắm, chăn, khăn trải giường, cũng những chai rượu mạnh Hennessy, Martell, Old Crow... cũng những va-li nhựa Samsonite màu xám tối lớn nhỏ nhiều cỡ. Anh lướt mắt qua điểm mặt từng món hàng, loại bỏ những món không cần thiết hoặc cao hơn túi tiền của mình, nhón lấy hộp Butane Fuel và cái sơ mi Manhattan. Chính lúc móc vì trả tiền anh cảm thấy có niềm an tâm phấn khởi là đồng bạc còn có giá-trị, rằng những vật cầm dưới tay là vật dụng thứ thiệt, rằng cuộc đời chưa đến nỗi bi đát.

Cái xe Mobylette không hề suy giảm lương tâm phục vụ nhưng Hiệp không thể làm triết gia mãi được. Anh có yêu thầm một cô công chức hàng ngày gặp anh trên đường Tô hiến Thành. Nàng đi bộ và anh vượt qua nàng trên cái xe cũ. Thật là niềm may mắn cuối cùng khi một « anh Mobylette còn có một « chị đi bộ » để yêu. Bởi muốn yêu một nàng chạy Yamaha thì đâu có dễ được? Nàng cứ vô số Bốn vọt ga là những lời yêu đương sắp sẵn mang theo đành phải gói lại đem về để sau đó nói cho mình nghe lấy. Không, đằng nào cũng phải cố gắng mua cho được một cái Honda xanh.

Hiệp nóng lòng đợi chờ đầu tháng để hốt hụi. Đó là phương pháp cuối cùng. Trước đây anh chơi huê là để dành tiền cưới vợ nhưng cơ sự như thế này thì biết bao giờ mới cưới vợ nổi ? Tiền dành dụm tám mươi ngàn, năm năm trước có thể sắm một bộ xa-lông, một tủ lạnh, một Ti-vi, một buffet và một cái giường. Bây giờ thì chỉ còn sắm được một bộ xa-lông và một cái giường. Nhưng vợ chưa cưới, nhà chưa thuê thì sắm xa-lông và giường rộng để làm gì và chỗ đâu mà để ? Chỉ mua Honda là tiện hơn hết để giữ giá đồng bạc. À, nhưng nếu lỡ xảy ra trường hợp cần ngay tiền để cưới ngay vợ thì báng xe biết có ai mua gấp cho không ? Ái tình vốn được ví với «sét», đánh mau, đánh mạnh, đánh bất ngờ. Nếu lại phải chần chừ đợi treo cái bảng trước nhà,ghi mấy chữ BÁN XE HONDA CÒN MỚI NGUYÊN rồi ngồi đó đợi cho có khách thừa lương tới hỏi thì biết người ý-trung nhân có còn nhẫn nại đợi mình không? Nếu may mà có người đến hỏi thì liệu họ có trả cho đủ vốn lúc mua không ?

http://tieulun.hopto.org

Đích thực là Hiệp đã loay hoay như con gà mái mắc đẻ mà chưa tìm được ổ. Trong khi đó thì Thượng viện đem Luật chương trình ra xét. Lại có dịp để trên báo chí nghị sĩ và dân biểu tuyên bố. Kết quả : thị trường hối đoái song hành được chấp thuận. Chẳng biết dưới hàng danh từ Hán Việt mỹ miều đó có giấu loại hố thẳm nào dành cho loại tiểu công chức như mình?

Câu hỏi không phải đặt ra lâu, bởi câu trả lời đã dọn sẵn ở chợ trời Nguyễn Hoàng. Chai Martell trước ngày song hành là 1.800, sau ngày song hành là 3.500 đồng. Thuốc Salem lên giá một bịch là chín trăm. Hãy cứ tưởng tượng giá hàng chỉ cần một buổi tối là nhảy lên cao gấp rưỡi gấp đôi là thấy ngay chiều sâu của cái hố thẳm.

Chưa bao giờ Hiệp cảm thấy buồn như trong những ngày tháng Mười một này. Anh bị tước đoạt cái thú đi la cà ở chợ trời, bởi đi mà làm gì khi giá trị của anh chỉ còn một nửa so với hồi đầu tháng Mười? Anh biết thò tay xuống lấy món gì khi khả năng của anh chỉ cho phép anh thò tay vào có một nửa? Nếu mua cá ngoài chợ thì còn có thể bảo chặt bán nửa con, mua rau thì bảo mở bán nửa bó chớ mua sơ-mi thì mua nửa cái về làm gì? Ông Tổng trưởng Kinh tế không biết đến cái thú nhỏ nhoi hiền lành của những chàng độc thân ít tiền như anh khi họ được đi lượn giữa chợ trời. Hàng hóa bày biện đủ màu và giá cả cũng ít bị thách quá cao bởi các sạp hàng xếp la liệt kề nhau. Khách mua hàng chảy qua chầm chậm như một dòng sông nhỏ giữa hai dãy sạp, các cô bán hàng trả lời không kịp những câu hỏi nên cô không còn chơi trò thách giá quá cao nữa. Thời giờ là vàng ngọc và con sông đó sẵn đà lôi cuốn luôn những anh chàng ngần ngừ. Thoát được cái nạn trả giá, những người đàn ông mạnh bạo hơn trong việc đi mua sắm. Nhưng cái thú vui đó đã chấm dứt mất rồi. Cô Vận dịu dàng giọng oanh nhỏ nhẹ, cô Huyền rực rỡ đôi mắt trong như hai giọt nước chắc không hiểu vì sao mà bỗng dưng anh biến mất không hề mỗi chiều thứ Bảy mỗi sáng Chủ nhật đi qua sạp hàng của các cô chào hỏi đôi câu. Chắc họ tưởng anh bị đổi về tỉnh nào rồi nếu không nỡ nghĩ rằng anh đang đau bệnh trầm kha. Không biết cái con sông người đó có còn cuồncuộn chảy như xưa không ? Không biết cô Vận, cô Huyền phải nhắc đi nhắc lại đến mấy mươi lần câu « *Chán quá ! Hàng họ lên giá, khách hàng cứ những tưởng là chúng tôi mừng lắm, sung sướng lắm. Thật ra thì khi hàng họ r ẻ chúng tôi mới dễ làm ăn hơn* ». Một lần cô Vận nói với Hiệp câu đó và anh không biết có nên tin không khi nhìn hàng hóa sắp từng dãy đầy những tủ kính, đầy những hộc bàn và chất thành từng núi ở giữa nhà.

Cuối tháng Mười bão Louise tàn phá miền Trung, bao nhiêu hoa màu ở nhà quê bị nước cuốn trôi đi hết, thế là Hiệp lại đứt mất một nguồn tiếp tế. Chẳng những thế, những người bà con ở nhà quê bị bão lụt chợt nhớ đến anh, lần lượt tới thăm

http://tieulun.hopto.org

và anh phải tự hiến mình làm một Mạnh thường Quân. Biết nói làm sao?

Trong khi đó thì tấm lịch 1970 đã mỏng. Chỉ còn hơn một tháng nữa là những tờ cuối cùng sẽ được lột đi hết. Bên cạnh nó, tấm lịch Marubeni-Iida 1971 đã được treo lên từ hơn hai tháng nay. Cô bạn ở Saigon khi gởi tặng tấm lịch chắc không nghĩ đến nỗi khổ tâm của anh khi đang giữa mùa Đông khốn khó 70 mà đã có người nhắc đến mùa Xuân 71. Sự hiện diện của tấm lịch mới làm buồn những ngày cuối của năm cũ. Nó nhắc nhở sự chóng vánh của ngày tháng qua mau, của tuổi Xuân có hạn có hạn và cứ nhìn bức tranh in ở bìa mặt lịch, những chỏm núi màu trắng uy nghi trên nền xanh biển sâu thẳm, anh thấy lòng mình cũng trở nên u trầm trong nỗi cô đơn.

Mỗi năm khi bỏ tấm bìa lịch cũ để thay tấm bìa lịch mới Hiệp nhớ đến cái bổn phận êm đềm là ra chợ trời tìm mua mấy chai rượu để gửi biếu bạn thân. Anh Lộc ưa hương vị Hennessy, anh Chuân thích Champagne, anh Luy khoái Black and White. Với mấy ông cụ ở nhà quê thì chai Seven Crown có bọc nĩ tím thêu chỉ vàng là đẹp đẽ sang trọng. Năm nay Hiệp biết là mình không còn đủ sức để thực hiện cái thú vui được nghĩ đến bạn. Gạo miền Trung lên giá. Cái trứng gà ba mươi đồng. Năm 1956, 57 gì đó ngân sách quốc gia có 14 Tỉ bạc (con số này dễ nhớ bởi dễ liên hệ với dân số Miền Nam là 14 Triệu) năm 1971 nó vọt tới 235 Tỉ. Khi cầm lên tờ giấy bạc Việt Nam, người ta có cái tâm trạng phải hỗ hả tiêu đi, dùng đi, mua sắm đi kẻo nó sẽ rung rinh biến dạng trong chớp mắt. Y như khi ôm người tình bé nhỏ trong tay, các thi sĩ lãng mạn từ Lamartine đến Xuân Diệu đều sợ người yêu mình sẽ mất đi xuân sắc nên họ phải thúc dục yêu mau, yêu hối hả vội vàng. Đến cụ Nguyễn Du cũng sợ :

Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?

Đó, nỗi buồn tháng Mười một của Hiệp là như vậy. Nó chẳng nên thơ chút nào hết như cái tên của nó có thể gợi lên, bởi nó chỉ liên hệ chặt chẽ với đồng bạc là thứ mà cổ nhân gọi là phấn Thổ. Tháng Mười một nắng vàng nhạt như màu nước trà Bạch-mao mới pha và trong ánh nắng rụt rè đó, một hôm, một cô em của người bạn Hiệp bước xuống xe đi lại gõ cửa. Màu áo dài xanh tiếp-viên Hàng không phất phới. Hiệp bất ngờ kêu to :

— A ! Trầm Dũ Lan ! Gió nào mang cô đến đây ?

— DC 6 mang em đến.

— Ở chơi có lâu không ?

— Đến ba giờ rưỡi chiều. Em ở Saigon ra, đợi chuyến Đà nẵng vô. Đáng lẽ bay về Saigon liền sau nửa giờ nghỉ, nhưng chuyến Đà nẵng vô trễ, bốn giờ chiều mới tới.

Trầm Dũ Lan vừa bay qua Nhật bản, ghé chơi hội chợ Osaka nên câu chuyện nhảy từ lý thú này sang lý thú khác. Một trong những lý thú là kinh nghiệm đi ăn tiệm :

http://tieulun.hopto.org

— Em và mấy anh chị đi tìm hàng ăn Ghé lại một tiệm. Trong tủ kính có bày mấy dĩa đồ ăn, mấy bát đồ ăn làm bằng nhựa trông y như thật. Mình cứ giơ ngón tay chỉ món mình thích. Em chỉ dĩa cơm sườn.

— Đi ra ngoại quốc mà còn nhớ cơm sườn Chợ Cũ. Thế có ngon không ?

— Trời ơi, cơm sao mà cứng quá. Còn sườn heo thì họ bỏ nước xốt chua lè. Em chịu thua. Trả tiền hết sáu trăm yen.

— Thế là hết kinh nghiệm ăn nhậu bên Nhật ?

— Chưa. Buổi chiều rủ ăn mì đứng. Ăn mì đứng nghĩa là đứng cạnh xe mì mà ăn, khỏi có ghế ngồi. Tốn có một trăm yen thôi nhưng cũng chẳng ăn được. Nước lèo của họ làm đen thui, tự nhiên em không dám ăn.

Sau câu chuyện ăn đến rất nhiều chuyện về Hội chợ. Nàng tả mấy trò chơi trong Hội chợ đặc biệt là trò chơi « bắn bi bằng máy » mà chính nàng có tham gia, có nhắm, có bắn nút bần và, — điều này mới là bất lý thú, — nàng đã bắn trúng nhiều lần. Người con gái mảnh dẻ e lệ đó cười thích thú khi nhớ lại cái trò chơi nghịch ngợm vừa qua của mình.

— Có điều lạ, — nàng nói, — là những người chơi bắn bi không phải chỉ là những người trẻ. Có những ông già tuổi và đặc biệt là có nhiều bà lớn tuổi mặc Kimono nghiêm trang đứng đợi tới lượt mình bắn.

Dũ Lan chỉ nghỉ trưa có nửa giờ rồi lại tiếp tục kể chuyện nữa. Khi nhìn đồng hồ tay thấy ba giờ, nàng đi trang điểm. Hiệp hỏi :

— Chừng nào cô lại bay đi Nhật-bản lại ?

— Cái đó thì không biết chắc. Cứ cần đâu là họ xếp cho mình đi đó. Hoặc đi Thái-Lan, đi Kuala-Lumpur, đi Lào ..

— Tha hồ mà bờ-lờ...

— Em dở lắm

— Có ai sinh ra đã giỏi liền đâu ? Chính các nhà buôn bày vẽ đường đi nước bước cho các cô.

— Em chỉ làm chút chút gọi là có đủ tiền xài khi đi đường.

Đón đọc

MỘT CUỐN SÁCH VIẾT TRUNG THỰC
VỀ MỘT ĐỜI NGƯỜI

— Phạm Duy trước khi soạn nhạc đã làm những nghề gì ?
— Trong thời gian kháng chiến, Phạm Duy hoạt động ra sao ?
— Vì lý do gì Phạm Duy từ chối đi Liên-xô học nhạc ?
— Những người con gái nào đã đi qua và ở lại trong đời Phạm Duy ?
— Phạm Duy làm nhạc cho ai hát, ai nghe ?

TẠ-TỴ sẽ viết trong « **PHẠM DUY CÒN ĐÓ NỖI BUỒN** » do Văn Sử Học xuất bản vào dịp đầu Xuân 1971.

http://tieulun.hopto.org

— Chút chút là cái gì ?

— Đôi khi có người nhờ mua cái đồng hồ, cái áo choàng. Kỳ đi Lào vừa rồi em mua được mấy chai Martell.

— Chắc bên ấy rẻ lắm.

— Một chai năm đôn. Đổi tiền đôn ở Saigon giá 460, thế là vốn hai ngàn ba. Về bán sỉ lại, lời mỗi chai một ngàn.

Hiệp tính liền con số cộng trong óc. Mỗi chai. tiệm mua vô ba ngàn ba thì bán ra phải ba ngàn rưỡi hay ba ngàn bảy, bốn ngàn ?

Anh chợt muốn rủng mình mặc dù từ đôi môi xinh xắn của Dũ Lan những con số tuôn ra vui vẻ hồn nhiên, không cốt dọa nạt ai, không nhằm lừa phỉnh ai. Những con số đó đã xác định một thực-tại, đã đánh tan những hi-vọng hão huyền nơi Hiệp... Anh đã nghĩ rằng có thể một ngày nào đó vật giá sẽ xuống bớt bởi người dân không phải ai cũng có đủ nhiều tiền để phung phí. Nhưng hôm nay qua câu chuyện của Dũ Lan thì rõ ràng là những mảnh hi-vọng của anh về một hiện tượng tài chánh như vậy đã rơi rụng lã tã, đã tan biến thoăn thoắt,

Khi xe ca đến đón, Dũ Lan chào Hiệp, hẹn sẽ ghé lại thăm vào một lúc bất ngờ như hôm nay. Nàng ngồi lên xe, đóng sầm cửa kính và giơ tay vẫy. Đứng dưới tàng cây trứng cá Hiệp giơ tay vẫy theo.

...Tạm biệt ! Tạm biệt ! Dũ Lan... Osaka Expo 1970... đĩa cơm sườn... cái máy bắn bi... chuyến bay Thái Lan... những chai Martell...

Hiệp nói thầm như để cho riêng mình :

— *Tạm biệt !... những chai Martell... tạm biệt !*

VÕ HỒNG



http://tieulun.hopto.org

Gởi mùa xuân thành nội

Thơ HOÀNG NGỌC CHÂU

Mùa Xuân này anh không về Huế được
Trời quê hương em có lạnh nhiều không
Đường hoa nội ai dìu em từng bước
Ai đắm say hôn thầm lên môi hồng

Mùa xuân nào căng đầy hương gió mộng
Lá cây xanh màu mắt đẹp trăng tròn
Ta nhìn nhau thấy cuộc đời mở rộng
Nến tương lai thắp sáng bước chân son

Ơi áo lụa hồng chân chim sáo nhỏ
Ghét làm sao đôi mắt ướt ngoan hiền
Nay thì còn ai mô mà bắt dỗ
Xa nhau rồi anh thấy nhớ vô biên

Mùa Xuân nào ta lên chùa Linh Mụ
Qui bên nhau thầm ước chuyện tương lai
Em e thẹn môi run lời nho nhỏ
Anh nghe đời xanh ý nghĩa con trai

Rồi một sớm Huế buồn bưng mặt khóc
Sân ga gầy hai dáng nhỏ rưng rưng
Anh dại khờ hôn em lần thứ nhất
Nghe trong tim bão tố dậy vô cùng

Là từ đó anh làm chim đỉnh núi
Mang tình em đi khắp bốn phương trời
Hành trang không gì ngoài thư em gởi
Lời hiền hòa thơm ngọt ấm niềm vui

Mùa Xuân này anh không về Huế được
Trời quê hương em có lạnh nhiều không

http://tieulun.hopto.org

Tương lai mở cửa

Thơ TRẦN THỊ TUỆ MAI

Xin chào mừng mùa xuân
tưng bừng bao cánh én
xin chào mừng mùa xuân
rộn ràng bao hứa hẹn.

Chào những người hôm nay
đang len trong rừng thẳm
đang vượt trên đèo cao
đang mồ hôi chiến đấu.

Chào những người hôm nay
đang tâm tư bốc lửa
đang uất hận vơi đầy
gọi tương lai mở cửa.

Chào những người ngày mai
hiền nhiên như nắng mới
sẽ trải màu hồng tươi
lên vườn cây xứ sở.

Và tất cả chúng ta
tiễn mùa đông thế kỷ
phải lùi xa lùi xa
với hành trang máu lệ.

Để tất cả chúng ta
tay tình thương kết hợp
trên cung bực thái hòa
dâng nhạc xuân vĩnh cửu.

http://tieulun.hopto.org

● ĐỊNH-NGUYÊN

Truyện ngắn

CUỐI NGÀY

Buổi sáng hai mươi chín Tết. Người cuối cùng đã bỏ đi. Cầu bắt tay tôi. Anh ở lại ăn Tết vui vẻ. Tôi nhìn theo hắn xuống khỏi dốc. Không có gì cả. Ông Thiện đã về Saigon tuần trước, ngay hôm học trò được nghỉ. Thủy bị cấm trại ôm đồ vào ứng chiến trong Tiểu khu. Hắn kêu than thảm hại. Chán quá ! cuối năm hãy còn xui. Tôi bốc phải cái thăm nằm trại hết ba ngày Tết. Hắn bóp bả vai nhăn nhó than phiền về mảnh đạn nằm sát xương. Trời lạnh quá mỗi lần như vậy tôi khổ vì nó. Buổi tối Đàlat bỗng trở nên ngậm ngùi gió lạnh. Ở cà-phê T. ra chúng tôi ngừng lại góc Duy Tân hơ tay trên lò than hồng của một gánh bán bắp nướng. Tàn lửa nổ lép bép, mùi thơm mỡ và lá hành tươi. Tôi đưa một trái bắp nóng cho Thủy :

— Quà Tất niên của cậu.

Thủy hỏi :

— Sao cậu không về nhà ăn Tết ?

Tôi nói :

— Tết ở đây khí hậu cũng hao giống Hà Nội đấy chứ ?

— Không phải vì bà Quyên sao ?

Bà Quyên ?. Cũng có thể phần nào như vậy. Tôi không hiểu. Tôi chỉ được biết rất lờ mờ về người đàn bà chủ căn nhà cho thuê. Chồng ở xa (hình như đã ly thân) có một đứa con trai năm tuổi. Tôi chỉ lắc đầu cười:

— Cậu muốn tôi trả lời thế nào ?

Căn nhà tựa lưng vào triền đồi. Một hàng Mimosa bao quanh khoảng sân cỏ ít chăm sóc. Chẳng ai có thì giờ để đi cắt cỏ. Một dãy của mẹ con bà Quyên và một dãy cho thuê. Những căn nhà gỗ vuông vức như chiếc hộp. Cửa kính vàng đục và những màn cửa đỏ huyết dụ. Dưới chân đồi là một thung lũng trồng rau. Buổi sáng thung lũng chìm đục trong sương. Người đàn bà ít nói. Đứa nhỏ thường tha thẩn chơi một mình với những gốc cây Mimosa và bụi hoa tường vi. Trái nhà là chuồng bồ câu. Những cặp bồ câu trắng dễ thương kêu gù gù. Tôi ném cho chúng những mẩu bánh mì ăn dở. Chúng bay vòng trên những ngọn cây cao và nắng buổi sáng. Mọi người về nhà ăn Tết cả rồi. Chị giúp việc cũng đã xin nghỉ. Bà Quyên đành phải xin lỗi chúng tôi vì không có ai nấu ăn. Quan hệ gì đâu ! Chỉ còn một mình tôi ở lại. Mấy ngày cuối năm người đàn bà có vẻ vui. Lần đầu tiên tôi thấy nàng xõa tóc và cười hồn nhiên. Trông nàng trẻ ra mấy tuổi. Thật sự chỉ độ hai mươi lăm, hai mươi sáu là cùng. Nàng không đẹp lắm. Có lẽ vì mũi hơi lớn một chút. Bù lại nàng có nụ cười như mở ra hết những cánh cửa hạnh phúc.

Tôi ngồi trên chiếc ghế bành đan bằng mây. Một tấm thảm xanh phủ gần

http://tieulun.hopto.org

hết gian phòng khách Mọi vật bày biện giản dị, vén khéo, trang nhã. Chủ nhà rót một tách trà mời tôi. Người đàn bà có bàn tay đẹp thật. Ông Thiện nói đúng : *Bà ấy có hai bàn tay đẹp lắm, người như thế sao lại cao số vất vả như ?* Trên giá sách đặt một bình hoa nhỏ và chỉ cắm mỗi bông hồng nhung. Những cuốn sách đứng âm thầm, phủ một lớp bụi mỏng. Tôi với tay rút một cuốn *Couples của John Updike*. Tôi lật vài trang. Tấm bìa bọc nilon vừa in dấu những ngón tay trên lớp bụi. Tôi nhìn người đàn bà. Đôi mắt nàng phẳng lặng. Chung quanh nghe ra nỗi cô đơn.

— Giao thừa ông về xông đất cho chúng tôi chứ ?

— Tôi sợ không đem may mắn lại cho bà. Chắc là tôi về trước giao thừa.

— Như thế lại càng hay. Cháu Khôi có thêm một người mừng tuổi vào giờ giao thừa. Năm ngoái chỉ có hai mẹ con.

Tôi nói lý do tôi không về ăn Tết với gia đình. Tôi chẳng còn nhiều những người thân ở Saigon. Một bà dì bên Gia Định. Một ông chú ở Cần Thơ. Vô tình tôi tự làm buồn mình. Những bờ đê che khuất giòng sông và những đồng cỏ. Những đêm cuối cùng giá rét của mùa Đông. Ao bèo tây tả tơi hoa tím. Gió rét quặn trên mái rạ. Những ngõ tre gai dầy đặc ủ mùi cỏ ướt, phân trâu. Đêm nằm ổ rơm nhìn ngọn đèn dầu và nghe tiếng súng. Tiếng súng kháng chiến gọi người cha đi mất biệt. Cuối cùng chỉ còn lại những cái Tết buồn bã của hai mẹ con. Bà mẹ thắp hương trên bàn thờ và khóc. Khi đủ lớn khôn tôi mới biết và hiểu ra nhiều điều về người cha. Ông đã chết.

Lúc đó có tiếng gõ cửa. Nàng mở cửa. Đây là cô Uyên. Tôi nói chúng tôi có biết nhau. Uyên là bạn của Mai. Cô gái đến trả tiền những chiếc áo len đã đặt đan. Uyên là cô gái mồm mép. Nàng nhìn tôi nhiều lần có vẻ dò xét. Tôi nghĩ cũng chẳng cần khi Mai hiểu lầm. Tôi vốn là kẻ lơ là. Mai muốn tôi đến nhà nàng ăn Tết. Mai muốn tôi đưa nàng đi lễ Giao-Thừa. Mai muốn nhiều điều, nàng nói quá nhiều. Tôi vốn sợ những người đàn bà nói nhiều. Có lẽ cũng vì vậy (trong cuộc tình đó) tôi như kẻ đứng lại nhìn nàng xa lìa dần, nhưng không nuối tiếc gì cả.

Khi chào tôi ra về, cô gái mỉm cười. Tôi chợt bực mình vì nụ cười mang nhiều ngộ nhận của Uyên. Sau đó tôi cũng thấy mình vô lý. Ăn thua gì đâu. Họ muốn nghĩ thế nào cũng được. Thủy chẳng hạn. *Không phải vì bà Quyên sao* ? Tôi mỉm cười lắc đầu một mình. Nàng rót thêm trà vào tách hỏi :

— Ông có chuyện gì vui ?

— Không ! Không có gì cả. Tôi vừa nghĩ đến những người ở các thành phố khác thích đến Đàlạt ăn Tết. Tại sao họ không chọn nơi khác ?

— Cái này thì tôi chịu không hiểu nổi. Tôi thấy ở mãi nơi này buồn quá.

— Nếu tôi như bà thì tôi cũng nghĩ vậy.

— Cám ơn ông. Nhưng Tết này sẽ vui hơn những Tết trước vì mẹ con tôi có thêm một khách quý.

http://tieulun.hopto.org

— Bà đừng quan trọng hóa sự có mặt của tôi đến thế, tôi chỉ xin bà cho ăn Tết nhờ thôi.

— Ông nói quá lời.

Tôi uống hết tách trà và kiếu từ để ra phố. Tôi đặt cuốn sách lên giá sách. Đúng vào chỗ cũ. Nãy giờ tôi cầm cuốn sách chẳng để làm gì. Hai tay thừa thãi ? Một thói quen kỳ cục ? Buổi sáng nắng lan ấm trên mặt hồ phẳng như một tấm gương dầy. Có những người từ đâu đó đến đây chờ mùa Xuân. Từng cặp tình nhân đi bên nhau dưới hàng cây thấp quanh hồ. Mùa Xuân cũng là tình yêu. Tôi cười một mình. Bỗng tự nhiên tôi đâm ra lẩn thẩn mơ mộng. Khu chợ Hòa-Bình tấp nập. Ngầy cuối cùng để đi sắm Tết. Mùi Cà-phê mới rang của một tiệm nào đó thơm lừng cả một gốc phố. Tôi chợt thèm một tách cà-phê nóng. Tôi đẩy cửa quán M.K, bước vào. Phong ngồi một mình đưa tay vẫy. Tôi hỏi:

— Đi một mình à?

— Tao vừa tới. Không về Saigon sao ?

Tôi kéo ghế ngồi xuống, lắc đầu. Tôi hỏi Phong :

— Không bị cấm trại à ?

— Dân Chiến-tranh Chính-trị không bị cấm trại. Phong dạy trong trường Chiến-tranh Chính-trị. Hắn là con nhà giầu và có nhiều tại vặt : (*đừng buồn tao nghe Phong*) vẽ, soạn nhạc, chơi đàn. Những thứ mà bạn bè thường gọi đùa là *cò mồi*. Hôm ngủ lại căn lầu hắn thuê ở đường Vo Tánh (căn phòng đầy ánh đèn màu và nhạc dịu), tôi nói đùa : Bao nhiêu đứa con gái đã *chết* trên giường này ? Tôi kêu một tách cà-phê đen. Phong ngồi khe khẽ hát theo bản nhạc. *Về đâu hỡi gió mùa thơm ngát, bao cánh chim giang hồ* .. Những ngụm cà-phê thơm ấm trong buổi sáng lạnh với bạn hè. Hạnh phúc đến một lúc nào đó chỉ là niềm vui bâng quơ. Trong lời hát tôi mơ hồ nghe ra tiếng sóng vỗ của một giòng sông thênh thang và những con chim cánh trắng bay quần tụ trên mặt phù sa đầy nắng mật. Giòng sông có những bãi lau ở hai bên bờ. Ngọn gió lạnh trở về dồn thổi hoa lau vật vờ trắng xóa khắp bãi. Tuổi thơ đó ! Chẳng còn gì. Âm hao của bài hát lấp tôi vào những ước vọng đã che khuất mỏi mòn bằng ngày tháng. Những lá lau sắc ủ mình dưới mặt nước lạnh. Nước lạnh chôn một trời mây phiêu du. Những ngày Tết không áo mới và chú bé đi nhặt những chiếc pháo lép ngõ gạch nhà hàng xóm. Cuối cùng là người mẹ. Người mẹ suốt đời mơ tấm áo bông trần hạt lựu và đôi giầy quai nhung; Bà mẹ... không ! Người chị con ông Bác ở Pháp viết rằng bà đã chết. Bỗng tự nhiên tôi thấy tủi thân. Tại sao vậy ? Trời lạnh làm cho người ta dễ khóc. Tôi úp bàn tay vào hai má. Bàn tay lạnh khô. Tôi chợt muốn khóc. Đau đớn ấy cũng mơ hồ giống như một hạnh phúc. Tâm hồn tôi vẫn yếu đuối quá sức. Có những ngày tháng và nơi chốn cứ mãi hoài tôi không ra khỏi. Nỗi ám ảnh đó làm tôi đau đớn. Làm sao tôi có thể quên đi ? Mà tại sao lại phải quên chứ? *Nhưng thôi... hãy yên tâm đi bé con của ta* ! Phong nhìn tôi hỏi :

http://tieulun.hopto.org

— Ốm à ?

— Không ! nhưng sao ?

— Mày trông xanh hẳn đi.

— Có lẽ tại lạnh quá. Tao không chịu nổi lạnh.

Tôi cười với hắn. Không có gì cả đâu. Qua lớp kính dày của quán, thành phố đang nắng đẹp. Những tà áo mầu trôi ngoài cửa kính. Trông mọi người đều vui vẻ. Tôi nói tôi phải đi. Hắn nói mai rảnh ghé nghe ! Tao còn một chai *Courvoisier*. Tôi chỉ cái bụng lắc đầu nói : Không được hình như chứng đau gan của tao phát trở lại, nhưng có thể ghé mày chơi. OK tao chờ. Chỉ là một cái cớ. Tôi hay bày đặt. Đau gan ! Buồn cười thật. Cũng vẫn cái cớ ấy để tránh những bữa mời ăn của Mai. Giá nàng ít nói đi một chút nữa có đỡ khổ hơn không. Nghĩ đến lúc nàng trở thành người vợ. Tôi vỗ trán. Không được ! Chắc mình điên người lên mất. Đi qua quán Duy Tân tôi trông vào. Không một bàn trống. Vài người nào đó đưa tay vẫy. Tôi dơ tay chào lại Hình như trong số đó có Thủy. Chiếc quán mới mở được vài tháng. nhỏ nhắn nằm khuất vào một góc đường. Cũng những chiếc bàn vuông thấp nhỏ đứng giữa những chiếc ghế nệm vàng nhạt. Tôi nhớ đến bọn Toại. Những buổi tối Saigon lêu bêu từ Pag. qua Giv. đến Brod. Ở đây thiếu những cột gắn gương soi. Càng hay ! đỡ phải nhìn thấy khuôn mặt tiều tụy của mình. (Như người khách cuối cùng rời khỏi quán, khi người bồi bắt đầu kéo tấm lưới xuống che ngoài mặt kính. Bây giờ thì tôi sợ những đêm ngột ngạt của Sàigòn. Những mặt đường khuya thẳm dài hút. Ánh đèn oi nồng trên các vòm lá ẩm mưa hay bám bụi). Bên kia đường là rạp chiếu bóng HB. Một film cao bồi Ý. Chắc phải có nhiều tiếng súng nổ và người chết. Mai thích xem những film đại loại ! Tôi không thích sự tàn bạo. Người ta tưởng tượng ra nhiều cách để giết người. Tôi nghĩ đến viên đạn nằm trong bà vai Thủy. *Chiến tranh ?* Một ngày nào đó tôi sẽ phải đi lính. *Chiến tranh* — (Trong giọng nói dịu dàng của bà Quyên nghe ra có chút gì khôi hài quá đáng) — *Cái này thì tôi chịu không hiểu nổi* — Phải hiểu như thế nào ? Mệt quá sức ! Nó còn đó. Như đêm tối. Đêm tối nuốt trôi mọi thứ.

Sẽ phát hành vào đầu mùa Xuân **(2/1971)**

THI PHẨM THỨ HAI của LÊ MINH - NGỌC

NƯỚC MẮT CHO QUÊ HƯƠNG

(Tác phẩm Giải Thưởng Văn Học Nghệ Thuật 67 - 69)

★ Hơn 40 bài thơ viết về những khổ đau của dân tộc, những điêu tàn của đất nước đã và đang triền miên trong lửa khói.

★ Lời thơ nhẹ nhàng ý thơ thắm thiết qua những hận thù nở một tình thương bao la...

NHÀ XUẤT BẢN LỬA THIÊNG

http://tieulun.hopto.org

Tôi gặp vài người bạn cùng sở. Tôi mỉm cười với họ. Những cành đào được bày bán ở lề đường. Những nhánh nhỏ mầu nâu điểm chi chít những bông hoa đỏ hồng. Tưởng ra đôi má của bà Quyên huổi sáng. Nàng hình như có chuyện gì vui đó. Nụ cười rạng rỡ như có ngắn nắng reo. Đôi mắt mở ra cho mọi người nhìn được hạnh phúc. Tôi gặp lại Uyên trước cửa một quán sách. Tôi hỏi :

— Uyên mua sách à ?

— Vâng.

— Cuốn gì vậy ?

Nàng đưa cuốn truyện trên tay cho tôi. Một chuyện mới nhất của T. Tôi mỉm cười.

— Anh đọc chưa ?

— Tôi đọc rồi. Được lắm !

T. có gửi cho tôi một cuốn từ hôm sách phát hành. Tôi hỏi Uyên :

— Cô thích đọc truyện của T. lắm sao ?

— Có lẽ vậy. Ông ta hiểu về đàn bà hơn chính đàn bà.

Tôi cười không nói gì cả. Uyên hỏi tôi nghĩ sao. Tôi nói bây giờ tìm ra một cuốn sách đọc được thật khó nhưng sách của T. đều đọc được cả. Uyên nói những chuyện tình của ông T. viết đều tuyệt vời. Tuyệt vời ? Tôi mỉm cười nghĩ bụng rồi cô bé sẽ chết vì những điều tuyệt vời đó. Uyên nói nàng vừa gặp Mai trong chợ. Tôi nói : Thế à ? Nàng nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên dữ. Có lẽ vì cái giọng tỉnh khô, bất cần của tôi. Ở cái thành phố nhỏ này có nhiều điều phiền bực vậy đó. Khi họ thấy chúng tôi xuất hiện ngoài phố với nhau một vài lần là y như rằng họ nghĩ Mai sẽ là vợ tôi. Có nhiều khi chính Mai cũng nghĩ vậy không chừng. Thế này thì khôi hài quá đáng. Tình yêu phải là cái gì khác như thế chứ !

Tôi đi trong hiên mát. Ngoài xa nắng tươi trên những dãy đồi mượt Tôi ghé vào một quán bán thực phẩm. Cũng phải ăn Tết như người ta chứ ! Tôi nghĩ phải chiều chuộng mình một tí mới sống được. Tự nhiên tôi cảm thấy vui về. Tôi cầm một miếng mứt bí trắng mát nói với cô gái bán hàng :

— Tôi ăn thử một miếng được không cô ? Cô gái cười rất duyên. Tôi chỉ một chai rượu trên giá nói : cô lấy cho tôi chai Champagne đó. Tôi mua một hộp bánh LU và thêm một hộp kẹo lớn cho con trai của bà Quyên. Tôi tưởng tượng ra chai rượu ngâm trong bể nước sau nhà đến tối chắc là lạnh lắm rồi. Tôi vừa trả tiền xong thì Mai tới. Trông nàng không được vui về. Tôi nói :

— Anh vừa gặp cô Uyên.

Mai hỏi qua chuyện khác :

— Sao mấy ngày nay anh không lại em ?

Giọng nàng có vẻ trách móc. Tôi nói là tôi bận quá. Nếu nàng hỏi tôi bận gì tôi chịu không trả lời được. Cũng may nàng không hỏi như vậy. Trong tiệm ăn nàng vui vẻ trở lại. Sự đằm thắm và chiều sâu ấm áp vô cùng trong mắt nàng làm tôi e ngại Nàng mặc chiếc áo mầu vàng rực rỡ. Những móng tay vừa được sơn lại Mầu hoa đào mịn màng. Nàng nắm nhẹ tay tôi hỏi :

— Sao không lại nhà em ăn Tết cho vui ?

http://tieulun.hopto.org

— Sợ phiền gia đình Mai.

Nàng lắc đầu.

— Không phải những điều anh nghĩ đều đúng cả.

— Anh hiểu, nhưng anh đã lỡ hẹn với vài người bạn ăn Tết với họ.

Tôi lại nói dối. Nói dối như một cách để tự vệ. (*Này chú bé ! đã đến lúc ái tình không phải một trò đùa rong chơi nữa đâu nhé*). Sau bữa ăn tôi đưa nàng ra đón xe cho nàng về Chi lăng. Về đến nhà, tôi mở cửa phòng đem ngâm chai rượu vào bể nước lạnh. Nhà trên những cánh cửa kính vàng đục khép kín Không biết mẹ con nàng có nhà hay không. Tôi thoảng ngửi được mùi trầm hương nhẹ nhàng. Tôi buồn ngủ ríu mắt lại Tôi cởi quần áo, chui vào giường, kéo chăn đến cổ. Có tiếng gù gù và đập cánh của bầy chim bồ câu. Nếu được sống như loài chim bay trên những cánh rừng, đồng cỏ thung lũng Nếu được như... Tôi đã ngủ từ lúc nào ? Tôi đã ngủ như thế nào ? Trong giấc mơ tôi thấy tôi rượt theo một người đàn bà vóc dáng mờ mịt Tôi chạy lướt trên những đồi cỏ vàng và rừng tối đen. Tiếng cười của người đàn bà ngân dài trong gió mời gọi. Người đàn bà hết đường chạy phải nhảy xuống hồ. Tôi nhảy theo. Người đàn bà tan mất dưới mặt hồ sương mù. Tôi thấy những sợi tóc dài nổi lên chung quanh tôi quấn quít. Tôi sợ hãi và giá lạnh Tôi tỉnh dậy. Qua cửa kính đục lờ hàng thông trên đồi đã xám đen. Ngày sắp hết. Tôi lắc mạnh cái đầu. Tôi ngủ mê quá sức. Hơi lạnh thấm qua tấm chăn mỏng Tôi vốn lơ đãng. Đáng lẽ phải mua thêm một tấm chăn nữa. Hai đùi mỏi tê. Hôm nay đi bộ hơi nhiều. Tôi ngồi dậy khoác vội tấm áo choàng đẩy cửa vào toilette, với tay bật đèn Tôi vốc nước lên mặt Vốc nước lạnh ngắt. Tôi nhìn vào gương. Những nếp nhăn như săn thêm lại. Tôi có vẻ tiều tùy thật. Tóc có vài sợi bạc Ánh đèn đánh thức chúng dậy. Những sợi tóc bạc? Tuổi già ? Tôi sợ thấy mình già ghê gớm. Trên mái tóc đen mướt là sự vui chơi pha trộn ít nhiều cay đắng. Một ngày nào đó ? Tôi tưởng ra hình ảnh ông già gác dan bên sở. Tấm áo dạ cũ mốc ủ lấy cái thân thể còm cõi. Đôi mắt đục lờ và hai bàn tay khô. Đến gần ông ta ngửi được cái mùi già nua. Hình như hôm

Đề lật úp bọn ma đầu văn nghệ và phê bình đang tác oai tác quái trên các tạp chí xuẩn động, bè phái và hèn nhát từ thời bọn văn nô đến bọn học phiệt Hôm nay đầu tháng 3/1971 tạp chí sáng tác văn nghệ xuất bản bất định kỳ :

MẶT ĐẤT

do NGUYỄN ĐỨC SƠN chủ trương biên tập sẽ ra lại một cách liên tục dù bất cứ trở ngại nào. Bài vở tạm thời gửi về Nguyễn Nhân, 68/8 Trần Quang Khải Tân-Định nhờ chuyển.

http://tieulun.hopto.org

nay lạnh hơn mọi ngày. Tôi nghĩ tô đã nhuốm bệnh. Chẳng lẽ vậy ? Hai tuần trước tôi đi khám bệnh rồi. Người thầy thuốc nghe lưng, nghe ngực, rọi đèn vào mắt, mũi, họng, lấy chút máu và chụp hình phổi. *Kết quả tốt, ông không bệnh gì cả.* Tôi vui vẻ một chút, dĩ nhiên, nhưng cũng chán vì dù sao sự xác định không đúng với dự đoán. Nếu được đi nằm bệnh viện cũng là một cách nghỉ ngơi. Từ lâu hình như tôi đã quên săn sóc đến mình. Họ cứ nghĩ hồi này tôi trông có vẻ sa sút. Đôi khi sự chú ý của những người quen làm tôi khó chịu. Có lời ngầm chứa vài ác ý. Tôi đâu có đến nỗi trác táng quá độ vậy ? Hay chỉ tại cái mùa lạnh. Đúng là cái mùa lạnh thảm hại. Tôi không chịu nổi những cơn gió sắc lẻm của mùa Đông cứa trên da thịt, nhưng tôi vẫn yêu cái lạnh. Như tôi vẫn thổn thức chờ nó trong những ngày mùa. Hè. Như tôi ngóng tiếng gió trên vòm cây vào mỗi tối. *Tiếng gió bấc hiu hắt sào sạc đưa thổi ta về quá khứ. Cái quá khứ nghèo hèn nhưng mê đắm của ta !*

Lúc đó yên lặng. Đêm tĩnh. Mọi âm thanh đứng lại. Dưới đường một chiếc xe hơi chạy qua. Trong âm thầm như có sự chờ đợi. Người đàn bà đã bỏ thêm vài khúc củi vào lò sưởi. Ngọn lửa cháy lớn reo phần phật. Ánh lửa nhảy múa trên những rèm cửa đỏ. Chiếc đèn lớn đã được tắt đi, còn lại một chụp đen nhỏ trên giá sách. Những cuốn sách vẫn có cái vẻ lạnh lùng của chúng Tôi không xác định được là đúng mấy giờ. Hình như đã khuya. Tôi rót thêm rượu vào hai cái ly pha lê bầu tròn. Cái ly có vẻ cao lênh khênh mất bình thường. Trên cái ghế bành lớn, cậu nhỏ đã ngủ. Hộp kẹo Chocolat của tôi mở nắp để bên cạnh. Những cục kẹo nâu. tròn xếp lộn xộn như những viên bi. Tôi nhìn đứa nhỏ ngủ. Hai tay buông xõng, đầu nghuẹo xuống vai. Khuôn má bầu, hồng trong ánh lửa. Mắt khép chặt, say sưa. Dưới đó chắc phải có những hình ảnh lạ lùng, vụn rời. Giấc mơ của trẻ con có đầy tiếng nói. Khu rừng. Giòng suối và nắng. Những đồng cỏ và những bước chân chạy đuổi. Người đàn bà trở về ghế, ngồi xuống Nàng mặc một bộ quần áo lụa vàng và áo len trắng nuốt. Khuôn mặt nàng hồng tươi hẳn lên (lửa ? Rượu ?) Tròng mắt như vừa tráng qua một lớp thủy ngân, ướt bóng. Tự nhiên tôi thấy nàng đẹp và quyến rũ. Chung quanh là sự im lặng thân mật. Tôi vẫn tưởng nhìn ra được nụ cười nào đó trong mắt nàng. Sự vui vẻ của nàng làm tôi hài lòng hết sức. Câu chuyện bắt đầu tự nhiên khi lò sưởi được đốt lên và đêm đã nằm kín trên những con đường bên ngoài. Tôi cũng không còn lanh run và tưởng mình nhuốm bệnh. Chúng tôi nói về nơi chốn đã sống cái tuổi thơ cô đơn của mình, về những ngày còn đi học, Tết và đời sống và sự mâu thuẫn vô lý của nó. Nàng nói đôi khi nàng cảm thấy mất bình thường trong những lộn-xộn-có-thứ-tự của đời sống Nàng chịu đựng chúng bằng sự im lặng. Tôi nói ai cũng cảm thấy vậy cả, đôi khi, nhất là đàn bà thì không làm sao hơn Đàn ông họ có thể phản ứng bằng một cách ngược lại Họ giống như một trái banh cứng — Tôi cười, tự nhiên thấy mình vô duyên. Tôi ngừng lại nhìn

http://tieulun.hopto.org

nàng. Nàng vẫn chăm chú nghe đấy chứ. Tôi yên tâm— khi được ném vào những bức tường nó sẽ nẩy lung tung hoặc bể ra. Chịu đựng đời sống cũng như chịu đựng một cơn bệnh *(bệnh-ngày-tháng)*. Ai rồi cũng sẽ qua khỏi được cả dù bằng cách này hay cách khác. Tôi nói cách chịu đựng của nàng có lẽ là tốt nhất nhưng tôi không làm được vì tôi là đàn ông. Đàn ông cũng có nghĩa là sức mạnh và sự tự do dù . (tôi mỉm cười và nói một cách hết sức ngu xuẩn)... Có sức mạnh để được luôn luôn sai lầm và tự do để đi đến quá trớn. Nàng nói : Và đàn bà yêu đàn ông ở những điều tương tự như vậy. Chúng tôi đã uống hết ba phần tư chai rượu và đều có vẻ say Tôi nghe nàng và gật gù, gật gù. Chắc là trông tôi có vẻ lố bịch lắm đấy. Tôi nói không biết khi Đức Giê-hô-va tạo ra con người đầu tiên theo Cựu-ước-kinh ngài có tưởng tượng ra được những ý nghĩ lầm nhảm của con người ngày nay không. Nàng nói có lẽ đó lỗi lầm lớn nhất của Thượng đế. Câu nói có vẻ vô đạo dù Chúa nhật nào nàng cũng đi lễ rất sớm. Nàng có vẻ rất thành thực khi nói vậy.

...Ông có thấy tôi không được bình thường không ? Không ! có gì đâu ! bà có vẻ vui lắm. Ông chia mừng với tôi chứ ? — Nàng đưa ly rượu lên môi uống nhẹ một hớp. Nàng ngước lên mỉm cười. Chiếc cổ trắng ngần và cao. Tóc chảy mượt, lung linh ánh lửa trên vai áo len trắng — *Xin mừng bà về mọi chuyện. Tôi được tự do, những ám ảnh đã ra khỏi t i. Chia mừng cùng bà dù chắc là tôi không hiểu chuyện đó ra sao (tôi uống một ly. Uống một hơi thôi) Cám ơn ông ! Ông không cười tôi chứ ? Vụ ly dị của tôi với người đàn ông ấy đã xong. Tôi có cảm giác như bước về đây từ đâu đó. Một nơi nào khác mù tối . Tôi như vừa qua một đêm. Tôi không nói rõ được, tôi cũng không hiểu nó ra oao. Chỉ biết cái đêm dài từ mù ấy là nỗi ám ảnh. Bây giờ thì tôi tự do. Tôi cảm thấy vui và muốn cảm ơn mọi người...* Người đàn bà trở nên nói nhiều. Nàng nói như chưa được nói bao giờ. Tôi chăm chú nghe nàng một cách rất thành thật. Thú thật là tôi chẳng thấy mình tỉnh táo mấy — dù tôi cũng chỉ hiểu phần nào những lời nói của nàng. Hai người dều sảng cả thì cần quái gì. (Nơi này chỉ có ngọn lửa lò sưởi và chúng ta). Nàng ngây thơ và dễ thương. Tôi không ngờ nàng trẻ thơ đến vậy. *Hồi đi học tôi là đứa hát hay nhất trường. Bà thích loại nhạc nào ? Hồi đó tôi thích hát Du ca và Tâm ca. Một bọn mặc quần áo đen, đi chân không lên đồi đốt lửa và hát với nhau. Ông thấy tuyệt vời không ? Nhiều lúc nghe tiếng hát, gió và lửa đều giống nhau. Tôi hư hỏng hơn bà, tôi chỉ thích những lời hát nghe ra hơi hướng của đêm khuya, rượu mạnh và khói thuốc lá. Cũng tuyệt vậy ! Các ông là đàn ông mà. Đàn ông thì cái gì cũng phải biết, biết trước khi lập gia đình lại càng tốt...* Nàng có vẻ ân hận và ngậm ngùi khi nói thế. Tôi đoán nàng đang nghĩ về người đàn ông đã ra khỏi nàng hay ngược lại. Nàng cúi xuống hôn đứa nhỏ. Tôi nghe nàng thở dài. Mắt nàng trông như sắp khóc. Đứa nhỏ vẫn ngủ vật vờ trên ghế. Nàng cài nốt những

http://tieulun.hopto.org

cúc áo len cho con. Căn phòng im lặng trở lại. Tiếng gió đập trên các mặt kính phía ngoài. Không hiểu sương mù có dầy lắm không ? May ra còn có thể nhìn thấy tấm khói loãug lượn lờ từ ống khói lò sưởi. Tôi nhìn khói lo sưởi (những buổi tối về khua từ một quán cà phê nào đó, hay từ nhà Mai. Căn nhà ở gần hồ Mê linh có những cây mận hoa trắng như những giọt tuyết và tôi có thể hôn nàng ở một xó bếp ấm áp, Sự chiều chuộng của Mai có thể là một thứ nguy hiểm đe dọa Không khéo thì mình phải trả bằng sự tự do. *Tự do?* Có nhiều lúc tôi nghĩ ngược lại. Tôi muốn yên nghỉ), và mơ ước những điều hạnh phúc (một căn nhà, một người vợ hiền lành, một nơi chốn để trở về). Nàng có vẻ mệt nhọc khi cố xốc đứa nhỏ lên. Tôi thấy nàng lảo đảo. Tôi nói ;

— Bà để tôi bồng cháu dùm cho.

Tôi đỡ đứa nhỏ trên tay nàng. Đứng kề cận nàng tôi ngửi được mùi da thịt và tóc thơm ấm và nồng như mật ong rừng. Tôi đặt đứa nhỏ trên giường, kéo chăn đắp tới cổ cho nó. Nàng nâng đầu con kê lại chiếc gối cho ngay ngắn. Tôi nhìn nàng Người đàn bà cũng nhìn tôi mỉm cười. Trong ánh sáng ảo của ngọn đèn ngủ nụ cười nàng như nụ cười của tượng. Tôi chợt bị cuốn hút vào một ảo tưởng rất hạnh phúc (hai vợ chồng đang săn sóc cho đứa con). Tôi lắc mạnh cái đầu. Cái đầu tôi đôi khi nó cứ trục trặc *A ! cái đầu hay tưởng tượng vớ vẩn của ta* !

— Ông có vẻ mệt ?

— Không ! tôi choáng váng một chút. Đáng lẽ nên uống ít thôt. Từ lâu lắm hôm nay tôi mới lại được uống rượu.

Nàng khép cửa phòng ngủ lại. Tôi đứng trước kệ sách và nhìn bông hồng nhung — Làm một cái gì đó thì dễ trấn tĩnh mình hơn là ngồi yên trên cái ghế kia —Tôi cố chống với những ý tưởng mù mờ lộn lạo trong đầu, vì bị men rượu pha trộn. Quả là cái đầu mình khôi hài. Khỉ thật ! Nàng đưa cho tôi lọ dầu nóng. Tôi xoa một chút lên thái dương. Mùi dầu cay xè khó chịu. Hay là tôi nhuốm bệnh thật ? Khi đứng gần nhìn tôi, môi nàng trông như muốn cười. Một vẻ tinh quái, chế riễu nhưng rất thân mật. Tự nhiên hai tay tôi ôm lấy vai nàng kéo tới trước. Nàng vẫn ngước mặt nhìn tôi nhưng

ĐÓN ĐỌC :

Một ngày của Ivan Denisovitch

của Alexander Solzenitsyn Giải Nobel 1970

Bản dịch của NGUYỄN-MINH-HOÀNG

TRÍ-ĐĂNG xuất bản

http://tieulun.hopto.org

co người lại một chút. Sự thất vọng như bóng tối bò lan tới Nàng nhìn tôi lặng lẽ lắc đầu. Tôi chợt tỉnh hẳn lại. Tôi lắp bắp nói lời xin lỗi. Tôi đi về phía lò sưởi. Trên mặt bàn hai chiếc ly pha lê vẫn đứng lênh khênh. Tôi nhặt một cục kẹo trong hộp. Tội nghiệp chân tay tôi thừa thãi quá đáng! Tôi xấu hổ. Tôi đứng trước lò sưởi, hơ hai bàn tay trước lửa. Tôi có lạnh lẽo gì đâu Tôi muốn ngồi xuống tấm nệm đặt dưới chân nhưng cái gì đó neo tôi đứng yên một chỗ nặng nề Khi nghĩ mình phải chuyển dịch hay làm một cái gì đó bây giờ thì cử chỉ đều trông có vẻ lố bịch Có tiếng lịch kịch ở phía sau lưng. Tiếng động của cái ghế bành được chuyển từ nơi này sang nơi khác trong phòng (Buổi sáng hôm sau tôi nhìn thấy chiếc ghế đó chặn cứng cửa phòng ngủ của đứa bé). Nàng đến ngồi xuống tấm nệm trước lò sưởi.

— Ông ngồi xuống đây đi !

Chúng tôi ngồi bó gối im lặng nhìn ngọn lửa hiuhắt. Nàng ném thêm vài thanh củi vào lò. Ngọn lửa lại bốc cao hừng hực.

— Ông không giận tôi chứ ?

Tôi nhìn ngọn lửa đáp :

— Đáng lẽ tôi phải hỏi bà câu đó.

Từ xa lác đác đã bắt đầu nghe những bánh pháo nổ (trong đó nghe ra có cả tiếng súng). Đến một lúc nào đó tự nhiên một bàn tay ấm và mềm mại đặt trên tay tôi. Tôi vòng tay đỡ lấy nàng. Nàng tựa đầu lên vai tôi. mắt khép hờ phẳng lặng, chấp nhận Tôi cúi xuống. Đôi môi cùng quấn quít lấy nhau như những búp lửa mềm mại bấu quanh thanh củi cháy rạo rực...

ĐỊNH-NGUYÊN

Đón đọc:

QUÊ HƯƠNG TAN RÃ

của CHINUA ACHEBE

NGUYỄN HIẾN LÊ và HOÀI KHANH *dịch*

Đây là bi kịch của một bộ lạc da đen chất phác bị một tụi thực dân da trắng qui quyệt lừa gạt, chà đạp, bóc lột, làm cho nòi giống chia rẽ, quê hương tan nát ; bi kịch đó là bi kịch chung của các người da đen, da vàng thế kỉ trước và tuy nói là đã chấm dứt sau thế chiến vừa rồi, nhưng vẫn kéo dài dưới một hình thức mới mẻ hơn, thâm hiểm hơn.

« Xuất bản lần đầu ở Anh vào năm 1958, QUÊ HƯƠNG TAN RÃ là cuốn tiểu thuyết đầu tiên và nổi tiếng nhất của Chinua Achebe, một tác phẩm mẫu mực của văn học Phi châu hiện đại. Đây là câu chuyện của một người « hùng dũng », suốt đời sợ hãi và phẫn nộ, một cuốn tiểu thuyết tự sự mạnh mẽ và cảm động mà các phê bình gia đã so sánh với bi kịch cổ Hi Lạp ».

(Fawcett World Library)

Tác phẩm *Quê hương tan rã* này viết bằng tiếng Anh, đã được dịch ra năm thứ tiếng ; Pháp, Ý, Y Pha Nho, Nga và Đức và đã bán nửa triệu bản, được một số Quốc gia châu Phi dùng làm sách giáo khoa trong các trường dạy Anh ngữ.

Nhà Ca-Dao sẽ phát hành vào đầu năm Tân-Hợi

http://tieulun.hopto.org

Những đồng tiền mừng tuổi anh

Thơ HOÀNG-LỘC

gửi quế-linh

tờ bạc mới em cho làm vốn liếng
của đời nhau may sẽ đẹp sau này
chỉ mấy mươi đồng mà nghìn kỷ niệm
mỗi xuân về — nỗi nhớ hắt hiu bay

anh thuở đó sớm xa lê loài ảo tưởng
ngó quanh đời chỉ còn chút tình em
nên xuân đến cũng khuây sầu phiêu lãng
giọng em cười như có tiếng chim khuyên

em thuở đó lòng thơm hương cỏ dại
chiều ba mươi đã thấy được mùa xuân
mấy chục bạc cũng ân tình, nhân ngãi
xin anh thêm một tuổi để em mừng

lời chúc năm xưa mong anh hạnh phúc
đã bao năm đâu chịu đúng như lời ?
anh làm chết nơi em từng nguyện ước
và tình yêu từ đó cũng xa vời

anh còn giữ những đồng tiền mừng tuổi
vốn liếng này không giúp mộng giàu hơn
mỗi xuân sang mỗi phai màu giấy mới
và trong anh là những sắt se buồn

4 mùa thương

Thơ HUỲNH-KIM-SƠN

Rồi một ngày trên con đường thuở trước
Người trở về tìm lại dấu chân xưa
Bầy én cũ thương mùa xuân ngà ngọc
Cũng buồn theo từ dạo gió sang mùa

Xuân đã mất trong tầm tay của tuổi
Tình như mây tan rã cuối phương trời
Mùa hạ đến loài ve lên tiếng gọi
Một tên người chợt tắt lịm trên môi

http://tieulun.hopto.org

Để từ đó vàng thu qua sắc lá
Chiều heo may trăng lạnh gót chinh nhân
Người đứng đó bỗng dưng thành tượng đá
Nhìn em đi hoa trải lối sang ngang

Tay mười ngón tuyết băng thành một khối
Sớm mùa đông người trở lại Cao-nguyên
Từng đợt gió tung bay bờ tóc rối
Giấc mơ sầu khe khẽ gọi tên em

Thơ HẰNG VŨ

Xuân 28

Phiêu bồng mỏi cánh chim xa
Quán xuân tỉnh rượu nhớ nhà chơi vơi
Tuổi nghiêng mộng vút cao vời
Bước khuya xiêu vẹo mù khơi nẻo về

Hẹn mai

Rồi nước Việt-Nam sẽ thái bình
Muôn dòng thác lũ cuốn điêu linh
*Bắc Nam rộng nối vòng tay lớn**
Ôi, Thái bình dương, một biển tình !

Xương sống Trường sơn hết gãy đôi
Con tàu xuyên Việt nhẹ mình trôi
Hong lình Vinh nhớ sương Đà-lạt
Huế hẹn Hồ Gươm trăng sáng soi

Anh buông tay súng chặt tay cày
Chị bỏ thành đô phấn sáp phai
Vườn tược mẹ chăm xanh sắc lá
Em dìu bước cháu vững chân nai

Căng nhựa đầu xuân cây ấp tim
Sân trường sơ cấp vút lời chim
Gặp nhau mắt nở niềm thân ái
Bọt oán thù xưa gió thoảng chìm

* «Nối vòng tay lớn» là tên một bản nhạc của Trịnh Công Sơn.

http://tieulun.hopto.org

Đợi một mùa Xuân

Thơ LÊ MINH-NGỌC

Xa nhau mười xuân trước
Bây giờ mười xuân sau
Nhớ chăng câu thề ước
Nước đưa mây về đâu ?

Mẹ cha không hề biết
Chuyện lén đôi đứa mình
Tuổi xanh dài cách biệt
Năm tháng vèo trôi nhanh

Vì sao anh ra đi ?
Em hoài hoài thắc mắc
Anh xa còn nhớ chi
Nắng quái, buồn dằng-dặc

— Cô bé mười sáu tuổi
Anh đi mai lại về
Mắt xanh đừng vội tối
Lòng xuân đừng tái tê

Anh bảo vì quê hương
Ra đi gìn giữ đất... ?
Anh bảo đổ máu xương
Ươm mầm xanh bất khuất ?

Nhắc hoài câu hẹn ấy
Ngắm hoài kỷ-niệm kia
Sớm trông, chiều chẳng thấy
Anh, sao anh chưa về ?

Mùa xuân cây trổ lá
Sáng, màu sáng long-lanh
Bạn kêu : em trổ mã...
Sao chưa về, hỡi anh ?

http://tieulun.hopto.org

● TRẦN-HOÀI-THƯ

Truyện

Đôi mắt mùa Xuân xa

Nhà máy xay lúa là một căn nhà tranh nổi lên trên một vuông đất cao, chỗ quanh của con đường nối liền hai quận lỵ. Mùa Xuân, có những con chim én, bay lượn từng đàn trên đám lục bình đã nở hoa tím ngát. Xuôi con đường đất đỏ, cách đấy không xa, ngôi trường ấp lẻ loi một bên đường, đối diện với những mái nhà cũ kỹ, nghèo nàn của đám tản cư từ vùng khói lửa qua. Ngôi trường ba lớp, hầu như bỏ trống từ ngày toán nghĩa quân bị phục kích ở khúc quanh.(Địch trồi từ dưới đầm lục bình lên, tấn công vào toán nghĩa quân đang ngồi trên thềm tiểu học. Kết quả một căn phòng của trường bị hư hại nặng. Những mái tôn, nghiêng ngửa, tróc từng mảng dưới cơn nắng, hay đập ầm vang, trước những cơn gió mạnh bạo. Một phòng, tối thẫm. Vách tường chi chít những khẩu hiệu : *Hút thuốc bồ, hơn hút Ruby. Ăn bột mì ăn no chống Mỹ. Đả đảo Mỹ Ngụy* v.v... Và đầy hình vẽ tục tĩu của đám lính quận hành quân qua đây). Ngôi trường buồn hiu, nhìn qua nhà máy gạo cũng buồn hiu nốt. Mùa Xuân, bầu trời vẫn còn mang những đám mây ấp đầy nước mắt...

*
* *

Buổi trưa, trời vẫn còn dịu. Hạo nằm trên một chiếc võng trận, căng trong căn phòng học bỏ trống, nhìn ông già tản cư, còm lưng đan thúng. Có tiếng chim sẻ đuổi nhau ríu rít ngoài bờ tre. Những người lính đã biến đi đâu biệt tăm. Hạ sĩ nhất Cày, ông già mang M.79, chắc đi tìm rượu. Hạ sĩ Minh, biệt hiệu Minh cao bồi, đã xông vào căn nhà tranh, tán cô ả góa chồng. Hạ sĩ nhất Điều, xách súng ra tuốt ngoài đồng tìm đàn cu đất. Con đường đất đỏ thỉnh thoảng xuất hiện một chiếc xe lam, bốc lên từng đám bụi mịt mù. Đàn chim én, vẫn lượn lờ, vút lên những cánh tuyệt vời, rồi bay sà xuống thấp. Hạo cảm thấy lòng nao nao. Chàng nhắm khẻ đôi mắt, như thấy mình trải qua một giấc mơ.

Chàng đã nhận ra người con gái nhà quê xinh đẹp ấy. Ngày gánh đôi thúng thóc vàng ửng, bước đi thật chậm rãi.Chiếc áo cánh đỏ, chiếc quần lãnh đen, như làm nổi bật màu da tươi mát của một đóa hoa đồng nội. Gương mặt nàng thật dễ thương. Màu da bồ quân và đôi mắt thật đen và tròn như hai hạt nhãn lồng. Bóng nàng đổ xiên xiên dưới nắng. Buổi trưa, đã ngủ quên trên từng nhánh thầu đậu có hoa vàng nở rộ, trên từng bụi tre lá ngà, ríu rít tiếng chim sâu. Buổi trưa như thiếp đi, trong hình ảnh mềm mại của một người thôn nữ. Và chàng phải bật dậy, lò dò đi theo.

— A, ông đi đâu dzậy, bây ơi...

Tiếng la đùa của một người lính vang lên. Hạo cười, bước vội. Người

http://tieulun.hopto.org

con gái chừng như đã biết chàng đuổi theo sau, nên cúi đầu bước mau. Đôi gánh thóc, lắc lư trên đường. Nàng bước vào nhà máy xay lúa đặt hai thúng thóc trên nền đất, và lấy nón quạt gió. Mồ hôi đã rịn trên trán nàng từng giọt óng ánh. Những sợi tóc mai buông rũ trước mắt. Nhà máy chưa mở cửa. Lão chủ Tàu còn mải ở trên quận chưa xuống. Chàng chúc mũi súng xuống giày trận, nhìn gương mặt thanh tú của nàng:

— Cô đến xay lúa ?

Nàng mở tròn đôi mắt. Một lát, nàng khẽ mỉm cười:

— Đến đây, thì xay lúa chứ làm gì, còn hỏi.

Hạo biết mình đã gặp một cô gái khôn ngoan. Chàng lúng túng tìm một câu hỏi khác. Một cơn gió thổi qua, những cánh hoa tim tím của cây sầu đông trước nhà rụng lả tả.

— Mùa năm nay trúng không cô ?

— Cũng tàm tạm thôi, ông.

Chàng bật cười:

— Tàm tạm là răng ?

— Chọc quê người ta hoài. Nhà quê khác thành thị. Nhà quê quê mùa lắm mà ông.

Chàng la lên :

— Chính vì thế, tôi mới yêu nhà quê.

— Ông nói dóc.

— Thiệt đó. Ai nói láo, ra đường xe cán.

Nàng bật cười :

— Sức mấy mà xe cán. Sợ mấy ông lính này quá.

Hạo đổi gương mặt buồn bã :

— Tôi nói, cô không tin sao. Ngày trước, tôi cũng ở nhà quê. Mãi tận trong Nam Cũng chăn trâu, cũng cày cũng bừa, cũng đi đơm cá, cũng tát ao, tát hồ bắt cá lóc.

Nàng thè lưỡi:

— Ghê quá ta.

— Ở trong quê tôi, đất đai màu mỡ lắm chứ không như ở đây. Tôi thấy đồng khô cỏ cháy, đất đai nứt nẻ không à.

Hạo bắt gặp đôi vai mềm mại của nàng run đi. Chàng ước được ve vuốt bờ vai yếu mềm ấy.

— Cô ở đâu ?

— Lúc trước em ở Gio-Lâm.

— Gio-Lâm à? Tôi có hành quân qua đấy. Bây giờ, chắc cô tản cư ?

— Da.

— Cô hiện giờ ở đâu. Cho tôi biết được không ?

Nàng mỉm môi, gương mặt trở nên rạng rỡ. Ánh nắng lọt qua cành lá, lung linh trên mái tóc đen mun của nàng. Hạo vân vo một chiếc lá ngâu úa vàng, cầu khẩn:

— Cho tôi biết được không?

Nàng cúi đầu, bốc một nắm thóc, quăng ra sân nhà máy xay lúa. Đàn chim sẻ từ đâu, bay sà xuống, ríu rít kiếm mồi. Hạo lại van nài:

— Thôi cho tôi biết tên được không ?

— Ông hỏi làm gì. Ở đây, quê mùa, nghèo khổ, sao được vinh hạnh như thành thị. Tôi, chân lấm tay bùn mà.

Chàng làm bộ giận:

— Thôi, người ta không bằng lòng thì thôi. Phải, người ta khinh mình mà.

http://tieulun.hopto.org

Hai người ngồi nhìn ra sân. Qua hàng rào dâm bụt, một cánh đồng mạ non tươi mát. Đầm lục bình với những búp hoa tím nở rộ dưới nắng. Lại một cơn gió thổi qua. Những chiếc hoa ngâu lại rụng xuống. Chàng bốc một nắm thóc vàng, rồi bỏ vào miệng cắn từng hạt. Mùi sữa ngọt bùi, dìu dịu khiến chàng nhớ đến một ngày nào xa xưa, với những nhánh trĩu nặng đòng đòng, và hương lúa chín. Buổi trưa như dừng lại. Chỉ còn chàng ngồi bên cạnh người con gái sực nức mùi sữa dậy thì. Chàng cắn từng hạt nhỏ, như cắn từng nỗi hạnh phúc nhỏ nhoi, vô cớ, trên con đường phiêu bạt của chàng. Chàng bỗng dưng cảm thấy sung sướng. Niềm ước ao một ngày nào đó, được trở về xóm làng nhìn đàn én đầu mùa đang lượn vờn trên đồng lúa, bên cạnh một người vợ nhỏ, mộc mạc, quê mùa đã khiến tâm hồn chàng xao động lạ lùng. Nắng vẫn múa may trên đám lá ngâu vàng. Chàng khẽ liếc mắt, bắt gặp chiếc mũi dọc dừa của người con gái hơi cao. Nàng vẫn cúi đầu, vân vê tinh nghịch chiếc lá uá.

— Nè cô.

Nàng ngước mắt lên, chừng như ngạc nhiên :

— Cái gì thế ông ?

— Ở đây nguy hiểm, sao cô dám ở đây.

— Thì ở đâu bây giờ, hả ông.

— Chẳng hạn tản cư lên quận.

— Mình nghèo mà Làm gì có nhà cửa trên đó.

— Lại nói nghèo nữa. Chứ tôi không nghèo à ?

— Thôi mà ông.

Chàng nghĩ, chàng đã gặp một cô gái nhà quê biết quá nhiều. Tuy nhiên, chàng phải cố nuốt nước bọt.

— Nè cô.

— . . . . .

— Cô biết tại sao chim én lại ngủ suốt mùa Đông, và thức dậy vào mùa Xuân không ?

— Thì nó thích nó dậy.

— Trời ơi, nói như thế mà nói. Phải cắt nghĩa theo khoa-học.

— Người ta học giỏi, còn tôi quê mùa mà.

Rồi nàng bặm môi, cố tránh nụ cười. Mắt nàng trong sáng.

— Chứ tại sao ?

— Tại mùa Đông lạnh, nó đi ngủ. Mùa Xuân ấm áp nó về.

— Nó ngủ đâu ?

— Nó ngủ dưới đất.

— Ông nói láo. Tôi không tin.

— Không tin thì quyền người ta.

Một lát sau, ngoài cổng nhà máy đã rộn rã tiếng cười nói. Một đám đàn bà con gái, gánh những bao thóc nặng trĩu vào sân. Một mụ đàn bà hỏi nàng :

— Lan, ông Tàu xuống chưa con ?

Người con gái trả lời :

— Bác Ba, ổng chưa xuống, con đợi mệt thấy mồ à !

Bây giờ Hạo mới cười, tinh nghịch nói :

— Người ta biết tên rồi. Hết dấu rồi nghen.

Người con gái quay mặt, đôi má lộ hai chiếc lúm đồng tiền. Hạo càng trêu cợt :

http://tieulun.hopto.org

— Lan, tên một loại hoa đẹp quá sức tưởng tượng.

Nàng hứ

— Nói dóc.

— Ừ, biết ai nói dóc. Rồi, người ta sẽ tìm nhà cho mà xem.

— Thách đó.

— Chắc không. Cuộc gì đi?

Nàng lại vọc những ngón tay mềm và thon trong vựa thóc. Hạo cũng bỏ bàn tay mình vào. Bàn tay chàng chạm phải bàn tay người con gái. Hạo ngó xung quanh, chừng như thấy mọi người không để ý, chàng nắm chặt những ngón tay của nàng. Nàng vẫn để yên. Má nàng bây giờ an hồng, dễ thương hết sức. Giây phút ấy. Hạo ngỡ mình đang sống trong một nỗi hạnh phúc vô biên mà chàng chưa bao giờ bắt gặp. Đàn chim én vẫn lượn vờn, nô giỡn. Chúng đuổi nhau trên đám lúa xanh um, đang trổ đòng đòng, lay động trước gió Xuân.

* * *

Như vậy, trong đám lính được tăng phái mở đường mỗi ngày, có một người lính, có con tim rộn ràng nhất trời đất. Giữa lúc đám lính bắt đầu kêu nhớ nhà, nhớ vợ, nhớ con, bắt đầu chưởi thề, mỗi khi lê gót giày vào mỗi buổi sáng để lội bộ, để qua những cánh đồng ăm ắp nước, để hét hò trước khi xung phong vào làng, thì Hạo mong đợi những ngày mở đường sẽ dài mãi mãi. Chàng đã biết được ngôi nhà của Lan. Ngoài ra, chàng còn biết nàng đang học may trên quận. Ngôi nhà của nàng nằm phía sâu con đường đất đỏ, có một hàng tre râm bao vây xung quanh. Những lần đóng quân, giữ an ninh cho toán công-binh xây cầu, chàng đều dẫn tổ của mình vào trú trong đó để nấu cơm và nghỉ ngơi. Chàng đã có những buổi sáng hồi hộp từng phút, để nhìn nàng bước ra khỏi nhà, xắn ống quần, ra ngoài đồng nhổ cỏ. Chàng đã có những ánh mắt, nụ cười đưa đẩy từ sau hàng rào dâm bụt đỏ, và những điếu thuốc tình si, khi thấy nàng mặc chiếc áo cánh màu vàng thắm, gội đầu ngoài bờ giếng. Bởi thế, chàng đã cố lấy lòng ông già cụt chân, bà già có đôi mắt sắc sảo và thằng em trai còn học tiểu-học ở trường làng. Chàng lấy lòng đủ thứ. Những viên thuốc ABC, những thỏi kẹo ho, những viên thuốc đau bụng. *Bác đau đầu à? cháu có thuốc cảm, xin tặng bác. Em đau bụng sao? y tá đâu, cho một mớ thuốc coi.* Bởi thế, trong những ngày mà đồng đội chàng kêu trời, như bộng, chờ đợi cái lệnh được lên xe trở về hậu cứ, thì Hạo là một kẻ được sống trong một giấc mơ đầy hạnh phúc nhất. Chàng bắt đầu có những buổi hẹn hò, thì dụ trưa nay... một buổi trưa thật vô cùng im vắng và tuyệt vời quá sức:

Đám lính đã xách súng, thơ thẩn ra ngoài đường, nhìn đôi chiếc xe lam xuôi ngược, hay đã ngủ mê mệt trên vỉa thềm của ngôi đình làng. Một người lính gác, ngồi hút thuốc ở đằng sau vườn, đối diện với vùng đất nguy hiểm. Ông già, bà già nàng, lẫn đứa em trai cũng đi đâu biệt tăm. Chỉ còn mỗi một mình nàng lui cui trong bếp. Chàng mang súng bước vào khung cửa. Nàng không để ý, vẫn chụm lửa, khói bốc ngạt thở. Chàng hỏi lớn:

http://tieulun.hopto.org

— Lan nấu nước phải không ?

— Dạ

— Chà, nấu chè tươi phải hông ?

Chè tươi, trời nắng thế này thì ương vào thấy tuyệt hảo. Nắng đã lớn, ực rỡ ngoài sân. Đàn gà con gọi mẹ ếu chíp chíp. Vườn rau răm xanh ợn bên những bông hoa cải vàng.

Chà, cải tốt quá hen. Cải bán, hay ải làm dưa, đó cô Lan ?

— Dạ, cải muối, để dành mây ngày Tết.

— Nhắc đến Tết, cô Lan có buồn hông ?

Nàng cười mỉm :

— Đâu có gì phải buồn.

— Riêng tôi, tôi buồn lắm cô Lan. Hai năm, ăn hai cái Tết xa quê hương rồi đó Đêm giao thừa, buồn ghê gớm. Tôi uống rượu như điên. Trời cứ bắt mình hoài thế này, biết bao giờ yên cô Lan.

— Em cũng buồn. Ở đây, đêm ngày đều bất an. Dạo này, nẫu về nhiều quá. Nhà quê chịu thiệt thòi đủ thứ, phải không anh ?

— Tôi nhìn mấy bông cải vàng, nhớ nhà quá sức. Ở nhà, mẹ tôi cũng trồng một vườn cải tươi tốt như vậy. Mẹ tôi không bao giờ bán. Bà để dành cho mấy ngày Tết. Tội nghiệp, bà săn sóc, chăm nom cải ngày. Bà tìm từng con sâu...

— Tội nghiệp dữ quá hen.

— Cô Lan thấy tội nghiệp, mà không thương tôi...

Người con gái im lặng. Nàng đang vân vê một chiếc lá khô. Hạo ở đằng sau, lấy thuốc hút. Chàng nói to :

— Cô Lan, cho đốt nhờ điếu thuốc nhé,

Và chàng đến bên cạnh người con gái. Nàng vẫn ngồi bất động trước bếp. Hơi nóng làm má nàng phơn phớt hồng. Hạo thấy ngực nàng phập phồng sau làn vải nylon vàng thắm. Chàng cúi xuống, châm điếu thuốc. Tay chàng khẽ đụng vào cánh tay của nàng. Nàng vẫn ngồi yên. Sự đụng chạm ấy, khiến chàng liên tưởng đến những ngón tay thon trên thúng thóc ửng vàng và nghe lại sự rung động, lẫn thích thú đang dậy lên trong mạch máu. Chàng ôm vội vàng cả lưng ong mềm mại, và hôn rần rụa. Người con gái là mình, buông xuôi. Hạo nói trong hơi thở : «Lan, có biết tôi thương Lan bao nhiêu không ? Ngày tôi gặp Lan, tôi đã thương rồi».

Nàng Lan vùng dậy. Giọng người con gái trở nên tội nghiệp quá chừng!

— Thiếu úy thương em, em cám ơn thiếu úy. Chứ em không dám thương thiếu úy.

Và nàng đứng dậy, cầm quai ấm nước bước lên nhà trên. Chàng vẫn bếp đằng sau :

— Lan, em nghĩ bậy. Anh thương em thật mà.

Chàng lại ôm choàng cả người nàng một lần nữa. Môi chàng hôn tới bụi trên cổ, trên gáy, trên bờ vai thon lưng. Chàng nói khe khẽ :

— Ngày mốt, anh rời xa đây. Đơn vị anh hết công tác rồi. Biết khi nào gặp lại em.

http://tieulun.hopto.org

Con chó ngoài sân bỗng sủa, mừng một người nào đó. Lan hoảng hố nói :

— Má em về rồi, anh.

Ngày hôm sau, trung đội được lệnh lấp hết hầm hố, gởi tất cả balô lên chiếc xe GMC chở v. hậu cứ. Họ vẫn phải mở đường như thường lệ Họ sẽ phải ở lại, đợi chiều đến, để mấy chiếc xe GMC tới rước họ. Trung đội đã tập họp phía bên này cầu. Sương và hơi nước vẫn còn lơ lửng giữa giòng sông. Bây giờ sáng trời đã thấy rõ. Họ bắt đầu di chuyển, súng cầm tay, bước đi chậm rãi. Tai và mắt được dùng triệt để. Họ phải qua một quãng đường rậm rạp, đầy đầm lục bình và hồ sen. Buổi sáng, vẫn có những đứa bé ngồi trên chòi tranh, đập gõ thùng thiếc, xô đuổi các con chim sẻ phá hoại những đám ruộng lúa chín vàng. Họ bắt đầu bước qua một dãy nhà ngói bị phá hủy từ khi mặt trận bùng nổ lớn. Có những ngôi nhà to lớn, đồ sộ chẳng khác những dinh thự. Có những bờ thành cao, mốc rêu đen sạm, ngủ dưới những cây cổ thụ lâu đời, bên cạnh cái giếng nước bằng đá xanh. Họ đã bắt đầu vào khu vực nguy hiểm nhất của lộ-trình di chuyển mỗi ngày. Ngày cuối cùng, họ nôn nóng, hồi hộp, lo âu. Họ trông mong một ngày vô sự, Họ di chuyển như chạy. Họ lụp xụp giữa đồng. Họ di chuyển hàng dọc, rồi di chuyển hàng ngang. Đã mười bốn ngày xa vợ xa con, đã mười bốn ngày, tóc râu họ chưa cạo súng cũng làm biếng chùi...

cOo

Nhưng có một kẻ buồn nhất mà không dám nói. Người ấy là Hạo. Chàng bước đi, cơ hồ nghe nỗi buồn mang mang từ tận cùng sâu thẳm. Đời chàng đã có bao nhiêu nỗi buồn như thế. Buồn như nước mắt mặn mà. Buồn như ngần ngơ, thấy một cái gì thân yêu nhất bay khỏi tầm tay. Chàng liên tưởng đến một loài lan mọc lên giữa một vùng đất cằn khô xơ xác, đầy nỗi chết chóc. Vì thế, buổi sáng hôm ấy, chàng như một kẻ mất hồn. Chàng đã quên hét hò như mọi khi. Một vài thằng lính vác súng trên vai, đi nghênh ngang, lộn xộn. Chàng cũng chẳng buồn nổi nóng, la rầy. Chàng đã gặp đứa em trai của Lan, khi trung đội di chuyển qua nhà nàng. Cậu bé nói :

— Ngày hôm nay, anh đến trễ quá hen.

Chàng xoa đầu nó, nói nhỏ.

— Có chị Lan ở nhà không em ?

— Chị ở trên quận chưa về.

— Đêm qua, chị ở lại quận ?

— Dạ

Chàng buồn buồn nhìn đám lính đang ngồi dựa vào các gốc cây, bên cạnh các khẩu súng, trơ nòng đen đúa.

— Chiều nay, anh rời kh. v rồi.

— Chiều nay ?

— Em về nói với chị Lan, anh có lời thăm.

— Dạ.

Chợt đứa bé, mở to mắt đầy thắc mắc.

— Em thấy đằng kia, mấy người lính lui cui dưới cống. Họ làm đường phải không anh ?

http://tieulun.hopto.org

Chàng ngạc nhiên :

— Em nói lính nào ?

— Em không biết, nhưng thấy họ làm gì dưới ống cống từ khi sớm đó.

— Họ mang quần áo gì ?

— Như anh vậy.

— Chắc không ?

— Dạ chắc.

Đứa bé nói một cách quả quyết.

— Đêm qua, chị Lan trao cho em lá thư, để sáng đưa lại cho anh. Em đợi anh từ sáng đến giờ. Thấy họ, em tưởng là anh. Họ trừng mắt, em sợ quá hà.

Chàng quay sang trung sĩ Hoàng bảo :

— Ông nghĩ thế nào, ông Hoàng

— Chắc bọn nghĩa quân, ông.

— Sao họ lại chui dưới ống cống. Tôi nghi quá, ông. Trung sĩ Hoàng cúi đầu xuống, vân vê chiếc mũ rừng :

— Ở đây bắt đầu yên rồi. Chắc là nghĩa quân.

— Thôi ông dẫn toán tiền sát tới xem thử.

Chàng cầm vai đứa bé.

— Em chỉ dùm nhé. Ống cống ở đâu?

Hoàng lò dò dắt toán tiền sát vượt sâu trong đồng. Một lát sau, Hạo nghe một tràng đạn cắt xé nổi lên. Và tiếp đấy là tiếng M. 79 và lựu đạn Hạo giật bắn người hét đám lính chạy ùa vào trong. Chỗ Hạo đứng cách ống cống không xa. Hạo núp dưới mô đất, cùng với đám lính đang nã súng như mưa bấc. Quả M. 79 của ông già Cày, đã làm cho ống cống vỡ. Những trái lựu đạn đã rơi xuống nước cống, nên trời rung chuyển cả những người đang ngồi ẩn xung quanh.

Số Hoàng thật may mắn. Hoàng vẫn tin tưởng mình không lầm. Hắn ngỡ mấy tên nghĩa quân đang có công tác nào đó. Nhưng khi hắn hăm hở vượt qua những bờ rào, xăm xăm đi như đi vào chỗ không người, thi một tràng đạn đã rít lên. Ông già phóng lựu hét lên : Nó đó. Nó bắn ông đó. Và nã một quả 79 vào ngay

TÌM ĐỌC :

NHÌN MẶT

SỐ ĐẶC BIỆT XUÂN TÂN-HỢI 1971

TRÀN NGẬP BÀI VỞ CỦA :

Đặng Hòa, Trần Hoài Thư, Nguyễn Bắc Sơn, Mường Mán, Lương thái Sỹ, Nguyễn thị Thùy My, Lê văn Trung, Từ Thế Mộng Tần Vy, Thế Vũ, Phạm cao Hoàng, Kinh Dương Vương, Nguyễn Lệ Uyên, Phạm Triều Nghi, Lữ Thứ, Trăng thệ Hải, Hồ Bang, Phạm ngọc Lư, Luân Hoán, Lê văn Ngăn, Thái ngọc San, Thanh Thanh, Dáng Châu, Nguyễn hòa Hiệp, Vũ bội quang Khôi.

Địa chỉ liên lạc : 42 Trần quí Cáp Qui-Nhơn

http://tieulun.hopto.org

ống cống. Sự kiện quá bất ngờ. Quả M.79 đã làm cho ống cống sập. Mấy người ngồi dưới nước bị những quả lựu đạn bồi theo, đã trở thành những cái xác bầy nhầy, tơi tả. Óc, thịt, tóc tai, lềnh bềnh giữa vũng nước đã ngả sang màu đỏ kệch, nhơ nhớp. Những váng mỡ lóng lánh dưới ánh mặt trời. Dù vậy, những tên lính vẫn chưa đến vội. Chúng tiếp tục cắn chốt lựu đạn. Chúng tiếp tục nã đạn như giông bão vào các nơi khả nghi.

oOo

Hạo vuốt tóc thằng bé :

— Không nhờ em, có lẽ bọn anh bị thiệt rồi.

Thằng bé, gương mặt tái xanh, run rẩy nhìn đám lính bu xung quanh ống cống. Nha la lên :

— Bốn đứa, bọn bây. Có bốn đứa bọn bây ơi. Tiếng hét của hắn đầy mừng rỡ. Hắn như người say máu. Đôi mắt ngầu đỏ như mỗi lần hắn uống rượu xách dao rượt vợ. Hoàng thì tiếp tục kể lại sự may mắn của mình :

— Trời ơi. Ai dè. Khi tôi xăm xăm tới, thằng đứng trên cống, không biết có tôi. Nó cầm súng M. 16, nhìn ra đường. Đúng là nó muôn bắn sẻ. Tôi thấy nó mặc đồ như mình, muốn hỏi. Chưa kịp, nó quay lại, rồi bắn ào. Chắc nó run, mới bắn hụt tôi. Gần quá mà. Số tôi còn dai,

Hưu cười :

— Bố nên về nhà lập bàn thờ thì vừa. Nên ta ơn thằng bắn. bố.

Tiếng máy dục dã từ bộ chỉ huy. Ông đại-đội-trưởng nao nức hơn bao giờ. *Lấy súng được chưa. Mấy khẩu súng ?* Hường nói lại với Hạo, Hạo chưởi thề. *Nói với ổng, không ai dám lặn dưới bề máu.* Và Hạo đi ra ngồi trên mô đất. Chàng muốn nôn. Mùi máu, mùi xương tủy, lẫn lộn với mùi bùn. đã bay trong gió đến lợm miệng. Đám lính không thằng nào can đảm nhảy xuống vớt súng. Tiếng dục dã trong máy vẫn tiếp tục *Phải lặn xuống mò súng. Phải tìm cách lấy cho hết súng. Nghe chưa ?*

Hạo ngồi cúi đầu. Mùi thuốc đạn vẫn còn vương vấn đâu đây. Những phút cuồng say, kích thích tột độ đã hết bây giờ nhường lại một cõi buồn bã kinh khiếp. Đó là cảnh tàn cuộc của một chiến trường. Trước mắt Hạo, chàng chỉ nhận ra những đám mở lai láng như vệt dầu loang, những đám thịt đỏ lòm rơi rụng như xác con vật bị xe cán, những khúc tay, khúc chân, còn vương lại ở một chỗ nào. Đầu chàng nóng bừng, và tự dưng, chàng ôm ngực, nôn rũ rượi. Chàng bỏ qua những gì đã xảy ra ở đầu kia. Chẳng hạn việc sai đám lính lặn xuống cống, mò súng. Chẳng hạn gọi máy cho ông đại-đội-trưởng. Chàng muốn quên, quên hết.

oOo

Nha đã có ý kiến hay. Hắn bi bô cùng Hoàng :

— Đúng là dân làng chứa chấp VC. Bắt chúng đến mò mới được.

Hoàng gật đầu, sai mấy người lính vào làng. túm cổ hai người đàn ông khoảng 45. 50 tuổi ? Đó là hai

http://tieulun.hopto.org

người đàn ông gầy còm như hai cây sậy khô héo. Hai gã vừa đi vừa rên rỉ trước mũi súng của Nha.

— Bọn tôi đâu có tội tình gì mà bắt bọn tôi. Bọn tôi già cả thế này, sao vác súng được.

Nha hét lên :

— Ông im mồm đi không. Tội các ông, ông không biết hả ? Địch vàolàng vào ấp. Địch núp dưới ống cống, các ông lại không khai báo Tôi bắt các ông về đồn bây giờ.

— Tội nghiệp cho tôi Ông già mang quần đùi đen rộng thùng thình rên rỉ. Làm sao tôi biết. Tôi lo làm ăn mà.

Hai người vẫn đứng chần chờ trên bờ cống. Nha xô xuống. Nước văng tung toé.

Bỗng có tiếng hét não nùng ở đằng sau. Người con gái đang chạy, ngã nghiêng trên bờ ruộng. Hạo quay lại nhận ra Lan. Chàng kêu lớn tên nàng. Nhưng nàng vẫn như không nghe tiếng. Nàng xông vào giữa đám lính, khóc ròng :

– Bác Tư, bác Tư. Bác sao lại bị bắt, bị hành hạ thế này...

Nàng chạy đến bên Hạo, nói như hét:

— Ông vô nhân đạo. Ông say máu. Ông như con vật. Ông thấy không ? Bác tôi vô tội, ông lại bắt lặn ngụp trong máu, trong máu... Và nàng lắc đầu, khóc thảm thiết.

Hạo đứng sững, nhìn người con gái. Chàng xúc động quá sức trước sự việc vừa xảy ra. Nó xảy ra một cách kỳ cục, như một người ở trong bóng tối lâu ngày, chạm phải mặt trời rực lửa. Chàng lắp bắp: « Lan, tha lỗi cho tôi ». Người con gái bây giờ, chạy tới níu tay thằng em trai. Nàng vừa nói vừa khóc :

— Đi về em. Bộ em thích nhìn người chết sao ? Hai chị em vừa đi vừa chạy. Hai bóng hình chơi vơi giữa cánh đồng xanh um. Trên không có đàn chim én dập dìu nô giỡn.

* * *

Sau đó, không ngày nào, Hạo không về đợi chờ cánh hoa đồng nội ở một quán cà phê tại quận lỵ. Hạo như một kẻ bắt gặp lại một thời si dại. Hạo đã có những cốc cà phê buồn tủi nôn nao. Hạo đã có những nỗi nhớ nhung lê thê trời đất. Không ngày nào, Hạo không ngồi mòn mỏi, nhớ lại nụ hôn đầu tiên, nhớ lại nhà máy xay lúa, những chiếc hoa ngâu màu tím lả tả rụng như một cơn mưa xuân và đàn én tuyệt vời in bóng nhỏ trên đám lục bình nở bông tím ngắt. Hạo như nhớ lại những cánh chim sẻ sà xuống khoảng sân nhỏ, mổ những hạt thóc vàng. Hạo như bị hớp hồn trong đôi mắt to đen như hai hòn bi, và dáng hình lung linh trên con đường lúa trổ đòng đòng đưa đẩy. Lá thư đầu của một người con gái quê mùa gởi cho một người lính chiến vẫn còn giữ kính trong túi áo. Hạo nâng niu nó như nâng niu chút hơi hướm của một người lính chiến vẫn còn giữ kín loại lan xinh đẹp nhất trong đời.

Hạo chờ hoài chờ mãi.

Và vào một ngày chợ phiên Tết ở

http://tieulun.hopto.org

quận. Hạo bỗng dưng bắt gặp lại người con gái ấy. Chàng bỏ đám bạn xung quanh, vội vã chạy ra. Chàng gọi lớn : « *Lan, Lan* ». Người con gái mang áo cánh đỏ, quay lại, rồi bỏ chạy. Chàng đuổi theo : *Lan, Lan*. Người con gái lạc vào trong chợ. Hạo cũng chen đám đông, xô lấn, cố bắt kịp. Chợt Lan dừng lại, đôi mắt ràn rụa :

— Gia đình của tôi bây giờ tan nát cả rồi. Ông không biết. Thằng em trai của tôi bị *nẫu* bắt, vì tôi chỉ dẫn cho các ông. Cả nhà tôi phải trốn lên quận. Xin ông thương tôi, tha cho tôi. Tha cho tôi. Tôi van ông. Tôi van ông ..

TRẦN HOÀI THƯ
Gác gió, tháng 12-70

Tiệm trà
VAN-DAN-KY
Bán các loại trà ngon
Số 184, Đại-lộ Khổng-Tử CHOLON
D.T. 38.469

Kính chúc

— Quý vị tác giả, dịch giả
— Quý bạn đọc
— Quý vị chủ nhân nhà sách

một năm Tân Hợi hòa bình và an lạc.

Nhà xuất bản LÁ BỐI

http://tieulun.hopto.org

Chỗ ở của loài người

NGUYÊN-SA

Hẹn với Lê Châu viết một bài cho Bách Khoa, tôi nhất định làm cho xong việc đó, nhưng kỳ lạ, nhiều lần ngồi vào bàn bắt đầu viết là tắc tị. Tìm kiếm mãi, tôi nhận thức được trở ngại ngăn cản chính là cái tình cảm e ngại ghê gớm trở lại con đường cũ, về ngồi một lúc trong ngôi nhà xưa xa cách đã quá lâu.

Không nhớ đích xác mười mấy năm, chắc chắn đã trên mười năm, đúng ngày Tết Trung thu, trong một gian phòng thuộc Ngân Hàng QuốcGia, anh em họp nhau ăn bánh trông trăng và bàn soạn ra một tờ báo. Tôi nhớ có Hoàng Minh Tuynh, Phạm Ngọc Thảo, Lê Châu, Trịnh viết Thành và một vài anh em khác mà tôi không biết tên. Tôi có cảm tình nhiều với anh Tuynh vì họ Hoàng là bậc thúc bá của một nhà thơ bạn thân của tôi là thi sĩ Hoàng Anh Tuấn. Tuấn, Đỗ Long Vân và tôi là ba anh em trong suốt thời tuổi trẻ, lúc còn mài đũng quần ở bậc trung học, làm thơ cùng nhau, thi nhau, tặng nhau, họa nhau, đọc cho nhau nghe và tán thưởng lẫn nhau. Tuấn còn ở bên Pháp, tôi, vì sinh kế, mò về trước, cho nên diện kiến Hoàng Minh Tuynh, tôi tưởng nhìn thấy ở nhà văn hóa này giọng nói bộc trực, mắt nhìn đằm ấm, tay khoác vai thân yêu của tác giả *Về Provins*. Mọi người ngồi xuống sàn nhà, bài trí theo kiểu Nhật bản, có những gối tựa, bàn nhỏ và thấp để bày biện bánh nước. Đối diện với tôi là Phạm Ngọc Thảo. Họ Phạm người gầy, mắt hơi lé, tóc cắt ngắn, mặt cương quyết, phục sức một bộ bà ba màu đen, y phục, diện mạo cũng như thái độ, phản ứng của họ Phạm hiện rõ một tay *militant*, một «típ» người của hành động, nhân vật chính của *La Condition humaine*, tác phẩm của Malraux. Lúc ra về nhìn Thảo tôi thấy ngang thân anh có gì cồm cộm, tôi đoán là súng. Từ lần gặp gỡ đó, tôi không có dịp gặp lại người đã làm rung động thời cuộc một thời gian, những năm sau sáu mươi ba, người xếp được vào loại chọc trời khuấy nước, loại Từ Hải của thế kỷ 20. Chỉ một lần, trước năm sáu mươi ba, bà Phạm thị Nhiệm, vợ của Phạm ngọc Thảo, lúc đó tỉnh trưởng, đi thi Tú tài 2, tôi chấm vấn đáp. Người đàn bà ngồi trước mặt, không còn tuổi học trò, một đồng nghiệp cho biết đó là vợ ông Thảo, tôi được dịp quan sát người đàn bà gầy, mặt dài, xương, khắc khổ, không son phấn, loại người nghị lực, tôi thầm nghĩ người đàn bà này xứng đáng với người đàn ông ngang dọc họ Phạm.

Tôi nhớ trong buổi bánh nước trông trăng đó, bàn cãi về tờ Bách Khoa đã diễn ra khá sôi nổi. Lê Châu mặt trắng ngồi lặng lẽ, ít nói, hiền hòa. Thỉnh thoảng anh cất lời, toàn những lời nhẹ nhàng, vừa phải, nghiêm túc, không gây sóng gió nào. Nhưng ý kiến của Phạm Ngọc Thảo mỗi lần đưa ra, một lần tôi bác bỏ. Người của hành động muốn tờ báo là

http://tieulun.hopto.org

môi trường của hành động, là con đường đưa tới một mục đích. Còn trẻ, chưa am hiểu gì về xã hội mà tôi xa cách quá lâu, đời sống cá nhân đang gói tròn trong những đam mê tình ái, lại được hấp thụ nền giáo dục đòi sự tôn trọng sự tự do tuyệt đối của văn chương, sự sáng tạo phóng khoáng của nghệ sĩ, tôi bày tỏ ý nghĩ ưa thích một tạp chí văn nghệ trong đó văn chương không phục vụ mục tiêu nào ngoài nó, văn chương không có cứu cánh nào khác hơn hết là chính văn chương.

Tôi nghĩ cái ông mặc quần áo đen, tóc ngắn kia là một người không phải của thế giới chữ nghĩa. Nhưng khi tờ Bách Khoa ra được một thời gian, tôi đọc đều đặn, trong đó giai đoạn đầu tiên ấy thường có bài của Phạm Ngọc Thảo bàn về những vấn đề quân sự, cách tổ chức một quân đội có mấu rễ trong nhân dân, làm sao một quân đội ở nước yếu kém về kinh tế có thể vừa chiến đấu vừa tự nuôi sống lấy chính nó, chiến thuật du kích, những sắc thái kỳ lạ của cuộc chiến tranh ở rừng núi, đồng bằng cũng như bùn lầy ở Á châu. Những bài văn của Phạm Ngọc Thảo hơn là làm tôi sửng sốt, chúng làm kinh ngạc. Bằng lối văn giản dị, thứ giản dị của người nắm quá kỹ vấn đề, vận dụng tài tình ngôn ngữ, nhà biên khảo quân sự này trình bày những nhận định sâu sắc về những vấn đề ghê gớm liên quan đến nghệ thuật giết người và ráng đừng để cho người giết, trong những cuộc chém giết tập thể. Đến nay, thỉnh thoảng vẫn đọc những bài văn có tính cách chuyên môn hoặc quân sự, hoặc kinh tế, tôi vẫn chưa thấy vị quân sự nào có ngọn bút lý thuyết quân sự tài ba như Phạm Ngọc Thảo. Có thể nói đối chiếu những bài báo viết về quân sự ở Bách Khoa với những tác phẩm về quân sự của một nhà quân sự đại khái như ông Huỳnh văn Cao thì so sánh đó lạ lắm.

Lúc chia tay ra về, tôi xuống thang cùng với Phạm Ngọc Thảo, ra tới đường tôi thấy người đàn ông dáng dấp nhanh nhẹn, đảo mắt nhiều vòng bốn phía. Đó là hình ảnh cuối cùng của tôi về buổi gặp gỡ duy nhất với Phạm Ngọc Thảo.

Tôi không tham gia vào việc tổ chức tờ Bách Khoa những ngày tháng kế tiếp và cũng không có cơ hội tiếp xúc với phần lớn các anh em trong ban điều hành tờ báo. Chỉ thỉnh thoảng gặp anh Châu ở tiệm sách Xuân Thu, mỗi lần đều thấy Lê Châu già hơn, trầm lặng hơn, và lúc chia tay lại buồn nhè nhẹ vì nhìn thấy sự đổi thay của đồng bạn khó lòng không làm nghĩ đến dấu vết của thời gian ở nơi bản thân mình.

oOo

Bách Khoa sau hơn mười năm trời có mặt trên văn đàn đương nhiên trở thành tờ tạp chí nhiều tuổi hơn cả

Tạp chí sống được hàng chục năm là một điều đáng chú ý. Tôi đã tham gia nhiều tạp chí, hiểu thấu đáo những khúc mắc, khó khăn, vinh quang và tủi nhục trong việc trông nom một tờ báo định kỳ, đã trải qua nhiều lần tình cảm buồn bã trước sự

http://tieulun.hopto.org

chấm dứt đau đớn của tờ báo.

Điều đáng chú ý hơn là Bách Khoa với đời sống lâu dài không bị xếp loại vào hàng ngũ của báo chí nhà nước. Sự việc thiết tưởng cũng không khó hiểu. Tờ báo nhà nước khó lòng có một cuộc đời dài tới hàng chục năm bởi các nhà nước khác nhau ở nước ta thường có cuộc đời tương đối ngắn ngủi hơn và trong cuộc đời giới hạn đó họ thường có những cái gọi là chính sách văn hóa nhưng thật ra là những trò chơi buồn cười gọi là văn hóa càng ngắn hạn hơn nữa, đổi thay tùy cảm hứng. Cuộc sống kỷ lục của tờ tạp chí có cái tên hơi nhiều tham vọng đã cho phép nó đóng góp được khá nhiều ích lợi vào sinh hoạt văn chương của quê hương. Đây không phải là một bài phê bình văn nghệ, chỉ là một bài báo viết dành cho chính tờ Bách Khoa, tôi nghĩ nếu bàn quá nhiều về giá trị của tờ báo và những người làm ra nó sẽ là một điều sai. Cho nên tôi giới hạn cảm hứng vào những kỷ niệm, những cảm tưởng riêng tư liên hệ đến người và những việc linh tinh, ngoài tác phẩm với giá trị nội tại của chúng.

Các nhà phê bình văn học sau này không biết sẽ rộng lượng hay khắt khe nhưng chắc chắn sẽ phải chú ý đến những cái tên như Võ Phiến, Vũ Hạnh, Lê Tất Điều, Y Uyên, Nguyễn thị Hoàng, Thụy Vũ, Túy Hồng... Những người này, ngay lúc họ đang sáng tác khỏe, đã đạt được nhiều vinh quang, gây được tên tuổi, thâu hoạch được địa vị và lợi tức nào đó. Võ Phiến trở thành nhà chấm thi Giải thưởng Tổng thống. Hội viên Hội đồng Văn hóa. Tôi thường gọi anh là « nhà văn Giám khảo », hoặc « nhà văn Hội đồng ». Thỉnh thoảng tôi có viết một bài phê bình vào những lúc cao hứng hoặc nhàn rỗi. Bài phê bình đầu tiên mà tôi viết kỳ lạ, lại chính là bài đọc sách cuốn *Mụ Đế Quốc* của họ Võ, đăng trong Gió Mới năm 1958, và tôi nghĩ rằng, như tôi đã nói với Lê tất Điều, bài phê bình ngắn đó đã nói những điều cần nói về Võ Phiến. Năm vừa qua có dịp đi Đài Loan, Nhật Bản và Đại Hàn với « nhà văn Hội đồng », tôi mới biết rằng tôi đã nhận định chưa đủ. Những người làm văn học sử sau này chắc chắn sẽ ghi nhận đủ hơn sự đa tình, đam mê và tội lỗi của gã đàn ông già vờ quê mùa nhưng vô cùng tinh quái tên là Đoàn Thế Nhơn, người đã sách va-li lên Đà-lạt trong những ngày mưa gió, người muốn viết thư tình phải đóng trò ngồi viết tiểu thuyết. Nhà văn Hội đồng này kinh lắm.

Lê Tất Điều, người thấp, gầy, đầu khá to, chải phồng kiểu công tử đời xưa, tính xuề xòa, vui anh vui em, bạn lý tưởng, luôn luôn biết tìm những lời thích hợp làm cho anh em cảm thấy khoan khoái, biết phân biệt cái đúng và cái sai trong văn chương vốn rất khó phân biệt.

Vũ Hạnh người khắc khổ, cao lớn, vận hạn nhiều. Sự từng trải ghê gớm mà anh đã trải qua, tôi nghĩ không thể không mang lại cho tác phẩm của anh những chất liệu quý giá. Bây giờ nghe nói Vũ Hạnh nuôi chim cút. Động vật dễ thương này có

http://tieulun.hopto.org

thể sẽ mang lại cho Vũ Hạnh những xoa dịu cần thiết, tâm hồn bình thản và quảng đại cần tìm thấy phối hợp với kinh nghiệm tàn nhẫn đắc thủ để làm thành những tác phẩm văn chương mong muốn.

Những nhà văn phái nữ đến với văn chương từ Bách Khoa thật đông đảo. Ng, thị Hoàng, Thụy Vũ, Túy Hồng ; Trùng Dương...Tôi là loại người *timide*, chẳng quen biết gì các bà này, cũng chẳng có kỷ niệm vui buồn nào. Nhưng sự ồn ào trong thế giới văn chương nhỏ bé của thành phố này quả thực có một lúc đã trở thành một sự kiện gây ra bởi sự xuất hiện hàng loạt những nữ sĩ. Có thể nói Lê Châu với sự hỗ trợ quý báu và đắc lực của hai ông Võ Phiến và Lê phương Chi quả thực có duyên lớn với các nhà văn phái nữ cho nên hầu hết các nữ sĩ thời danh đều đạt tới vinh quang trong thời của họ khởi đầu từ Bách Khoa.

Nhưng người làm tôi ngạc nhiên hơn cả không phải là các nhà văn phái nữ. Đó là Nguyễn ngu Í. Một buổi tối đúng giờ Giao thừa, họ Nguyễn từ hẻm nhà tôi phục sức một bộ đồ tắm biển, khăn bông choàng lên vai, một bó sách đeo lủng lẳng, anh không đi, mà bò, trực chỉ nhà tôi. Hẻm nơi tôi cư ngụ có nhiều Đại hàn. Mấy anh ngoại quốc trong đêm khuya thấy một người bò theo đúng quy tắc quân sự liền vác súng hùa ra hò reo bắt sống được một Việt-Cộng.

Họ hò reo ầm ầm. Tôi ra coi thấy Ngu Í nằm xấp trên mặt đất tay chân duỗi ra như một tù binh. Họ hỏi đi đâu, Í cười sằng sặc nói đi chúc Tết bạn. Tôi rẽ đám đông vào xác nhận ông nhà văn này là bạn tôi. Những người có súng rút đi mất nghi ngờ nhiều tia. Í lồm cồm dậy, đứng lên rồi lại quỳ gối xuống đất, mặc dù những vũng bùn, lễ tôi ba lậy, tôi cũng vội quỳ xuống đáp lễ. Í nói không cười tôi đến chúc Tết anh nhân dịp năm mới, nói trong tư thế qùy. Tôi cũng ở tư thế mới lạ đó cám ơn bạn tôi và chúc anh một năm mới tốt đẹp. Í đứng lên xá, tôi xá đáp lễ. Bạn tôi lững thững quay gót kiểu từ, tôi vô nhà. Đó là cuộc lễ lậy lẫn nhau đầu tiên mà tôi thực hiện từ khi cha sinh mẹ đẻ. Đáng nhớ lắm.

ooo

Bách-Khoa cái nơi chốn bình lặng và dai dẳng bề ngoài không phải là nơi tuyệt đối êm ả. Tờ báo này có một sắc thái bình lặng, không tranh chấp, không khen ngợi lẫn nhau, không đả kích ai Đó là cái khuyết điểm lớn của tờ báo, làm nó thiếu chất lửa,

---

NHẮN TIN

Nguyễn Tường Văn nhắn tin :

Dương Kiền, Võ Hồng, Duy Năng, Tần Vi. Quán Như, Khánh Linh, Phạm cao Hoàng, Trần Huiền Ân, Tường Linh. Hoàng Hương Trang, Lương Trọng Minh, Nguyễn Lệ Uyên, Phạm ngọc Lư, Mang Viên Long. Trần Hoài Thư, Tống Châu Ân, Phan Việt Thủy, Doãn Dân, Nguyễn kim Phượng, Đặng Tấn Tới...

Đã trở về Đàlạt, thư cho tôi đề :
Nguyễn Tường Văn, 79/1, Duy Tân,
Đàlạt

http://tieulun.hopto.org

thiếu đam mê và tuổi trẻ. Nhưng đó cũng là ưu điểm. Bởi sự bình lặng tránh được những đồ vỡ. Năm ngoái tôi có viết một loạt bài về Phạm Công Thiện, nửa chừng dừng lại vì kết quả đã xong. Tôi vẫn có thói quen đó. Khi thấy một việc xong rồi, đủ rồi, tôi dừng lại. Một lần tôi hỏi Lê Châu là tôi viết về Thiện trên Bách-Khoa nhé. Châu nói anh viết gì tôi cũng qúy nhưng viết về Thiện thì kẹt cho tôi quá. Trước kia Thiện cộng tác với Bách Khoa. Tôi có tật hay hỏi bố láo xem phản ứng của người trước mặt ra sao để đánh giá nó. Tôi khoái những anh biết nói « không » đúng lúc. Chủ nhiệm Bách Khoa một khi thỏa thuận để tôi viết đả kích một cộng-tác-viên của ông ta tôi sẽ buồn cười lâu lắm. Tôi chịu được nhiều thứ. Nhưng cái thứ rình cho người viết đi lính rồi đăng tin sỏ lá là thi sĩ bị điên thì khó lòng không làm buồn cười.

Bình lặng làm lợi hay hại cho tờ Bách Khoa, việc đó lại xin trả các nhà phê bình, đứng từ bên ngoài tờ Bách Khoa nhìn vào, qua những nhân vật ghê gớm nói trên, tôi nói riêng với độc giả điều này : đó là sự bình thản giả tạo.

Bách Khoa với các loại Võ Phiến đa tình, Vũ Hạnh, Lê phương Chi đẹp trai, Lê tất Điều dí dỏm, đó là thiên đường và địa ngục, là tội lỗi và dấu diếm, là đóng kịch rồi cười thầm hí hí với nhau, ở đó có những đêm mưa gió, những chiều hẹn hò, có tìm kiếm, thầm thì, trao đổi thư từ, giải đáp tâm sự.

Bọn này ghê lắm.

Nơi này khiếp lắm.

Như bất cứ nơi nào của loài người.

NGUYÊN SA

Ăn Tết xong mời bạn đón đọc :

1. — Tiếng Phèn La

của XUÂN-TÙNG

2. — Đoạn Đường Chiến Binh

của THẾ-UYÊN

3. — Lịch Sử Triết Học Tây Phương

của LÊ-TÔN-NGHIÊM

Nhà xuất bản LÁ-BỐI

http://tieulun.hopto.org

Sách mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc :

— **Ảnh nghệ thuật** (*Hình ảnh quê-hương Việt-Nam*) *tập I, do « Hội ảnh nghệ-thuật V.N. » ấn hành và Ô. Lại Hữu Đức gửi tặng : Sách dày 96 trang, khổ 21×29, gồm những bài của các nhiếp ảnh gia danh tiếng : Lê văn Khoa, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Ngọc Hạnh, Lê Anh Tài, Khưu Từ Chấn, Lại Hữu Đức v.v... đề cập đến những vấn đề nhiếp ảnh cụ thể như : bố cục chủ đề. sắc độ, chớp sáng, đối cát v.v.. mỗi bài đều có hình ảnh dẫn chứng rõ ràng. Ngoài ra còn bảy tám chục hình ảnh về người và cảnh vật Quê hương VN chụp và rửa với đủ mọi kỹ thuật khác biệt. Tất cả đều in trên giấy trắng giầy và đẹp. Giá 500đ.*

— **Nhật bản sử lược**, *tập 4, của Châm Vũ Nguyễn văn Tân do Nhà sách Khai-Trí xuất bản và tác giả gửi tặng. Tập thứ 4 của bộ sử lược về nước Nhật viết rất công phu, gồm từ chương 16 đến chương 18, các thời-đại: Giang Hộ Mạc-phủ, Minh-Trị Duy-Tân và Đại-Chính từ 1603 đến 1926 dày 514 trang. Giá nhất định : 350đ.*

— **Kim Các Tự** *nguyên tác của Mishima Yukio, bản dịch của Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh, An Tiêm xuất bản và gửi tặng. Sách dày 431 trang của nhà văn Nhật đã làm sôn sao dư luận thế giới vì việc náo loạn quân đội và mổ bụng tự sát của ông Ấn loát đẹp. Giá 400đ.*

— **Chiếc xương lá mục** *tập truyện của Y-Uyên, do Tân Văn xuất bản và gửi tặng. Sách dày 114 trang gồm 6 truyện ngắn là tác phẩm xuất bản thứ 6 của tác giả. Giá nhất định 50đ.*

— **Người kéo màn** *tiểu thuyết kịch của Nhật Tiến do Huyền Trân xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 110 trang, in lần thứ nhì. Giá 100đ.*

— **Mùa thu trống trải** *tập truyện của Mang Viên Long, do Nhị Hồng xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 114 trang, gồm 6 truyện ngắn. Bản đặc biệt.*

— **Đồng quê** *phóng sự của Phi Vân do Lửa Thiêng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 234 trang, in lần thứ 5, đã được giải nhất cuộc thi Văn Chương của Hội Khuyến học Cần Thơ 1943. Giá 250đ.*

— **Ngòi quán** *tập thơ của Vũ Hoàng Chương, do Lửa Thiêng xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 150 trang gồm 67 bài thơ trong có 33 bài thuộc loại Nhị thập bát tú. Sách in đẹp, công phu, mỗi trang 2 màu. Bìa của Văn Thanh Bản đặc biệt.*

— **Tâm trạng Tương-An Quận-Vương qua thi ca của ông** *của Nguyễn Khuê, do Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xuất bản trong Tủ sách Văn học. Sách dày 270 trang, sưu khảo rất công phu về thân thế, tâm trạng và thi phẩm của một nhà thơ bị bỏ quên, một nhà thơ anh em với Tuy-Lý-Vương và Tùng-Thiện-Vương. Bản đặc biệt.*

— **Nhà văn VietNam** (*1940-1970*) *do Lương Trọng Minh biên soạn, Cảm-sa Sơn-Châu xuất bản và soạn giả gửi tặng. Sách dày 210 trang, tập I. trình bầy cuộc đời và văn nghiệp (có phê phán và trích dẫn tác phẩm) của 16 nhà văn (có hình ảnh) từ Phan Khoang, Quách Tấn đến Võ Hồng, Doãn quốc Sỹ, Ngu Í, Minh Quân v v... và Trần Hoài Thư. Bản đặc biệt — Giá bán thường 250đ.*

http://tieulun.hopto.org

Giải thưởng Bút Việt 1970

Hồi 6 giờ chiều thứ sáu 8-1-1971 vừa qua tại thính đường Quốc gia Âm nhạc, Trung-tâm Văn-bút Việt-nam đã tổ chức lễ trao tặng giải thưởng về Thi ca và Nghiên cứu lịch sử năm 1970. Buổi lễ được đặt dưới quyền Chủ tọa của Ô. Quốc-vụ-khanh đặc-trách Văn-hóa Mai-Thọ-Truyền.

Về môn Thi ca có 2 giải đồng hạn g mỗi giải 50.000đ Một được trao cho nhà thơ Tường Linh (1) với tập thơ *Sầu tuổi đá*, một được trao cho nhà thơ Hoàng Lộc (2) với tập thơ *Trái tim còn lại.*

Về bộ môn Nghiên cứu lịch sử có một giải khuyến khích 30.000đ. được trao cho nhà văn Lê Hương (3) với tác phẩm: *Lịch sử người Việt tại Kampuchea từ 1858 đến 1970.*

Cả ba người được giải thưởng đều đã và đang cộng tác với Bách-Khoa. Trong số báo này cũng có một bài thơ của Hoàng Lộc.

Cũng nên ghi lại thành phần của Hội đồng tuyển trạch về Thi ca gồm có: Vũ Hoàng Chương, Bàng Bá Lân, Nguyên Sa, Anh Tuyến, Tuệ Mai; về Nghiên cứu lịch sử gồm có: Nguyễn khắc Ngữ, Trần trọng San, Vũ Hạnh, Thanh Cẩm, Phạm Việt Tuyền.

Khai mạc buổi lễ, Linh mục Thanh Lãng, Chủ tịch Trung tâm Văn Bút VN đọc một diễn văn được các nhà văn rất tán thưởng. Sau khi cảm ơn các quan khách, kể sơ lược những giải thưởng Văn bút từ 1966 tới nay, ông đề cập đến sinh hoạt Văn hóa VN hôm nay. Ông nói:

« Thực vậy, sinh hoạt Văn hóa Việt Nam hôm nay đang bị cằn cỗi, nghẹt thở vì một đàng thì những sản phẩm văn hóa đồi trụy tràn ngập, lấn lướt, một đàng thì chế độ kiểm duyệt tỏ ra kỳ cục gây muôn trở ngại cho sinh hoạt văn hóa chân chính. Ước mong ông Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn-hóa và Quí Đại diện Văn hóa có mặt trong buổi lễ hôm nay hãy có một hành động tích cực để giải phóng cho Văn hóa khỏi vòng cương tỏa để nó có thể vươn lên.

« Chúng ta cần dẹp đi những giây

---

(1) *Nhà thơ Tường Linh tên thật là Nguyễn Linh, sinh năm 1933 tại Trung Phước, Quảng Nam, là quân nhân vừa được giải ngũ. Đã có 3 tập thơ được xuất bản.*

(2) *Nhà thơ Hoàng Lộc sinh năm 1943 tại Quảng Nam, trước đây là giáo sư Trung học ở Điện bàn, nay là sĩ quan phục vụ tại quân đoàn 3, « Trái tim còn lại » là tập thơ thứ 3 được xuất bản năm nay.*

(3) *Nhà văn Lê Hương tên thật là Lê Quang Hương sinh năm 1922 tại Cao Lãnh (Kiến Phong) nguyên giáo sư Việt ngữ ở Cao Miên, hiện là công chức tại Phủ QVK đặc trách Văn hóa đã có 10 tác phẩm được xuất bản thì 5 cuốn là về Cao Miên. Ô. Lê Hương đã được giải nhất của Bút Việt về bộ môn phóng sự trong năm 1969.*

http://tieulun.hopto.org

thép gai đang phong tỏa Văn hóa Việt Nam. Còn gì xỉ nhục cho một nước mang danh bốn ngàn năm Văn hiến bằng việc Văn hóa bị coi khinh : chà đạp...

«Các di sản, các gia tài Văn hóa quốc gia đang bị hủy diệt từ Trung Ương đến địa phương. Thực vậy, tại Trung Ương, bao nhiêu tài liệu vô cùng quí giá về văn khố, về thư viện đang bị vất bỏ trong các kho chứa đồ vật ẩm thấp, tình trạng tại các địa phương như ở Đà-lạt còn bi thảm hơn : các châu bản Triều Nguyễn đang bị vất bỏ ngoài hành lang để giãi giầu nắng mưa. Những di tích lịch sử duy nhất của Việt nam là các Lăng tẩm, các Cung điện của các Vua Triều Nguyễn, từ sau biến cố Tết Mậu Thân, đang bị dầm mưa giãi nắng mà chưa có một chương trình nào nhằm lo trùng tu ».

Ông mong nhà nước và quốc dân sẽ có những giải pháp cụ thể để cứu vãn kho tàng văn hóa. Ông muốn rằng nhà nước phải « tạo điều kiện thuận tiện cho sinh hoạt văn hóa về cả hai phương diện tinh thần và vật chất. Nhà nước không được coi việc mình hỗ trợ, nâng đỡ các hoạt động văn-hóa, các đoàn thể văn nghệ, như là những ân huệ thi thố cho văn hóa hay văn nghệ, mà như là bổn phận, như là trách nhiệm thiêng liêng... »

Về phần các nhà văn hóa VN, ông cho rằng, họ không thể tách khỏi thân phận phận dân tộc V. N. Mà thân phận VN « là thân phận một nước nhỏ, một nước nghèo nàn chậm tiến đang cần được tiến hóa giầu mạnh, thân phận Việt Nam là thân phận một dân tộc bị chiến tranh tàn phá điêu linh đang khát khao hòa bình, thân phận Việt Nam là thân phận một dân tộc cô đơn đang bị các lực lượng ngoại bang quốc tế cấu xé, chà đạp, cần được giải phóng, thân phận Việt Nam là thân phận một dân tộc bị chia cắt tan nát đang cần được thống nhất, thân phận dân tộc Việt Nam là một dân tộc đang bị phân hóa tan rã đến cùng độ đang cần được tình thương, được đoàn kết.»

Ông đã nhấn mạnh đến sự phân-hóa này do các yếu tố mới cũ, già trẻ, chủ nghĩa, tôn giáo, địa phương...như những thứ biên giới, những thứ giây kẽm gai chia rẽ nhân loại và sợ rằng ngày nào đó những «thế lực ma giáo» sẽ đầy vào cả địa hạt văn chương nghệ thuật. Sau cùng ông nhắc đến điều 3 của Hiến-chương Văn-bút quốc-tế yêu cầu các hội-viên«. .tranh đấu để bảo vệ lý tưởng của một nhân loại duy nhất trong một thế giới duy nhất» coi là sứ điệp của Văn bút VN gửi đến các người làm văn hóa.

Sau khi phát giải thưởng và nhà thơ Hoàng Lộc đại diện, các người trúng giải, lên phát biểu cảm tưởng, Ban tổ chức mời Ô. Quốc vụ khanh lên đọc diễn văn.

Ô. Quốc vụ khanh Mai Thọ Truyền lên trước máy vi-âm đã tỏ ý ngạc nhiên vì ông được mời chủ tọa buổi lễ phát giải thưởng chứ không thấy nói có diễn-văn chi cả, nên ông không sửa soạn gì hết. Tuy nhiên ông cũng

http://tieulun.hopto.org

nói khá lâu. Ông mừng Hội Văn bút VN đã thành công trong việc lập các giải văn chương trong mấy năm nay, ông mừng các nhà văn trúng giải rồi ông nói tiếp đại ý như sau : Bao giờ ông cũng coi việc chính phủ nâng đỡ các hoạt động văn hóa là bổn phận chứ không hề nghĩ là ân huệ.

Nhưng ông linh mục Chủ tịch Bút Việt chỉ nên nói về phạm vi Hội Bút Việt và việc giải thưởng mà thôi. Ông linh mục đòi những chuyện to lớn quá, trách cứ chính quyền nhiều chuyện quá, như trong việc trùng tu Cố đô Huế chẳng hạn, ông biết được chính phủ đã làm được những gì và những gì chưa làm được mà nói!

Ông Quốc vụ khanh lại kể câu chuyện : Cái bao tử của tôi nó chê cái óc tôi làm việc dở quá, nó đòi làm công việc của bộ óc thì nguy rồi. Bởi thế ông kết luận là : Ai làm việc nấy. Nhà văn thì chỉ nên lo việc văn chương, luân lý, đạo đức. Ông nhận rằng có nhiều sách có hại cho thanh thiếu niên ở thị trường, đó là tại kiểm duyệt không được chặt chẽ! Ông ví các sách có hại trên như cỏ dại và ông khuyên các nhà văn sáng tác thật nhiều tác phẩm giá trị thì những cây cối mạnh mẽ này sẽ lấn át các cỏ dại ngay.

Buổi lễ phát giải thưởng trên — quy tụ khoảng gần 100 người, đa số là nhà văn nhà báo — được kết thúc bằng một tiệc trà thân mật.

THẾ NHÂN

Sách mới

— **Điệu buồn học trò** *tập thơ của Trăng Thập Tự do Niềm Tin xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 32 trang, khổ 10×12, gồm 19 bài thơ, in trên giấy hồng ; Giá 40đ.*

— **Tiếng gió nửa đêm** *tập truyện của Phan Phụng Văn (Phan thị Hộ) do tác giả xuất bản và gửi tặng. Sách dày 74 trang gồm 14 truyện ngắn. Giá 120đ.*

— **Thơ Thanh Hồ, Nguyễn Sa Mạc** *tập thơ của 2 tác giả do các tác giả ấn hành và gửi tặng. Sách in ronéo gồm 18 bài thơ của Thanh Hồ và 8 bài của Nguyễn Sa Mạc. Phụ bản của Thanh Hồ.*

— **Hồi ký của nàng Hòa-bình** *tập truyện của Nguyễn Thùy do tác giả xuất bản và gửi tặng. Sách dày 114 trang Giá 160đ.*

— **Tham dự** *số 1 «Đi từ mùa xuân» tập san của những người viết trẻ khổ 21×27, dày 46 trang, gồm những bài tiểu luận, đoản văn, truyện ngắn và thơ. Mỗi số 60đ.*

— **Khai Phóng** *số 8 và 9 xuân Tân Hợi 1971, cơ quan ngôn luận của P.H H.S. Khánh Hòa, gồm nhiều bài nghị luận về giáo dục và học đường, truyện và thơ. Mỗi số dày 160 trang Giá 120đ.*

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

Cuốn tiểu thuyết làm chấn động văn đàn Nga-xô của nhà văn đoạt giải Nobel 1970 :

ALEXANDR XÔLGIÊNITXYN

MỘT NGÀY TRONG ĐỜI IVAN ĐÊNIXÔVITCH

THẠCH-CHƯƠNG và TRẦN-LƯƠNG-NGỌC dịch

NGUỒN SÁNG xuất bản

http://tieulun.hopto.org

Lời Chúc Tết của Nhà Xuất bản An Tiêm

Trang trọng gửi đến toàn thể văn hữu, độc giả :

Một Năm Mới đầy hy vọng, an tâm và một niềm ao ước hòa bình chân thành sâu sắc nhất.

Xuân Tân Hợi — 1971
Nhá xuất bản An Tiêm
hộp thư 1510, Saigon

SÁCH DO NHÀ AN TIÊM XUẤT BẢN

- **Việt Lý Tố Nguyên** của Kim Định
- **Mùa Thu Thi Ca** của Bùi Giáng
- **Hiến chương Giáo dục** của Kim Định
- **Nói chuyện với Krishnamurti** của Carlo Suarès
- **Sa Mạc Trường Ca** (*thơ*) của Bùi Giáng
- **Khung Trời Nhỏ Hẹp** của W.S. Maugham
- **Câu chuyện dòng sông** của Hermann Hesse
- **Triết Học về Tánh Không** của Tuệ Sỹ
- **Văn Minh Miệt Vườn** hay là **Đồng Bằng Sông Cửu Long** của Sơn Nam
- **Tâm Tình Hiến Dâng** của Tagore
- **Biển Đông Xe Cát** của A. Camus
- **Bếp lửa** của Thanh Tâm Tuyền
- **Đường Vào Hiện Sinh** của Krishnamurti
- **Chơi giữa mùa trăng** của Hàn Mặc Tử
- **Cái chuông khi** của Nguyễn đức Sơn
- **Hát vào đời** (*nhạc*) của Phạm Duy
- **Thiền Luận** của Suzuki
- **Kim Các Tự** của Yukio Mishima
- **Tôn giáo là gì** của John Yale (viết theo lời của Vivekananda)
- **Khung Cửa Hẹp** của André Gide

Mua sách, xin liên lạc với địa chỉ :
166/1/10B Lý Thái Tổ, Saigon

http://tieulun.hopto.org